



**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 33****(29/04/2024 đến 04/05/2024)**

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	GD Stem	GD ĐP	Tiết học TV	Tiết đọc TV
Thứ Hai 29/04/ 2024	1	97	HĐTN	SHDC: Tham gia kể chuyện việc làm tốt của em				
	2	161	Toán	Khả năng xảy ra một sự kiện (T4)				<b>Dạy bù 02/05</b>
	3	225	Tiếng Việt	Đọc: Thư của ông Trái Đất gửi các bạn nhỏ.				<b>Dạy bù 02/05</b>
	4	65	TNXH	Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng (T2)	x			<b>Dạy bù 02/5</b>
	5	33	Đạo đức	An toàn khi tham gia các phương tiện giao thông				<b>Dạy bù 02/05</b>
	6	129	Tiếng Anh	Comple- mentary activities				
	7	33	Năng khiếu					<b>Dạy bù 03/05</b>
Thứ Ba 30/04/ 2024	1	162	Toán	Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, ghi chép số liệu, đọc bảng số liệu. (T1)				<b>Dạy bù 03/05</b>
	2	226	Tiếng Việt	Nói và nghe: Môi trường của chúng ta.				<b>Dạy bù 03/05</b>
	3	65	Thể dục	Làm quen phối hợp đỡ bóng và đá bóng (tiết 4)				<b>Dạy bù 03/05</b>
	4	66	TNXH	Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời (T1)				<b>Dạy bù 03/05</b>
	5	130	Tiếng Anh	Comple- mentary activities				
	6	33	Công nghệ	Làm đồ chơi (T4)				<b>Dạy bù 03/05</b>
	7	98	HĐTN	HĐGD theo chủ đề				<b>Dạy bù 04/05</b>
Thứ Tư 01/05/ 2024	1	163	Toán	Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, ghi chép số liệu, đọc bảng số liệu. (T2)				<b>Dạy bù 04/05</b>
	2	227	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết: Em nghĩ về Trái Đất.				<b>Dạy bù 04/05</b>
	3	33	Mĩ thuật	Bảo vệ môi trường quanh em (T2)				
	4	33	Âm nhạc	Thường thức âm nhạc - Tìm hiểu nhạc cụ: U-ku-lê-lê. Nhạc cụ.				<b>Dạy bù 04/05</b>

	5	33	Tin học	Công việc của em và sự trợ giúp của máy tính (T2)				
	6	65	Ôn Tiếng Việt	Thư của ông Trái Đất				<b>Dạy bù 04/05</b>
	7	73	Ôn Toán	Ôn tập các số trong phạm vi 10 000, 100 000 (T1)				<b>Dạy bù 04/05</b>
Thứ Năm 02/05/ 2024	1	164	Toán	Ôn tập các số trong phạm vi 10 000, 100 000 (T1)				
	2	66	Thể dục	Làm quen phối hợp đỡ bóng và đá bóng (tiết 1)				
	3	131	Tiếng Anh	Comple- mentary activities				
	4	228	Tiếng Việt	Đọc: Những điều nhỏ tở làm cho trái đất.				
	5	229	Tiếng Việt	Đọc mở rộng				
	6	74	Ôn Toán	Ôn tập các số trong phạm vi 10 000, 100 000 (T2)				
	7	75	Ôn Toán	Ô tập chung				
	8	24	KNS	Ôn tập HKII				
Thứ Sáu 03/05/ 2024	1	132	Tiếng Anh	Comple- mentary activities				
	2	165	Toán	Ôn tập các số trong phạm vi 10 000, 100 000 (T2)				
	3	230	Tiếng Việt	Luyện tập: Dấu hai chấm, dấu gạch gang, dấu ngoặc kép				
	4	231	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết đoạn văn kể lại một việc làm góp phần bảo vệ môi trường				
	5	99	HDTN	SHL: Hát về chủ đề nghề nghiệp .				
	6	66	Ôn Tiếng Việt	Những điều nhỏ tở làm cho Trái Đất				
	7	33	Rèn chữ	Em nghĩ về Trái Đất				
<b>Thứ Bảy 04/05/2024</b>	<i>Dạy bù cho ngày 29/04/2024 và dạy bù cho ngày nghỉ lễ 30/04, 01/05/2024</i>							





Thứ Hai, ngày 29 tháng 4 năm 2024

**PPCT: 97**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 9: NHỮNG NGƯỜI SỐNG QUANH EM VÀ NGHỀ EM YÊU THÍCH**

**Tiết 1: SHDC: THAM GIA KỂ CHUYỆN VIỆC LÀM TỐT CỦA EM**



PPCT: 161

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 15: LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC XUẤT**

**Bài 74: KHẢ NĂNG XẢY RA CỦA MỘT SỰ KIỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và mô tả được các khả năng xảy ra ( có tính ngẫu nhiên) của một sự kiện khi thực hiện (1 lần ) thí nghiệm đơn giản ví dụ nhận ra được 2 khả năng xảy ra đối với mặt xuất hiện của đồng xu khi tung 1 lần. Nhận ra được 2 khả năng xảy ra đối với màu của quả bóng lấy ra từ hộp kín đựng các quả bóng có 2 màu xanh hoặc đỏ.

- Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn giải câu trả lời được đưa ra. HS có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học

- Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt và trả lời câu hỏi ( bằng cách nói hoặc viết) mà giáo viên đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết học

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																																
<b>1. Khởi động:</b>																																	
<p>- GV yêu cầu hs làm việc nhóm đôi:</p> <p>a) Hoàn thành bảng số liệu về số bạn yêu thích các thể loại phim của lớp 3A.</p> <table border="1" data-bbox="248 1081 938 1317"> <thead> <tr> <th>Loại phim Số học sinh</th> <th>Phim giả tưởng</th> <th>Phim hài</th> <th>Phim hành động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nữ</td> <td>7</td> <td>11</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Nam</td> <td>10</td> <td></td> <td>15</td> </tr> <tr> <td>Tổng</td> <td></td> <td>20</td> <td>16</td> </tr> </tbody> </table> <p>b) Dựa vào bảng số liệu trên, viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phim..... được các bạn nữ yêu thích nhất.</li> <li>- Phim..... được các bạn nam yêu thích nhất.</li> <li>- Phim..... được nhiều bạn yêu thích nhất.</li> </ul> <p>-GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	Loại phim Số học sinh	Phim giả tưởng	Phim hài	Phim hành động	Nữ	7	11		Nam	10		15	Tổng		20	16	<p>- HS làm việc nhóm đôi</p> <p>a)</p> <table border="1" data-bbox="967 1048 1439 1283"> <thead> <tr> <th>Loại phim Số học sinh</th> <th>Phim giả tưởng</th> <th>Phim hài</th> <th>Phim hành động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nữ</td> <td>7</td> <td>11</td> <td>1</td> </tr> <tr> <td>Nam</td> <td>10</td> <td>9</td> <td>15</td> </tr> <tr> <td>Tổng</td> <td>17</td> <td>20</td> <td>16</td> </tr> </tbody> </table> <p>b)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phim <b>hài</b> được các bạn nữ yêu thích nhất.</li> <li>- Phim <b>hành động</b> được các bạn nam yêu thích nhất.</li> <li>- Phim <b>hành động</b> được nhiều bạn yêu thích nhất.</li> </ul> <p>-HS nhận xét - HS lắng nghe.</p>	Loại phim Số học sinh	Phim giả tưởng	Phim hài	Phim hành động	Nữ	7	11	1	Nam	10	9	15	Tổng	17	20	16
Loại phim Số học sinh	Phim giả tưởng	Phim hài	Phim hành động																														
Nữ	7	11																															
Nam	10		15																														
Tổng		20	16																														
Loại phim Số học sinh	Phim giả tưởng	Phim hài	Phim hành động																														
Nữ	7	11	1																														
Nam	10	9	15																														
Tổng	17	20	16																														
<b>2. Khám phá</b>																																	
<p>-GV cho HS quan sát tranh trong sách và mô tả được trong bức tranh có những gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh có những bạn nào?</li> <li>+ trong tranh có những đồ vật nào?</li> <li>+ Các bạn đang làm gì?</li> <li>+ Sẽ xảy ra những khả năng gì khi Rô- bốt lấy 1 quả bóng từ trong chiếc hộp.</li> </ul>	<p>- HS quan sát đọc thông tin theo nhóm 4</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận và thống nhất câu trả lời trong nhóm.</li> <li>- Đại diện nhóm trả lời các câu hỏi:</li> </ul>																																

**\*Hoạt động ( Làm việc nhóm 2)**



Hỏi khi Rô-bốt tung đồng xu đó và quan sát mặt trên của đồng xu thì những sự kiện nào có thể xảy ra?

-GV yêu cầu HS mô tả các sự kiện có thể xảy ra (có tính ngẫu nhiên) của 1 sự kiện khi thực hiện (1 lần) thí nghiệm đơn giản.

- GV HD HS thảo luận nhóm. Gợi ý theo các câu hỏi:

-Cho các nhóm dự đoán các khả năng xảy ra

- GV nhận xét.

**Bài 1:**

Rô-bốt bê khay có 4 cái bánh: 3 bánh táo và 1 bánh dâu. Mi nhắm mắt và lấy 2 cái bánh trên khay.



a) Mi chắc chắn lấy được 2 bánh táo

b) Mi có thể lấy được 1 bánh táo và 1 bánh dâu

c) Mi không thể lấy được 2 bánh dâu

- GV lưu ý HS: Đây là bài tập yêu cầu mô tả các sự kiện có thể xảy ra trong một tình huống cho trước.

- GV nhận xét , tuyên dương.

**3. Thực hành.**

+ Tranh có những bạn: rô bốt và Mai, Nam

+ Trong tranh có những đồ vật : Chiếc hộp, quả bóng xanh, quả bóng đỏ

+ Sẽ xảy ra những khả năng khi Rô- bốt lấy 1 quả bóng từ trong chiếc hộp

- HS đọc yêu cầu của bài

- HS thảo luận nhóm theo hệ thống câu hỏi rồi thống nhất các khả năng xảy ra.

- Đại diện nhóm trình bày trước lớp:

Rô-bốt có thể thấy mặt hình chiếc lá hoặc ngôi sao.

- HS nhận xét

-HS quan sát tranh đọc thông tin và nêu yêu cầu.

- Thực hiện theo HD của GV

-Chia sẻ nội dung dự đoán trước lớp

- HS thảo luận trong nhóm và đưa ra các phán đoán

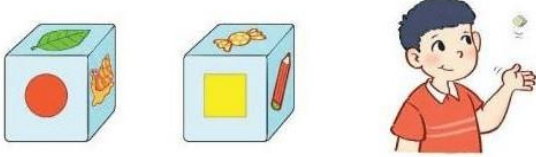
- Đại diện nhóm trình bày nội dung thảo luận trước lớp:

a, S. Có trường hợp Mi có lấy được 1 bánh táo và 1 bánh dâu.

b, Đ. Vì trên đĩa có cả bánh táo và bánh dâu.

c, Đ. Vì trên đĩa chỉ có 1 bánh dâu.

-HS nhận xét

<p><b>Bài 2.</b></p> <p>2 Việt có một xúc xắc tự làm. Khi quan sát từ hai hướng ta thấy 6 mặt của xúc xắc đó như hình vẽ dưới đây.</p>  <p>Nếu Việt gieo xúc xắc đỏ một lần và quan sát mặt trên của xúc xắc thì sự kiện nào có thể xảy ra?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát, đọc nội dung trong sách HS.</li> <li>- GV gọi mở cho HS thảo luận đưa ra dự đoán về các sự kiện có thể xảy ra khi bạn Việt có 1 con xúc xắc tự làm có 6 mặt là khối lập phương và bạn ấy gieo xúc xắc chỉ có 1 lần.</li> </ul> <p>-Gv nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc yêu cầu bài</li> <li>-Hs trình bày vào vở.</li> </ul> <p>Nếu Việt gieo xúc xắc đỏ một lần và quan sát mặt trên của xúc xắc thì mặt trên của con xúc xắc có thể xuất hiện mặt: chấm tròn màu đỏ hoặc chiếc lá hoặc bàn tay hoặc cái kẹo hoặc hình vuông hoặc chiếc bút chì.</p> <p>Trong hình là hình ảnh xúc xắc đỏ khi nhìn từ 2 hướng khác nhau và ình vẽ đã thể hiện 6 mặt khác nhau. Đó là trên 6 mặt của xúc xắc có các hình: hình vuông, chiếc lá, con ốc sên, viên kẹo, bút chì, hình tròn.</p> <p>Có 6 sự kiện xảy ra ở mặt trên khi việc gieo xúc xắc: mặt trên xúc xắc có hình vuông, chiếc lá, con ốc sên, viên kẹo, bút chì, hình tròn.</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p> <p>- GV yêu cầu hs làm nhóm đôi: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp. Trong hộp có 2 cái bút màu xanh và 1 cái bút màu đen. Việt nhắm mắt và lấy 2 cái bút ra khỏi hộp cùng lúc. Các khả năng có thể xảy ra khi Việt lấy bút ra khỏi hộp là: .....</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>-HS thực hiện nhóm 2: Các khả năng có thể xảy ra khi Việt lấy bút ra khỏi hộp là: - Việt có thể lấy được 2 cái bút màu xanh. - Việt có thể lấy được 1 cái bút màu xanh, 1 cái bút màu đen. -HS nhận xét</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
 .....  
 .....



PPCT: 225-226

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐỀ 5: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH**  
**Bài 27: THƯ CỦA ÔNG TRÁI ĐẤT GỬI CÁC BẠN NHỎ (4 tiết)**  
**ĐỌC: THƯ CỦA ÔNG TRÁI ĐẤT GỬI CÁC BẠN NHỎ**  
**NÓI VÀ NGHE: MÔI TRƯỜNG CỦA CHÚNG TA (T1+2)**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh đọc đúng , rõ ràng bài Thư của ông Trái Đất gửi các bạn nhỏ
- Bước đầu biết thể hiện ngữ điệu phù hợp với cảm xúc của nhân vật ông Trái Đất. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu
- Nhận biết được một số thông tin về Trái Đất
- Tìm được ý chính của mỗi đoạn
- Hiểu nội dung bài: Hãy chung tay giữ gìn, bảo vệ Trái Đất.
- Hình thành và phát triển phẩm chất có trách nhiệm với môi trường sống
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Biết giữ gìn bảo vệ môi trường sông
- Tích cực tham gia các hoạt động tập thể
- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b>	
<p>- GV hỏi:                      + Nhắc lại tên bài học <i>Rô - bốt ở quanh ta</i> và nói về một số điều thú vị trong bài học đó</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.                      + Theo em, bức tranh dưới đây muốn nói với các em điều gì?</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>( Gợi ý: Tranh vẽ cảnh gì? Em nhìn thấy điều gì đang xảy ra với Trái Đất?)</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- HS trả lời:                      Rô -bốt giúp rửa bát, quét nhà, bán hàng.</p> <p>+ Tranh vẽ Trái Đất có tính cách điệu. Rác thải xuất hiện khắp nơi. Khuôn mặt Trái Đất rất buồn như là đang khóc</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<b>2. Khám phá.</b>	
<b>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b>	

- GV đọc mẫu: Đọc đúng, rõ ràng; ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn; giọng đọc thể hiện được cảm xúc tha thiết của nhân vật ông Trái Đất; lên cao giọng và nhấn giọng ở câu hỏi cuối bài.

- GV HD đọc:

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV hướng dẫn hs ngắt câu văn dài.

-GV yêu cầu hs đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc:

- GV yêu cầu hs chia đoạn:

- GV gọi HS đọc nối tiếp theo các đoạn và tìm từ ngữ khó hiểu.

- GV mời 1 HS đọc bài theo nhóm 4, thi đọc

- GV nhận xét các nhóm.

**Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Trong thư, ông Trái Đất kể những chuyện gì đang xảy ra với mình?



- Gv yêu cầu Hs đọc đoạn 1

-GV yêu cầu HS làm việc cá nhân sau đó thảo luận theo cặp đưa ra ý kiến

-GV chốt đáp án và tuyên dương

Trong đoạn 1: Những chuyện xảy ra với ông Trái Đất như: nhiệt độ Trái Đất tăng cao, núi

- Hs lắng nghe.

- HS lắng nghe cách đọc.

- 1 HS đọc toàn bài.

-HS ngắt:

*Nào là ta thất thường,/làm nơi này hạn hán, nơi kia lũ lụt.//...*

-HS đọc và tìm: phun trào, bờ bãi, khoẻ mạnh.

-HS chia 3 đoạn:

+ Đoạn 1: Từ đầu đến cuộc sông của mọi người

+ Đoạn 2: tiếp đến làm ta yếu dân

+ Đoạn 3: Còn lại

- HS đọc nối tiếp các đoạn và tìm:

+Động vật hoang dã: động vật sống trong tự nhiên chưa được thuần hoá

-HS đọc nối tiếp nhóm 4, thi đọc.

-HS nhận xét.

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Đang bị sốt rất cao, hạn hán, lũ lụt, nhiệt độ tăng cao, núi lửa phun trào, ô nhiễm môi trường.

+ Hs lắng nghe



lửa phun trào, hạn hán, lũ lụt và ô nhiễm môi trường chính là biểu hiện của Trái Đất đang bị biến đổi. Bản thân mỗi chúng ta cũng từng chứng kiến sự thay đổi đó. Mùa hè có những ngày nhiệt độ lên đến 40 độ C, hay lũ lụt, sạt lở đất,.. Vì sao ông Trái Đất lại rơi vào tình trạng như vậy?

+ **Câu 2:** Con người đang làm gì khiến ông Trái Đất rơi vào tình trạng như vậy?

-GV và HS nhận xét

- GV chốt: *Nguyên nhân khiến sức lực của ông Trái Đất dần cạn kiệt. Ông Trái Đất lại trở nên nóng tính hay gây ra thiên tai, bão lũ cho con người. Ông không muốn điều đó. Con người đã khiến Trái Đất bị tổn hại từ việc phá rừng lấy gỗ, xả rác bừa bãi xuống ao hồ, sông, biển hay lãng phí nước.*

+ Câu 3: Ông Trái Đất mong muốn điều gì?

-GV cho Hs làm việc CN sau đó thảo luận nhóm đưa ra ý kiến của mình

-GV và HS nhận xét

+ **Câu 4:** *Sắp xếp các ý đã cho theo đúng trình tự của nội dung bức thư*

Lời kêu cứu của Trái Đất

Tình trạng hiện nay của Trái Đất

Nguyên nhân làm Trái Đất ô nhiễm

-Gv yêu cầu HS đọc đoạn 1 sau đó tìm xem có ý nào phù hợp, ý đó đứng thứ mấy. Ghi vào giấy. Đoạn 2, 3 làm tương tự

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và chia sẻ trước lớp

+ GV khuyến khích HS có câu trả lời thú vị

+ **Câu 5:** Em có suy nghĩ gì khi đọc bức thư của ông Trái Đất ?

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4

- GV khen các nhóm có câu trả lời hay

- GV mời HS nêu nội dung bài.

Qua bài đọc Thư của ông Trái đất gửi các bạn nhỏ tác giả ppng Trái đất (Phạm Nguyên) cho em biết điều gì?

- GV chốt: *Hãy chung tay giữ gìn, bảo vệ Trái Đất.*

### 3. Thực hành.

#### Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.

+ Con người đã làm tổn hại Trái Đất qua việc: xả rác bừa bãi, chặt cây phá rừng, lãng phí nguồn nước, săn bắn động vật hoang dã,...)

+ Ông Trái đất mong muốn các bạn nhỏ giúp ông, bắt đầu từ những việc nhỏ như khóa một vòi nước không dùng đến hay tắt bớt một bóng đèn,... Ông tin các bạn nhỏ làm được điều đó

+ HS đọc đoạn 1 và tìm ý đúng

+ Các em làm việc theo nhóm. Từng em phát biểu ý kiến của mình

+ HS trả lời:

*Tình trạng hiện nay của Trái Đất ->*

*Nguyên nhân làm Trái Đất ô nhiễm ->*

*Lời kêu cứu của Trái Đất*

+ HS thảo luận đưa ra ý kiến của mình

+ HS trả lời: *Hãy chung tay giữ gìn, bảo vệ Trái Đất.*

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</li> <li>- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.</li> <li>-GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS lắng nghe</li> <li>-HS đọc, thi đọc nhóm 4</li> <li>-HS nhận xét</li> </ul>
<p><b>Nói và nghe: Môi trường của chúng ta</b></p>	
<p><b>Hoạt động 4: Dựa vào tranh, nói về nạn ô nhiễm môi trường mà em biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- G: Đó là nạn ô nhiễm gì? ( ô nhiễm đất, ô nhiễm nước và ô nhiễm không khí)</li> <li>- Vì sao xảy ra nạn ô nhiễm đó?</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc to chủ đề</li> <li>- GV yêu cầu Hs thảo luận nhóm 2</li> <li>- Tranh 2,3 làm tương tự</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 4: Trao đổi với bạn về hậu quả của một nạn ô nhiễm môi trường mà em đã nói ở BT1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.</li> <li>- GV cho HS làm việc cá nhân – nhóm đôi – trước lớp</li> <li>- Mời các nhóm trình bày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc to chủ đề: Môi trường của chúng ta</li> <li>- Đại diện nhóm lên trình bày:</li> <li>+Tranh 1: Nạn ô nhiễm đất. Vì tranh vẽ cảnh rác ngập trên trái đất. Nhìn vào rác thải, có thể thấy đủ loại như: chai lọ, túi ni lon, đệm hỏng, chiếc xe đạp cũ, chiếc ti vi hỏng,... chúng là loại rác rất khó phân huỷ và là nguyên nhân gây ô nhiễm đất. Xảy ra nạn ô nhiễm như vậy là do con người vứt rác bừa bãi, không đổ rác đúng nơi quy định, không phân loại rác trước khi đổ rác.</li> <li>+Tranh 2: Nạn ô nhiễm nước. Có lẽ do con người đã vứt rác thải bừa bãi xuống hồ nước, cũng có thể do nước thải từ các nơi đổ vào hồ.</li> <li>+Tranh 3: Cảnh ô nhiễm không khí. Theo em, nguyên nhân chính gây ra ô nhiễm không khí là do khói bụi từ các nhà máy công nghiệp.</li> <li>-HS nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS trả lời câu hỏi:</li> <li>+ Hậu quả của nạn ô nhiễm đất bị nhiễm độc hại, ảnh hưởng đến cây trồng và nguồn nước sinh hoạt.</li> <li>+ Hậu quả của ô nhiễm nước bị nhiễm bẩn làm ảnh hưởng đến đời sống của con người và muôn loài. Sức khỏe của</li> </ul>

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>con người bị ảnh hưởng do dòng nước nhiễm bẩn ( đau bụng, rối loạn tiêu hóa, ngứa,..) Cây cối không phát triển được. Động vật cũng bị ảnh hưởng nhất là động vật dưới nước                  + Hậu quả của ô nhiễm không khí là làm cho không khí bị nhiễm bẩn. Con người sống trong môi trường ô nhiễm không khí cũng bị ảnh hưởng sức khỏe, thường mắc các bệnh ho, viêm họng, dị ứng,...</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV yêu cầu hs nêu hậu quả của nạn ô nhiễm môi trường mà em biết?</p> <p>+ Về nhà dọn dẹp bàn học và nhà ở</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS nêu: Hậu quả của nạn ô nhiễm môi trường là nước thải từ các khu công nghiệp thải ra các dòng sông làm cho cá tôm bị chết.</p> <p>+ HS lắng nghe và thực hiện</p> <p>-HS thực hiện</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 65

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**  
**Bài 29: MẶT TRỜI, TRÁI ĐẤT, MẶT TRĂNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**


- Thực hành tạo ra ngày và đêm trên Trái Đất.
- Trình bày và chỉ được chiều chuyển động của Trái đất quanh mình nó và quanh Mặt Trời trên sơ đồ hoặc mô hình.
- Giải thích được ở mức đơn giản hiện tượng ngày và đêm qua sử dụng mô hình hoặc video clip.
- Chỉ được chiều chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất trên sơ đồ hoặc mô hình.
- Nêu được Trái Đất là hành tinh của Mặt Trời, Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất.
- Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.
- Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.
- Có biểu hiện yêu quý nh ững người trong gia đình, họ hàng, biết nhớ về những ngày lễ trọng đại của gia đình.

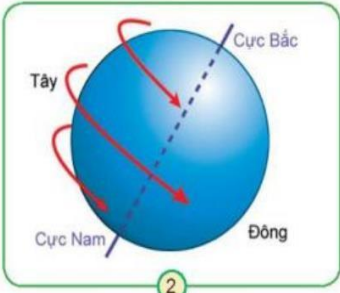
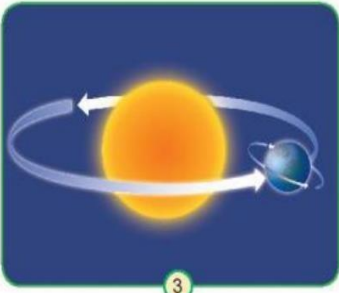
*\*GD Stem: HS thực hành làm sản phẩm Stem mô hình ngày và đêm.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
- GV mở bài hát “Bé và ông Mặt Trời” để khởi động bài học. - GV nêu câu hỏi: + Bài hát nói về điều gì? + Mặt Trời đang làm gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS lắng nghe bài hát. + Trả lời: Bài hát nói về ông Mặt Trời. + Trả lời: tỏa ánh nắng xuống mẹ và con. - HS lắng nghe.
<b>2. Khám phá:</b>	
<p><b>Hoạt động 1. Củng Minh và Hoa thực hiện</b></p> - GV cho HS thực hiện như hình 7 và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả. <div style="text-align: center;">  </div> -Đóng cửa sổ hoặc kéo rèm cho phòng tối.	- Học sinh đọc yêu cầu + HS trình bày:

<p>-Sử dụng đèn pin tượng trưng cho Mặt Trời chiếu vào quả địa cầu tượng trưng cho Trái Đất.                  -Nhận xét phân sáng (ngày), phân tối (đêm) trên Trái Đất.                  - GV mời đại diện trình bày, các HS khác nhận xét.                   - GV nhận xét chung, tuyên dương.                  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.</p>	<p>- Đại diện trình bày, các HS khác nhận xét ý kiến của bạn.                  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.                  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1</p>
<p><b>Hoạt động 2. Quan sát hình 2 và 3</b>                  - GV chia sẻ 2 bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <p>+ Trái Đất chuyển động quanh mình nó theo chiều nào?                  + Nếu nhìn từ cực Bắc xuống, Trái Đất quay cùng chiều hay ngược chiều kim đồng hồ?                  + Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo chiều nào?                   + Chỉ chiều chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.                  + Hãy nhận xét về chiều của hai chuyển động trên của Trái Đất.                  - GV mời đại diện trình bày, các HS khác nhận xét.                  - GV mời các nhóm khác nhận xét.                  - GV nhận xét chung, tuyên dương                  - GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại: Ngoài chuyển động quanh mình nó. Trái Đất còn chuyển động quanh Mặt Trời. Trái Đất chuyển động quanh mình nó theo hướng từ tây sang đông(nếu nhìn từ cực Bắc xuống, Trái Đất chuyển động theo hướng ngược kim đồng hồ). Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời cũng theo hướng từ tây sang đông.  <b>Hoạt động 3. Chỉ và nói chiều chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất trên hình 4</b>                  - GV chia sẻ sơ đồ và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.</p>	<p>- Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.                   - Đại diện các nhóm trình bày:                  + Từ Tây sang Đông                   + Ngược chiều kim đồng hồ.                   + Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời cũng theo hướng từ tây sang đông.                  + HS chỉ trên sơ đồ hoặc mô hình.                   + cùng chiều từ Tây sang Đông                   - Đại diện các nhóm nhận xét.                  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.                   - 1 HS nêu lại nội dung HĐ2                   + HS chỉ trên sơ đồ hoặc mô hình.</p>



+ Chỉ và nói chiều chuyển động của Mặt Trăng quay quanh Trái Đất.

+ HS đọc mục **em có biết** và nói Mặt Trăng quay quanh Trái Đất như thế nào?

- GV giải thích thêm: từ Trái Đất, chúng ta luôn chỉ nhìn thấy một nửa của Mặt Trăng.

- GV mời đại diện trình bày, các HS khác nhận xét.

- GV vừa làm động tác mô tả vừa chốt: Mặt Trăng quay quanh Trái Đất theo hướng từ trái qua phải theo chiều ngược kim đồng hồ, nếu nhìn từ (cực Bắc) xuống.

- GV yêu cầu HS trả lời:

+ Vì sao Trái Đất được gọi là hành tinh trong hệ Mặt Trời?

+ Vì sao Mặt Trăng được gọi là vệ tinh của Trái Đất?

- GV mời đại diện trình bày, các HS khác nhận xét.

- GV mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**\*GD Stem:**

-HS thực hành sản phẩm Stem mô hình ngày và đêm.

- HS chuẩn bị: bìa cat-tông, kéo, keo, băng dính, đèn pin,...

- Gv chuẩn bị quả bóng xốp, que tre, bóng nhựa màu cam tượng trưng cho mặt trời,...

- GV hướng dẫn hs thực hành.

+ Mặt Trăng quay quanh Trái Đất theo chiều từ tây sang đông. Nếu nhìn từ cực Bắc xuống, Mặt Trăng quay quanh Trái Đất ngược chiều kim đồng hồ.

+ luôn hướng một mặt về phía Trái Đất.

- Đại diện các nhóm nhận xét.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS nêu lại nội dung HD3

+ Do Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời nên gọi là hành tinh (hành = chuyển động; tinh=sao).

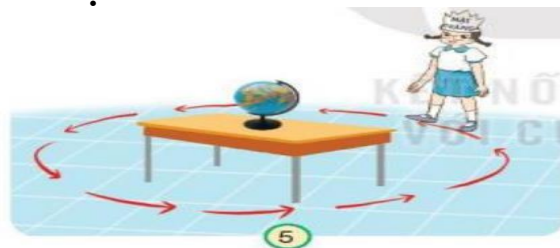
+ Mặt Trăng chuyển động xung quanh Trái Đất nên gọi là vệ tinh của Trái Đất.

- Đại diện các nhóm nhận xét.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS thực hành theo nhóm.

**3. Thực hành:**



**\*Bước 1:Làm mẫu**

1. Thực hành Mặt Trăng quay quanh Trái Đất

-GV bố trí chỗ rộng để HS chơi giống hình 5 và 6

-Hs quan sát



<p>- GV gọi 2 HS đóng vai Trái Đất và Mặt Trăng làm mẫu trước lớp. Bạn Trái Đất quay tại chỗ, bạn Mặt Trăng quay nhưng luôn quay mặt về Trái Đất. Gv hỗ trợ cho HS quay đúng chiều: Từ trái qua phải theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, nếu nhìn từ trên xuống.</p> <p>2. Thực hành Trái Đất chuyển động quanh mình nó và quanh Mặt Trời.</p> <p>- Gv gọi 2 HS, một bạn trong vai Mặt Trời đứng yên tại chỗ, một bạn trong vai Trái Đất. Bạn Trái Đất cầm thêm quả địa cầu.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm mẫu trước lớp. Bạn Trái Đất vừa đi vừa quay quả địa cầu theo đúng chiều quay của Trái Đất quanh Mặt Trời. GV hỗ trợ cho HS quay đúng chiều: Từ trái qua phải theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, nếu nhìn từ trên xuống.</p> <p><b>*Bước 2: HS thực hành theo nhóm</b></p> <p>- GV cho HS ra ngoài lớp học chơi theo nhóm theo hai chuyển động đã được xem và hướng dẫn trên lớp.</p> <p>- GV nhận xét khen ngợi tinh thần tham gia của HS.</p> <p>- GV chốt: Trái Đất là một hành tinh trong hệ Mặt Trời. Từ Mặt Trời ra xa dần, Trái Đất là hành tinh thứ ba. Trái Đất chuyển động quanh mình nó, đồng thời chuyển động quanh Mặt Trời. Mặt Trăng chuyển động quanh Trái Đất, Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất.</p>	<p>- Học sinh thực hành</p> <p>- Học sinh thực hành</p> <p>- Hs lắng nghe</p> <p>- HS nêu lại nội dung</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc và suy nghĩ để dự đoán xem:</p> <p>+ Điều gì xảy ra nếu Trái Đất ngừng quay?</p> <p>+ Hoặc điều gì sẽ xảy ra nếu không có ngày hoặc không có đêm?</p>	<p>- HS trả lời:</p> <p>+ Khi đó, một nửa Trái Đất luôn là ngày, một nửa luôn là đêm và nơi là ngày sẽ rất nóng, nơi là đêm sẽ rất lạnh. Một ngày sẽ kéo dài 6 tháng. Sự sống chỉ có thể tiếp diễn tại vùng đất hẹp nơi chạng vạng giữa nửa tối và nửa sáng. Tuy nhiên, vùng này không cố định một chỗ mà sẽ di chuyển bởi Trái Đất vẫn quay quanh Mặt Trời.</p> <p>+ Trái Đất sẽ luôn tối tăm, hoặc luôn sáng. Nếu luôn tối thì con người sẽ rất khó làm việc và hoạt động. Nếu luôn sáng thì con người có thể sẽ phải làm việc nhiều quá mà không được nghỉ ngơi. Ngoài ra, từ trường của Trái Đất cũng yếu dần, làm nó không còn được bảo</p>







**PPCT: 33**

**ĐẠO ĐỨC**  
**CHỦ ĐỀ 8: TUÂN THỦ QUY TẮC AN TOÀN GIAO THÔNG**  
**BÀI 10: AN TOÀN KHI THAM GIA CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được các quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông.
- Nêu được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông
- Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi tham gia các phương tiện giao thông quen thuộc.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.
- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Tham gia trò chơi, vận dụng, hoạt động nhóm.
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
- GV mở bài hát: “An toàn giao thông” (sáng tác Trần Thanh Tùng) để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi: Bài hát nhắc nhở chúng ta điều gì khi tham gia giao thông? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe bài hát. + HS trả lời theo hiểu biết của bản thân - HS suy nghĩ trả lời
<b>2. Khám phá:</b>	
<b>Hoạt động 1: Tìm hiểu các quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông.</b>	
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, quan sát tranh tình huống trong sgk và trả lời câu hỏi: + Các bạn đã tuân thủ những quy tắc nào khi tham gia các phương tiện giao thông?	- HS làm việc nhóm 4, cùng nhau thảo luận các câu hỏi và trả lời: + Tranh 1: Thắt dây an toàn khi ngồi trên xe ô tô + Tranh 2: Đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy + Tranh 3: Xếp hàng ngay ngắn khi lên xe ô tô + Tranh 4: Mặc áo phao, không đùa nghịch khi tham gia phương tiện giao thông đường thủy + Tranh 5: Tuân theo sự hướng dẫn của nhân viên khi ngồi trên xe ô tô

<p>+ Em còn biết những quy tắc nào khác khi tham gia các phương tiện giao thông</p> <p>- GV mời các nhóm nhận xét. - GV chốt nội dung, tuyên dương các nhóm.</p> <p>=&gt; Kết luận: Việc tham gia các phương tiện giao thông của các bạn trong các tình huống đã đảm bảo an toàn. Khi tham gia các phương tiện giao thông</p>	<p>- HS kể 1 số quy tắc khác, ví dụ: Không đùa nghịch, không thò tay ra ngoài khi ngồi trên xe ô tô. Khi đi bộ em phải đi sát lề đường bên phải. Không đi hàng 2, hàng 3... khi đi xe đạp...</p> <p>- Các nhóm nhận xét nhóm bạn. - Lắng nghe</p>
<p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu sự cần thiết phải tuân thủ các quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông.</b></p>	
<p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh để mô tả hành vi của các bạn trong mỗi tranh và nêu hậu quả có thể xảy ra - GV yêu cầu HS trao đổi, chia sẻ kết quả, nhận xét tình huống với bạn cùng bàn</p> <p>- GV mời 1 số HS chia sẻ trước lớp - GV đặt câu hỏi: Theo em, vì sao phải tuân thủ các quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông? - GV chốt nội dung, tuyên dương.</p>	<p>- Hs quan sát tranh, suy nghĩ trả lời câu hỏi</p> <p>- HS làm việc nhóm 2, cùng nhau thảo luận các câu hỏi và trả lời: + Tranh 1: bạn nhỏ và bố khi đi xe máy không đội mũ bảo hiểm Hậu quả: Bị chấn thương sọ não khi va chạm + Tranh 2: Bạn nhỏ thò đầu và tay ra ngoài cửa sổ khi đi xe ô tô Hậu quả: Bị nhỏ sẽ bị tai nạn + Tranh 3: Bạn nữ áo trắng không mặc áo phao khi xuống thuyền Hậu quả: Sẽ bị đuối nước khi gặp tai nạn + Tranh 4: Các bạn dàn hàng 2 khi đi xe đạp Hậu quả: Không còn chỗ cho các xe khác đi, dễ gây tai nạn</p> <p>- HS suy nghĩ trả lời, các bạn khác bổ sung (nếu có) - Tuân thủ các quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông là rất cần thiết nhằm đảm bảo an toàn cho chúng ta và những người tham gia giao thông - Các nhóm nhận xét nhóm bạn.</p>
<p><b>3. Vận dụng.</b></p>	
<p>+ GV yêu cầu HS chia ra thành các nhóm ( 3- 5 nhóm). Mỗi nhóm có thể viết, vẽ</p>	<p>- HS chia nhóm và tham gia thực hành</p>

<p>bảng thông tin về quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mỗi nhóm trình bày bài làm</li> <li>+ Mời các thành viên trong lớp nhận xét</li> <li>+ GV nhận xét, tuyên dương</li> <li>- GV nhắc nhở HS hàng ngày tuân thủ nghiêm túc các quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lần lượt các nhóm trình bày phần viết, vẽ của mình.</li> <li>+ Các nhóm nhận xét bình chọn.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</li> </ul>
--	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**PPCT: 33**

## **NĂNG KHIẾU**





Thứ Ba, ngày 30 tháng 4 năm 2024

PPCT: 162

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 1: LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, SÁC XUẤT**  
**Bài 75: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM THU THẬP, PHÂN LOẠI GHI CHÉP SỐ LIỆU, ĐỌC BẢNG SỐ LIỆU (Tiết 1)**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thu thập, phân loại, sắp xếp được số liệu thống kê (theo các tiêu chí cho trước) về một số đối tượng thống kê trong trường, lớp.
- Đọc và mô tả được số liệu vào bảng, đưa ra một số nhận xét đơn giản dựa trên câu hỏi trước đó.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>- GV yêu cầu hs làm cá nhân: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. Rô-bốt có 2 xúc xắc gồm 6 mặt:</p>  <p>Bạn ấy đã gieo 2 xúc xắc đó, quan sát mặt trên và tính tổng số chấm nhận được. Hỏi trong số những sự kiện dưới đây, sự kiện nào không thể xảy ra?</p> <p>A. Rô-bốt nhận được tổng bằng 12. B. Rô-bốt nhận được tổng bằng 5. C. Rô-bốt nhận được tổng bằng 8. D. Rô-bốt nhận được tổng bằng 1.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS làm việc cá nhân: Khi gieo hai xúc xắc thì chắc chắn tổng số chấm nhận được lớn hơn 1. Vậy sự kiện không thể xảy ra là: Rô-bốt nhận được tổng bằng 1 Chọn <b>D</b>.</p> <p>-HS nhận xét - HS lắng nghe.</p>
<b>2. Khám phá.</b>	
<p><b>Bài 1.</b> Hãy nêu một vài việc cần làm để chuẩn bị cho một chuyến đi chơi. - GV hướng dẫn cho HS cách thực hiện BT 1. + GV theo dõi, giúp đỡ HS + GV tổng hợp các câu trả lời của HS lên bảng, giúp HS hình dung được để chuẩn bị cho một chuyến đi chơi thì ta cần xác định được những vấn đề gì.</p>	<p>-HS đọc yêu cầu bài:</p> <p>- HS lắng nghe hướng dẫn + HS dựa vào những gợi ý trong SGK tìm ra đáp án cho mình. + Chúng mình sẽ đi cắm trại ở: vườn quốc gia, trang trại, công viên, ... + Chúng mình sẽ chơi các trò chơi: kéo co, cướp cờ, giải ô chữ, ....</p>

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2:**

- GV nêu bài tập và đưa ra tình huống: chọn địa điểm để cắm trại trong ba địa điểm Rô bốt đã gợi ý.

Địa điểm cắm trại	Vườn quốc gia	Trang trại	Công viên
Số bạn chọn (người)	?	?	?

- Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm.
- GV thống kê ý kiến của các nhóm để đưa ra kết quả tổng hợp của cả lớp rồi hướng dẫn HS ghi kết quả vào bảng số liệu cho trước
- Gọi HS đọc kết quả đã tổng hợp theo gợi ý a và b.

-Gv nhận xét, tuyên dương.

**3. Thực hành**

**Bài 3:**

- GV nêu tình huống: chọn giờ xuất phát và kết thúc chuyến đi. Có hai lựa chọn:
  - + Đi về sớm: xuất phát lúc 7 giờ sáng và kết thúc chuyến đi vào 4 giờ chiều.
  - + Đi về muộn: Xuất phát lúc 8 giờ sáng và kết thúc chuyến đi vào 5 giờ chiều.

Thời gian xuất phát – kết thúc	07:00 – 16:00	08:00 – 17:00
Số bạn chọn (người)	?	?

- GV thống kê ý kiến của các nhóm để đưa ra kết quả tổng hợp của cả lớp rồi hướng dẫn HS ghi kết quả vào bảng số liệu cho trước
- Gv cho HS quan sát bảng số liệu đã tổng hợp và chốt đáp án thời gian đi chuyển (dự kiến) cho chuyến đi đó.
- Gọi HS đọc kết quả đã tổng hợp theo gợi ý.

-Gv nhận xét vở, tuyên dương.

**4. Vận dụng.**

+ Chúng mình sẽ ăn: bánh mì, bánh ngọt, cơm cuộn, xôi chả, xúc xích,...

+ Chúng mình sẽ uống: nước lọc, coca, pepsi, nước hoa quả,...

-HS nhận xét

-Hs đọc yêu cầu bài

-HS thực hiện nhóm 4:

Địa điểm cắm trại	Vườn quốc gia	Trang trại	Công viên
Số bạn chọn (người)	12	10	16

a. Có 12 bạn muốn cắm trại ở vườn quốc gia, trang trại có 10 bạn, ở công viên có 16 bạn

b.Địa điểm được chọn nhiều nhất là công viên. Vậy lớp mình cắm trại ở công viên.

-Hs nhận xét

- Lắng nghe

- Hs đọc yêu cầu bài và làm vở

- Ghi kết quả tổng hợp vào bảng số liệu đã cho.

+ Đi về muộn: Xuất phát lúc 8 giờ sáng và kết thúc chuyến đi vào 5 giờ chiều.

- HS nhận xét

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu hs làm cá nhân</li> <li>- Suy nghĩ và tìm cách lập bảng thống kê số liệu về chiều cao của các thành viên trong gia đình. Sau đó tìm ra người cao nhất trong nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc cá nhân sau đó chia sẻ trước lớp.</li> </ul>								
	<p><b>Bảng thống kê</b></p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th>Thành viên</th> <th>Bố</th> <th>Mẹ</th> <th>Chị</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Chiều cao</td> <td>1m75</td> <td>1m55</td> <td>1m60</td> </tr> </tbody> </table>	Thành viên	Bố	Mẹ	Chị	Chiều cao	1m75	1m55	1m60
Thành viên	Bố	Mẹ	Chị						
Chiều cao	1m75	1m55	1m60						
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<p>Vậy <b>Bố</b> là người cao nhất nhà.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs nhận xét</li> </ul>								

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....



**PPCT: 65**

**THỂ DỤC**  
**CHỦ ĐỀ 4: THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ)**  
**BÀI 3: LÀM QUEN PHỐI HỢP ĐỠ BÓNG VÀ ĐÁ BÓNG**  
**(tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

- Ôn phối hợp đờ bóng bằng bằng bàn chân và đá bóng. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp đờ bóng bằng bàn chân và đá bóng. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

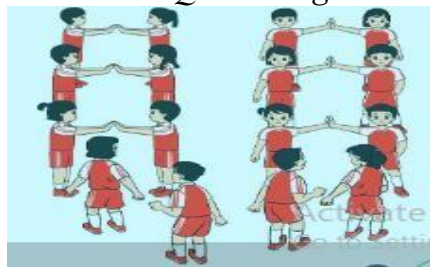
- Giáo viên chuẩn bị: Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Nội dung	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p><b>I. Hoạt động mở đầu</b></p> <p><b>1. Nhận lớp</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe cán bộ lớp báo cáo.</li> <li>- Hỏi về sức khỏe của Hs.</li> <li>- Cô trò chúc nhau.</li> <li>- Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.</li> </ul> <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>
<p><b>2. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.</li> <li>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán sự điều khiển lớp khởi động .</li> </ul>

**3. Trò chơi.**

- Trò chơi “*Qua đường hầm*”.



**II. Hoạt động luyện tập.**

**1. Phối hợp đỡ bóng bằng bàn chân và đá bóng.**

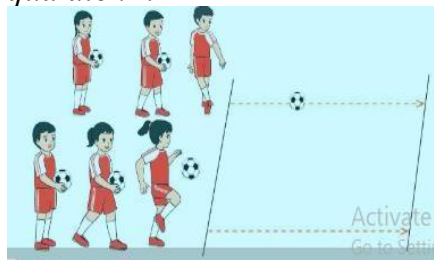
*Tập đồng loạt*



*Tập theo tổ nhóm*

*Thi đua giữa các tổ*

**2.Trò chơi “*Đỡ và đá bóng qua đích*”.**



**III. Vận dụng**

- Thả lỏng cơ toàn thân.
- Cùng cô hệ thống bài học

-Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.

- Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.
- Hs tập theo Gv.
- Gv quan sát, sửa sai cho Hs.

- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.
- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.

- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.
- Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.
- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.
- Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.
- Cho Hs chơi thử.
- Tổ chức cho Hs chơi.

- GV hướng dẫn.
- Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).

- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.

\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*

GV

- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.
- Hs thay phiên nhau hô nhịp.

\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* GV \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*

- Từng tổ lên thi đua - trình diễn

- Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.
- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.
- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.

- HS thực hiện thả lỏng
- Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)

<p>- Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</p>	<p>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs. - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p style="text-align: center;"><b>GV</b></p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p>- HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.</p>
---	---	---

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....





**PPCT: 66**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**CHỦ ĐỀ 6: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**  
**Bài 30: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hệ thống được các kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề trái đất và bầu trời.
- Xác định được các phương trong không gian và phương trong các tình huống cụ thể
- Giới thiệu được với người khác về dạng địa hình nơi gia đình mình sinh sống.
- Giới thiệu được về vị trí đất nước ta trong châu lục và đôi nét về khí hậu Việt Nam
- Trân trọng, yêu quý quê hương, đất nước. Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.
- Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.
- Có biểu hiện yêu quý những người trong gia đình, họ hàng, biết nhớ về những ngày lễ trọng đại của gia đình.
- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS kiểm tra kiến thức cũ với quả địa cầu</li> <li>+ Chỉ vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu</li> <li>+ Xác định nước ta là ban ngày thì nước nào là ban đêm và ngược lại.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Thực hành:</b>	
<p><b>Hoạt động 1. Tìm hiểu về họ hàng bên nội, bên ngoại</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm để hoàn thành sơ đồ trên giấy khổ lớn</li> <li>- GV mời các nhóm trình bày</li> <li>- GV mời các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thảo luận và làm bài</li> <li>- HS trưng bày sản phẩm và báo cáo kết quả</li> </ul>

<p><b>Hoạt động 2. Tổ chức trò chơi: đông, tây, nam, bắc</b></p> <p>- GV tổ chức trò chơi: chọn không gian và kẻ các chữ thập cho các nhóm; yêu cầu HS đeo các vương miện “ phương đông”, “ phương tây”, “ phương nam”, “ phương bắc”; HS nào nhanh chóng xác định đúng vị trí đứng của mình sẽ là người thắng cuộc.</p> <p>- GV nhận xét và khen ngợi.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Chọn 5 bạn: 1 bạn làm quản trò đứng ở điểm giao nhau của các mũi tên, 4 bạn còn lại mỗi bạn đội vương miện.</p> <p>+ Bạn quản trò chỉ một đầu mũi tên và hô: “ Đây là phương Mặt Trời mọc”.</p> <p>+ 4 bạn đội vương miện nhanh chóng xác định vị trí cần đứng của mình sao cho đúng.</p>
<p><b>3. Vận dụng.</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS củng cố kiến thức đã học</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- HS tham gia</p> <p>- HS lắng nghe</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 33**

**CÔNG NGHỆ**  
**CHỦ ĐỀ 10: LÀM ĐỒ CHƠI**  
**Bài 10: LÀM ĐỒ CHƠI (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**


- Biết được các bước tính chi phí để làm xe đồ chơi.
- Lập được bảng tính chi phí làm xe đồ chơi.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn làm đồ chơi trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh				
<b>1. Khởi động:</b>					
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>- HS tham gia chơi bằng cách trả lời các câu hỏi: + Câu 1: Để làm xe đồ chơi, cần phải có mấy bước? Đó là những bước nào?</li> <li>+ Câu 2: Đề gắn trục bánh vào phần thân ta phải dùng dụng cụ gì?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia chơi khởi động</li> <li>+ Trả lời: Cần phải thực hiện theo 3 bước: Làm trục bánh xe, làm thân xe và hoàn thiện.</li> <li>+ Trả lời: Ta dùng băng dính để gắn trục bánh xe với phần thân xe.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>				
<b>2. Khám phá:</b>					
<p><b>Hoạt động 1. Các bước tính chi phí làm xe đồ chơi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chuẩn bị các bộ thẻ tên các bước tính chi phí làm xe đồ chơi và phát cho các nhóm đôi.</li> </ul> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; padding: 5px; vertical-align: top;"> <p style="text-align: center;"><b>Bước ...?...</b></p> <p>Tính tổng số tiền để mua tất cả các loại vật liệu, dụng cụ theo số lượng đã liệt kê.</p> </td> <td style="width: 50%; padding: 5px; vertical-align: top;"> <p style="text-align: center;"><b>Bước ...?...</b></p> <p>Tính số tiền để mua một loại vật liệu, dụng cụ theo số lượng đã liệt kê.</p> </td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px; vertical-align: top;"> <p style="text-align: center;"><b>Bước ...?...</b></p> <p>Tim giá tiền của từng vật liệu, dụng cụ.</p> </td> <td style="padding: 5px; vertical-align: top;"> <p style="text-align: center;"><b>Bước ...?...</b></p> <p>Liệt kê tên và số lượng các vật liệu, dụng cụ cần mua.</p> </td> </tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu các nhóm đánh số vào các thẻ theo thứ tự các bước thực hiện để tính chi phí làm xe đồ chơi.</li> <li>- GV tổ chức cho đại diện các nhóm lên bảng trình bày kết quả của nhóm mình.</li> <li>- GV mời các nhóm khác quan sát, nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.</li> <li>- GV mời 1-2 HS nêu lại các bước tính chi phí làm xe đồ chơi và tổng hợp lên bảng để cả lớp cùng quan sát:</li> </ul>	<p style="text-align: center;"><b>Bước ...?...</b></p> <p>Tính tổng số tiền để mua tất cả các loại vật liệu, dụng cụ theo số lượng đã liệt kê.</p>	<p style="text-align: center;"><b>Bước ...?...</b></p> <p>Tính số tiền để mua một loại vật liệu, dụng cụ theo số lượng đã liệt kê.</p>	<p style="text-align: center;"><b>Bước ...?...</b></p> <p>Tim giá tiền của từng vật liệu, dụng cụ.</p>	<p style="text-align: center;"><b>Bước ...?...</b></p> <p>Liệt kê tên và số lượng các vật liệu, dụng cụ cần mua.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm nhận thẻ.</li> <li>- Các nhóm thảo luận, đánh số vào thẻ theo yêu cầu.</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p style="text-align: center;"><b>Bước ...?...</b></p> <p>Tính tổng số tiền để mua tất cả các loại vật liệu, dụng cụ theo số lượng đã liệt kê.</p>	<p style="text-align: center;"><b>Bước ...?...</b></p> <p>Tính số tiền để mua một loại vật liệu, dụng cụ theo số lượng đã liệt kê.</p>				
<p style="text-align: center;"><b>Bước ...?...</b></p> <p>Tim giá tiền của từng vật liệu, dụng cụ.</p>	<p style="text-align: center;"><b>Bước ...?...</b></p> <p>Liệt kê tên và số lượng các vật liệu, dụng cụ cần mua.</p>				

<p>+ Bước 1: Liệt kê tên và số lượng các vật liệu, dụng cụ cần mua.                  + Bước 2: Tìm giá tiền của từng vật liệu, dụng cụ.                  + Bước 3: Tính số tiền để mua một loại vật liệu, dụng cụ theo số lượng đã liệt kê.                  + Bước 4: Tính tổng số tiền để mua tất cả các loại vật liệu, dụng cụ theo số lượng đã liệt kê.</p>	<p>- 1- 2 HS nhắc lại.</p>																				
<p><b>3. Luyện tập:</b></p>																					
<p><b>Hoạt động 2. Lập được bảng tính chi phí làm xe đồ chơi.</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS lập bảng tính chi phí bằng cách trả lời các câu hỏi sau:                  + Em đã có sẵn dụng cụ nào để làm xe đồ chơi?                  + Em cần mua những vật liệu gì để làm xe đồ chơi?                  + Mỗi loại vật liệu đó em cần mua số lượng bao nhiêu?</p>  <p><b>BẢNG TÍNH CHI PHÍ</b></p> <table border="1" data-bbox="443 884 821 1070"> <thead> <tr> <th>Vật liệu/ Dụng cụ</th> <th>Số lượng</th> <th>Giá tiền</th> <th>Tổng tiền</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Que tre</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>Ông hút giấy</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td colspan="3">Tổng chi phí</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table> <p>Hình 11</p> <p>- GV tổng hợp và giới thiệu cho HS biết cách tìm giá tiền của các vật liệu, dụng cụ cần mua như ra của hàng/siêu thị, tìm kiếm thông tin trên mạng Internet,... phù hợp với điều kiện từng địa phương.                  - GV hướng dẫn HS tìm ra cách tính chi phí mua vật liệu bằng cách trả lời các câu hỏi sau:                  + Làm thế nào tính được số tiền mua một loại vật liệu hoặc dụng cụ theo số lượng đã liệt kê?                  + Làm thế nào tính được số tiền mua tất cả vật liệu và dụng cụ đã liệt kê?                  - GV mời học sinh khác nhận xét.                  - GV nhận xét chung, tuyên dương.</p>	Vật liệu/ Dụng cụ	Số lượng	Giá tiền	Tổng tiền	Que tre	?	?	?	Ông hút giấy	?	?	?	.....	?	?	?	Tổng chi phí			?	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời theo suy nghĩ của mình.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS suy nghĩ, trả lời.</p> <p>+ HS trả lời theo suy nghĩ của mình.                  + Trả lời: Tính tổng số tiền đã mua mỗi loại vật liệu, dụng cụ.                  - HS nhận xét bạn.                  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
Vật liệu/ Dụng cụ	Số lượng	Giá tiền	Tổng tiền																		
Que tre	?	?	?																		
Ông hút giấy	?	?	?																		
.....	?	?	?																		
Tổng chi phí			?																		
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>																					
<p>- GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn HS về nhà thực hành việc tính toán chi phí làm một xe đồ chơi của mình bằng cách cùng người thân đi mua những vật liệu cần thiết và hoàn thành bảng tính chi phí thực tế.                  - GV nhận xét chung, tuyên dương.                  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- HS nhận nhiệm vụ, ghi nhớ về nhà thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>																				

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....  
.....



PPCT: 98

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 9: NHỮNG NGƯỜI SỐNG QUANH EM VÀ NGHỀ EM YÊU THÍCH**  
**TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực thực hiện một số hoạt động rèn luyện để phát triển bản thân.
- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện, tôn trọng các sở thích riêng của bạn.

**2. Năng lực:****\*Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập; giới thiệu về nghề mình yêu thích qua an-bum nghề em yêu thích.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**\*Năng lực đặc thù:**

- Năng lực định hướng nghề nghiệp: Xác định những đức tính của bản thân liên quan đến nghề mình yêu thích.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:****1. Thiết bị dành cho giáo viên:**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3
- Bài Powerpoint.
- Một cuốn an-bum về nghề yêu thích.

**2. Thiết bị dành cho học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Thẻ giấy;
- Giấy trắng, những bức tranh, ảnh sưu tầm được về nghề mình yêu thích, hồ dán/ keo dán hoặc ghim bấm, bút viết, bút màu,...

Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Hoạt động 3: Xác định những đức tính của bản thân liên quan đến nghề em yêu thích.</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS kể tên được một số đức tính cần có của người lao động trong nghề nghiệp mà mình yêu thích.</li> <li>- Nhận ra được một số đức tính của bản thân liên quan đến nghề yêu thích.</li> </ul> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc yêu cầu của hoạt động 3 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 3 trang 85 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.</li> <li>- GV yêu cầu HS kể tên những đức tính liên quan đến nghề em yêu thích. Mỗi đức tính ghi ra một thẻ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và nắm rõ yêu cầu của GV.</li> <li>- HS kể tên, ghi ra thẻ giấy những đức tính liên quan đến nghề yêu thích. Sau đó, thảo luận với bạn</li> </ul>

giấy và thảo luận với bạn những đức tính cần có liên quan đến nghề em yêu thích.

- GV yêu cầu HS nhớ lại sơ đồ về nghề em yêu thích đã làm ở tiết trước và đối chiếu với những đức tính mình đã có hoặc muốn có xem có phù hợp với những đức tính cần có của nghề mình yêu thích không.

- GV chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm 4 – 6 HS) và nêu nhiệm vụ như sau: *Mỗi bạn lần lượt chia sẻ với các bạn trong nhóm về những đức tính mình có, những đức tính của mình phù hợp với nghề mình yêu thích.* GV gợi ý HS có thể tham khảo đoạn hội thoại của hai bạn ở nhiệm vụ 3, hoạt động 3 trong SGK trang 85.



- GV dành thời gian cho HS chia sẻ trong nhóm và quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết. GV yêu cầu mỗi nhóm sau khi nghe xong phần trình bày của từng bạn sẽ chọn ra một bạn để lên báo cáo kết quả trước lớp.

- GV tổ chức cho đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp về những đức tính của bản thân liên quan đến nghề mình yêu thích.

- GV cùng cả lớp nhận xét, khen ngợi, động viên các bạn chia sẻ tự tin.

- GV nhận xét chung về việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm và chuyển sang hoạt động 4.

**Hoạt động 4: Làm an-bum về nghề em yêu thích.**

**Mục tiêu:**

- HS giới thiệu về nghề mình yêu thích qua an-bum nghề em yêu thích.

**Cách tiến hành:**

- GV gọi HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 4 trong sgk trang 85 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS về bìa màu, giấy trắng, những bức tranh, ảnh sưu tầm được về nghề mình yêu thích, hồ dán/ keo dán hoặc ghim bấm, bút viết, bút màu,...

- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, mỗi HS tự làm một cuốn an-bum về nghề mình yêu thích theo gợi ý:

những đức tính cần có liên quan đến nghề em yêu thích.

- HS nhớ lại sơ đồ về nghề em yêu thích đã làm ở tiết trước và đối chiếu với những đức tính mình đã có hoặc muốn có xem có phù hợp với những đức tính cần có của nghề mình yêu thích không.

- HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về những đức tính mình có, những đức tính của mình phù hợp với nghề mình yêu thích.

- Các bạn trong nhóm thảo luận và chọn ra một bạn lên báo cáo trước lớp.

- Đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp về những đức tính của bản thân liên quan đến nghề mình yêu thích.

- HS lắng nghe và nhận xét các nhóm.

- HS lắng nghe.


- HS đọc và nắm rõ yêu cầu.

- HS để những vật dụng đã chuẩn bị để trên bàn cho GV kiểm tra.

- HS lắng nghe gợi ý của GV và làm một cuốn an-bum về nghề yêu thích.



- + Sắp xếp và dán mỗi bức tranh, ảnh vẽ nghề yêu thích mà em đã sưu tầm được vào giấy A4.
- + Viết chú thích cho từng bức tranh, ảnh (tên, đặc điểm của nghề, đức tính cần có,...)
- + Lấy một tờ bìa màu làm trang bìa của an-bum. Viết tên nghề vào trang bìa của cuốn an-bum.
- + Đóng hoặc dán giấy trang bìa và các tờ giấy thành cuốn an-bum hoàn chỉnh.
- + Trang trí cho an-bum thêm đẹp và hấp dẫn.
- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết. GV nhắc nhở HS dọn vệ sinh sạch sẽ khu vực của mình sau khi làm xong an-bum.
- GV nhận xét, chốt lại hoạt động và dặn dò các em chuẩn bị những bài hát về chủ đề Bác Hồ để tham gia hoạt động trong tiết Sinh hoạt lớp tiếp theo.



Nguồn: Ngọc Hà

- HS lắng nghe và dọn vệ sinh sạch sẽ khu vực của mình sau khi làm xong an-bum.
- HS lắng nghe và chuẩn bị những bài hát về chủ đề Bác Hồ.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



Thứ Tư, ngày 01 tháng 5 năm 2024

PPCT: 163

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 1: LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, SÁC XUẤT**  
**Bài 75: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM THU THẬP, PHÂN LOẠI GHI CHÉP SỐ LIỆU, ĐỌC BẢNG SỐ LIỆU (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thu thập, phân loại, sắp xếp được số liệu thống kê (theo các tiêu chí cho trước) về một số đối tượng thống kê trong trường, lớp.
- Đọc và mô tả được số liệu vào bảng, đưa ra một số nhận xét đơn giản dựa trên câu hỏi trước đó.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết học

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																								
<b>1. Khởi động:</b>																									
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>+ GV cho HS chơi trò chơi kể tên một số món ăn, thức uống, ... thường mang theo trong chuyến đi cắm trại.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi:</li> <li>+ Chúng mình sẽ ăn: bánh mì, bánh ngọt, cơm cuộn, xôi chả, xúc xích,...</li> <li>+ Chúng mình sẽ uống: nước lọc, coca, pepsi, nước hoa quả,...</li> <li>-HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>																								
<b>2. Khám phá.</b>																									
<p><b>Bài 1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu tình huống: chọn đồ ăn mang theo chuyến đi.</li> <li>- GV nêu và thống nhất 4-5 món ăn (ví dụ: Xôi chả, cơm cuộn, sa lát, mì trộn, pizza) và cho HS thảo luận, đưa ra lựa chọn của cá nhân mình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Theo dõi và thống nhất</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi, sau đó đưa ra lựa chọn củ cá nhân mình.</li> <li>- Theo dõi</li> <li>- Quan sát và đưa ra kết luận ba món ăn được các bạn lựa chọn nhiều nhất.</li> </ul>																								
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Món ăn</th> <th>Xôi chả</th> <th>Cơm cuộn</th> <th>Sa lát</th> <th>Mì trộn</th> <th>Pizza</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>S.Lượn g</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Món ăn	Xôi chả	Cơm cuộn	Sa lát	Mì trộn	Pizza	S.Lượn g						<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Món ăn</th> <th>Xôi chả</th> <th>Cơm cuộn</th> <th>Sa lát</th> <th>Mì trộn</th> <th>Pizza</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>S.Lur ợng</td> <td>8</td> <td>12</td> <td>7</td> <td>11</td> <td>10</td> </tr> </tbody> </table>	Món ăn	Xôi chả	Cơm cuộn	Sa lát	Mì trộn	Pizza	S.Lur ợng	8	12	7	11	10
Món ăn	Xôi chả	Cơm cuộn	Sa lát	Mì trộn	Pizza																				
S.Lượn g																									
Món ăn	Xôi chả	Cơm cuộn	Sa lát	Mì trộn	Pizza																				
S.Lur ợng	8	12	7	11	10																				
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV thống kê ý kiến của các nhóm để đưa ra kết quả tổng hợp của cả lớp rồi hướng dẫn HS ghi kết quả vào bảng số liệu cho trước.</li> <li>- GV cho HS quan sát bảng số liệu vừa tổng hợp được và yêu cầu HS nêu ra ba món ăn được nhiều bạn lựa chọn nhất.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vậy món ăn được chọn nhiều nhất là Cơm cuộn.</li> <li>-HS nhận xét</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>																								

-GV nhận xét, tuyên dương.

**3. Thực hành.**

**Bài 2:**

- GV nêu bài tập và đưa ra tình huống:  
 Chọn màu áo đồng phục. Do cửa hàng chỉ có đủ số lượng áo với ba màu: đỏ, vàng, trắng nên cả lớp sẽ thảo luận và chỉ đưa ra lựa chọn với một trong ba màu áo đó.

Câu a.

- Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm.

**2** Cuối cùng, chúng mình sẽ cùng nhau chọn màu áo đồng phục lớp. Do cửa hàng chỉ có đủ số lượng áo với ba màu: trắng, đỏ và vàng, nên cả lớp sẽ chỉ chọn một trong số ba màu áo đó.

a) Hãy thu thập ý kiến của các bạn và ghi lại kết quả vào bảng số liệu dưới đây:

Màu áo	Số bạn chọn (người)
Trắng	?
Đỏ	?
Vàng	?

Dựa vào bảng số liệu, cho biết màu áo được nhiều bạn chọn nhất là màu nào.

- GV thống kê ý kiến của các nhóm để đưa ra kết quả tổng hợp của cả lớp rồi hướng dẫn HS ghi kết quả vào bảng số liệu cho trước



- Gọi HS đọc kết quả đã tổng hợp theo gợi ý a

Câu b.



- GV nêu tình huống: Trên thực tế việc thu thập, phân loại và ghi chép kết quả bình chọn màu áo làm tốn khá nhiều thời gian, chưa kể những bạn không hẳn thích màu sắc áo được số đông chọn. Nên Rô-bốt gợi ý một cách chọn màu áo tiết kiệm thời gian và công bằng hơn với mọi người đó là gieo xúc xắc.

- GV nêu quy ước gieo xúc xắc và giải thích cho HS hiểu.

b) Ngoài ra, Rô-bốt gợi ý một cách chọn màu áo tiết kiệm thời gian hơn bằng cách gieo xúc xắc, quan sát mặt trên của xúc xắc rồi lựa chọn màu áo như sau:

- Nếu mặt trên là mặt  hoặc  thì chọn áo màu trắng.

- Nếu mặt trên là mặt  hoặc  thì chọn áo màu đỏ.

- Nếu mặt trên là mặt  hoặc  thì chọn áo màu vàng.

Bây giờ chúng mình hãy gieo xúc xắc và quan sát số chấm ở mặt trên của xúc xắc. Theo cách chọn của Rô-bốt thì màu áo đồng phục của chúng mình là màu nào?

- GV mời 1 bạn đóng Rô-bốt và gieo xúc xắc

- Thảo luận nhóm 2: Ghi chép ý kiến của các bạn trong nhóm vào phiếu học tập.  
 - Lớp trưởng tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận

- Ghi kết quả tổng hợp vào bảng số liệu đã cho.

Màu áo	Số bạn chọn
Trắng	15
Đỏ	8
Vàng	14

Vậy màu áo được chọn nhiều nhất là màu Trắng.

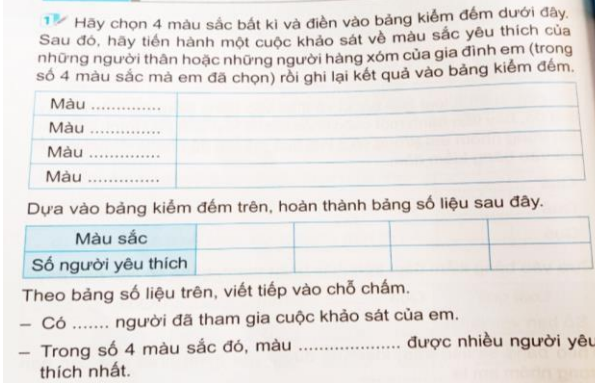
- Lắng nghe

- Theo dõi

- 1 em đóng giả Rô-bốt gieo xúc xắc và đọc kết quả như quy ước đã cho.

- Hs nhận xét

- Lắng nghe

<p>-Gv nhận xét vở, tuyên dương.</p>																			
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>																			
<p>- GV yêu cầu hs làm nhóm 4:</p>  <p>-Gv yêu cầu hs trình bày kết quả.</p> <p>- Gv nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS thực hiện nhóm 4:                  -HS đọc yêu cầu bài.                  -HS trình bày kết quả theo nhóm 4:</p> <table border="1" data-bbox="868 358 1324 526"> <tr><td>Màu trắng</td><td></td></tr> <tr><td>Màu vàng</td><td></td></tr> <tr><td>Màu xanh</td><td></td></tr> <tr><td>Màu đỏ</td><td></td></tr> </table> <table border="1" data-bbox="868 638 1364 929"> <tr> <td>Màu sắc</td> <td>Màu trắng</td> <td>Màu vàng</td> <td>Màu xanh</td> <td>Màu đỏ</td> </tr> <tr> <td>Số người yêu thích</td> <td>9</td> <td>11</td> <td>13</td> <td>8</td> </tr> </table> <p>-Có 41 người tham gia khảo sát.                  -Trong số 4 màu sắc đó, màu xanh được nhiều người thích nhất.                  -Hs nhận xét</p>	Màu trắng		Màu vàng		Màu xanh		Màu đỏ		Màu sắc	Màu trắng	Màu vàng	Màu xanh	Màu đỏ	Số người yêu thích	9	11	13	8
Màu trắng																			
Màu vàng																			
Màu xanh																			
Màu đỏ																			
Màu sắc	Màu trắng	Màu vàng	Màu xanh	Màu đỏ															
Số người yêu thích	9	11	13	8															

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....



PPCT:227

**TIẾNG VIỆT**  
**Nghe – Viết: EM NGHĨ VỀ TRÁI ĐẤT**  
**PHÂN BIỆT R/D/GI, DẤU HỎI / DẤU NGÃ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng chính tả bài thơ Em nghĩ về Trái Đất ( theo hình thức nghe – viết) trong khoảng 15 phút. Viết đúng từ ngữ chứa r/d hoặc gi ( hoặc dấu hỏi/ dấu ngã)
- Nói được những hiểu biết của bản thân về ô nhiễm môi trường ( ô nhiễm đất, ô nhiễm nước và ô nhiễm không khí)
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.
- Tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.
- Biết bảo vệ và giữ gìn môi trường
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b>	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Tìm tên riêng nước ngoài viết đúng và viết bảng con. <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 2px 10px; background-color: #e0f2f7;">Vích-to Huy-gô</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 2px 10px; background-color: #e0f2f7;">Liu-xi-a</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 2px 10px; background-color: #e0f2f7;">Va-li-a</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 2px 10px; background-color: #e0f2f7;">Oan-tơ</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 2px 10px; background-color: #e0f2f7;">Đác-Uyn</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 2px 10px; background-color: #e0f2f7;">Pu-skin</div> </div> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe và viết bảng con những tên đúng. Vích – to Huy – gô, Oan – tơ, Liu – xi – a, Pu – skin. -HS nhận xét
<b>2. Khám phá.</b>	
<b>Hoạt động 1: Nghe – viết.</b> - GV 1 lần bài Em nghĩ về Trái Đất - Mời 3 HS đọc lại bài - GV hướng dẫn : + Em nghĩ về trái đất như thế nào?  + Bài thơ có chữ nào cần viết hoa?  + Có chữ nào dễ viết lẫn, dễ sai chính tả ?  + GV yêu cầu HS viết bảng con những từ vừa tìm. -GV yêu cầu hs nhắc lại cách cầm bút, để vở, ngồi khi viết.	- HS lắng nghe. - HS đọc bài  - HS trả lời: Ca ngợi vẻ đẹp của trái đất, vẻ đẹp của mây trời, tiếng chim hót, ánh nắng ban mai, những cánh rừng, biển cả. Trái đất bình yên dưới ánh nắng ban mai, hương hoa thơm ngát. - Bài thơ có chữ cần viết hoa: Trái Đất và những chữ đầu dòng thơ, tên tác giả. - <i>xanh biêng biếc, trên lưng, lưng linh.</i> - HS viết bảng con -HS nhắc lại

<p>- GV đọc cả bài thơ, từng dòng thơ, cụm từ, khổ thơ, cả bài thơ và tên tác giả.</p> <p>- GV đọc lại toàn bài cho HS soát lỗi.</p> <p>- GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài cho nhau.</p> <p>Tổng hợp lỗi</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p><b>Hoạt động 2: Chọn từ ( dành, rành, giành) phù hợp với mỗi lời giải nghĩa dưới đây (làm việc nhóm 2).</b></p> <p>- <i>Giữ lại cho mình hoặc cho ai đó</i></p> <p>- <i>Biết rõ, rất thành thạo</i></p> <p>- <i>Cố dùng sức để lấy về được cho mình ( hoặc cố gắng để đạt cho được)</i></p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm 2 hỏi đáp: Cùng nhau thảo luận nhóm đôi chọn từ ( dành, rành, giành) phù hợp với mỗi lời giải nghĩa</p> <p>- Mời đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>3. Thực hành.</p> <p><b>Hoạt động 3: Làm bài tập a hoặc b (nhóm 4 và làm vào vở bài b)</b></p> <p>a. Chọn <i>r, d</i> hoặc <i>gi</i> thay cho ô vuông.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rừng <input type="checkbox"/> ã có nhiều loài thực vật quý hiếm.</li> <li>- <input type="checkbox"/> ãi Ngân Hà sáng lấp lánh trên bầu trời đêm.</li> <li>- Suối chảy róc <input type="checkbox"/> ách đêm ngày.</li> <li>- Sương <input type="checkbox"/> ăng mờ trên đỉnh núi.</li> </ul> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Các em đọc thầm các câu sau đó thảo luận nhóm 2 tìm câu trả lời</p> <p>- Mời đại diện nhóm trình bày.</p> <p>-GV chốt:</p> <p>Rừng già, Dải Ngân Hà, róc rách, sương giăng</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p> <p>b. Chọn <i>dấu hỏi</i> hoặc <i>dấu ngã</i> cho chữ in đậm.</p> <p>Thảo nguyên là một vùng đất rộng lớn, được <b>ph</b>u kín <b>b</b>oi lớp cỏ xanh mượt. Nhiều loài động vật là cư dân của nơi đây như: chim <b>s</b>e, chuột, <b>th</b>o, hươu cao cổ,... Nếu bạn muốn đi <b>đ</b>a ngoài thì đồng cỏ là một lựa chọn tuyệt vời. Còn gì vui bằng khi được chạy <b>nh</b>ảy trên <b>th</b>am cỏ xanh như ngọc.</p> <p>(Theo Từ điển bách khoa toàn thư đầu tiên của tôi)</p>	<p>- HS nghe, viết bài vào vở</p> <p>- HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</p> <p>-HS đổi chéo .Tổng hợp lỗi</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.</p> <p>- HS trình bày:</p> <p>+ <i>Giữ lại cho mình hoặc cho ai đó</i> - dành</p> <p>+ <i>Biết rõ, rất thành thạo</i> - rành</p> <p>+ <i>Cố dùng sức để lấy về được cho mình ( hoặc cố gắng để đạt cho được)</i>- giành</p> <p>- Các nhóm nhận xét.</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>-Rừng già, Dải Ngân Hà, róc rách, sương giăng</p> <p>-HS nhận xét</p>
--	---



<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS nêu yêu cầu.</li> <li>- GV yêu cầu hs làm cá nhân vào vở</li> <li>- Mời đại diện nhóm trình bày.</li> <li>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS làm cá nhân vào vở: <i>Thảo nguyên, phủ kín, bời lớp, chim sẻ, thỏ, hươu cao cổ, dã ngoại, nhảy, thăm.</i></li> <li>-HS nhận xét</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu hs hỏi đáp:</li> <li>+ Biết hết những việc đã làm là gì?</li>   <li>-GV gợi ý cho HS: Trao đổi với người thân về hiện tượng ô nhiễm môi trường ở địa phương em và nguyên nhân của hiện tượng ô nhiễm đó?</li> <li>+ Cùng người thân nói về hiện tượng ô nhiễm môi trường ở địa phương em?</li>   <li>+ Em hãy đoán xem nguyên nhân nào gây nên hiện tượng ô nhiễm đó?</li>   <li>- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>+ Biết hết những việc đã làm là gì?</li> <li>+ Biết hết những việc đã làm là thông minh</li> <li>+ HS nghe và thực hiện</li>   <li>-Ở địa phương em hiện tượng ô nhiễm môi trường là mọi người hay xả rác bừa bãi, hay quăng xác súc vật dưới sông.</li> <li>-Mọi người không có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường nước.</li> <li>-HS nhận xét</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**PPCT: 33****MĨ THUẬT****Chủ đề 8: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG****Bài 16: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Thời lượng 2 tiết - Học tiết 2)

**I. MỤC TIÊU CHUNG CHỦ ĐỀ:**

- Xây dựng được ý tưởng cho SPMT về bảo vệ môi trường.
- Thể hiện được SPMT với vật liệu tái chế.
- Chia sẻ cảm nhận của mình về SPMT.

**1. Phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là giúp HS:

- Nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường qua SPMT.
- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu trong thực hành, sáng tạo.
- Xây dựng đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

**2. Năng lực.****2.1. Năng lực đặc thù môn học.**

- Xây dựng được ý tưởng và thể hiện SPMT chủ đề: *Bảo vệ môi trường*.
- Biết trưng bày, nhận xét và nêu được cảm nhận của cá nhân về SPMT của mình và bạn.

**2.2. Năng lực chung.**

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết trao đổi, thảo luận quá trình nhóm học/ thực hành, trưng bày và chia sẻ nhận xét sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành tạo SPMT.

**2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.**

- *Năng lực ngôn ngữ*: Vận dụng kỹ năng, trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...

- *Năng lực tính toán*: Vận dụng sự hiểu biết về hình, khối, nhịp điệu trong thực hành SPMT.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

Giáo viên: Huỳnh Thanh Tâm

Lớp 3.2

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.
- Một số tranh, ảnh, video liên quan đến chủ đề.
- Một số sản phẩm mỹ thuật về chủ đề: *Bảo vệ môi trường*.

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT (nếu có).
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...
- Suu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.****Kế hoạch học tập.**

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
3	<b>Bài 16:</b> Bảo vệ môi trường quanh em.	- Thể hiện SPMT về bảo vệ môi trường từ vật liệu tái chế.	- Quan sát, nhận thức. - Luyện tập và sáng tạo.
4	<b>Bài 16:</b> Bảo vệ môi trường quanh em. (tiếp theo)	- Chia sẻ cảm nhận và cách tạo hình.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

<b>HOẠT ĐỘNG 3: Phân tích và đánh giá.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Mục tiêu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày ý tưởng sáng tạo SPMT.</li> <li>- Nêu được cảm nhận về SPMT.</li> </ul> <p><b>* Nội dung hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận theo gợi ý trong SGK trang 71.</li> <li>- GV hướng dẫn HS trưng bày SPMT của mình trước lớp.</li> <li>- HS trình bày sản phẩm và chia sẻ cách thực hiện SPMT.</li> <li>- HS phân tích, đánh giá SPMT của mình và của bạn.</li> </ul> <p><b>* Sản phẩm học tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được ý tưởng tạo hình và trang trí SPMT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS thảo luận.</li> <li>- HS trưng bày SPMT.</li> <li>- HS trình bày sản phẩm và chia sẻ cách thực hiện.</li> <li>- HS phân tích, đánh giá SPMT.</li> <li>- HS trình bày ý tưởng.</li> </ul>

<p>- Chia sẻ về vật liệu thực hiện SPMT.</p> <p><b>* Tổ chức hoạt động.</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.</p> <p>- GV mở rộng các câu hỏi gắn với mục tiêu chủ đề theo gợi ý.</p> <p>+ Em sử dụng hình thức nào để tạo hình SPMT?</p> <p>+ Em lựa chọn ý tưởng nào để thể hiện SPMT?</p> <p>+ Vật liệu em lựa chọn để thể hiện SPMT là gì?</p> <p>+ SPMT của em góp phần bảo vệ môi trường ở điểm nào?</p> <p><b>* GV chốt.</b> <i>Vậy là chúng ta đã biết cách thảo luận theo gợi ý trong SGK trang 71 trình bày được ý tưởng tạo hình và trang trí SPMT ở hoạt động 3.</i></p>	<p>- HS chia sẻ vật liệu để thực hiện.</p> <p>- HS trình bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	---

**D. VẬN DỤNG.**

<b>HOẠT ĐỘNG 4: Vận dụng.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Mục tiêu.</b></p> <p>- Hiểu việc bảo vệ môi trường tại nơi em ở.</p> <p><b>* Nội dung hoạt động.</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS thảo luận về những hình thức bảo vệ môi trường tại địa phương.</p> <p>- GV gợi ý một số vật liệu thân thiện với môi trường trong thực hành sáng tạo.</p> <p><b>* Sản phẩm học tập.</b></p> <p>- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường tại địa phương em.</p> <p><b>* Tổ chức hoạt động.</b></p> <p>- GV sử dụng hình ảnh minh họa trong tranh, ảnh, SPMT đã chuẩn bị để HS tìm hiểu.</p> <p>+ <b>GV chốt.</b> <i>Vậy là chúng ta đã biết cách thảo luận về những hình thức bảo vệ môi trường tại địa phương, và gợi ý một số vật</i></p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS thảo luận về những hình thức bảo vệ môi trường.</p> <p>- HS cần một số vật liệu thân thiện để thực hành sáng tạo.</p> <p>- HS nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.</p> <p>- HS tìm hiểu hình ảnh minh họa để phát huy lĩnh hội.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>

<i>liệu thân thiện với môi trường trong thực hành sáng tạo hoạt động cuối</i> <b>* <i>Củng cố dặn dò.</i></b> - Chuẩn bị tiết sau.	- HS ghi nhớ.
--	---------------

PPCT: 33

**ÂM NHẠC**  
**CHỦ ĐỀ 8: TÌNH BẠN**  
**THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: TÌM HIỂU NHẠC CỤ U-KU-LÊ-LÊ; NHẠC CỤ**  
**VẬN DỤNG NGHE ÂM SẮC ĐOÁN TÊN NHẠC CỤ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được hình dáng, âm sắc và tư thế chơi nhạc cụ U-ku-lê-lê.
- Thực hiện đúng hoạt động Vận dụng: Nghe âm sắc đoán tên nhạc cụ.
- Chơi nhạc cụ (Tem-bơ-ri. Thanh phách, động tác cơ thể) thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu; duy trì được nhịp độ ổn định; đệm cho bài hát *Tiếng hát bạn bè mình*.

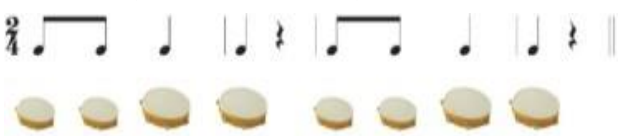
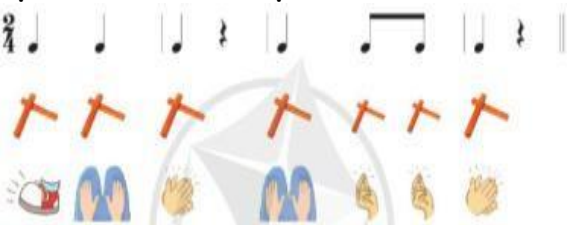
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, file âm thanh, hình ảnh, video, SGK. Đàn phím điện tử, nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con).

**2. Học sinh:** SGK; Nhạc cụ gõ (: thanh phách, trống nhỏ, song loan, tem-bơ-rin, trai-en-gô, chuông, Ma-ra-cát hoặc nhạc cụ tự làm)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>1. HĐ Khởi động</b>	
<p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức Trò chơi “ Kết bạn”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng điều hành cả lớp chơi trò chơi “Kết bạn”.</li> </ul>
<b>2. Hoạt động khám phá luyện tập</b>	
<p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nghe âm thanh của đàn U-ku-lê-lê.</li> <li>- GV: Đây là âm thanh của đàn u-ku-lê-lê</li> <li>- GV giới thiệu về đàn u-ku-lê-lê.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS xem video biểu diễn đàn u-ku-lê-lê.</li> <li>- GV cho HS chơi trò chơi (Đoán xem các nghệ sĩ chơi nhạc cụ gì?)(GV đã chuẩn bị hình ảnh các nghệ sĩ trong tư thế biểu diễn nhưng k có nhạc cụ).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận dạng âm thanh và trả lời câu hỏi: Hãy đoán xem đây là âm thanh của nhạc cụ nào?</li> <li>- Nhận biết về đàn u-ku-lê-lê</li> </ul> <div style="text-align: center;"> </div> <div style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xem video tiết mục biểu diễn của đàn u-ku-lê-lê.</li> <li>- HS mô phỏng cách chơi đàn u-ku-lê-lê.</li> <li>- Hs đoán nhạc cụ qua tư thế chơi đàn của các nghệ sĩ.</li> </ul>
<b>Hoạt động 2: Nhạc cụ</b>	
<p><b>Cách tiến hành:</b></p>	

<p>GV hướng dẫn các bước thực hiện nhạc cụ và chọn nhạc cụ cho phần thể hiện gõ đệm: (Tem-bơ-ri. Thanh phách, động tác cơ thể)  <b>+ Hướng dẫn Luyện tập tiết tấu:</b>                  + Luyện tập tiết tấu thứ nhất</p> <p>+ Luyện tập tiết tấu thứ 2:                  - Luyện tập tiết tấu thứ 2 bằng nhạc cụ gõ (là tiết tấu chính dùng đệm cho bài hát).                  - GV làm mẫu (dùng thanh phách hoặc nhạc cụ khác vừa gõ tiết tấu vừa đếm 1-2-3-4-5-6-7</p> <p>- Luyện tập tiết tấu thứ hai bằng động tác tay chân.  <b>+ Hướng dẫn đệm cho bài hát: <i>Tiếng hát bạn bè mình.</i></b>                  - GV yêu cầu HS thể hiện tiết tấu thứ 2 (vừa luyện tập) bằng nhạc cụ đã chọn để đệm cho bài hát                  - GV hướng dẫn HS bằng 1 trong những cách sau:                  + Mở nhạc giai điệu bài hát để HS gõ đệm                  + GV hát để HS gõ đệm                  Phân công tổ 1,2 hát tổ 3,4 gõ đệm sau đó đổi nhiệm vụ của các tổ                  GV nhận xét tuyên dương.</p>	<p>HS thực hiện theo hướng dẫn của GV</p> <p>+ Luyện tập tiết tấu:                  - Luyện tập tiết tấu bằng nhạc cụ (chọn nhạc cụ yêu thích hiện có trong phòng âm nhạc và nhạc cụ tự làm):                  + HS luyện tấu tiết thứ nhất bằng nhạc cụ gõ vừa đếm (1-2-3-4;1-2-3-4)</p>  <p>- Từng nhóm nghe và lặp lại bằng nhạc cụ đã chọn.                  + Luyện tập tiết tấu thứ hai bằng nhạc cụ gõ vừa đếm (1-2-3-4-5-6-7) thực hiện bằng nhạc cụ mà các em đã chọn.</p>  <p>- Luyện tập tiết tấu thứ hai bằng động tác tay chân vừa đếm (1-2-3-4-5-6-7).  <b>Hoạt động theo tổ (nhóm)</b>                  HS tổ, nhóm, cá nhân luyện tập và thể hiện tiết tấu. HS nghe GV sửa sai (nếu có)  <b>Ứng dụng đệm cho bài hát: <i>Tiếng hát bạn bè mình.</i></b>                  - HS dùng nhạc cụ đã chọn đệm cho bài hát <i>Tiếng hát bạn bè mình.</i></p> <p>+ Gõ đệm tiết tấu đã tập theo nhạc đệm bài hát                  + Nghe giáo viên hát gõ đệm theo                  Thực hiện luân phiên tổ hát tổ gõ và ngược lại.                  - Cá nhân, nhóm xung phong lên lớp thể hiện .</p>
<p><b>Hoạt động 2: Vận dụng: Nghe âm sắc đoán tên nhạc cụ</b></p>	
<p><b>Cách thực hiện:</b>                  - GV cho HS nghe âm sắc riêng của từng nhạc cụ: đàn u-ku-lê-lê, kèn Hác-mô-ni-ca, đàn bầu.                  - GV cho HS từng tổ nghe âm thanh từng nhạc cụ biểu diễn, mỗi nhạc cụ diễn tấu trong 15 giây.</p>	<p>- HS nghe âm sắc của các nhạc cụ                  - HS đoán nhạc cụ và mô phỏng từng nhạc cụ đó.  <b>Hoạt động tổ (nhóm)</b>                  Tổ 1: đàn u-ku-lê-lê, Đàn bầu</p>



<p>GV nhận xét tuyên dương cá nhân, nhóm, tổ nghe và đoán đúng nhạc cụ.</p>	<p>Tổ 2: kèn hắc-mô-ni-ca, đàn bầu                  Tổ 3: đàn bầu, đàn u-ku-lê-lê                  Tổ 4: kèn hắc-mô-ni-ca, đàn u-ku-lê-lê.                  - Một số nhóm, cá nhân nghe và đoán nhạc cụ.</p>
<p><b>3. HD Ứng dụng</b>                  - GV chốt lại yêu cầu của bài học hôm nay, chốt lại chủ đề 8 và khen ngợi các em có ý thức học tập tích cực, đọc nhạc tốt, vận dụng tốt, sáng tạo.                  - Về nhà học và xem lại bài chúng ta vừa học và chuẩn bị cho bài học tiếp theo.</p>	<p>- Ghi nhớ nội dung của giờ học                  - Về ôn tập lại nội dung của chủ đề 8 cho mọi người cùng thương thức.                  - Chuẩn bị bài cho tiết sau.</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 65

## ÔN TIẾNG VIỆT THƯ CỦA ÔNG TRÁI ĐẤT

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được 1 – 2 câu về một nạn ô nhiễm môi trường mà em biết.
- Hiểu được nghĩa một số từ ngữ dễ nhầm lẫn, phân biệt được r,d,gi và thanh hỏi, ngã.
- Có ý thức tự giác làm bài tập, tích cực làm việc nhóm
- Chủ động thực hiện các việc làm góp phần bảo vệ môi trường.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu.
- HS: VBT TV

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>Bài tập 1/ BT1 /VBT trang 61( Phiếu bài tập)</b></p> <p>-Gv cho học sinh đọc đề bài. Viết 1- 2 câu về một nạn ô nhiễm môi trường mà em biết.</p> <p>-Giáo viên nhận xét</p> <p><b>Bài tập 2/ BT2/ VBT trang 61</b></p> <p>- Gv gọi học sinh đọc đề - Nói từ với lời giải nghĩa phù hợp.</p> <p>-Giáo viên nhận xét</p> <p><b>Bài tập 3: BT4/ VBT trang 62( VBT)</b></p> <p>-Gv gọi học sinh đọc đề Làm bài tập a hoặc b</p> <p style="padding-left: 20px;">a. Điền r,d,gi vào chỗ trống.</p> <p>-Giáo viên cho học sinh thảo luận nhóm đôi rồi điền vào VBT.</p> <p style="text-align: center;"><b>b. Đặt dấu hỏi và dấu ngã trên chữ in đậm.</b></p>	<p>-Học sinh đọc</p> <p>- Học sinh thực hiện viết bài: Em đã đi ngang qua một dòng sông ở Thành phố Hồ Chí Minh. Ở đó có nhiều rác thải nhựa nằm hai bên bờ sông. Chính do những người dân thiếu ý thức đã gây nên sự ô nhiễm cho dòng sông này.</p> <p>-Học sinh nhận xét</p> <p>-Học sinh đọc</p> <p>- Học sinh thực hiện</p> <p>Rành : biết rõ, rất thành thạo Dành: Giữ lại cho mình hoặc cho ai đó. Giành: Cố dùng sức để lấy về được cho mình</p> <p>-Học sinh nhận xét</p> <p>-Hs đọc đề</p> <p>-Học sinh thảo luận</p> <p>-Rừng <b>già</b> có nhiều loại thực vật quý hiếm.</p> <p>- <b>Dải</b> Ngân Hà sáng lấp lánh trên bầu trời đêm.</p> <p>-Suối chảy róc <b>rách</b> đêm ngày Sương <b>giăng</b> mờ trên đỉnh núi</p> <p>-Học sinh điền vào phiếu bài tập.</p> <p>-Học sinh đọc bài</p>

<p>-Giáo viên nhận xét, tuyên dương</p>	<p>Thảo nguyên là một vùng đất rộng lớn, được phủ kín bởi lớp cỏ xanh, mượt. Nhiều loài động vật là cư dân của nơi đây như: chim sẻ, chuột, thỏ, hươu cao cổ,... Nếu bạn muốn đi dã ngoại thì đồng cỏ là một lựa chọn tuyệt vời. Còn gì vui bằng khi được chạy nhảy trên thảm cỏ xanh như ngọc.</p> <p>-Học sinh nhận xét</p>
---	---

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

PPCT: 73

**ÔN TOÁN****Bài 76: ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000, 100 000**

(Tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:

- Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 100 000.
- Viết được các số trong phạm vi 100 000 theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé (có không qua 4 số).
- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong 4 số đã cho trong phạm vi 100 000.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến xác định số lớn nhất, số bé nhất có bốn chữ số khác nhau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. HĐ Khởi động</b> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:	- HS thực hiện - HS lắng nghe
<b>Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành.</b> <b>* Bài 1: Nói mỗi số sau với cách đọc của nó</b> - GV gọi HS đọc YC bài. - GV tổ chức trò chơi Ai nhanh ai đúng  - Nhận xét, tuyên dương HS. - GV hỏi: BT củng cố cho em kiến thức gì?	- 2 -3 HS đọc to, cả lớp đọc thầm. - HS tham gia trò chơi - HS làm bài rồi chữa. Dưới lớp nhận xét, sửa sai (nếu có). - HS TL: BT củng cố cách đọc các số trong phạm vi 10 000, 100 000
<b>* Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm</b> - GV gọi HS đọc YC bài. - YC HS nói tiếp đọc bài - GV chữa bài và yêu cầu HS giải thích từng câu. - NX, tuyên dương. - GV chốt lại cách viết các số theo quy luật	- HS đọc đề bài. - HS nói tiếp đọc bài - HS giải thích cách làm  - HS lắng nghe.
<b>Bài 3: &lt;, &gt;, =</b> - GV YC HS đọc yêu cầu - Gọi HS nhắc lại cách so sánh các số trong phạm vi 10 000, 100 000 - Gọi HS nối tiếp nhau đọc kết quả - GV nhận xét, chốt: BT củng cố cách so sánh các số trong phạm vi 10 000, 100 000	- HS đọc YC - HS nhắc lại  - HS trình bày bài làm – nhận xét - Hs lắng nghe
<b>Bài 5:</b> - Gọi HS đọc YC + Số tròn chục bé nhất có năm chữ số khác nhau là số nào?	- HS đọc YC + 12 340  + 12 340m

+ Vây đường từ nhà Tú đến bưu điện huyện dài bao nhiêu mét? - GV nhận xét, chốt đáp án	- HS trình bày bài làm – nhận xét - Hs lắng nghe
---	---

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

Thứ Năm, ngày 02 tháng 5 năm 2024

PPCT: 164

**TOÁN**  
**CHỦ ĐỀ 16: ÔN TẬP CUỐI NĂM**  
**Bài 76: ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000, 100 000**  
**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

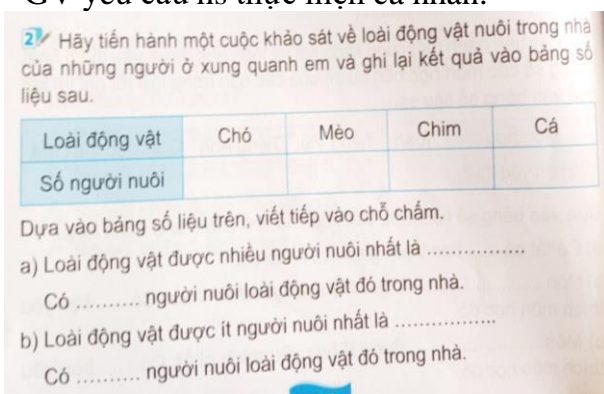
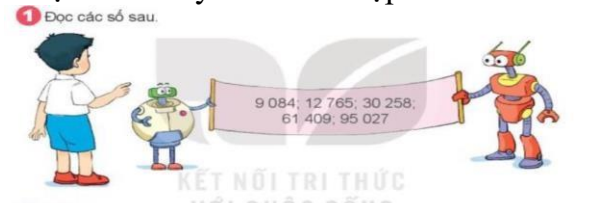
- Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 100 000.
- Viết được các số trong phạm vi 100 000 theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé (có không qua 4 số).
- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong 4 số đã cho trong phạm vi 100 000.
- Viết được số thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến xác định số lớn nhất, số bé nhất có bốn chữ số khác nhau.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp, hợp tác toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh										
<b>1. Khởi động:</b>											
<p>- GV yêu cầu hs thực hiện cá nhân:</p>  <p>- GV nhận xét, tuyên dương.                      - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài                      -HS làm việc cá nhân:</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Loài động vật</td> <td>Chó</td> <td>Mèo</td> <td>Chim</td> <td>Cá</td> </tr> <tr> <td>Số người nuôi</td> <td>5</td> <td>3</td> <td>2</td> <td>1</td> </tr> </table> <p>a. Loài động vật được nuôi nhiều nhất là Chó. Có 5 người nuôi loài động vật đó trong nhà.                      b. Loài động vật được ít người nuôi nhất là cá. Có 1 người nuôi loài động vật đó trong nhà.</p> <p>-HS nhận xét                      - HS lắng nghe.</p>	Loài động vật	Chó	Mèo	Chim	Cá	Số người nuôi	5	3	2	1
Loài động vật	Chó	Mèo	Chim	Cá							
Số người nuôi	5	3	2	1							
<b>2. Kết nối.</b>											
<p><b>Bài 1.</b></p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập cá nhân</p> 	<p>- 1 HS nêu yêu cầu BT1</p>										

- Tổ chức cho HS làm cá nhân
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

-GV nhận xét, tuyên dương.

### Bài 2:

- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập

**2** Số ?

- a) 9 995; 9 996; 9 997; ?; 9 999; ?; ?; 10 000  
 b) 35 760; 35 770; ?; 35 790; ?; 35 810; ?; ?  
 c) 68 400; ?; 68 600; 68 700; ?; ?; 69 000; ?

- Hướng dẫn HS cách làm bài
- Tổ chức cho HS làm việc nhóm 2.

-GV nhận xét, tuyên dương.

### 3. Thực hành.

#### Bài 3:

- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập

**3** >; <; = ?

- a) 5 760 ? 5 699      b) 9 999 ? 10 001      c) 74 685 ? 74 685  
 7 849 ? 8 700      10 100 ? 10 080      90 537 ? 90 357

- Yêu cầu HS nhắc lại cách so sánh hai số.
- GV nhắc lại cách so sánh hai số.

- HS làm cá nhân
- Lớp trưởng gọi một số bạn chia sẻ trước lớp.

9 084: Chín nghìn không trăm tám mươi tư

12 765: Mười hai nghìn bảy trăm sáu mươi lăm

30 258: Ba mươi nghìn hai trăm năm mươi tám

61 409: Sáu mươi một nghìn bốn trăm linh chín

95 027: Chín mươi lăm nghìn không trăm hai mươi bảy.

- HS cả lớp lắng nghe, nhận xét
- Lắng nghe.

- 1 HS nêu yêu cầu BT2

- Lắng nghe

- HS làm bài nhóm 2 vào . Sau đó đổi chéo phiếu với bạn bên cạnh sửa cho nhau.

a. 9 995; 9 996; 9 997; **9 998**; 9 999;

**10 000; 10 001**; 10 002; **10 003**

b. 35 760; 35 770; **35 780**; 35 790;

**35 800**; 35 810; **35 820**; **35 830**

c. 68 400; **68 500**; 68 600; 68 700;

**68 800**; **68 900**; 69 000; **69 100**

-HS nhận xét

- 3 HS lên bảng làm bài

- Theo dõi

- 1 HS nêu yêu cầu BT3

- Nhắc lại cách so sánh hai số

+ Số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn, số nào có ít chữ số hơn thì bé hơn.

+ Hai số có cùng số chữ số thì ta so sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng, kể từ trái sang phải. Nếu so sánh hai số có số hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị đều giống nhau thì hai số đó bằng nhau.

- HS làm bài nhóm 2.

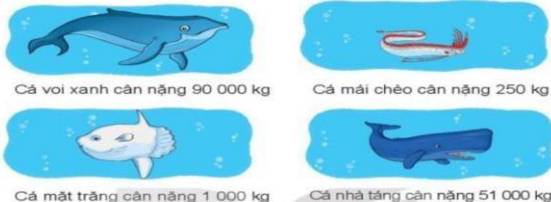
a.  $5\ 760 > 5\ 699$ ;  $7\ 849 < 8\ 700$

b.  $9\ 999 < 10\ 001$  ;  $10\ 100 > 10\ 080$

c.  $74\ 685 = 74\ 685$ ;  $90\ 537 > 90\ 357$

- Một số em nêu, lớp nhận xét.



<p>- Yêu cầu HS làm bài nhóm 2 sau đó kiểm tra chữa bài cho nhau. -GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 4:</b> - Gọi HS nêu yêu cầu và làm bài tập cá nhân.</p> <p><b>4</b> Trong các con cá dưới đây, con cá nào nặng nhất, con cá nào nhẹ nhất?</p>  <p>Cá voi xanh cân nặng 90 000 kg      Cá mái chèo cân nặng 250 kg Cá mặt trăng cân nặng 1 000 kg      Cá nhà táng cân nặng 51 000 kg</p> <p>- Yêu cầu HS đọc cân nặng của từng con cá, so sánh từng số tìm ra số lớn nhất và số bé nhất, sau đó đưa ra kết luận cuối cùng.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 5:</b> - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập và làm vở.</p> <p><b>5</b> Bác An hỏi bác Ba Phi: "Năm nay, trang trại nhà bác có bao nhiêu con vịt?". Bác Ba Phi hóm hỉnh trả lời: "Bác tính nhé! Năm nay, số con vịt ở trang trại nhà tôi là số tròn chục lớn nhất có bốn chữ số khác nhau". Em hãy giúp bác An tìm số con vịt ở trang trại nhà bác Ba Phi năm nay.</p> <p>- GV phân tích đề hướng dẫn HS làm bài: Để được số lớn nhất có 4 chữ số khác nhau thì chữ số hàng đơn vị phải là 0 và theo thứ tự các chữ số hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục phải là những số lớn nhất có thể và phải khác nhau.</p> <p>- Tổ chức cho HS làm vở</p> <p>-GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>-HS nêu yêu cầu BT4.</p> <p>- HS làm việc cá nhân - Lớp trưởng gọi một số bạn chia sẻ trước lớp kết quả của mình. Cá voi xanh nặng nhất 90 000kg, cá mái chèo nhẹ nhất 250 kg. -HS nhận xét</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu BT5.</p> <p>- Lắng nghe, đọc kĩ đề bài, nắm yêu cầu của đề bài</p> <p>- HS làm vở: Số tròn chục lớn nhất có 4 chữ số khác nhau là 9870. Vậy, năm nay trang trại nhà bác Ba Phi có 9 870 con vịt -HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- Gv yêu cầu hs làm bài tập nhóm 2: Nói mỗi số với cách đọc của số đó.</p>	<p>- HS làm việc nhóm 2:</p>

<p>26 030</p> <p>88 544</p> <p>9 375</p> <p>90 621</p> <p>64 109</p>	<p>Chín nghìn ba trăm bảy mươi lăm.</p> <p>Hai mươi sáu nghìn không trăm ba mươi.</p> <p>Sáu mươi tư nghìn một trăm linh chín.</p> <p>Tám mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi tư.</p> <p>Chín mươi nghìn sáu trăm hai mươi mốt.</p>	<p>26 030</p> <p>88 544</p> <p>9 375</p> <p>90 621</p> <p>64 109</p>	<p>Chín nghìn ba trăm bảy mươi lăm.</p> <p>Hai mươi sáu nghìn không trăm ba mươi.</p> <p>Sáu mươi tư nghìn một trăm linh chín.</p> <p>Tám mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi tư.</p> <p>Chín mươi nghìn sáu trăm hai mươi mốt.</p>
<p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>		<p>-HS nhận xét</p>	

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....

**PPCT: 66**

**THỂ DỤC**  
**BÀI 4: LÀM QUEN PHỐI HỢP ĐỠ BÓNG VÀ ĐÁ BÓNG**  
**(tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. về phẩm chất:**

- Làm quen phối hợp tâng bóng bằng bằng đùi và đá bóng. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp tâng bóng bằng đùi và đá bóng. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác phối hợp tâng bóng bằng đùi và đá bóng, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Nội dung	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p><b>I. Hoạt động mở đầu</b></p> <p><b>1. Nhận lớp</b></p> <p><b>2. Khởi động</b></p> <p>- Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.</p>	<p>- Nghe cán bộ lớp báo cáo.</p> <p>- Hỏi về sức khỏe của Hs.</p> <p>- Cô trò chúc nhau.</p> <p>- Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.</p> <p>- GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.</p>	<p>- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p>- Cán sự điều khiển lớp khởi động .</p>

- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...

**3. Trò chơi.**

- Trò chơi “Nhảy lướt sóng”.



**II. Hoạt động hình thành kiến thức.**

**\* Phối hợp tung bóng bằng bằng đùi và đá bóng.**

+ TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay cầm bóng trước ngực.

+ Động tác: Thả bóng, đồng thời nâng đùi chân thuận tung bóng. Khi bóng rơi xuống đất, thực hiện đá bóng.

+ Kết thúc: Đứng tự nhiên

**III. Hoạt động luyện tập.**

**1. Phối hợp tung bóng bằng đùi và đá bóng.**

*Tập đồng loạt*

*Tập theo tổ nhóm*

-Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.

- Cho HS quan sát tranh  
- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.

- Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.

- Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs.

- Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.

- Hs tập theo Gv.

- Gv quan sát, sửa sai cho Hs.

- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.

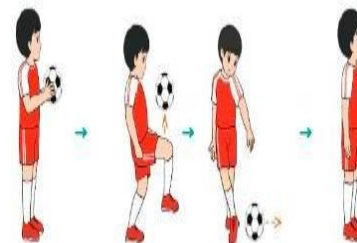
- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.

- Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.

- Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.

GV

\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*




\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*

GV

- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.

- Hs thay phiên nhau hô nhịp.

\* \* \* \* \*  
\* \* \* \*

<p><i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p><b>2.Trò chơi “Tâng và đá bóng qua vạch”.</b></p>  <p><b>IV. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thả lỏng cơ toàn thân.</li> <li>- Cùng cô hệ thống bài học</li> <li>- Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.</li> <li>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</li> <li>-Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.</li> <li>- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.</li> <li>- Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.</li> <li>- Cho Hs chơi thử.</li> <li>- Tổ chức cho Hs chơi.</li> <li>- GV hướng dẫn.</li> <li>- Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).</li> <li>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.</li> <li>- HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<p>* * * * *</p> <p>* * GV * *</p> <p>* * * *</p> <p>* * * *</p> <p>* * * *</p> <p>- Từng tổ lên thi đua - trình diễn</p> <p>- Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.</p> <p>- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.</p> <p>- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.</p> <p>- HS thực hiện thả lỏng</p> <p>- Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)</p> <p>GV</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>- HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.</p>
--	---	--



PPCT: 228-229

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐỀ 5: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH**  
**Bài 28: NHỮNG ĐIỀU NHỎ TỎ LÀM CHO TRÁI ĐẤT (4 TIẾT)**  
**ĐỌC: NHỮNG ĐIỀU NHỎ TỎ LÀM CHO TRÁI ĐẤT**  
**ĐỌC MỞ RỘNG (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng văn bản *Những điều nhỏ tở làm cho Trái Đất*
- Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.
- Hiểu nội dung bài: Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ của mỗi HS. Việc làm đó được thể hiện cụ thể qua mỗi việc làm thường ngày của các bạn nhỏ.
- Đọc mở rộng: Chia sẻ được với các bạn nội dung bài học mở rộng( vẽ đồ vật thông minh giúp con người trong công việc)
- Biết ghi chép những thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách
- Hình thành và phát triển phẩm chất công dân: trách nhiệm với công việc được giao.
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Tham gia đọc trong nhóm.
- Biết bảo vệ môi trường, bảo vệ Trái Đất
- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút


**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Đọc nối tiếp bài Thư của ông Trái Đất gửi các bạn nhỏ + Nêu những việc làm của con người để bảo vệ Trái Đất ?  - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi. + Đọc nối tiếp bài Thư của ông Trái Đất gửi các bạn nhỏ + HS trả lời: Không xả rác bừa bãi, trồng cây xanh, không xả nước thải xuống sông, suối. - HS lắng nghe.
<b>2. Khám phá.</b>	
<b>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b> - GV đọc mẫu: Giọng đọc như tâm sự, như đang trò chuyện - GV hướng dẫn hs ngắt câu văn dài:  -GV yêu cầu hs đọc cả bài -GV yêu cầu hs đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc.	- HS đọc nối tiếp theo  -HS ngắt: Để cứu sinh vật biển,/ chúng ta có thể dùng túi vải,/ túi giấy,/... thay cho túi ni lông.// -HS đọc -HS đọc và tìm: <i>ni lông, vứt rác bừa bãi, lãng phí</i> -HS chia 3 đoạn:

<p>-GV yêu cầu hs chia đoạn:</p> <p>- GV gọi HS đọc nối tiếp trước lớp và tìm từ ngữ khó hiểu.</p> <p>- Luyện đọc các đoạn GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 4. Thi đọc</p> <p>- GV nhận xét các nhóm.</p> <p><b>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ <b>Câu 1: Bài viết nhắc đến mấy điều mọi người cần làm cho Trái Đất? Đó là những điều gì?</b></p> <p>-Gv yêu cầu Hs thảo luận theo nhóm 2 – chia sẻ trước lớp</p> <p>+ <b>Câu 2: Vì sao mọi người cần làm những điều đó?</b></p> <p>- Gv yêu cầu Hs thảo luận theo nhóm 2 – chia sẻ trước lớp</p> <p>+ <b>Câu 3: Theo em vì sao lại gọi đó là những điều nhỏ?</b></p> <p>-GV hướng dẫn làm:</p> <p>+ Làm việc nhóm: Từng cá nhân nêu ý kiến, chia sẻ với các bạn trong nhóm</p> <p>- Gv và cả lớp nhận xét, góp ý</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>+ <b>Câu 4: Chúng ta có thể làm gì để cứu sinh vật biển?</b></p> <p>+ <b>Câu 5: Từ bài học trên, em thấy mình cần làm gì để bảo vệ môi trường</b></p>	<p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>núi rác khổng lồ</i></p> <p>+ Đoạn 2: tiếp theo đến <i>thay cho túi ni lông</i></p> <p>+ Đoạn 3: phần còn lại</p> <p>- HS đọc và tìm:</p> <p>+ Túi ni lông: là túi túi bằng nhựa (bịch ni lông) màu xanh đỏ tím vàng dùng để đựng đồ rất tiện lợi.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm – cá nhân – trước lớp. Thi đọc</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Bài viết nhắc đến 3 điều mọi người cần làm cho trái đất. Đó là: không vứt rác bừa bãi, không dùng túi ni lông, không lãng phí đồ ăn</p> <p>+ Vì nếu ai cũng vứt rác bừa bãi thì Trái Đất sẽ biến thành núi rác khổng lồ. Việc sử dụng túi ni lông bừa bãi sẽ làm ảnh hưởng đến môi trường sống của sinh vật biển. Nếu chúng ta càng lãng phí thức ăn thì chúng ta lại phải làm ra đồ ăn nhiều hơn. Điều này làm đất đai bị vất kiệt chất dinh dưỡng dẫn đến ô nhiễm đất.</p> <p>+ Những điều chúng ta làm cho Trái Đất được gọi là những điều nhỏ bé vì: dễ làm, ai cũng làm được, không mất thời gian, công sức</p> <p>+ Để cứu sinh vật, con người có thể dùng túi vải, túi giấy thay cho túi ni lông.</p> <p>+ HS trả lời theo ý hiểu:</p>
---	---



<p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân – chia sẻ trong nhóm – chia sẻ trước lớp</p> <p>- Qua bài đọc Những điều nhỏ tở làm cho Trái Đất tác giả theo Trang Nguyễn cho em biết gì?</p> <p>- GV chốt: Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ của mỗi HS. Việc làm đó được thể hiện cụ thể qua mỗi việc làm thường ngày của các bạn nhỏ. -GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành.</b> <b>Hoạt động 3: Luyện đọc lại</b></p> <p>- GV cho HS luyện đọc cá nhân - GV cho HS luyện đọc nối tiếp. - GV mời một số học sinh thi đọc nhóm 4. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Không xả rác bừa bãi, không vứt rác xuống sông, không xả nước thải xuống sông, suối. -Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ của mỗi HS. Việc làm đó được thể hiện cụ thể qua mỗi việc làm thường ngày của các bạn nhỏ. + HS lắng nghe -Hs nhận xét</p> <p>- HS luyện đọc theo cặp. - HS luyện đọc nối tiếp. - Một số HS thi luyện đọc nhóm 4. -HS nhận xét.</p>												
<b>Đọc mở rộng</b>													
<p>- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài</p> <p><b>Hoạt động 4. Đọc bài văn, bài thơ về đồ vật thông minh giúp con người trong công việc và viết vào phiếu đọc sách theo mẫu</b></p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào phiếu đọc sách</p>	<p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>+ Đọc truyện, thơ, bài văn + Viết vào phiếu đọc sách</p>												
<table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th colspan="2" style="text-align: center;">PHIẾU ĐỌC SÁCH</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="width: 50%;"><b>Ngày đọc:</b> <b>- Tên bài:</b></td> <td style="width: 50%;"><b>Tác giả:</b> - Tên và công dụng của đồ vật:</td> </tr> <tr> <td>Thông tin thú vị đối với em:</td> <td>Điều em muốn biết thêm:</td> </tr> </tbody> </table> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Hoạt động 5: Trao đổi với bạn về nội dung đã đọc</b></p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, nhóm 2 và làm vào vở.</p> <p>+ Tên của bài viết là gì? + Tên tác giả là ai? + Rô –bốt trong bài đó biết làm gì?</p> <p>+ Em có nhận xét gì về rô – bốt trong bài đã đọc</p>	PHIẾU ĐỌC SÁCH		<b>Ngày đọc:</b> <b>- Tên bài:</b>	<b>Tác giả:</b> - Tên và công dụng của đồ vật:	Thông tin thú vị đối với em:	Điều em muốn biết thêm:	<table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th colspan="2" style="text-align: center;">PHIẾU ĐỌC SÁCH</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="width: 50%;"><b>Ngày đọc:</b> 02/09/2022 <b>- Tên bài:</b> Thần Sắt</td> <td style="width: 50%;"><b>Tác giả:</b> Kho tàng truyện cổ Việt Nam <b>- Tên và công dụng của đồ vật:</b> Thần Sắt</td> </tr> <tr> <td>Thông tin thú vị đối với em:</td> <td>Điều em muốn biết thêm:</td> </tr> </tbody> </table> <p>+ Đến gần cuộc sống. + Tác giả: Huy Bình + Rô –bốt trong bài đó biết làm:</p>	PHIẾU ĐỌC SÁCH		<b>Ngày đọc:</b> 02/09/2022 <b>- Tên bài:</b> Thần Sắt	<b>Tác giả:</b> Kho tàng truyện cổ Việt Nam <b>- Tên và công dụng của đồ vật:</b> Thần Sắt	Thông tin thú vị đối với em:	Điều em muốn biết thêm:
PHIẾU ĐỌC SÁCH													
<b>Ngày đọc:</b> <b>- Tên bài:</b>	<b>Tác giả:</b> - Tên và công dụng của đồ vật:												
Thông tin thú vị đối với em:	Điều em muốn biết thêm:												
PHIẾU ĐỌC SÁCH													
<b>Ngày đọc:</b> 02/09/2022 <b>- Tên bài:</b> Thần Sắt	<b>Tác giả:</b> Kho tàng truyện cổ Việt Nam <b>- Tên và công dụng của đồ vật:</b> Thần Sắt												
Thông tin thú vị đối với em:	Điều em muốn biết thêm:												

<p>- GV nhận xét vở, tuyên dương</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>-GV yêu cầu hs đọc bài Những điều nhỏ tở làm cho Trái Đất theo Trang Nguyễn và nêu những việc của con người để bảo vệ trái đất.</p> <p>-GV yêu cầu hs nêu những việc mà rô-bốt đã làm thay cho con người:</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Dạy học, cung cấp thông tin, phục vụ trong nhà hàng, làm cảnh sát trên đường phố, chăm sóc người cao tuổi trong các bệnh viện, giúp hs không còn cảm thấy ngại ngùng khi đặt câu hỏi.</p>  <p>Tớ thấy những chú rô-bốt trong bài Rô-bốt đang đến gần cuộc sống thật là thông minh. Các chú rô-bốt biết làm thay con người nhiều việc.</p> <p>-HS đọc và nêu: Trồng cây xanh, bỏ rác đúng nơi quy định, bảo vệ nguồn nước.</p> <p>-Hs nêu: Dạy học, cung cấp thông tin, phục vụ trong nhà hàng, làm cảnh sát trên đường phố, chăm sóc người cao tuổi trong các bệnh viện, giúp hs không còn cảm thấy ngại ngùng khi đặt câu hỏi.</p> <p>-HS nhận xét</p>
---	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 74**

**ÔN TOÁN**  
**Bài 76: ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000, 100 000**  
**(T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:

- Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 100 000.
- Viết được số thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến xác định số lớn nhất, số bé nhất có bốn chữ số khác nhau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. HĐ khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu học sinh so sánh các số 682 ... 782;      489 ... 729;      190... 637 800 ... 800;      572 ... 517;      378... 371</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lên bảng làm bài</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>* Bài 1: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Yêu cầu HS trả lời miệng.</li> </ul> <p>- GV cho HS chữa bài. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.</li> <li>- HS trả lời các câu hỏi.</li> <li>a) Công ty Sông Cửu Long; Công ty Sông Thao</li> <li>b) Sông Thao, Sông Đà, Sông Hồng; Sông Cửu Long</li> <li>- HS làm bài rồi chữa. Dưới lớp nhận xét, sửa sai (nếu có).</li> </ul>
<p><b>* Bài 2: Viết số thành tổng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS làm bài nhóm đôi và tự đối vở kiểm tra chéo</li> <li>- Gọi Hs đọc nối tiếp từng ý</li> </ul> <p>- Nhận xét, tuyên dương. - GV chốt lại cách Viết số thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề bài.</li> <li>- HS làm bài</li> <li>- HS viết nối tiếp + 9136 = + 21058 = + 35270 = + 50493 = + 72364 =</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>* Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS nối tiếp đọc kết quả</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề bài.</li> <li>- HS đọc bài làm</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV chốt lại cách Viết số thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>Bài 5: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS đọc đề bài</li> </ul> <p>+ Số lớn nhất có 5 chữ số khác nhau là số nào?                  + Số tròn chục lớn nhất có 5 chữ số khác nhau là số nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài làm</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs đọc đề bài</li> <li>- Hs trả lời</li> <li>+ Số lớn nhất có 5 chữ số khác nhau là 98765</li> <li>+ Số tròn chục lớn nhất có 5 chữ số khác nhau là 98760</li> <li>- HS đọc bài làm và giải thích cách chọn</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 75**

**ÔN TOÁN  
ÔN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:

- Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 100 000.
- Thực hiện các phép tính trong phạm vi 100 000.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến xác định số lớn nhất, số bé nhất có bốn chữ số khác nhau.
- Yếu tố xác xuất.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. HĐ khởi động</b></p> <p>- GV yêu cầu học sinh so sánh các số</p> <p>Giá trị của chữ số 7 trong số 34 714 là:</p> <p>A. 70 000</p> <p>B. 7 000</p> <p>C. 700</p> <p>D. 70</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS lên bảng làm bài</p> <p>Số 34 714 gồm 3 chục nghìn, 4 nghìn, 7 trăm, 1 chục và 4 đơn vị.</p> <p>Hay <math>34\ 714 = 30\ 000 + 4\ 000 + 700 + 10 + 4</math></p> <p>Vậy giá trị của chữ số 7 trong số 34 714 là: 700.</p> <p>- Lắng nghe</p>
<p><b>Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành.</b></p> <p>* <b>Bài 1:</b> Mẹ đưa ra 4 bao lì xì gồm 2 bao lì xì màu đỏ và 2 bao lì xì màu vàng. An nhắm mắt rút 2 bao lì xì. Khả năng xảy ra là:</p> <p>A. An chắc chắn rút được 2 bao lì xì màu vàng</p> <p>B. An không thể rút được 2 bao lì xì màu đỏ</p> <p>C. An có thể rút được 2 bao lì xì màu vàng.</p> <p>D. An chắc chắn rút được 1 bao lì xì màu đỏ và 1 bao lì xì màu vàng.</p> <p> </p> <p>Bài 2: Viết các số thành tổng các giá trị của hàng (theo mẫu)</p>	<p><b>Đáp án đúng là: C</b></p> <p>A. Sai. Vì có cả hai loại là bao lì xì màu đỏ và bao lì xì màu vàng nên A có thể rút được bao lì xì màu đỏ.</p> <p>B. Sai. Vì có 2 bao lì xì màu đỏ nên An có thể rút được 2 bao lì xì màu đỏ.</p> <p>C. Đúng. Vì có 2 bao lì xì màu vàng nên An có thể rút được 2 bao lì xì màu vàng.</p> <p>D. Sai. Vì An có thể rút được 2 bao lì xì đều là màu đỏ hoặc An có thể rút được 2 bao lì xì đều là màu vàng.</p>

<p><b>Mẫu:</b> <math>81\ 328 = 80\ 000 + 1\ 000 + 300 + 20 + 8</math></p> <p><math>93\ 547 = \dots\dots\dots</math></p> <p><math>68\ 342 = \dots\dots\dots</math></p> <p><b>Bài 3: Số?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lớn nhất có năm chữ số mà tổng năm chữ số bằng 12 là: ...</li> <li>- Số bé nhất có năm chữ số mà tổng năm chữ số bằng 18 là: ...</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b> Một cửa hàng có 6845 quyển vở. Buổi sáng bán <math>\frac{1}{5}</math> số vở đó, buổi chiều bán hơn buổi sáng 937 quyển. Hỏi buổi chiều bán bao nhiêu quyển vở?</p> <p>- GV cho HS chữa bài. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p>	<p><math>93\ 547 = 90\ 000 + 3\ 000 + 500 + 40 + 7</math></p> <p><math>68\ 342 = 60\ 000 + 8\ 000 + 300 + 40 + 2</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lớn nhất có năm chữ số mà tổng năm chữ số bằng 12 là: <b>93 000</b></li> <li>- Số bé nhất có năm chữ số mà tổng năm chữ số bằng 18 là: <b>10 089</b></li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p>Số quyển vở buổi sáng cửa hàng bán được là:</p> <p style="padding-left: 40px;"><math>6845 : 5 = 1369</math> (quyển)</p> <p>Số quyển vở buổi chiều cửa hàng bán được là:</p> <p style="padding-left: 80px;"><math>1369 + 937 = 2306</math> (quyển)</p> <p>- HS sửa bài</p>
---	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 24**

**KỸ NĂNG SỐNG  
ÔN TẬP HKII**





Thứ Sáu, ngày 03 tháng 5 năm 2024

PPCT: 165

**TOÁN**  
**CHỦ ĐỀ 16: ÔN TẬP CUỐI NĂM**  
**Bài 76: ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000, 100 000**  
**(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 100 000.
- Viết được các số trong phạm vi 100 000 theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé (có không qua 4 số).
- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong 4 số đã cho trong phạm vi 100 000.
- Viết được số thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến xác định số lớn nhất, số bé nhất có bốn chữ số khác nhau.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp, hợp tác toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
- GV yêu cầu hs làm bài tập nhóm 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm. a) 5 897; 5 898; 5 899; ..... ; 5 901; ..... ; .....; 5 904. b) 26 650; 26 660; ..... ; 26 680; .....; 26 700; ..... . c) 99 400; .....; 99 600; 99 700; 99 800; ..... ; ..... . - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS làm nhóm 2: a) 5 897; 5 898; 5 899; <b>5 900</b> ; 5 901; <b>5 902</b> ; <b>5 903</b> ; 5 904. b) 26 650; 26 660; <b>26 670</b> ; 26 680; <b>26 690</b> ; 26 700; <b>26 710</b> . c) 99 400; <b>99 500</b> ; 99 600; 99 700; 99 800; <b>99 900</b> ; <b>100 000</b> . -HS nhận xét - Lắng nghe
<b>2. Kết nối.</b>	
<p><b>Bài 1.</b></p> - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập <div style="border: 1px solid #ccc; padding: 5px; margin: 5px 0;"> <p><b>1</b> Dưới đây là số khẩu trang của bốn công ty may được trong một ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Công ty Hồng Hà: 42 000</li> <li>• Công ty Hoà Bình: 37 000</li> <li>• Công ty Cửu Long: 28 000</li> <li>• Công ty Thăng Long: 50 000</li> </ul> <p>a) Trong một ngày, công ty nào may được nhiều khẩu trang nhất, công ty nào may được ít khẩu trang nhất?</p> <p>b) Sắp xếp các công ty trên theo thứ tự số khẩu trang may được trong một ngày từ nhiều nhất đến ít nhất.</p> </div> - Tổ chức cho HS làm việc cá nhân - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.	- 1 HS nêu yêu cầu BT1  - HS làm việc cá nhân - Lớp trưởng gọi một số bạn chia sẻ trước lớp. <i>a. Trong một ngày, công ty Thăng Long may được nhiều khẩu trang</i>

-GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2:**

- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập
- Hướng dẫn HS cách làm bài

Mẫu:  $7\ 546 = 7\ 000 + 500 + 40 + 6$

- Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.
- Mời HS lên bảng làm bài.

-GV nhận xét vở, tuyên dương

**3. Thực hành**

**Bài 3:**

- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập
- Yêu cầu HS làm nhóm 2
- Yêu cầu HS làm bài cá nhân sau đó kiểm tra chữa bài cho nhau.
- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.

-GV nhận xét, tuyên dương

**Bài 4:**

- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập
- Yêu cầu HS làm bài cá nhân

nhất, công ty Cửu Long may được ít khẩu trang nhất.

b. Công ty Thăng Long; công ty Hồng Hà; công ty Hòa Bình; công ty Cửu Long.

- HS cả lớp lắng nghe, nhận xét.

- 1 HS nêu yêu cầu BT2
- Theo dõi

- HS làm bài cá nhân vào vở. Sau đó đổi chéo vở với bạn bên cạnh sửa cho nhau.

$$8\ 327 = 8\ 000 + 300 + 20 + 7$$

$$9\ 015 = 9\ 000 + 10 + 5$$

$$25\ 468 = 20\ 000 + 5\ 000 + 400 + 60 + 8$$

$$46\ 109 = 40\ 000 + 6\ 000 + 100 + 9$$

$$62\ 340 = 60\ 000 + 2\ 000 + 300 + 40$$

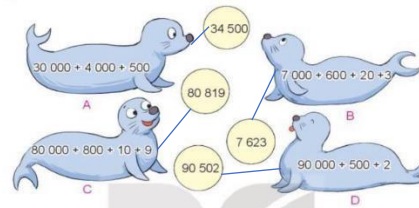
-HS nhận xét

- 1 HS nêu yêu cầu BT3

- HS làm bài nhóm 2. Sau khi làm bài xong kiểm tra và chữa bài cho nhau theo bàn.

- Một số em nêu:

3 Chọn số là giá trị của mỗi biểu thức.



- 1 HS nêu yêu cầu BT4.


- HS làm việc cá nhân

- Lớp trưởng gọi một số bạn chia sẻ trước lớp kết quả của mình.

a.  $5\ 000 + 300 + \boxed{6} = 5\ 306$

$2\ 000 + 700 + \boxed{80} = 2\ 780$

b.  $40\ 000 + 8\ 000 + 600 + \boxed{20} = 48\ 620$

<p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 5:</b></p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>5 Em hãy cùng Nam tìm xem trường của Nam có bao nhiêu học sinh.</p>  <p>- GV phân tích đề hướng dẫn HS làm bài: Để được số lớn nhất có 4 chữ số khác nhau thì chữ số hàng đơn vị phải là 0 và theo thứ tự các chữ số hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục phải là những số bé nhất có thể và phải khác nhau.</p> <p>- Tổ chức cho HS làm việc nhóm 2</p> <p>- Cho các nhóm chia sẻ kết quả</p> <p>-Gv nhận xét, tuyên dương.</p>	<p><math>90\ 000 + 2\ 000 + \boxed{7} = 92\ 007</math></p> <p>- Cả lớp theo dõi, nhận xét, góp ý.</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu BT5.</p> <p>- Lắng nghe, đọc kỹ đề bài, nắm yêu cầu của đề bài</p> <p>- Làm việc nhóm 2: Thảo luận tìm ra kết quả.</p> <p>- Các nhóm lần lượt chia sẻ và giải thích về cách làm của nhóm mình. Số tròn chục bé nhất có 4 chữ số khác nhau là 1230.</p> <p>Vậy trường của Nam có tất cả 1230 học sinh.</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV yêu cầu hs làm nhóm 2: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.</p> <p>a) Số lớn nhất có năm chữ số khác nhau là .....</p> <p>b) Số tròn chục lớn nhất có năm chữ số khác nhau là .....</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS làm việc nhóm 2:</p> <p>a) Số lớn nhất có năm chữ số khác nhau là 98 765.</p> <p>b) Số tròn chục lớn nhất có năm chữ số khác nhau là 98 760.</p> <p>-HS nhận xét</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....



PPCT: 230

**TIẾNG VIỆT**  
**LUYỆN TẬP: ÔN TẬP CÁC DẤU CÂU,**  
**CÁC KIỂU CÂU ĐÃ HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phân biệt được dấu câu: dấu hai chấm, dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép.
- Hiểu được công dụng của từng dấu câu.
- Phân biệt được dấu câu: dấu hai chấm, dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép.
- Tham gia nhận biết được câu hỏi với từ để hỏi.
- Sử dụng đúng dấu câu
- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>- GV tổ chức trò chơi nhóm 2 để khởi động bài học. + Trò chơi: Chọn dấu chấm và dấu phẩy điền : vào ô trống</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi theo nhóm 2 + Học sinh tham gia chơi chọn dấu cho phù hợp:</p> <p>Mèo mun có sở thích đặc biệt: ăn cá. Thế là mèo mẹ mua về cho Mun ít cá tươi: 1 con rô, 2 con diếc,... Mẹ nướng cá lên. Mun vui lắm. Vừa ăn, chú vừa luôn miệng khen : “Cá giòn, thơm và ngọt quá!”. Và chú cũng không quên một việc quen thuộc: nói lời cảm ơn mẹ. (Theo Nguyễn Hữu Đạt)</p> <p>-HS nhận xét - HS lắng nghe.</p>
<b>2. Khám phá.</b>	
<p><b>Hoạt động 1: Chọn dấu gạch ngang hoặc dấu ngoặc kép thay cho ô vuông</b> Hồng và mẹ đi dạo trong công viên. Cô bé cầm chiếc kẹo bông trắng xốp, vừa đi vừa nhấm nháp, miệng xuýt xoa:...Kẹo bông ngon tuyệt! .... Ăn hết chiếc kẹo, cô bé tiện tay ném que kẹo xuống mặt đường. Mẹ Hồng thấy vậy, liền nhặt lên và hỏi: ....Con có thấy đường rất sạch không? ...Đường rất sạch, mẹ ạ. Cô giáo con bảo:...Các cô chú lao công làm việc rất</p>	

vật vả để mang lại môi trường trong lành cho tất cả chúng ta...

.....Chính vì thế chúng ta nên trân trọng công sức lao động của họ, không được vứt rác bừa bãi.

Hồng hiểu ra, cầm lấy chiếc que trong tay mẹ, bỏ vào thùng rác gần đó.

(Theo Ngọc Khánh)

- GV cho HS nêu yêu cầu bài tập
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, trao đổi, thảo luận để tìm dấu câu thích hợp thay cho mỗi chỗ trống

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động 2:** Dựa vào tranh minh họa bài đọc Những điều nhỏ tở làm cho Trái Đất, viết một câu có sử dụng dấu hai chấm báo hiệu phân liệt kê:

- GV gọi 1 – 2 em đọc yêu cầu
- GV yêu cầu HS làm việc Cá nhân

-Em dùng dấu hai chấm ở vị trí nào trong câu?

-Dấu hai chấm có tác dụng gì?

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, nhận xét

### 3. Thực hành.

**Hoạt động 3:** Những câu in đậm trong truyện cười sau thuộc kiểu câu gì? Hãy chỉ ra đặc điểm, công dụng của chúng (làm việc nhóm 4).

- + GV mời HS đọc yêu cầu

- + HS đọc yêu cầu

- + Hs thảo luận nhóm 4

- Đại diện các nhóm trả lời tìm dấu câu thích hợp thay cho mỗi chỗ trống:

Hồng và mẹ đi dạo trong công viên. Cô bé cầm chiếc kẹo bông trắng xốp, vừa đi vừa nhấm nháp, miệng xuýt xoa: “Kẹo bông ngon tuyệt!”. Ăn hết chiếc kẹo, cô bé tiện tay ném que kẹo xuống mặt đường. Mẹ Hồng thấy vậy, liền nhặt lên và hỏi:

- Con có thấy đường rất sạch không?

- Đường rất sạch, mẹ ạ. Cô giáo con bảo: “Các cô chú lao công làm việc rất vất vả để mang lại môi trường trong lành cho tất cả chúng ta”.

- Chính vì thế chúng ta nên trân trọng công sức lao động của họ, không được vứt rác bừa bãi.

Hồng hiểu ra, cầm lấy chiếc que trong tay mẹ, bỏ vào thùng rác gần đó.

(Theo Ngọc Khánh)

- Hs nhận xét

- HS đọc yêu cầu

- HS trình bày:

Để cứu sinh vật biển: chúng ta có thể dùng túi vải, túi giấy, ... thay cho túi ni lông.

-Em dùng dấu hai chấm ở vị trí: diễn đạt các ý trong câu.

Dấu hai chấm có tác dụng: liệt kê

- HS nhận xét.

<p>+ GV yêu cầu các nhóm thảo luận: Tìm những câu in đậm trong bài. Hãy chỉ ra đặc điểm, công dụng của chúng: -GV yêu cầu hs trình bày:</p>	<p>- HS đọc yêu cầu - HS suy nghĩ trả lời</p> <p>+ HS trả lời:</p> <table border="1" data-bbox="869 315 1417 824"> <thead> <tr> <th>Câu</th> <th>Đặc điểm</th> <th>Công dụng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cháu mua <b>giúp</b> bà một <b>đồng</b> tương, một <b>đồng</b> mắm nhé! =&gt; câu khiến</td> <td>Câu khiến thường có các từ <i>hãy, đừng, chờ, hộ, giúp</i>. Khi viết cuối câu thường có dấu chấm than (!).</td> <td>Dùng để nêu yêu cầu, đề nghị, mong muốn của người nói, người viết với người khác.</td> </tr> <tr> <td>Bà ơi, <b>bát</b> nào <b>đựng</b> tương, <b>bát</b> nào <b>đựng</b> mắm?  Bà ơi, <b>thế</b> <b>đồng</b> nào <b>mua</b> mắm, <b>đồng</b> nào <b>mua</b> tương ạ? =&gt; câu hỏi</td> <td>Câu hỏi thường có các từ nghi vấn: <i>ai, gì, nào, sao,...</i>  Khi viết, cuối câu <i>dấu</i> <i>chấm</i> <i>hỏi</i> (?).</td> <td>Dùng để hỏi về những điều chưa biết.</td> </tr> <tr> <td>Trời! =&gt; câu cảm</td> <td>Câu cảm thường có các từ: <i>ôi, ời, chào, trời, quá, lắm, thật,...</i> Khi viết, cuối câu có <i>dấu</i> <i>chấm</i> <i>than</i> (!).</td> <td>Dùng để bộc lộ cảm xúc (vui mừng, ngạc nhiên, đau buồn,...).</td> </tr> </tbody> </table> <p>+ GV nhận xét, tuyên dương</p>	Câu	Đặc điểm	Công dụng	Cháu mua <b>giúp</b> bà một <b>đồng</b> tương, một <b>đồng</b> mắm nhé! => câu khiến	Câu khiến thường có các từ <i>hãy, đừng, chờ, hộ, giúp</i> . Khi viết cuối câu thường có dấu chấm than (!).	Dùng để nêu yêu cầu, đề nghị, mong muốn của người nói, người viết với người khác.	Bà ơi, <b>bát</b> nào <b>đựng</b> tương, <b>bát</b> nào <b>đựng</b> mắm?  Bà ơi, <b>thế</b> <b>đồng</b> nào <b>mua</b> mắm, <b>đồng</b> nào <b>mua</b> tương ạ? => câu hỏi	Câu hỏi thường có các từ nghi vấn: <i>ai, gì, nào, sao,...</i>  Khi viết, cuối câu <i>dấu</i> <i>chấm</i> <i>hỏi</i> (?).	Dùng để hỏi về những điều chưa biết.	Trời! => câu cảm	Câu cảm thường có các từ: <i>ôi, ời, chào, trời, quá, lắm, thật,...</i> Khi viết, cuối câu có <i>dấu</i> <i>chấm</i> <i>than</i> (!).	Dùng để bộc lộ cảm xúc (vui mừng, ngạc nhiên, đau buồn,...).
Câu	Đặc điểm	Công dụng											
Cháu mua <b>giúp</b> bà một <b>đồng</b> tương, một <b>đồng</b> mắm nhé! => câu khiến	Câu khiến thường có các từ <i>hãy, đừng, chờ, hộ, giúp</i> . Khi viết cuối câu thường có dấu chấm than (!).	Dùng để nêu yêu cầu, đề nghị, mong muốn của người nói, người viết với người khác.											
Bà ơi, <b>bát</b> nào <b>đựng</b> tương, <b>bát</b> nào <b>đựng</b> mắm?  Bà ơi, <b>thế</b> <b>đồng</b> nào <b>mua</b> mắm, <b>đồng</b> nào <b>mua</b> tương ạ? => câu hỏi	Câu hỏi thường có các từ nghi vấn: <i>ai, gì, nào, sao,...</i>  Khi viết, cuối câu <i>dấu</i> <i>chấm</i> <i>hỏi</i> (?).	Dùng để hỏi về những điều chưa biết.											
Trời! => câu cảm	Câu cảm thường có các từ: <i>ôi, ời, chào, trời, quá, lắm, thật,...</i> Khi viết, cuối câu có <i>dấu</i> <i>chấm</i> <i>than</i> (!).	Dùng để bộc lộ cảm xúc (vui mừng, ngạc nhiên, đau buồn,...).											
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	<p>-HS nhận xét</p>												
<p>- GV yêu cầu hs thi đua cá nhân viết câu có dấu ngoặc kép trong bài Thư của ông Trái Đất gửi các bạn nhỏ tác giả Phạm Nguyên. + Liệt kê danh sách những việc cần làm để giữ nhà cửa luôn sạch đẹp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS viết: “Trái Đất đang nóng lên - HS trả lời: quét dọn nhà cửa, để đồ đạc vật dụng đúng chỗ, đúng nơi quy định, quần áo giày dép luôn gọn gàng, chăm sóc cây cảnh, không để nước tù đọng trong chậu hoa. -HS nhận xét</p>												

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....





PPCT:231

**TIẾNG VIỆT**  
**LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ LẠI MỘT VIỆC LÀM TỐT GÓP PHẦN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ( TIẾT 4)**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết đoạn văn ngắn kể lại một việc làm tốt góp phần bảo vệ môi trường đã được tham gia hoặc chứng kiến.
- Viết đoạn văn ngắn kể lại một việc làm tốt góp phần bảo vệ môi trường đã được tham gia hoặc chứng kiến.
- Làm được một việc làm tốt bảo vệ môi trường
- Chăm chỉ làm bài
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>+ Đọc lại phần: Bản tin giờ Trái Đất năm 2021</li> <li>+ Nội dung của hoạt động là gì?</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi.</li> <li>+ HS đọc</li> <li>+ Các thiết bị điện đều được tắt trong Giờ Trái Đất.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá.</b>	
<p><b>Hoạt động 1: Trao đổi với bạn về</b></p> <p><b>a. Những hiện tượng ô nhiễm môi trường ở địa phương và nguyên nhân</b></p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv chiếu tranh lên và mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi: Tranh vẽ cảnh gì?</li> <li>- GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm</li> <li>+ Quan sát tranh, trao đổi nhóm với bạn về hiện tượng ô nhiễm môi trường ở địa phương và nêu nguyên nhân.</li> <li>+ Đưa ra ý kiến của mình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh 1: Rác vứt ngổn ngang ngay dưới chân biển báo cấm ssoor rác.</li> <li>+ Tranh 2: Đường ngõ rất sạch sẽ nhưng có một người đàn ông vẫn vứt rác ra đường</li> <li>- HS làm việc theo nhóm</li> <li>- Đại diện các nhóm trả lời</li> <li>- Các nhóm lên chia sẻ</li> <li>+ Mọi người vứt rác ra ngoài đường, sử dụng túi ni lông tràn lan, không phân loại rác thải, sử dụng bếp than để đun nấu, sử dụng nhiều hóa chất để bảo cho cây trồng. Nguyên nhân: Do ý thức bảo vệ môi trường của một số người chưa tốt</li> </ul>

- GV nhận xét , tuyên dương.

**\* Những việc em và mọi người đã làm hoặc có thể làm để khắc phục hiện tượng ô nhiễm đó**

- GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm
- GV mời đại diện nhóm lên chia sẻ

Đáp án:

+ Những việc đã làm để bảo vệ môi trường: Bỏ rác đúng nơi quy định, tiết kiệm điện bằng cách luôn tắt các thiết bị điện trước khi ra khỏi phòng, không sử dụng bếp than; hạn chế sử dụng túi ni lông, không bẻ cành, chặt phá cây xanh

+ Những việc đã làm để bảo vệ môi trường: Phân loại rác thải trước khi đổ rác, bỏ pin thải vào chai nhựa để nhờ người thân xử lý giúp; tích cực tham gia phong trào bảo vệ môi trường của bà con khu phố; cùng người thân vận động bà con thôn xóm giữ vệ sinh chung.

- GV nhận xét các nhóm, khuyến khích HS

**Hoạt động 2: Viết một đoạn văn ngắn kể lại một việc làm tốt góp phần bảo vệ môi trường đã được tham gia hoặc chứng kiến.**



- GV yêu cầu HS viết đoạn văn ngắn kể lại một việc làm tốt góp phần bảo vệ môi trường đã được tham gia hoặc chứng kiến.
- GV yêu cầu HS trình bày vào vở.

-HS nhận xét

- + HS làm việc theo cặp
- chia sẻ trước lớp

-HS nhận xét

+ HS đọc bài viết của mình  
 + HS đọc đoạn văn đã viết:  
 Mỗi sáng sớm bầu trời trong xanh, chim hót líu lo em và mẹ ra trước công nhà mình để làm vệ sinh. Em và mẹ được ông tổ trưởng tổ dân phố phân công một đoạn đường, em quét rất cẩn thận, moi từng cọng rác ở hai bên đường. Quét đến đâu em thu gom rác lại rồi lấy mo hót rác đổ vào sọt. Chả mấy chốc con đường đã trở nên sạch sẽ. Ông tổ trưởng đi kiểm tra lại một lần. Ông dừng trước cửa nhà em và khen em ngoan, chăm chỉ lao động. Em rất vui vì đã làm được việc tốt.  
 Em rất tự hào vì đã làm được một việc tốt giúp bảo vệ môi trường.  
 -HS nhận xét: bạn viết đúng ý, câu văn có sáng tạo.  
 -HS nhận xét:

<p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành.</b>  <b>Hoạt động 3: Trao đổi bài làm với bạn để sửa lỗi( dung từ, đặt câu, sắp xếp ý)</b>                  + GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, đổi bài và nhận xét cho nhau                  - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Bạn dùng từ hay, đặt câu đúng, các ý sắp xếp hợp lý. Chữ đẹp, trình bày đúng.</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p> <p>- GV yêu cầu hs đọc bài viết hay nhất kể lại một việc làm tốt góp phần bảo vệ môi trường đã được tham gia hoặc chứng kiến.</p> <p>+ Liệt kê danh sách những việc cần làm để giữ nhà cửa luôn sạch đẹp.                  - GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS đọc:                  Chiều thứ năm tuần qua, tổ chúng em họp lại để thảo luận chủ đề "Em cần làm gì để bảo vệ môi trường?"                  Bắt đầu cuộc họp là phần điểm danh. Tổ hiện diện đủ 5 bạn: Doanh, Hân, Anh, Tú, Ý. Sau khi tổ trưởng nêu chủ đề, bạn Hoàng phát biểu: "Để bảo vệ môi trường, vườn trường cần trồng nhiều hoa, cây cảnh để làm đẹp; sân trường cần làm sạch và trang trí đẹp ...".                  Bạn Hoa nêu lên ý kiến: "Chúng ta phải phê phán một số bạn vứt rác bừa bãi ...". Bạn Doanh bổ sung: "Chúng ta cần trồng thêm cây xanh, chăm sóc cây, tưới cây bắt sâu, tăng thêm thùng rác. Kết thúc buổi họp, tổ trưởng đúc kết lại các ý kiến, phân công cụ thể và dặn dò tuần sau các bạn sẽ họp lại để báo cáo kết quả."                  -HS trả lời: quét dọn nhà cửa, để đồ đạc vật dụng đúng chỗ, đúng nơi quy định, quần áo giày dép luôn gọn gàng, chăm sóc cây cảnh, không để nước tù đọng trong chậu hoa.                  -HS nhận xét</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
 .....  
 .....



**PPCT: 99**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 9: NHỮNG NGƯỜI SỐNG QUANH EM VÀ NGHỀ EM YÊU THÍCH**  
**TIẾT 3: SƯU TẦM TRANH, ẢNH VỀ NGHỀ EM YÊU THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực thực hiện một số hoạt động rèn luyện để phát triển bản thân.
- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện, tôn trọng các sở thích riêng của bạn.

**2. Năng lực:**

**\*Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**\*Năng lực đặc thù:**

- Biểu diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề bác Hồ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Thiết bị dành cho giáo viên:**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3
- Bài Powerpoint;
- Một số bài hát về chủ đề Bác Hồ.


**2. Thiết bị dành cho học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Bút chì, bút màu, kéo, hồ dán, giấy màu,...
- Các bài hát về chủ đề Bác Hồ.

Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv cho học sinh cùng hát bài: Em làm bác sĩ.</li> <li>- Gv cho học sinh tham gia trò chơi: Tôi bảo.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát bài Em làm bác sĩ.</li> <li>- HS tham gia</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>2. Sơ kết cuối tuần 33</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu lớp trưởng mời các tổ trưởng báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.</li> <li>- Gv yêu cầu lớp trưởng tổng hợp báo cáo.</li> <li>- Gv nhận xét và tổng kết tuần và tuyên dương.</li> <li>+ Kết quả sinh hoạt nề nếp.</li> <li>.....</li> <li>.....</li> <li>.....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tổ trưởng trình bày</li> <li>- Lớp trưởng cho lớp thảo luận báo cáo.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp và các mặt như sau: chuyên cần,</li> </ul>

<p>+ Kết quả học tập. ..... ..... ..... + Kết quả hoạt động các phong trào. ..... ..... .....</p>	<p>học tập, tác phong đạo đức, thể dục, vệ sinh, truy bài, các việc khác.... - HS trong lớp bổ sung để thống nhất các ý kiến chung. - HS đề xuất ý kiến hoặc nêu nguyện vọng chính đáng.</p>
<p>- GV chia lớp thành các nhóm và nêu yêu cầu hoạt động: <i>Mỗi tổ sẽ chuẩn bị một tiết mục văn nghệ chào mừng sinh nhật Bác Hồ.</i> - GV dành thời gian cho các nhóm chuẩn bị. - GV tổ chức cho HS các nhóm lên biểu diễn tiết mục văn nghệ chào mừng sinh nhật bác Hồ. Sau phần trình bày của mỗi nhóm, GV cùng các HS trong lớp cổ vũ, động viên nhóm vừa trình diễn.</p> <p>- GV tổ chức cho HS bình chọn tiết mục hấp dẫn nhất, tiết mục huy động được nhiều bạn tham gia tích cực nhất,...</p> <p>- GV tổng kết thi đua tuần học, phổ biến kế hoạch tuần mới và nhắc nhở HS chuẩn bị cho hoạt động của tuần tiếp theo.</p>	<p>- HS chia nhóm và nghe yêu cầu.</p> <p>- Các nhóm chuẩn bị. - HS các nhóm lên biểu diễn tiết mục văn nghệ. Các nhóm khác cổ vũ, động viên các nhóm vừa trình diễn.</p>  <p>- HS bình chọn tiết mục hấp dẫn nhất, tiết mục huy động được nhiều bạn tham gia tích cực nhất,...</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>4. Thảo luận kế hoạch sinh hoạt tuần tiếp theo:</b> - Thực hiện dạy tuần 34, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện. - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP. - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.</p>	<p>- HS lắng nghe thực hiện -HS lắng nghe thực hiện.</p>
<p><b>* Hoạt động nối tiếp:</b> - GV yêu cầu những HS đăng kí tiết mục kể chuyện “ Mỗi tuần một câu chuyện đẹp” theo kế hoạch của trường về nhà luyện tập và chuẩn bị trình bày trong giờ Sinh hoạt dưới cờ tuần tới. - GV nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>

- Dẫn dò: Về nhà kể lại cho gia đình nghe các hoạt động em đã trải nghiệm qua bài học. Chuẩn bị bài sau.	
--	--

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

Họ và tên: .....

Lớp: .....

**HTT:** ☆ ☆ ☆

**HT:** ☆ ☆

**CHT:** ☆

STT	Nội dung đánh giá	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Giới thiệu về nghề nghiệp mà mình yêu thích.		
2	Tham gia trò chơi tích cực.		

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
 .....  
 .....





**PPCT: 66**

**ÔN TIẾNG VIỆT  
NHỮNG ĐIỀU NHỎ TỎ LÀM CHO TRÁI ĐẤT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nắm được tác dụng của dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang.
- Viết được câu văn sử dụng dấu hai chấm.
- Đặt được các kiểu câu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu.
- HS: VBT TV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>Bài tập 1/ BT2 /VBT trang 63</b> -Gv cho học sinh đọc đề bài. Điền dấu gạch ngang hoặc dấu ngoặc kép vào ô trống.</p> <p>-Giáo viên nhận xét</p> <p><b>Bài tập 2/ BT3/ VBT trang 64</b> - Gv gọi học sinh đọc đề - Dựa vào tranh minh họa bài học <i>Những điều nhỏ tở làm cho trái đất “ SHS Tiếng Việt 3 tập 2 trang 122), viết một câu có sử dụng dấu hai chấm báo hiệu phân liệt kê.</i></p> <p>-Giáo viên nhận xét</p> <p><b>Bài tập 3: BT5/ VBT trang 64</b> -Gv gọi học sinh đọc đề -Chuyển câu dưới đây thành câu hỏi hoặc câu khiến. <i>Chúng ta có thể dùng túi vải, túi giấy,... thay cho túi ni lông.</i></p> <p>-Giáo viên nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>-Học sinh đọc - Học sinh thực hiện bài tập vào phiếu. - Học sinh đọc -Học sinh nhận xét</p> <p>-Học sinh đọc - Học sinh thực hiện Chúng em cần làm những việc sau đây để bảo vệ môi trường: không vứt rác bừa bãi, chăm sóc cây xanh, không lãng phí thức ăn, không khạt nhổ bừa bãi...</p> <p>-Học sinh nhận xét</p> <p>-Hs đọc đề -Học sinh thảo luận</p> <p>-Câu hỏi: Chúng ta dùng túi vải, túi giấy,... thay cho túi ni lông được không? Câu khiến: Chúng ta hãy dùng túi vải, túi giấy,... thay cho túi ni lông nhé! -Học sinh nhận xét</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
 .....  
 .....



**PPCT: 33**

**RÈN CHỮ  
EM NGHĨ VỀ TRÁI ĐẤT**



Thứ Bảy, ngày 04 tháng 5 năm 2024

*Dạy bù cho ngày 29/04/2024 và dạy bù cho ngày nghỉ lễ 30/04, 01/05/2024*



Ngày 06 tháng 05 năm 2024

KHÔI TRƯỞNG

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Ntdu', with a long horizontal flourish extending to the right.

**Nguyễn Thị Kim Dung**





**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 34**  
**(06/05/2024 đến 10/05/2024)**

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	GD Stem	GD ĐP	Tiết học TV	Tiết đọc TV
Thứ Hai 06/05 /2024	1	100	HĐTN	SHDC: Tham gia kỉ niệm sinh nhật Bác .				
	2	166	Toán	Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 000 (T1)				
	3	232	Tiếng Việt	Đọc: Bác sĩ Y – éc – xanh.				
	4	67	TNXH	Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời (T2)				
	5	34	Đạo đức	An toàn khi tham gia các phương tiện giao thông				
	6	133	Tiếng Anh	Review				
	7	34	Năng khiếu					
Thứ Ba 07/05 /2024	1	167	Toán	Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 000 (T2)				
	2	233	Tiếng Việt	Nói và nghe: Người nổi tiếng.				
	3	67	Thể dục	Làm quen phối hợp đỡ bóng và đá bóng (tiết 2)				
	4	68	TNXH	Ôn tập, đánh giá học kì II				
	5	134	Tiếng Anh	Review				
	6	34	Công nghệ	Ôn tập kiểm tra học kì II (T1)				
	7	101	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .				
Thứ Tư 08/05 /2024	1	168	Toán	Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 (T1)				
	2	234	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết: Bác sĩ Y – éc – xanh.				
	3	34	Mĩ thuật	Trung bày kết quả học tập cuối năm				
	4	34	Âm nhạc	Ôn tập				

	5	34	Tin học	Ôn tập				
	6	67	Ôn Tiếng Việt	Viết hoa tên riêng nước ngoài				
	7	76	Ôn Toán	Ôn tập phép cộng phép trừ trong phạm vi 10 000, 100 000				
Thứ Năm 09/05 /2024	1	169	Toán	Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 (T2)				
	2	68	Thể dục	Làm quen phối hợp đỡ bóng và đá bóng (tiết 3)				
	3	135	Tiếng Anh	Review				
	4	235	Tiếng Việt	Đọc: Một mái nhà chung				
	5	236	Tiếng Việt	Viết: Ôn chữ hoa M, N, V (kiểu 2)				
	6	77	Ôn Toán	Ôn tập phép nhân chia trong phạm vi 100 000				
	7	78	Ôn Toán	Luyện tập chung				
	8	25	KNS	Kiểm tra đánh giá HKII				
Thứ Sáu 10/05 /2024	1	136	Tiếng Anh	Review				
	2	170	Toán	Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 (T3)				
	3	237	Tiếng Việt	Luyện tập: Mở rộng vốn từ Trái đất. Ôn câu cảm, câu khiến				
	4	238	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết đoạn văn tả bức tranh về Trái Đất.				
	5	102	HĐTN	SHL: Chơi trò chơi về “Nghề em yêu thích”				
	6	68	Ôn Tiếng Việt	Mở rộng vốn từ về Trái Đất; Ôn tập các kiểu câu				
	7	34	Rèn chữ	Bác sĩ Y-éc-xanh				

Thứ Hai, ngày 06 tháng 5 năm 2024

**PPCT: 100**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 9: NHỮNG NGƯỜI SỐNG QUANH EM VÀ NGHỀ EM YÊU THÍCH**

***Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ: THAM GIA KỈ NIỆM SINH NHẬT BÁC***



PPCT: 166

**TOÁN**  
**CHỦ ĐỀ 16: ÔN TẬP CUỐI NĂM**  
**Bài 77: ÔN TẬP PHÉP CỘNG PHÉP TRỪ**  
**TRONG PHẠM VI 10 000, 100 000 (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi 100 000.
- Tính nhẩm được các phép tính cộng, trừ liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000.
- Tính được giá trị của biểu thức liên quan đến phép tính cộng, trừ có và không có dấu ngoặc trong phạm vi 100 000.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép tính cộng, trừ trong phạm vi 100 000.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp, hợp tác toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>- GV yêu cầu hs làm nhóm 2: Nói mỗi tổng với số thích hợp.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 150px; text-align: center;">40 000 + 3 000 + 200 + 60</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 150px; text-align: center;">60 000 + 4 000 + 300 + 2</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: center; gap: 20px; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; text-align: center;">9 725</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; text-align: center;">43 260</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; text-align: center;">50 528</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; text-align: center;">64 302</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 150px; text-align: center;">9 000 + 700 + 20 + 5</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 150px; text-align: center;">50 000 + 500 + 20 + 8</div> </div> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS thực hiện nhóm 2:</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 150px; text-align: center;">40 000 + 3 000 + 200 + 60</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 150px; text-align: center;">60 000 + 4 000 + 300 + 2</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: center; gap: 20px; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; text-align: center;">9 725</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; text-align: center;">43 260</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; text-align: center;">50 528</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; text-align: center;">64 302</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 150px; text-align: center;">9 000 + 700 + 20 + 5</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 150px; text-align: center;">50 000 + 500 + 20 + 8</div> </div> <p>-HS nhận xét - Lắng nghe</p>
<b>2. Kết nối</b>	
<p><b>Bài 1.</b></p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p><b>1</b> Đặt tính rồi tính.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="text-align: center;">639 + 5 246</div> <div style="text-align: center;">13 627 – 8 454</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="text-align: center;">45 274 + 9 352</div> <div style="text-align: center;">86 769 – 78 495</div> </div> <p>- Yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện tính.</p> <p>- Tổ chức cho HS làm việc cá nhân bảng con</p>	<p>- 1 HS nêu yêu cầu BT1</p> <p>- 1 HS nhắc lại: Khi đặt tính các hàng phải thẳng cột với nhau và thực hiện tính từ phải sang trái.</p> <p>- HS làm việc cá nhân bảng con:</p>

<p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 2:</b> - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>2 Trong các phép tính dưới đây, những phép tính nào có kết quả bé hơn 6 000, những phép tính nào có kết quả lớn hơn 20 000?</p> <p>3 500 + 2 500      4 956 + 1 000      15 000 + 6 000 41 600 - 21 500      9 850 - 4 000</p> <p>- Hướng dẫn HS cách làm bài - Tổ chức cho HS làm việc nhóm 4</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>3. Thực hành.</b> <b>Bài 3:</b> - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>3 Tính giá trị của biểu thức. a) <math>4\ 569 + 3\ 721 - 500</math>      b) <math>9\ 170 + (15\ 729 - 7\ 729)</math></p> <p>- Yêu cầu HS làm bài cá nhân bảng lớp - Gọi HS lên bảng làm bài.</p>	<table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: right;">639</td> <td style="text-align: right;">13627</td> <td style="text-align: right;">45274</td> <td style="text-align: right;">86769</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">+ 5246</td> <td style="text-align: right;">- 8454</td> <td style="text-align: right;">+ 9352</td> <td style="text-align: right;">- 78495</td> </tr> <tr style="border-top: 1px solid black;"> <td style="text-align: right;">5885</td> <td style="text-align: right;">5173</td> <td style="text-align: right;">54626</td> <td style="text-align: right;">8274</td> </tr> </table> <p>- HS cả lớp theo dõi, nhận xét</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu BT2</p> <p>- Theo dõi - HS làm bài nhóm 4. Thực hiện phép tính: <math>3500 + 2500 = 6000</math> <math>4956 + 1000 = 5956</math> <math>15000 + 6000 = 21000</math> <math>41600 - 21500 = 20100</math> <math>9850 - 4000 = 5850</math> Những phép tính có kết quả bé hơn 6 000 là: <math>4\ 956 + 1\ 000</math>; <math>9\ 850 - 4\ 000</math> - Những phép tính có kết quả lớn hơn 20 000 là: <math>15\ 000 + 6\ 000</math>; <math>41\ 600 - 21\ 500</math></p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu BT3</p> <p>- HS làm bài cá nhân bảng lớp. - HS lên bảng làm bài. a. <math>4\ 569 + 3\ 721 - 500</math> <math>= 8290 - 500</math> <math>= 7790</math> Thực hiện phép tính từ trái sang phải. b. <math>9\ 170 + (15\ 729 - 7\ 729)</math> <math>= 9\ 170 + 8\ 000</math> <math>= 17\ 170</math></p>	639	13627	45274	86769	+ 5246	- 8454	+ 9352	- 78495	5885	5173	54626	8274
639	13627	45274	86769										
+ 5246	- 8454	+ 9352	- 78495										
5885	5173	54626	8274										

<p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- GV hướng dẫn HS phân tích đề bài: Bài toán cho biết gì?</li> </ul> <p>Bài toán hỏi gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS làm vở</li> <li>- GV theo dõi, giúp đỡ HS</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ bài làm.</li> </ul> <p>-Gv nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- Tổ chức cho HS làm việc nhóm</li> </ul> <p>- Cho các nhóm chia sẻ kết quả</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Thực hiện phép tính trong dấu ngoặc trước, phép tính ngoài dấu ngoặc sau.</p> <p>-HS nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu yêu cầu BT4.</li> <li>- Phân tích đề bài Bài toán cho biết: Mai mua gấu bông hết 28 000 đồng, mua keo dán hết 3 000 đồng. Mai đưa cho cô bán hàng 50 000 đồng. Bài toán hỏi: Cô bán hàng trả lại cho Mai bao nhiêu tiền?</li> <li>- Hs làm vở.</li> </ul> <p>Bài giải</p> <p>Mai mua gấu bông và gạo hết số tiền là:</p> $28\ 000 + 3\ 000 = 31\ 000$ <p>(đồng)</p> <p>Số tiền cô bán hàng phải trả lại cho Mai là:</p> $50\ 000 - 31\ 000 = 19\ 000$ <p>(đồng)</p> <p>Đáp số: 19 000 đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp theo dõi, nhận xét</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu yêu cầu BT5.</li> <li>- Làm việc nhóm 4: Thảo luận tìm ra kết quả.</li> <li>- Các nhóm 2 lần lượt chia sẻ và giải thích về cách làm của nhóm mình.</li> </ul> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;"> <p>a)</p> <math display="block">\begin{array}{r} 8\ 9\ 4\ 6\ 5 \\ +\ 3\ 3\ 7\ 2 \\ \hline 9\ 2\ 8\ 3\ 7 \end{array}</math> </div> <div style="text-align: center;"> <p>b)</p> <math display="block">\begin{array}{r} 9\ 0\ 7\ 2\ 7 \\ -\ 2\ 2\ 3\ 7\ 4 \\ \hline 6\ 8\ 3\ 5\ 3 \end{array}</math> </div> </div> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu hs làm bảng con: Tính giá trị của biểu thức.</li> </ul> <p>a) <math>6\ 837 + 2\ 623 - 700 = \dots\dots\dots</math>  <math>\quad\quad\quad = \dots\dots\dots</math></p> <p>b) <math>8\ 575 + (36\ 156 - 24\ 156) = \dots\dots\dots</math>  <math>\quad\quad\quad = \dots\dots\dots</math></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bảng con:</li> <li>- Biểu thức chỉ có phép tính cộng, trừ thì ta thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải.</li> </ul>

<p>c) <math>25\ 800 + 12\ 750 + 3\ 200 = \dots\dots\dots</math>  <math>\quad\quad\quad = \dots\dots\dots</math></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- Biểu thức có chứa dấu ngoặc thì thực hiện các phép tính trong ngoặc trước.  a) <math>6\ 837 + 2\ 623 - 700</math>  <math>= 9\ 460 - 700</math>  <math>= 8\ 760</math>  b) <math>8\ 575 + (36\ 156 - 24\ 156)</math>  <math>= 8\ 575 + 12\ 000</math>  <math>= 20\ 575</math>  c) <math>25\ 800 + 12\ 750 + 3\ 200</math>  <math>= 38\ 550 + 3\ 200</math>  <math>= 41\ 750</math></p> <p>-HS nhận xét</p>
---	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....



**PPCT: 232-233**

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH**  
**Bài 29: BÁC SĨ Y-ÉC-XANH (4 TIẾT)**  
**ĐỌC: BÁC SĨ Y-ÉC-XANH**  
**NÓI VÀ NGHE: NGƯỜI NỔI TIẾNG (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Bác sĩ Y- éc- xanh”.
- Biết đọc lời đối thoại của các nhân vật phù hợp với ngữ điệu, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.
- Biết thêm một số thông tin về bác sĩ Y-éc-xanh (quốc tịch, nghề nghiệp, nơi làm việc, phẩm chất tốt đẹp,...)
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện dựa vào nội dung và tranh minh họa câu chuyện: Vì trách nhiệm, bổn phận với ngôi nhà chung Trái Đất, bác sĩ Y-éc-xanh đã phải xa gia đình, Tổ quốc của mình đến giúp đỡ nhân dân Việt Nam.
- Nói và nghe về người nổi tiếng.
- Hình thành ý thức về bổn phận, trách nhiệm của người công dân toàn cầu trong ngôi nhà chung Trái Đất.
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Có ý thức cống hiến, biết yêu thương đồng loại
- Biết yêu quý những người làm nghề y qua câu chuyện.
- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>+ Câu 1: Đọc thầm đoạn 1 và trả lời những điều mọi người cần làm cho Trái Đất? Đó là những điều gì?</li> <li>+ Câu 2: Đọc đoạn 2 và trả lời chúng ta cần phải làm gì để cứu sinh vật biển?</li> <li>- GV cho HS nghe bài hát: “<i>Tấm lòng người thầy thuốc</i>”</li> <li>- GV yêu cầu HS giới thiệu với bạn về người làm nghề y mà em biết.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>+ Trả lời: Có ba điều cần làm cho Trái Đất: không vứt rác bừa bãi, không dùng túi ni lông, không lãng phí thức ăn.</li> <li>+ Trả lời theo cách hiểu riêng của bản thân: không vứt túi ni lông xuống biển....</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Một số HS nêu về người làm nghề y mà em đã biết: Cô Châu là người bạn thân của mẹ em. Cô là một bác sĩ giỏi và luôn tận tâm với nghề. Cô làm việc rất cần mẫn, cẩn thận và lành nghề. Cô Châu còn rất trẻ, chỉ độ hai mươi bảy, hai mươi tám tuổi.</li> </ul>

<p>-Sau đây, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu thêm về một vị bác sĩ nổi tiếng qua bài đọc Bác sĩ y-éc-xanh theo Cao Linh Quân.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>Làn da cô trắng trẻo, khuôn mặt cô đẹp với đôi mắt to và sáng, mũi cao thanh tú. Cô từng kể cho tôi nghe về một ngày làm việc bận rộn của cô. Hằng ngày, trong quá trình làm việc, cô đỡ sinh cho rất nhiều sản phụ. Cô hiền dịu an ủi động viên sản phụ, giúp các bà mẹ đỡ đau đớn trong cơn chuyển dạ sinh con, cô trân trọng, yêu thương đón đỡ từng em bé ra đời. Bàn tay thon đẹp, dịu dàng của cô đã nâng đỡ bao mái đầu tơ non của em bé, đã giúp bao sản phụ nhẹ mình đỡ đau trong cơn vượt cạn một mình. Với dáng người mảnh dẻ, tâm hồn hiền lành và trí tuệ giỏi giang, cô Châu luôn nêu cao y đức cao quý của một bác sĩ trẻ. Em rất quý mến và tự hào về cô.</p> <p>- HS chú ý</p>
<p><b>2. Khám phá.</b></p>	
<p><b>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <p>- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</p> <p>+ Lời bà khách thể hiện thái độ kính trọng</p> <p>+ Lời Y-éc-xanh chậm rãi như kiên quyết, giàu nhiệt huyết.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe cách đọc.</p> <p>+ Bà khách/ ao ước gặp bác sĩ Y-éc-xanh/phần vì ngưỡng mộ người đã tìm ra vi trùng dịch hạch,/ phần vì tò mò. // Bà muốn biết điều gì /khiến ông ông chọn cuộc sống nơi góc biên chân trời này /để nghiên cứu những bệnh nhiệt đới.//</p> <p>+ Trong bộ quần áo ka ki sờn cũ/ không là ủi,/ trông ông /như một khách đi tàu/ ngồi toa hạng ba.//</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p>

<p>-GV yêu cầu hs đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc:</p> <p>- GV yêu cầu hs chia đoạn:</p> <p>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm từ ngữ khó hiểu.</p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4. Thi đọc</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Đọc đoạn 1 và cho biết Y-éc-xanh là ai. Vì sao bà khách ao ước gặp ông?</p> <p>+ Câu 2: Y-éc-xanh có gì khác so với trí tưởng tượng của bà khách?</p> <p>+ Câu 3: Câu nói nào của Y-éc-xanh cho thấy ông là người rất yêu nước Pháp, Tổ quốc của ông?</p>	<p>- HS đọc và tìm: Y-éc-xanh, sòn, ùi, đờ, lẫ, vờ vụn.</p> <p>-HS chia 4 đoạn.</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>những bệnh nhiệt đới.</i></p> <p>+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>làm bà chú ý.</i></p> <p>+ Đoạn 3: Tiếp theo cho đến <i>không có tổ quốc</i></p> <p>+ Đoạn 4: Còn lại.</p> <p>-HS đọc và tìm:</p> <p>Y-éc-xanh: nhà khoa học người Pháp, gắn bó gần như cả đời với Việt Nam, hiệu trưởng đầu tiên của trường Đại học y khoa Hà Nội (nay là trường Đại học y Hà Nội)</p> <p>+ Nơi góc biên chân trời: nơi xa xôi, cách biệt.</p> <p>+ Bệnh nhiệt đới: bệnh xảy ra ở vùng khí hậu nóng ẩm.</p> <p>+ Toa hạng ba: toa tàu dành cho khách bình dân.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm 4. Thi đọc.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Y-éc-xanh là người đã tìm ra vi trùng dịch hạch. Bà khách ao ước gặp ông phần vì ngưỡng mộ, phần vì tò mò muốn biết điều gì khiến ông chọn cuộc sống nơi góc biên chân trời này để nghiên cứu những bệnh nhiệt đới.</p> <p>+ Y-éc-xanh khác xa với nhà bác học trong trí tưởng tượng của bà khách, ông mặc bộ quần áo ka ki sòn cũ không là ùi, trông ông giống một khách đi tàu ngồi toa hạng ba.</p> <p>+ Tôi là người Pháp mãi mãi tôi là công dân Pháp. Người ta không</p>
--	--

<p>+ Câu 4: Câu nói: “Trái đất đích thực là ngôi nhà của chúng ta. Những đứa con trong nhà phải thương yêu và có bổn phận giúp đỡ lẫn nhau.” Cho thấy Y-éc-xanh là người như thế nào?</p> <p>+ Câu 5: Em hãy nói 1-2 câu thể hiện lòng biết ơn với bác sĩ Y-éc-xanh.</p> <p>- Qua bài đọc Bác sĩ Y-éc-xanh tác giả Cao Linh Quân cho em biết gì?</p> <p>- GV Chốt: Bài văn cho biết vì trách nhiệm, bổn phận với ngôi nhà chung Trái Đất, bác sĩ Y-éc-xanh đã phải xa gia đình, Tổ quốc của mình đến giúp đỡ nhân dân Việt Nam. -GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành.</b> <b>Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b> - GV đọc diễn cảm toàn bài. - HS đọc nối tiếp nhóm 4, Cả lớp đọc thầm theo. -GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>thế nào sống mà không có tổ quốc. + HS tự chọn đáp án theo suy nghĩ của mình: Cho thấy Y-éc-xanh là người rất có ý thức về trách nhiệm và bổn phận của mỗi người trong ngôi nhà Trái Đất. + HS tự nêu câu theo ý kiến riêng: - Thưa bác sĩ! Chúng cháu rất cảm ơn bác đã đến giúp đỡ nhân dân Việt Nam. - Thưa bác sĩ! Chúng cháu vô cùng biết ơn bác. - HS nêu theo hiểu biết của mình. Bài văn cho biết vì trách nhiệm, bổn phận với ngôi nhà chung Trái Đất, bác sĩ Y-éc-xanh đã phải xa gia đình, Tổ quốc của mình đến giúp đỡ nhân dân Việt Nam. -HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe - HS đọc nối tiếp -HS nhận xét</p>
<p><b>Nói và nghe: Người nổi tiếng</b></p>	
<p><b>Hoạt động 4: Em biết những người nổi tiếng nào? Nói điều em biết về một trong những người đó?</b> - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.</p> <p>- GV hướng dẫn mẫu bằng cách nói về An-đéc-xen - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2: HS kể về người nổi tiếng và những điều em biết về họ.</p> <p>- Gọi HS trình bày trước lớp. An-đéc-xen là nhà văn vĩ đại của Đan Mạch trong thế kỉ XIX, nổi tiếng với thế giới về những truyện viễn tưởng, truyện cổ tích viết cho tuổi thơ. Ông</p>	<p>- 1 HS đọc to chủ đề: Người nổi tiếng + Yêu cầu: <i>Em biết những người nổi tiếng nào? Nói điều em biết về một trong những người đó?</i> - HS lắng nghe</p> <p>- HS sinh hoạt nhóm và trao đổi với bạn về người nổi tiếng và những điều em biết về họ. - HS kể về về người nổi tiếng và những điều mình biết về họ.</p>

sinh năm 1805 trong một gia đình thợ giày nghèo, nên từ nhỏ đã tự lập, kiếm sống, lưu lạc nhiều nơi. Say mê nghệ thuật từ thời niên thiếu, từng thử sức trong lĩnh vực thơ ca và sân khấu, nhưng đều thất bại. Tác phẩm của An-đéc-xen để lại rất nhiều, nhưng chỉ có loại truyện cổ tích là đã làm cho tên tuổi ông trở thành bất tử.

Năm An-đéc-xen 30 tuổi, ông du lịch qua Pháp và Ý. Hoa nghệ thuật nở rộ trong tâm hồn ông. Những ‘Truyện kể cho các em’ nối tiếp xuất hiện. Trong đó có những truyện đặc sắc như: "Nàng tiên cá", "Nàng công chúa hạt đậu", "Bộ quần áo mới của Hoàng đế", "Chú lính chì dũng cảm", "Bầy thiên nga", "Chim họa mi", "Nữ thần băng giá", v.v... được in đi in lại nhiều lần, để lại bao giấc mơ kì diệu trong tâm hồn tuổi thơ trên khắp hành tinh.

Kho tàng truyện cổ tích An-đéc-xen giàu chất nhân văn, đượm màu sắc hư ảo và thơ mộng, ngộ nghĩnh và thông minh, đáng yêu. Cốt truyện hấp dẫn, cách kể sinh động, lời văn nhẹ nhàng, trong sáng... đã tạo nên vẻ đẹp lâu bền của truyện cổ tích An-đéc-xen.

An-đéc-xen là danh nhân văn hóa thế giới, là người bạn của tuổi thơ gần xa.

- GV nhận xét, tuyên dương.

#### **Hoạt động 5: Nêu cảm nghĩ của em về một người nổi tiếng**

- GV gọi HS đọc yêu cầu trước lớp.

- GV hướng dẫn nêu bằng các câu hỏi gợi ý:

+ Tên người đó là ai?

+ Người đó ở nước nào?

+ Thành tích nổi bật của người đó là gì?

+ Em có cảm nhận gì về người nổi tiếng đó?

- GV cho HS làm việc nhóm 4 và cá nhân vào vở: Các nhóm đọc thầm gợi ý và cảm nghĩ về những người nổi tiếng.

- Mời các nhóm trình bày.

-HS nhận xét

- 1 HS đọc yêu cầu: Nêu cảm nghĩ của em về một người nổi tiếng

- HS lắng nghe

- HS thảo luận nhóm đôi

- HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày.

Chắc hẳn người Việt Nam nào ai cũng phải nghe và được kể rất nhiều về Truyện Kiều và cũng như không ngừng nhắc nhớ đến đại thi hào Nguyễn Du. Nguyễn Du được xem là người con đáng kính của dân tộc Việt Nam.

<p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>Nguyễn Du đã có một cuộc đời khá bất hạnh. Có lẽ rằng chính vì không được may mắn, không được hưởng tình yêu thương của cha mẹ cho nên với Nguyễn Du ông luôn cố gắng để hoàn thiện bản thân, đồng thời ta như thấy được trong các tác phẩm văn chương của ông dường như đều thấm đẫm và chất chứa tính nhân văn sâu sắc biết bao nhiêu. Đặc biệt tính nhân văn còn thể hiện rõ nhất ở “Truyện Kiều”, mặc dù tác phẩm ra đời đã rất lâu rồi những vẫn còn vẹn nguyên những giá trị nhân văn.</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV yêu cầu hs đọc bài văn Bác sĩ Y-éc-xanh tác giả Cao Linh Quân và nêu nội dung bài.</p> <p>+ Cho HS quan sát video giới thiệu về một người nổi tiếng và công việc của họ.</p> <p>+ GV nêu câu hỏi bạn nhỏ trong video nói đến người nổi tiếng nào?</p> <p>+ Việc làm của họ là gì? Có ích cho xã hội không?</p> <p>- Nhắc nhở các em cố gắng chăm ngoan học tập thật tốt để sau này trở thành người có ích cho xã hội.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS đọc và nêu: Bài văn cho biết vì trách nhiệm, bổn phận với ngôi nhà chung Trái Đất, bác sĩ Y-éc-xanh đã phải xa gia đình, Tổ quốc của mình đến giúp đỡ nhân dân Việt Nam.</p> <p>- HS quan sát video.</p> <p>+ Trả lời các câu hỏi: Ê-đi-xon</p> <p>+ Ông đã chế ra đèn điện, mang lại nguồn ánh sáng cho mọi người. Và ông đã chế ra xe điện, giúp con người thuận tiện trong việc đi lại. Ê-đi-xon là một trong những nhà phát minh nổi tiếng trên thế giới, bằng sự lao động cần cù và óc sáng tạo kì diệu Ê-đi-xon đã cống hiến cho loài người hơn một ngàn phát minh vĩ đại, góp phần làm cho cuộc sống của con người hiện đại và văn minh hơn.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....  
.....





**PPCT: 67**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**CHỦ ĐỀ 6: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**  
**Bài 30: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được các phương trong không gian và phương trong các tình huống cụ thể
- Giới thiệu được với người khác về dạng địa hình nơi gia đình mình sinh sống.
- Giới thiệu được về vị trí đất nước ta trong châu lục và đôi nét về khí hậu Việt Nam
- Trân trọng, yêu quý quê hương, đất nước.
- Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Có biểu hiện yêu quý những người trong gia đình, họ hàng, biết nhớ về những ngày lễ trọng đại của gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: đông, tây, nam, bắc</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi.</li> </ul>
<b>2. Vận dụng:</b>	
<p><b>Hoạt động 1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu và suy nghĩ cá nhân về từng hình 2 và 3 để xác định phương hướng.</li> <li>- GV nêu một số câu hỏi gợi ý:            + Các bạn trong hình đang đi trên đường về nhà vào buổi học nào?            + Buổi chiều, Mặt trời sắp lặn ở phương nào?            + Vậy các em hãy quan sát kĩ từng hình xem các bạn đang đi về phương nào?            Hình 2: Minh đang đi về phương đông            Hình 3: Bạn nữ đang đi về phương tây</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu và suy nghĩ</li> <li>- HS trả lời câu hỏi</li> <li>+ Buổi chiều</li> <li>+ tây</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: chọn một trong hai nội dung để viết thư theo các câu hỏi gợi ý.</li> <li>- GV mời HS đọc thư của mình</li> <li>- GV mời HS nhận xét</li> <li>- GV hỏi thêm: Cảm nghĩ về quê hương, đất nước mình được viết trong thư</li> <li>- GV nhận xét và khen ngợi.</li> <li>- GV gọi một số HS trả lời để củng cố các nội dung của chủ đề theo các câu hỏi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh viết thư</li> <li>- HS đọc thư trước lớp</li> <li>- HS nhận xét, bổ sung</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- Học sinh trả lời</li> </ul>

- |  |                                      |
|--|--------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS quan sát tranh chốt và hỏi: Các bạn trong hình đang làm gì? Sản phẩm của các bạn có giống của em không?</li><li>- Nhận xét bài học.</li><li>- Dặn dò về nhà.</li></ul> | <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> |
|  |                                      |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 34****ĐẠO ĐỨC****CHỦ ĐỀ 8: TUÂN THỦ QUY TẮC AN TOÀN GIAO THÔNG****BÀI 10: AN TOÀN KHI THAM GIA CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG (T2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông; không đồng tình với hững hành vi vi phạm quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân
- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Chăm chỉ suy nghĩ, đưa ra ý kiến đúng để giải quyết vấn đề trong các tình huống.
- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mở video bài hát Chúng em với an toàn giao thông để khởi động bài</li> <li>+ GV nêu câu hỏi: Nêu những quy tắc giao thông trong bài hát</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe bài hát.</li> <li>+ HS trả lời: không lạng lách, không dàn hàng ngang, chấp hành tín hiệu đèn giao thông, chấp hành tốt luật giao thông</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Luyện tập:</b>	
<p><b>Bài tập 1: Nhận xét hành vi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận:</li> <li>+ Các bạn rong tranh đang làm gì?</li> <li>+ Bạn nào tuân thủ hoặc chưa tuân thủ quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông? Vì sao?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm đôi, quan sát tranh và đưa ra chính kiến của mình:</li> <li>+ Tranh 1: Bạn nhỏ đội mũ bảo hiểm, ngồi ngay ngắn trên xe đạp điện, tay ôm eo người lái xe ở phía trước. <u>Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông</u> →</li> <li>+ Tranh 2: Bạn nhỏ không thắt dây an toàn, đùa nghịch khi ngồi trong xe ô tô. → Chưa tuân thủ quy tắc an toàn giao thông</li> <li>+ Tranh 3: Bạn nam không thắt dây an toàn, chơi đồ chơi khi ngồi trên máy bay → Chưa tuân thủ quy tắc an toàn giao thông</li> <li>+ Tranh 4: Các bạn nhỏ mặc áo phao, ngồi ngay ngắn trên thuyền. <u>Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông</u> →</li> </ul>

<p>+ GV mời các nhóm nhận xét?                  - GV nhận xét tuyên dương, sửa sai (nếu có)  <b>Bài tập 2. Em sẽ khuyên bạn điều gì?</b>                  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 quan sát các tình huống trong tranh và thực hiện yêu cầu: Đóng vai thể hiện nội dung tình huống và đưa ra cách giải quyết phù hợp                  - GV mời các nhóm đóng vai.                  - GV nhận xét, kết luận:                  Tình huống 1: Khuyên bạn phải đội mũ bảo hiểm khi lên xe máy để bố đón về                  Tình huống 2: Khuyên bạn nhỏ phải mặc áo phao, ngồi ngay ngắn trên thuyền, không đứng lên hoặc đùa nghịch, gây mất an toàn                  Tình huống 3: Khuyên bạn khi lên, xuống xe ô tô cần xếp hàng ngay ngắn, tránh chen lấn, xô đẩy</p>	<p>+ Tranh 5: Một bạn buông hai tay khi đi xe đạp. Chưa tuân thủ quy tắc an toàn giao thông                  + Các nhóm nhận xét.                  - HS thảo luận nhóm 4, quan sát tranh và dựa vào tình huống để đóng vai                   - Các nhóm đóng vai ( 3 nhóm). Các nhóm còn lại cổ vũ, động viên, góp ý                  - Lắng nghe</p>
<p><b>3. Vận dụng</b>                  - GV tổ chức cho 2 hs ngồi cạnh nhau chia sẻ cho nhau”                  + Em hãy chia sẻ với các bạn trong nhóm về việc em đã thực hiện các quy tắc an toàn như thế nào khi em đã tham gia các phương tiện giao thông                  + GV mời HS chia sẻ trước lớp                  * Thông điệp: GV chiếu nội dung thông điệp lên bảng   <b>*Củng cố, dặn dò:</b>                  - GV nêu yêu cầu để tổng kết bài học:                  + Hãy nêu 3 điều em học được qua bài học?                  + Hãy nêu 3 điều em thích ở bài học?                  + Hãy nêu 3 việc em cần làm sau bài học?                  - GV tóm tắt lại nội dung chính của bài học                  - GV nhận xét, tuyên dương hs</p>	<p>- HS chia sẻ cho nhau                   - 3 nhóm HS chia sẻ trước lớp                  - HS đọc thông điệp                  Tàu, thuyền nhớ mặc áo phao                  Xe máy, hãy đội mũ vào dừng quên                  Máy bay, dây thắt an toàn                  Xe đạp, em chớ có dàn hàng ba.                   - HS trình bày ý kiến                   - Lắng nghe</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....  
.....



**PPCT: 34**

## **NĂNG KHIẾU**





Thứ Ba, ngày 07 tháng 5 năm 2024

PPCT: 167

**TOÁN**  
**CHỦ ĐỀ 16: ÔN TẬP CUỐI NĂM**  
**Bài 77: ÔN TẬP PHÉP CỘNG PHÉP TRỪ TRONG**  
**PHẠM VI 10 000, 100 000 (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi 100 000.
- Tính nhẩm được các phép tính cộng, trừ liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000.
- Tính được giá trị của biểu thức liên quan đến phép tính cộng, trừ có và không có dấu ngoặc trong phạm vi 100 000.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép tính cộng, trừ trong phạm vi 100 000.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp, hợp tác toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>- GV yêu cầu hs thi đua cá nhân giải bài toán trên bảng lớp: Viết chữ số thích hợp vào ô trống.</p> <p>a) <math display="block">\begin{array}{r} 37\Box82 \\ + 254\Box9 \\ \hline \Box\Box79\Box \end{array}</math></p> <p>b) <math display="block">\begin{array}{r} \Box9\Box72 \\ - \Box6\Box5 \\ \hline 7283\Box \end{array}</math></p> <p>c) <math display="block">\begin{array}{r} 5\Box89\Box \\ + 7\Box43 \\ \hline \Box39\Box8 \end{array}</math></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS thi đua: - HS lên bảng làm bài: Dựa vào quy tắc đặt tính rồi tính để tìm các chữ số còn thiếu.</p> <p>a) <math display="block">\begin{array}{r} 37\boxed{3}82 \\ + 254\boxed{0}9 \\ \hline \boxed{6}279\boxed{1} \end{array}</math></p> <p>b) <math display="block">\begin{array}{r} \boxed{7}9\boxed{4}72 \\ - \boxed{6}6\boxed{3}5 \\ \hline 7283\boxed{7} \end{array}</math></p> <p>c) <math display="block">\begin{array}{r} 5\boxed{6}89\boxed{5} \\ + 7\boxed{0}43 \\ \hline \boxed{6}39\boxed{3}8 \end{array}</math></p> <p>-HS nhận xét - Lắng nghe</p>
<b>2. Kết nối</b>	
<p><b>Bài 1.</b> - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p style="text-align: center;"><math>8\ 673 + 92</math>                      <math>45\ 738 + 39\ 145</math>  <math>7\ 486 - 539</math>                      <math>63\ 847 - 37\ 154</math></p> <p>- Yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện tính. - Tổ chức cho HS làm việc cá nhân bảng con - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 2:</b> - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập</p>	<p>- 1 HS nêu yêu cầu BT1</p> <p>- 1 HS nhắc lại: Khi đặt tính các hàng phải thẳng cột với nhau và thực hiện tính từ phải sang trái. - HS làm việc cá nhân bảng con:</p> <p style="text-align: center;"><math>\begin{array}{r} 8673 \\ + 92 \\ \hline 8765 \end{array}</math>    <math>\begin{array}{r} 45738 \\ + 39145 \\ \hline 84883 \end{array}</math>    <math>\begin{array}{r} 7486 \\ - 539 \\ \hline 6947 \end{array}</math>    <math>\begin{array}{r} 63847 \\ - 37154 \\ \hline 26693 \end{array}</math></p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu BT2</p>

- 2** Chọn kết quả đúng.
- a) Tổng của 6 735 và 3 627 là:  
 A. 10 362      B. 9 362      C. 10 352      D. 3 108
- b) Hiệu của 24 753 và 16 238 là:  
 A. 8 525      B. 18 515      C. 8 515      D. 40 991
- c) Giá trị của biểu thức  $12\ 639 - 8\ 254 + 2\ 000$  là:  
 A. 4 385      B. 6 385      C. 6 485      D. 2 385

- Hướng dẫn HS cách làm bài
- Tổ chức cho HS làm việc nhóm 2

-GV nhận xét, tuyên dương.

### 3. Thực hành.

#### Bài 3:

- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập

**3** Đ, S ?

- a) Đường đi từ công viên đến vườn thú gần hơn đến rạp xiếc. ?
- b) Đường đi từ công viên đến vườn thú xa hơn đến rạp xiếc. ?



- Yêu cầu HS làm bài cá nhóm 4
- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.

-Gv nhận xét, tuyên dương.

#### Bài 4:

- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập
- GV hướng dẫn HS phân tích đề bài

- Theo dõi
- HS làm bài nhóm 2:
  - Vì  $6\ 735 + 3\ 627 = 10\ 362$  nên chọn A
  - Vì  $24\ 753 - 16\ 238 = 8\ 515$  nên chọn C
  - Vì  $12\ 639 - 8\ 254 + 2\ 000 = 6\ 385$  nên chọn B
- HS nhận xét

- 1 HS nêu yêu cầu BT3

- HS làm bài nhóm 4
- Các nhóm chia sẻ kết quả:  
 Quãng đường từ công viên đến rạp xiếc dài là:  
 $590 + 450 = 1040$  (m)  
 Quãng đường từ công viên đến vườn thú dài là:  
 $400 + 280 + 370 = 1050$  (m)  
 Vì  $1040 < 1050$  nên quãng đường từ công viên đến vườn thú xa hơn rạp xiếc.

a. S

b. Đ

- HS nhận xét

- 1 HS nêu yêu cầu BT4.
- Phân tích đề bài

Bài toán cho biết gì?

Bài toán hỏi gì?

- Tổ chức cho HS làm vở
- GV theo dõi, giúp đỡ HS
- Tổ chức cho HS chia sẻ bài làm.

-Gv nhận xét vở, tuyên dương.

**Bài 5:**

- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập

**5** Vua Lý Thái Tổ hạ chiếu dời kinh đô từ Hoa Lư (nay thuộc tỉnh Ninh Bình) về thành Đại La và đổi tên thành Thăng Long (nay thuộc Thủ đô Hà Nội) vào năm 1010. Hỏi đến năm nay, chiếu dời đô của vua Lý Thái Tổ đã được bao nhiêu năm?



- GV hướng dẫn HS phân tích đề bài
- Bài toán cho biết gì?

Bài toán cho biết: một trung tâm y tế dự phòng đã nhập về 35800 liều vắc xin covid 19. Đợt thứ nhất dùng hết 16 400 liều vắc xin, đợt thứ hai dùng hết 17 340 liều vắc xin.

Hỏi: sau hai đợt sử dụng, trung tâm đó còn lại bao nhiêu liều vắc xin covid 19?

- HS sẻ bài làm:

Bài giải

Số liều vắc-xin Covid-19 dùng trong cả hai đợt là:

$$16\ 400 + 17\ 340 = 33\ 740 \text{ (liều)}$$

Số liều vắc-xin Covid-19 còn lại là:

$$35\ 000 - 33\ 740 = 1\ 260 \text{ (liều)}$$

Đáp số: 1 260 liều vắc-xin

Cách 2:

Số liều vắc-xin Covid-19 còn lại sau đợt dùng thứ nhất là:

$$35\ 000 - 16\ 400 = 18\ 600 \text{ (liều)}$$

Số liều vắc-xin Covid-19 còn lại là:

$$18\ 600 - 17\ 340 = 1\ 260 \text{ (liều)}$$

Đáp số: 1 260 liều vắc-xin

- Lớp nhận xét

- Lắng nghe

- 1 HS nêu yêu cầu BT5.

-HS phân tích:

Bài toán cho biết: vua Lý Thái Tổ hạ chiếu dời kinh đô từ Hoa Lư (nay thuộc tỉnh Ninh Bình) về thành Đại La và đổi tên là Thăng

<p>Bài toán hỏi gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS làm vở</li> <li>- Cho hs chia sẻ kết quả</li> </ul> <p>-Gv nhận xét vở, tuyên dương</p>	<p>Long (nay là thủ đô Hà Nội) vào năm 1010                  Hỏi: đến năm nay, chiều dài đô của vua Lý Thái Tổ đã được bao nhiêu năm?                  - Làm việc vở.                  - Hs lần lượt chia sẻ và giải thích về cách làm của mình.                  Bài giải                  Năm nay là năm 2023                  Đến năm nay, Chiều dài đô của vua Lý Thái Tổ đã được số năm là:  <math>2\ 023 - 1\ 010 = 1\ 013</math> (năm)                  Đáp số: 1 013 năm                  -HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV yêu cầu hs thi nhau giải bài toán bảng lớp. Lễ kỉ niệm 100 năm ngày sinh Bác Hồ (Chủ tịch Hồ Chí Minh) được tổ chức vào năm 1990. Hỏi:                  a) Bác Hồ sinh năm nào?                  b) Năm 1968 Bác Hồ bao nhiêu tuổi?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS thực hiện cá nhân:                  a) Năm sinh của Bác Hồ = Năm tổ chức lễ kỉ niệm – số năm lễ kỉ niệm.                  b) Số tuổi của Bác Hồ = Năm 1968 – Năm sinh của Bác.                  Vậy:                  a) Bác Hồ sinh năm <math>1990 - 100 = 1890</math>.                  b) Năm 1968 Bác Hồ có số tuổi là: <math>1968 - 1890 = 78</math> tuổi.                  -HS nhận xét</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....

**PPCT: 67**

**THỂ DỤC**  
**CHỦ ĐỀ 4: THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ)**  
**BÀI 4: LÀM QUEN PHỐI HỢP ĐỠ BÓNG VÀ ĐÁ BÓNG**  
**(tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. về phẩm chất:**

- Ôn phối hợp tâng bóng bằng bằng đùi và đá bóng. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp tâng bóng bằng đùi và đá bóng. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Nội dung	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p><b>I. Hoạt động mở đầu</b></p> <p><b>1. Nhận lớp</b></p> <p>- Nghe cán bộ lớp báo cáo.                      - Hỏi về sức khỏe của Hs.                      - Cô trò chúc nhau.                      - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.</p> <p><b>2. Khởi động</b></p> <p>- Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.</p>	<p>- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * * *</p>	
		<p>- Cán sự điều khiển lớp khởi động .</p>

- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...

**3. Trò chơi.**

- Trò chơi “Nhảy lướt sóng”.



**II. Hoạt động luyện tập.**

**1. Phối hợp tăng bóng bằng đũa và đá bóng.**

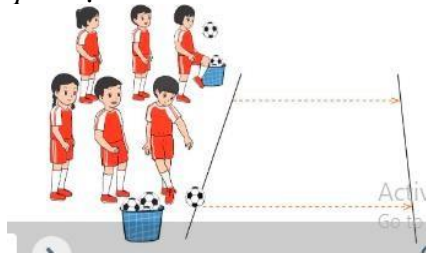
*Tập đồng loạt*



*Tập theo tổ nhóm*

*Thi đua giữa các tổ*

**2. Trò chơi “Tăng và đá bóng qua vạch”.**



- GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.

-Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.

- Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.

- Hs tập theo Gv.

- Gv quan sát, sửa sai cho Hs.

- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.

- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.

- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.

-Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.

- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.

- Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.

- Cho Hs chơi thử.

- Tổ chức cho Hs chơi.

- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.

\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*

GV

- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.

- Hs thay phiên nhau hô nhịp.

\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*

- Từng tổ lên thi đua - trình diễn

- Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.

- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.

- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.

- HS thực hiện thả lỏng

<p><b>III. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thả lỏng cơ toàn thân.</li> <li>- Củng cố hệ thống bài học</li> <li>- Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn.</li> <li>- Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).</li> <li>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.</li> <li>- HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)</li> <li style="text-align: center;">GV</li> <li style="text-align: center;">* * * * *</li> <li style="text-align: center;">* * * * *</li> <li style="text-align: center;">* * * * *</li> <li style="text-align: center;">* * * * *</li> <li>- HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.</li> </ul>
--	--	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....





**PPCT: 68**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI  
ÔN TẬP ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II (T1)**



**PPCT: 34**

**CÔNG NGHỆ**  
**ÔN TẬP KIỂM TRA (T1)**  
**Giáo viên hướng dẫn học sinh ôn tập**

**A. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Nên ưu tiên chọn vật liệu gì khi làm biển báo giao thông?

- A. **Vật liệu đã qua sử dụng.** B. Vật liệu mới.  
 C. Vật liệu đắt tiền. D. Vật liệu rẻ.

**Câu 2:** Để làm thước kẻ bằng giấy thì cần ít nhất bao nhiêu vật liệu và dụng cụ?

- A. Tám vật liệu và dụng cụ B. Năm vật liệu và dụng cụ  
 C. Bốn vật liệu và dụng cụ D. **Sáu vật liệu và dụng cụ**

**Câu 3:** Để làm thước kẻ bằng giấy thì cần cắt các hình chữ nhật như nào?

- A. Kích thước khác nhau B. **Kích thước bằng nhau**  
 C. Có hai hình có kích thước lớn hơn D. Có hai hình có kích thước nhỏ hơn

**Câu 4:** Để làm thành thước kẻ thì cần phải làm gì?

- A. **Vạch dấu cho thước kẻ theo thước mẫu bằng bút chì**  
 B. Ép giấy bóng

- C. Sơn màu cho thước kẻ  
 D. Trang trí cho thước kẻ

**Câu 5:** Bước cuối cùng để làm thành thước kẻ là gì?

- A. Dán 2 hình chữ nhật bằng bìa cứng lại với nhau

**B. Kiểm tra lại thước kẻ đã làm**

- C. Dán 2 hình chữ nhật bằng giấy màu thủ công  
 D. Vạch dấu cho thước kẻ theo mẫu

**Câu 6:** Để làm thước kẻ giấy thì cần có bao nhiêu công đoạn?

- A. Tám công đoạn B. **Bốn công đoạn**  
 C. Mười công đoạn D. Năm công đoạn

**Câu 7:** Vật liệu nào dưới đây dùng để làm thước kẻ giấy?

- A. Kéo B. Bút màu  
 C. Thước D. **Giấy màu**

**Câu 8:** Để làm đồ dùng học tập thì cần bao nhiêu bước?

- A. Hai bước B. Ba bước  
 C. Năm bước D. **Bốn bước**

**Câu 9:** Cần lưu ý gì khi làm đồ dùng học tập?

- A. Chọn giấy màu phù hợp B. Chọn kích thước bút vừa tay  
 C. Chọn chất liệu mềm D. **Chú ý an toàn khi sử dụng dụng**

**cụ**

**Câu 10:** Bước cuối cùng của trình tự làm đồ dùng học tập là gì?

- A. **Hoàn thiện sản phẩm** B. Làm đồ trang trí  
 C. Sơn màu cho sản phẩm D. Vẽ lên sản phẩm

**Câu 11:** Cần lưu ý gì khi vạch dấu cho thước kẻ giấy ?

- A. Vạch thật đậm nét  
 B. Tự sáng tạo ra hình dạng  
 C. Trang trí thêm cho thước kẻ

**D. Khoảng cách vạch giữa các số trên thước đều nhau**

**Câu 12:** Nên ưu tiên chọn vật liệu gì khi làm đồ dùng học tập

- A. **Vật liệu đã qua sử dụng** B. Vật liệu mới.  
 C. Vật liệu đắt tiền D. Vật liệu rẻ

**Câu 13:** Sắp xếp mô tả theo đúng thứ tự các bước làm đồ dùng học tập

- (1) Tiến hành làm và trang trí sản phẩm.
- (2) Tìm hiểu sản phẩm mẫu.
- (3) Kiểm tra sản phẩm sau khi làm.
- (4) Lựa chọn vật liệu và dụng cụ phù hợp.

A. (4) - (3) - (2) - (1).

B. (1) - (2) - (3) - (4).

**C. (2) - (4) - (1) - (3).**

D. (3) - (1) - (2) - (4).

**Câu 14:** Để làm mô hình xe thì cần cắt giấy hình gì?

**A. Nhiều hình dạng.**

B. Hình vuông.

C. Hình tròn.

D. Hình tam giác.

**Câu 15:** Mô hình xe có mấy bộ phận?

**A. Ba bộ phận**

B. Năm bộ phận.

C. Sáu bộ phận.

D. Bốn bộ phận.

**Câu 16:** Vì sao nên làm đồ chơi từ vật liệu đã qua sử dụng?

A. Để cho dễ làm.

B. Để trông đẹp hơn.

C. Để dễ chỉnh sửa.

**D. Để bảo vệ môi trường và tiết kiệm chi phí.**

**PPCT: 101**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 9: NHỮNG NGƯỜI SỐNG QUANH EM VÀ NGHỀ EM YÊU THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hình thành được đức tính chăm chỉ trong hoạt động tập thể và có tinh thần trách nhiệm khi tham gia các hoạt động chia sẻ theo nhóm.
- Vui vẻ, thân thiện với các bạn, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.
- Trao đổi, chia sẻ với bạn; tích cực tham gia vào các hoạt động
- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Nhận ra được một số đức tính của bản thân liên quan đến nghề yêu thích.
- Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:****1. Thiết bị dành cho giáo viên:**

- Bảng phụ, giấy A3;

**2. Thiết bị dành cho học sinh**

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>Hoạt động 5: Giới thiệu về nghề em yêu thích</b>  <b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia lớp thành 4 nhóm mỗi nhóm chia sẻ với các bạn về cuốn an-bum của mình.</li> <li>- GV cho HS đại diện nhóm lên trình bày phần giới thiệu về cuốn an-bum của mình.</li> <li>- GV cho HS trao đổi với bạn để tìm hiểu kĩ hơn về nghề mà bạn yêu thích.</li> <li>- GV yêu cầu HS bình chọn cho cuốn an-bum đẹp nhất, nhiều thông tin thú vị nhất để giới thiệu trước lớp.</li> <li>- GV yêu cầu các nhóm trưng bày an-bum của tất cả HS trong nhóm.</li> <li>- GV tổ chức cho HS các nhóm đi tham quan triển lãm an-bum theo hình thức luân chuyển, các nhóm sẽ lần lượt đi tham quan hết sản phẩm của cả lớp. Khi đến vị trí của mỗi nhóm, các HS cần lắng nghe ban đại diện nhóm giới thiệu về các cuốn an-bum của nhóm bạn và ghi nhớ thông tin.</li> </ul> <p>- GV cùng cả lớp nhận xét, khen ngợi, động viên các bạn đã chia sẻ an-bum.  + Trong hoạt động tham quan triển lãm vừa rồi, em ấn tượng nhất với cuốn an-bum của bạn nào? Tại sao?  + Em có những cảm nhận gì sau khi tham quan triển lãm an-bum về nghề em yêu thích?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đại diện nhóm lên trình bày phần giới thiệu về cuốn an-bum của mình.</li> <li>- HS trao đổi với bạn để tìm hiểu kĩ hơn về nghề mà bạn yêu thích.</li> <li>- HS bình chọn cho cuốn an-bum đẹp nhất, nhiều thông tin thú vị nhất để giới thiệu trước lớp.</li> <li>- Các nhóm trưng bày an-bum của tất cả HS trong nhóm.</li> <li>- HS các nhóm đi tham quan triển lãm an-bum theo hình thức luân chuyển, các nhóm sẽ lần lượt đi tham quan hết sản phẩm của cả lớp. Khi đến vị trí của mỗi nhóm, các HS cần lắng nghe ban đại diện nhóm giới thiệu về các cuốn an-bum của nhóm bạn và ghi nhớ thông tin.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS trả lời</li> </ul>

<p>+ Em đã học được điều gì sau khi thực hiện làm an-bum về nghề em yêu thích và tham quan triển lãm an-bum cùng các bạn.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 6.</p> <p><b>Hoạt động 6: Lập kế hoạch rèn luyện đức tính cần có phù hợp với nghề em yêu thích.</b></p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <p>- GV mời 2 HS đọc yêu cầu của hoạt động.</p> <p>- GV đặt câu hỏi để HS cả lớp cùng trao đổi:</p> <p>+ Bảng kế hoạch rèn luyện những đức tính phù hợp với nghề em yêu thích gồm có mấy cột, đó là những cột nào?</p> <p>+ Để lập được bảng kế hoạch đó, em cần thực hiện những việc gì?</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách lập kế hoạch rèn luyện.</p> <p>- GV có thể phân tích bảng kế hoạch gợi ý trong SGK, trong đó cột “Đức tính cần có của nghề” sẽ điền những đức tính em đã viết ở sơ đồ tư du, cột “Đức tính em đã có hoặc muốn có liên quan đến nghề” chính là kết quả của hoạt động 3 tuần 33 và cột “Cách thực hiện” ghi rõ những việc làm cụ thể để rèn luyện các đức tính đó.</p> <p>- GV cho HS thực hiện lập kế hoạch rèn luyện.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</p>	<p>- HS nghe GV nhận xét, tổng kết</p> <p>- HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV</p> <p>- HS cả lớp cùng trao đổi và trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe GV phân tích bảng kế hoạch gợi ý trong SGK, trong đó cột “Đức tính cần có của nghề” sẽ điền những đức tính em đã viết ở sơ đồ tư du, cột “Đức tính em đã có hoặc muốn có liên quan đến nghề” chính là kết quả của hoạt động 3 tuần 33 và cột “Cách thực hiện” ghi rõ những việc làm cụ thể để rèn luyện các đức tính đó.</p> <p>- HS thực hiện lập kế hoạch rèn luyện.</p> <p>- HS lắng nghe nhận xét.</p>
--	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....

Thứ Tư, ngày 08 tháng 5 năm 2024

PPCT: 168

**TOÁN**  
**Bài 78: ÔN TẬP PHÉP NHÂN CHIA TRONG PHẠM VI 100 000**  
**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

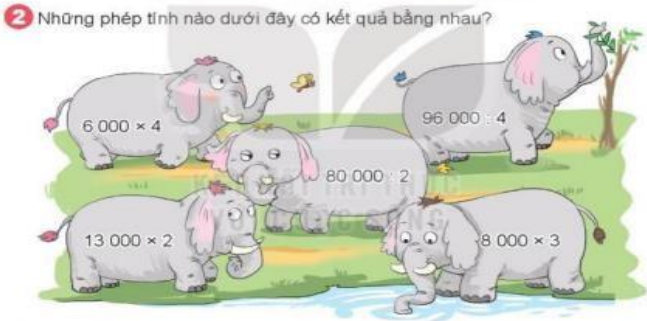
- Thực hiện được phép nhân, chia trong phạm vi 100 000.
- Tính nhẩm được phép nhân, chia và giá trị của biểu thức liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000.
- Tính được giá trị của biểu thức liên quan đến phép nhân, chia, có và không có dấu ngoặc trong phạm vi 100 000.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết học.







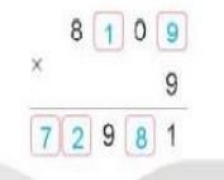






**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
- GV yêu cầu hs làm nhóm 2: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. a) Tổng của 8 593 và 6 345 là: A. 14 838                      B. 14 938 C. 14 937                      D. 41 938 b) Hiệu của 43 958 và 26 384 là: A. 27 574                      B. 17 674 C. 17 574                      D. 17 564 c) Giá trị của biểu thức $18\ 609 + 5\ 132 - 5\ 000$ là: A. 24 041                      B. 18 041 C. 19 031                      D. 19 041  - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS làm nhóm 2: a) Để tìm tổng của hai số ta thực hiện phép cộng: $8\ 593 + 6\ 345$ . b) Để tìm hiệu của hai số ta thực hiện phép trừ: $43\ 958 - 26\ 384$ . c) Thực hiện tính lần lượt từ trái sang phải. a) Tổng của 8 593 và 6 345 là: A. 14 838                      B. 14 938                      C. 14 937                      D. 41 938 b) Hiệu của 43 958 và 26 384 là: A. 27 574                      B. 17 674                      C. 17 574                      D. 17 564 c) Giá trị của biểu thức $18\ 609 + 5\ 132 - 5\ 000$ là: A. 24 041                      B. 18 741                      C. 19 031                      D. 19 041  - HS lắng nghe, nhận xét
<b>2. Luyện tập:</b>	
<b>Bài 1.</b> <b>Củng cố cách đặt tính phép nhân, chia trong phạm vi 100 000.</b> - GV cho HS nêu yêu cầu của đề bài. 1 Đặt tính rồi tính. <div style="text-align: center;"> <math>207 \times 8</math>                      <math>9\ 160 \times 5</math>  <math>5\ 481 : 7</math>                      <math>57\ 436 : 6</math> </div> - Học sinh làm bảng con * Lượt 1: làm 2 bài nhân vào bảng con.	- 1 HS nêu: Đặt tính rồi tính.   - HS lần lượt làm câu a,b bảng con.

<p>- Sửa bài:</p> <p>- GV gọi 2 HS mang bảng con lên trước lớp, nêu kết quả, hỏi cách thực hiện 1 bài b</p> <p>- Lớp nhận xét cách thực hiện, kết quả và cách đặt tính.</p> <p>- GV nhận xét cách thực hiện, cách đặt tính, chốt kết quả đúng.</p> <p>- GV hỏi thêm về dạng toán.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td></td> <td></td> <td style="border-right: 1px solid black;">5481</td> <td style="border-right: 1px solid black;">7</td> <td>57436</td> <td style="border-right: 1px solid black;">6</td> </tr> <tr> <td>×</td> <td>207</td> <td style="border-right: 1px solid black;">9160</td> <td style="border-right: 1px solid black;">58</td> <td style="border-right: 1px solid black;">783</td> <td>34</td> </tr> <tr> <td></td> <td style="border-top: 1px solid black;">8</td> <td style="border-top: 1px solid black; border-right: 1px solid black;">5</td> <td style="border-top: 1px solid black;">21</td> <td style="border-top: 1px solid black;">43</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td style="border-top: 1px solid black; border-bottom: 1px solid black;">1656</td> <td style="border-top: 1px solid black; border-bottom: 1px solid black; border-right: 1px solid black;">45800</td> <td style="border-top: 1px solid black; border-bottom: 1px solid black;">0</td> <td style="border-top: 1px solid black; border-bottom: 1px solid black;">16</td> <td style="border-top: 1px solid black; border-bottom: 1px solid black;">4</td> </tr> </table> <p>- HS nêu dạng toán:</p> <p>Bài a: Phép nhân số có 3 chữ số với số có 1 chữ số có nhớ ở hàng chục và hàng nghìn.</p> <p>Bài b: Phép nhân số có 4 chữ số với số có 1 chữ số có nhớ ở hàng trăm và hàng chục nghìn.</p> <p>Bài c: Phép chia số có 4 chữ số với số có 1 chữ số, đây là phép chia hết.</p> <p>Bài d: Phép chia số có 5 chữ số với số có 1 chữ số, đây là phép chia có dư</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe.</p>			5481	7	57436	6	×	207	9160	58	783	34		8	5	21	43			1656	45800	0	16	4
		5481	7	57436	6																				
×	207	9160	58	783	34																				
	8	5	21	43																					
	1656	45800	0	16	4																				
<p><b>Bài 2:</b></p> <p>- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm. (Nếu làm vào sách, HS nói các chú heo có giá trị giống nhau lại với nhau)</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <div style="text-align: center;">  <p>2 Những phép tính nào dưới đây có kết quả bằng nhau?</p> </div> <p>- GV nhận xét phiếu bài tập, nhắc lại cách nhân, chia nhẩm các số tròn nghìn, tròn chục nghìn và tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành.</b></p>	<p>- HS làm vào phiếu học tập</p> <p>- HS tô màu các chú voi có thương giống nhau cùng màu.</p> <p>+ 6 000 x 4 = 24 000.</p> <p>+ 96 000 : 4 = 24 000.</p> <p>+ 13 000 x 2 = 26 000.</p> <p>+ 80 000 : 2 = 40 000.</p> <p>+ 8 000 x 3 = 24 000.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p>																								
<p><b>Bài 3:</b></p> <p><b>* Củng cố và rèn kỹ năng tính giá trị biểu thức liên quan đến phép nhân, chia có và không có dấu ngoặc đơn trong phạm vi 100.000</b></p> <p>- Gọi 1 HS đọc đề bài.</p> <div style="text-align: center;"> <p>4 105 x 9 : 5                      24 048 : (4 x 2)</p> </div> <p>- HS trình bày kết quả,</p>	<p>- 1 HS nêu yêu cầu đề bài.</p> <p>- HS làm nhóm 2</p>																								



<p>- GV nhận xét chung Nhắc lại cách tính giá trị biểu thức.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 5px;"><math>4\ 105 \times 9 : 5</math></td> <td style="padding: 5px;"><math>24\ 048 : 4 (4 \times 2)</math></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;"><math>= 509 \times 7</math></td> <td style="padding: 5px;"><math>= 6\ 012 \times 8</math></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;"><math>= 3\ 563</math></td> <td style="padding: 5px;"><math>= 48\ 096</math></td> </tr> </table> <p>- HS nhận xét a. Thực hiện phép tính từ trái sang phải. b. Tính trong ngoặc trước, ngoài dấu ngoặc tính sau. -HS nhận xét</p>	$4\ 105 \times 9 : 5$	$24\ 048 : 4 (4 \times 2)$	$= 509 \times 7$	$= 6\ 012 \times 8$	$= 3\ 563$	$= 48\ 096$
$4\ 105 \times 9 : 5$	$24\ 048 : 4 (4 \times 2)$						
$= 509 \times 7$	$= 6\ 012 \times 8$						
$= 3\ 563$	$= 48\ 096$						
<p><b>Bài 4.</b> <b>* Củng cố cách giải bài toán thực tế liên quan tới phép nhân, phép cộng.</b> - Gọi 1 HS đọc đề bài.</p> <p><b>4</b> Việt mua 1 quyển truyện thiếu nhi và 2 cái bút. Giá 1 quyển truyện thiếu nhi là 18 000 đồng, giá 1 cái bút là 8 500 đồng. Hỏi Việt phải trả người bán hàng bao nhiêu tiền?</p> <p>- HS tìm hiểu đề bài: Đề bài cho biết gì?</p> <p>Hỏi gì? -Gv yêu cầu hs trình bày bài vào vở:</p> <p>-GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>- 1 HS nêu yêu cầu đề bài.</p> <p>- HS tìm hiểu đề bài: Đề bài cho biết: Việt mua 1 quyển truyện thiếu nhi và 2 cái bút. Giá 1 quyển truyện thiếu nhi là 18 000 đồng, giá 1 cái bút là 8 500 đồng. Hỏi: Việt phải trả người bán hàng bao nhiêu tiền?</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Số tiền mua hai cái bút là: <math>8\ 500 \times 2 = 17\ 000</math> (đồng) Việt phải trả người bán hàng số tiền là: <math>18\ 000 + 17\ 000 = 35\ 000</math> (đồng) <i>Đáp số:</i> 35 000 đồng.</p> <p>- HS nhận xét</p>						
<p><b>Bài 5.</b> <b>Củng cố và rèn kĩ năng thực hiện phép nhân trong phạm vi 100 000.</b> - Gọi 1 HS đọc đề bài.</p> <p>- Cho HS suy nghĩ 1 phút rồi bắt đầu giải.</p> <p><b>5</b> Tìm chữ số thích hợp.</p> <div style="text-align: center;"> <math display="block">\begin{array}{r} 8\ \boxed{?}\ 0\ \boxed{?} \\ \times \qquad \qquad 9 \\ \hline \boxed{?}\ \boxed{?}\ 9\ \boxed{?}\ 1 \end{array}</math> </div> <p>-GV yêu cầu các nhóm thực hiện.</p>	<p>- 1 HS nêu yêu cầu đề bài. - HS tìm hiểu đề bài: Điền số vào ô vuông còn trống. - HS thực hiện vào bảng nhóm trên lớp: HS nối tiếp nhau lên điền kết quả vào ô trống. Tổ nào điền đúng và nhanh sẽ chiến thắng. + Ở hàng đơn vị: (nhẩm 9 nhân mấy có tận cùng là 1) 9 nhân 9 bằng 81, viết 1 nhớ 8. Vậy chữ số phải tìm là 9.</p>						

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>-GV yêu cầu hs làm việc cá nhân bảng lớp</p> <p>Nối hai phép tính có cùng kết quả:</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="text-align: center;"></div> <div style="text-align: center;"></div> <div style="text-align: center;"></div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start; margin-top: 20px;"> <div style="text-align: center;"></div> <div style="text-align: center;"></div> <div style="text-align: center;"></div> </div> <p>-Gv nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>+ Ở hàng chục: 9 nhân 0 bằng 0 thêm 8 là 8. Vậy chữ số phải tìm là 8.</p> <p>+ Ở hàng trăm: (nhăm 9 nhân mấy có tận cùng là 9) 9 nhân 1 bằng 9. Vậy chữ số phải tìm là 1.</p> <p>+ Ở hàng nghìn: 9 nhân 8 bằng 72. Chữ số phải tìm là 2.</p> <p>+ Ở hàng chục nghìn: Chữ số phải tìm là 7.</p> <div style="text-align: center; margin: 10px 0;">  </div> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-Hs thực hiện cá nhân bảng lớp.</p> <p>Nối hai phép tính có cùng kết quả:</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="text-align: center;"></div> <div style="text-align: center;"></div> <div style="text-align: center;"></div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start; margin-top: 20px;"> <div style="text-align: center;"></div> <div style="text-align: center;"></div> <div style="text-align: center;"></div> </div> <p>-HS nhận xét</p>
--	--

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

PPCT: 234

**TIẾNG VIỆT**  
**Nghe – Viết: BÁC SĨ Y-ÉC-XANH**  
**VIẾT HOA TÊN RIÊNG NƯỚC NGOÀI (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng chính tả bài thơ “Bác sĩ Y-éc-xanh” trong khoảng 15 phút.
- Biết cách trình bày đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài học và đầu các câu văn.
- Làm đúng các bài tập chính tả viết hoa tên riêng nước ngoài.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.
- Tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu hs thực hiện nhóm đôi hỏi đáp.</li> <li>+ gv cho hs xem tranh đoán tên người nổi tiếng</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<p style="text-align: center;">Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện:</li> <li>+ Giữ lại cho mình hoặc cho ai đó</li> <li>Giữ lại cho mình hoặc cho ai đó</li> <li>Tức là dành</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>Ê-đi-xon, Marie Quirie , Nguyễn Du, Tô Hoài</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá.</b>	
<p><b>Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu nội dung: Đoạn văn nói về lí do bác sĩ Y-éc-xanh chọn Việt Nam làm nơi sinh sống và làm việc. Qua đó thấy được tình cảm của Bác sĩ Y-éc-xanh dành cho ngôi nhà chung Trái Đất.</li> <li>- GV đọc toàn đoạn văn.</li> <li>- Mời 2 HS đọc đoạn văn.</li> <li>- Trong đoạn viết bác sĩ Y-éc-xanh được viết như thế nào các chữ đầu câu và tên bài?</li> <li>- Các câu viết giữa các cụm từ có dấu gì?</li> <li>- Câu có dấu gạch ngang cho biết gì?</li> <li>+ GV yêu cầu hs nêu nội dung đoạn viết?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 2 HS đọc.</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>+ Viết hoa tên bài và các chữ đầu câu.</li> <li>+ Giữa các cụm từ trong mỗi câu có dấu phẩy.</li> <li>+ Viết dấu gạch ngang trước lời thoại của nhân vật.</li> <li>- HS nêu: Đoạn văn nói về lí do bác sĩ Y-éc-xanh chọn Việt Nam làm nơi sinh sống</li> </ul>

-GV yêu cầu hs tìm từ ngữ khó viết và viết vào bảng con.

- GV đọc từng đoạn, từng câu, cụm từ, từ, cả đoạn cho HS viết.

- GV đọc lại toàn bài cho HS soát lỗi.

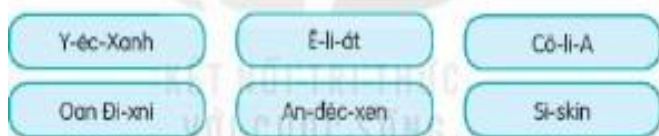
- GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau. Tổng hợp lỗi.

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

### Hoạt động 2: Tìm tên người nước ngoài viết đúng

- GV mời HS nêu yêu cầu.

- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau quan sát các tên trong SGK, đọc và tìm tên người nước ngoài.



- Mời đại diện nhóm trình bày.

-GV chốt:

*Ê-li-át, Oan Đì-xni, An-đéc-xen, Si-skin*

- GV nhận xét vở., tuyên dương

### 3. Thực hành.

#### Hoạt động 3: Tìm tên riêng địa lí nước ngoài

- GV mời HS nêu yêu cầu.

- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm tên riêng địa lí nước ngoài.



- Mời đại diện nhóm trình bày.

-GV chốt:

*Ô-lim-pi-a, Pháp, Hàn Quốc, Đan Mạch*

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

#### Hoạt động 4: Nêu cách sửa những tên riêng viết sai ở bài tập 2 và 3

- GV mời HS nêu yêu cầu.

- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Nêu cách sửa những tên riêng viết sai ở bài tập 2 và 3.

và làm việc. Qua đó thấy được tình cảm của Bác sĩ Y-éc-xanh dành cho ngôi nhà chung Trái Đất.

-HS tìm và viết bảng con:

Y-éc-xanh, Nha Trang, Trái Đất, Cao Linh Quân.

-HS viết vở

- HS đổi vở dò bài cho nhau. Tổng hợp lỗi.

-HS nhận xét

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.

- *Ê-li-át, Oan Đì-xni, An-đéc-xen, Si-skin*

- Các nhóm nhận xét.

- 1 HS đọc yêu cầu.

- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

- Đại diện các nhóm trình bày: *Ô-lim-pi-a, Pháp, Hàn Quốc, Đan Mạch*

- HS lắng nghe

- 1 HS đọc yêu cầu.

- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS nhìn vào các tên riêng viết đúng ở bài tập 2 và 3 làm mẫu để sửa lại những tên riêng đã viết sai.</li> <li>- Mời đại diện nhóm trình bày.</li>   <li>-GV chốt: <i>Y-éc-xanh, Cô-li-a, Xơ-un, Hy Lạp</i></li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chú ý lắng nghe</li>   <li>- Đại diện các nhóm trình bày: <i>Y-éc-xanh, Cô-li-a, Xơ-un, Hy Lạp</i></li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu hs thi đua cá nhân tìm tên người nước ngoài.</li> <li>-Gv yêu cầu hs tìm tên riêng địa lý nước ngoài.</li>   <li>- Hướng dẫn HS sưu tầm và đọc sách báo viết về người nổi tiếng trên thế giới.</li>   <li>- Lên kế hoạch tìm hiểu, sưu tầm và đọc sách báo viết về người nổi tiếng trên thế giới.</li>   <li>- Yêu cầu HS ghi nhớ những thông tin về người nổi tiếng.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tìm: Ê-đi-xơn, Marie Quirie, Đác-uy-n.</li> <li>-HS tìm: Ô-lim-pi-a</li> <li>- Pháp</li> <li>- Hàn Quốc</li> <li>- Đan Mạch</li>   <li>- Ghi nhớ những thông tin đã đọc và tìm hiểu được về người nổi tiếng đó.</li> <li>-Hàng tuần vào chiều thứ 5 lớp em xuống thư viện để mượn sách đọc và tìm hiểu về người nổi tiếng thế giới và viết vào sổ tay.</li> <li>- HS chú ý lắng nghe.</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**PPCT: 34**

**MĨ THUẬT**  
**TRUNG BÀY SẢN PHẨM CUỐI NĂM**





PPCT: 34

**ÂM NHẠC  
NGHE NHẠC  
ĐỌC NHẠC**

**ÔN BÀI EM YÊU TRƯỜNG EM. THẾ GIỚI CỦA TUỔI THƠ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhớ tên , tác giả 3 bài nghe nhạc
- Nhớ tên 3 bài đọc nhạc
- 2 Bài hát ở Chủ Đề 5,6

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:****1. Giáo viên:**

- Bài giảng điện tử đủ hết file âm thanh, hình ảnh...
- Giáo án word soạn rõ chi tiết
- Đàn oơ gan, nhạc cụ cơ bản (VD như Thanh phách, Song loan, Trống con, Tem-pơ-rin, Trai-en-Gô)

**2. Học sinh:**

- SGK, vở ghi, đồ dùng học tập
- Nhạc cụ cơ bản (VD như Thanh phách, Song loan, Trống con, Tem-pơ-rin, Trai-en-Gô)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC.**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>1.Hoạt động khởi động</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc học sinh sửa tư thế ngồi ngay ngắn.</li> <li>- Kiểm tra sĩ số. HS chuẩn bị đồ dùng học tập.</li> <li>- Lớp khởi động hát kết hợp gõ đệm song loan theo mẫu tiết tấu tiết trước vào bài Nhịp điệu vui</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ngồi ngay ngắn.</li> <li>- Lớp trưởng báo cáo sĩ số.</li> <li>Thực hiện</li> <li>-Thực hiện.</li> </ul>
<b>2.Hoạt động luyện tập</b>	
<p><b>NỘI DUNG ÔN NGHE NHẠC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỏi để củng cố kiến thức HD nghe nhạc: HK1 em đã được nghe bao bài nghe nhạc?</li> <li>- Nghe lại 3 bài nghe nhạc đồng thời đứng tại chỗ nhún nhịp nhàng theo nhịp. Hỏi lại nhịp điệu, tốc độ</li> </ul> <p><b>NỘI DUNG ÔN ĐỌC NHẠC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỏi để củng cố kiến thức HD đọc nhạc: HK1 em đã làm quen bao bài đọc nhạc.</li> <li>- Đàn cao độ và cho HS ôn tập về cao độ và thế tay bài đọc nhạc. Sau đó luyện tập đọc nhạc gõ đệm.</li> </ul> <p>Đọc nhạc kết hợp làm thế tay với các hình thức: Lớp, tổ, nhóm, cá nhân</p> <p><b>Nội dung ôn 2 Bài Em yêu trường em, Thế giới của tuổi thơ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS trả lời theo kiến thức đã học(3 bài nghe nhạc: Nghe nhạc bài <i>Mái trường nơi học bao điều hay</i>. Bài <i>Đô Ré Mi</i>. Bài <i>Cò lả</i>.</li> <li>- Lắng nghe, thực hiện</li> <li>-1 HS trả lời theo kiến thức đã học( 3 bài đọc nhạc)</li> <li>- Lắng nghe, ôn tập theo HD GV</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài Bài <i>Em yêu trường em</i> sử dụng tranh Ảnh, bài <i>Thế giới của tuổi thơ</i> sử dụng 2 câu nhạc để các em nhận ra 2 bài Ôn trong tiết này</li> <li>- HD HS ôn lại bài <i>Em yêu trường em</i> với các hình thức: Tổ, cá nhân, hát gõ đệm theo nhịp chia đôi.</li> <li>- HD HS ôn lại bài <i>Thế giới của tuổi thơ</i> với các hình thức: Tốp ca, nối tiếp, vận động các động tác cơ thể</li> </ul> <p><b>3. HD ứng dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỏi nội dung tiết học?</li> <li>- Dẫn HS về ôn tập và chuẩn bị bài mới, làm bài tập trong VBT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo dõi, lắng nghe, trả lời</li> <li>- Lắng nghe, theo dõi, thực hiện theo yêu cầu GV.</li> <li>- Lắng nghe, theo dõi, thực hiện theo yêu cầu GV.</li> <li>- Trả lời.</li> <li>- Lắng nghe, ghi nhớ, thực hiện.</li> </ul>
--	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.....

.....

.....

PPCT: 67

## ÔN TIẾNG VIỆT VIẾT HOA TÊN RIÊNG NƯỚC NGOÀI

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Viết đúng tên người, tên riêng địa lí nước ngoài
- + Kể tên được một số cuốn sách báo về người nổi tiếng trên Thế Giới.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT TV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. HD Khởi động</b> - GV tổ chức cho Hs nghe bài hát về quê hương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS lắng nghe - HS nghe
<b>* Bài 2/65: Tìm và ghi lại tên người nước ngoài viết đúng?</b> - Gọi HS nêu nối tiếp bài làm  - Gv, HS nhận xét chốt bài làm đúng <b>* Bài 3/66: Tìm và ghi tên lại tên riêng địa lí nước ngoài viết đúng.</b> - Gọi HS nêu nối tiếp.  - GV, HS nhận xét chốt bài làm đúng	- HSTL: Ê-li-át; Oan Đi-xni; An-đéc-xen; Si-skin. - Hs lắng nghe  - HSTL: Tên riêng địa lí nước ngoài viết đúng là: Ô-lim-pi-a; Pháp; Hàn Quốc; Đan Mạch - HS nhận xét và lắng nghe.
<b>* Bài 4/65: Sửa lại những tên riêng viết chưa đúng ở bài 2,3</b> - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu. - GV gọi 2HS lên bảng: + 1 HS sửa lại từ viết sai ở bài 2 + 1 HS sửa lại từ viết sai ở bài 3 - GV nhận xét, chốt kết quả. <b>* Bài 5/65: Kể tên một số cuốn sách (bài báo về người nổi tiếng trên thế giới.</b> - GV gọi 1hs nêu yêu cầu - Gọi 3-4 hs nêu cuốn sách (bài báo mà mình biết) - GV nhận xét	- HS nêu - HS trình bày : + Y-éc-xanh; Cô -li-a + Hy Lạp, Xơ-un.  - HS nêu - HS chia sẻ.
<b>3. HD Vận dụng</b> - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS. - Nhận xét giờ học. - Dặn chuẩn bị bài sau.	

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....  
.....

PPCT: 76

**ÔN TOÁN****ÔN TẬP PHÉP CỘNG PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 000, 100 000 (T1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi 100 000.
- Củng cố Tính nhẩm được các phép tính cộng, trừ liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000.
- Củng cố Tính được giá trị của biểu thức liên quan đến phép tính cộng, trừ có và không có dấu ngoặc trong phạm vi 100 000.
- Củng cố Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép tính cộng, trừ trong phạm vi 100 000.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức chơi trò chơi “Nhanh tay lẹ mắt”. GV nêu luật chơi, chia lớp thành 2 đội mỗi đội cử 2 bạn tìm xem các số nào thành tổng. 34 689; 5 794; 6 073; 82 001</li> <li>- GV đánh giá, khen HS</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng điền vào bảng phụ. + Em hãy giải thích bài làm?</li> <li>- GV gọi HS nhận xét.</li> <li>- GV thu vở 1 số em chấm, nhận xét.</li> <li>- GV chốt: BT củng cố tính và so sánh các số có nhiều chữ số</li> </ul> <p><b>Bài 2: Tính giá trị của biểu thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>+ Em dựa vào đâu để tính được kết quả?</li> <li>- YC hs viết vào vở bài tập</li> <li>- GV gọi HS lên bảng trình bày.</li> <li>- GV chốt đáp án đúng gọi các nhóm nhận xét</li> <li>- Gv nhận xét, tuyên dương các nhóm làm đúng và hướng dẫn lại các nhóm chưa hoàn thành tốt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc</li> <li>Xanh: <math>27000 + 4000</math>, <math>54700 - 24500</math>, <math>39000 - 8000</math>. Vàng: <math>4600 + 3400</math>, <math>13436 - 5000</math></li> <li>- Bài này các em hãy tính kết quả sau đó sẽ tô màu xanh có kết quả lớn hơn 30000 và màu vàng kết quả bé hơn 9000</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc</li> <li>+ Em dựa vào tính chất phép cộng, phép trừ, dựa vào cộng trừ có ngoặc</li> </ul>

<p>- GV chốt: BT củng cố cách tính giá trị biểu thức với các phép tính cộng, trừ</p> <p><b>Bài 3: Bài toán</b></p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Để tìm được số tiền cô bán hàng trả lại Nam, em làm như thế nào?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm CN, sau đó mời 1 HS lên bảng chữa bài, dưới lớp đọc bài làm</p> <p>- GV gọi các bạn nhận xét</p> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương đội làm bài đúng.</p> <p><b>3. Vận dụng:</b></p> <p>- GV gọi HS cách chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số?</p> <p>- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS đọc YC bài toán</p> <p>- HS trả lời các câu hỏi</p> <p>- Em tìm số tiền mua giày và mua bút sau đó lấy số tiền đưa cô bán hàng – số tiền mua thì còn số tiền còn lại</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số tiền mua giày và bút là:  <math>54000 + 16000 = 70\ 000</math> (đồng)</p> <p>Số tiền còn lại là :  <math>100000 - 70000 = 30\ 000</math> (đồng)</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 30 000 (đồng)</p>
--	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

Thứ Năm, ngày 09 tháng 5 năm 2024

**PPCT: 169**

**TOÁN**  
**BÀI 78: ÔN TẬP PHÉP NHÂN CHIA TRONG PHẠM VI 100 000**  
**(TIẾT 2)**

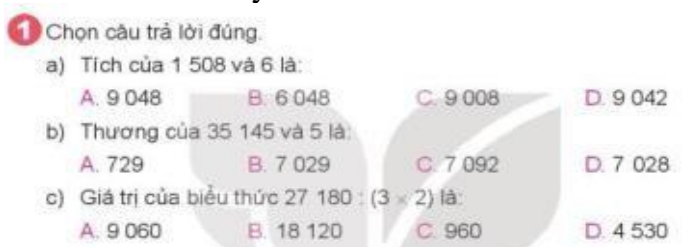
**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép nhân, chia trong phạm vi 100 000.
- Tính nhẩm được phép nhân, chia và giá trị của biểu thức liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000.
- Tính được giá trị của biểu thức liên quan đến phép nhân, chia, có và không có dấu ngoặc trong phạm vi 100 000.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
- GV yêu cầu hs làm cá nhân: Tính giá trị của biểu thức a) $4\ 235 : 7 \times 8 = \dots\dots\dots$ b) $7\ 015 \times (48 : 8) = \dots\dots\dots$ c) $7\ 209 \times 4 : 9 = \dots\dots\dots$ d) $30\ 168 : (2 \times 3) = \dots\dots\dots$  - GV nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu bài mới	- HS làm cá nhân: Tính giá trị của biểu thức a) $4\ 235 : 7 \times 8 = 605 \times 8$ $\quad\quad\quad = 4\ 840$ b) $7\ 015 \times (48 : 8) = 7\ 015 \times 6$ $\quad\quad\quad = 42\ 090$ c) $7\ 209 \times 4 : 9 = 28\ 836 : 9$ $\quad\quad\quad = 3\ 204$ d) $30\ 168 : (2 \times 3) = 30\ 168 : 6$ $\quad\quad\quad = 5\ 028$  -HS nhận xét
<b>2. Luyện tập:</b>	
<b>Bài 1.</b> <b>Củng cố cách đặt tính phép nhân, chia trong phạm vi 100 000.</b> - GV cho HS nêu yêu cầu của đề bài.  1 Chọn câu trả lời đúng. a) Tích của 1 508 và 6 là: A. 9 048      B. 6 048      C. 9 008      D. 9 042 b) Thương của 35 145 và 5 là: A. 729      B. 7 029      C. 7 092      D. 7 028 c) Giá trị của biểu thức $27\ 180 : (3 \times 2)$ là: A. 9 060      B. 18 120      C. 960      D. 4 530  - GV gọi HS nêu cách thực hiện	- 1 HS nêu: Đặt tính rồi tính.   - Học sinh nêu cách tính a) Để tìm tích của hai số ta thực hiện phép nhân.

<p>-GV yêu cầu hs trình bày kết quả:</p> <p>- Lớp nhận xét cách thực hiện, kết quả và cách thực hiện.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>b) Để tìm thương của hai số ta thực hiện phép chia.</p> <p>c) Với biểu thức có chứa dấu ngoặc ta thực hiện tính trong ngoặc trước, ngoài ngoặc tính sau.</p> <p>- HS trình bày kết quả:</p> <p>a) Tích của 1 508 và 6 là:</p> <p>A. 9 048      B. 6 048      C. 9 008      D. 9 042</p> <p>b) Thương của 35 145 và 5 là:</p> <p>A. 729      B. 7 029      C. 7092      D. 7 028</p> <p>c) Giá trị của biểu thức <math>27\ 180 : (3 \times 2)</math> là</p> <p>A. 9 060      B. 18 120      C. 960      D. 4 530</p> <p>- HS nhận xét.</p>
<p><b>Bài 2:</b></p> <p>- Gọi HS nêu yêu vầu của đề bài.</p> <p>2 Tính giá trị của biểu thức.</p> <p>a) <math>(6\ 000 + 3\ 000) \times 5</math>      b) <math>18\ 000 : 6 \times 3</math></p> <p>c) <math>(40\ 000 - 5\ 000) : 7</math>      d) <math>7\ 000 \times (2 \times 3)</math></p> <p>- GV yêu cầu HS làm nhóm 4</p> <p>- GV nhận xé, tuyên dương.</p>	<p>- 1 HS đọc đề bài.</p> <p>- HS làm bài theo nhóm 4.</p> <p>Biểu thức chỉ có phép tính nhân, chia thì ta thực hiện các phép tính từ trái sang phải.</p> <p>Biểu thức có chứa dấu ngoặc thì thực hiện các phép tính trong ngoặc trước, ngoài ngoặc tính sau.</p> <p>a) <math>(6\ 000 + 3\ 000) \times 5</math>  <math>= 9\ 000 \times 5</math>  <math>= 45\ 000</math></p> <p>b) <math>18\ 000 : 6 \times 3 = 3\ 000 \times 3</math>  <math>= 9\ 000</math></p> <p>c) <math>(40\ 000 - 5\ 000) : 7</math>  <math>= 35\ 000 : 7</math>  <math>= 5\ 000</math></p> <p>d) <math>7\ 000 \times (2 \times 3) = 7\ 000 \times 6</math>  <math>= 42\ 000</math></p> <p>- HS nhận xét</p>
<p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>* - Gọi 1 HS đọc đề bài.</p> <p>3 Tính giá trị của biểu thức.</p> <p>a) <math>5\ 406 \times 2 \times 4</math>      b) <math>370 + 9\ 826 + 6\ 530</math></p> <p>- GV yêu cầu HS trao đổi nhóm 2 cách thực hiện rồi làm cá nhân vào vở.</p>	<p>- 1 HS nêu yêu cầu đề bài.</p> <p>- HS chia nhóm 2, trao đổi cách thực hiện, cách trình bày.</p>



<p>- HS đổi vở cùng kiểm tra kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, chọn cách thực hiện thuận tiện nhất</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>- HS làm bài vào vở. Biểu thức chỉ có phép tính nhân, chia hoặc chỉ có phép tính cộng, trừ thì ta thực hiện các phép tính từ trái sang phải. a) <math>5\ 406 \times 2 \times 4 = 10\ 812 \times 4</math> <math>= 43\ 248</math> b) <math>370 + 9\ 826 + 6\ 530</math> <math>= 10\ 196 + 6\ 530</math> <math>= 16\ 726</math> - HS nhận xét</p>
<p><b>Bài 4.</b> - Gọi 1 HS đọc đề bài.</p> <p><b>4</b> Cô Hoa mua 5 kg gạo hết 85 000 đồng. Hỏi: a) Mỗi ki-lô-gam gạo như vậy giá bao nhiêu tiền? b) Bác Hiền mua 4 kg gạo như thế thì bác Hiền phải trả người bán hàng bao nhiêu tiền?</p> <p>-HS tìm hiểu đề bài: Đề bài cho biết gì? Hỏi gì?</p> <p>-GV yêu cầu hs làm bài vào vở.</p> <p>-GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>- 1 HS nêu yêu cầu đề bài.</p> <p>- HS tìm hiểu đề bài: Đề bài cho biết: cô Hoa mua 5 kg gạo hết 85 000 đồng. Hỏi: a, Mỗi ki-lô-gam gạo như vậy giá bao nhiêu tiền? b, Bác Hiền mua 4 kg gạo như thế thì bác Hiền phải trả người bán hàng bao nhiêu tiền?</p> <p>- HS đọc bài làm. <b>Tóm tắt</b> 5 kg gạo: 85 000 đồng a) 1 kg gạo: ... đồng? b) 4 kg gạo: ... đồng?     Bài giải a) Mỗi ki-lô-gam gạo có giá tiền là: <math>85\ 000 : 5 = 17\ 000</math> (đồng) b) Bác Hiền phải trả người bán hàng số tiền là: <math>17\ 000 \times 4 = 68\ 000</math> (đồng)     Đáp số: a) 17 000 đồng           b) 68 000 đồng - HS nhận xét</p>
<p><b>Bài 5.</b> - Gọi 1 HS đọc đề bài.</p> <p><b>5</b> Năm nay Nam 9 tuổi, bố hơn Nam 27 tuổi. Hỏi năm nay, tuổi bố gấp mấy lần tuổi Nam?</p> <p>-HS tìm hiểu đề bài:</p>	<p>- 1 HS nêu yêu cầu đề bài.</p> <p>- HS tìm hiểu đề bài:</p>

<p>Đề bài cho biết gì?</p> <p>Hỏi gì?</p> <p>-GV yêu cầu hs làm bài vào vở.</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>-Gv yêu cầu hs thực hiện cá nhân bảng con: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng</p> <p>a) Tích của 1 316 và 5 là: A. 6 508 B. 6 580 C. 6 550 D. 5 580</p> <p>b) Thương của 48 344 và 8 là: A. 6 403 B. 643 C. 6 034 D. 6 043</p> <p>c) Giá trị biểu thức <math>8\ 107 \times (36 : 4)</math> là: A. 2 963 B. 72 903 C. 72 963 D. 27 963</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Đề bài cho biết: Năm nay Nam 9 tuổi, bố hơn Nam 27 tuổi</p> <p>Hỏi: Năm nay, tuổi bố gấp mấy lần tuổi Nam?</p> <p>- HS làm bài vào vở: Muốn tìm tuổi bố gấp mấy lần tuổi Nam ta lấy tuổi bố chia cho tuổi Nam.</p> <p><b>Bài giải</b> Năm nay tuổi của bố là <math>27 + 9 = 36</math> (tuổi) Tuổi bố gấp tuổi Nam số lần là <math>36 : 9 = 4</math> (lần) Đáp số: 4 lần</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>-HS thực hiện cá nhân bảng con:</p> <p>a) Đáp án đúng là: B</p> $\begin{array}{r} 1316 \\ \times \quad 5 \\ \hline 6580 \end{array}$ <p>b) Đáp án đúng là: D</p> $\begin{array}{r l} 48\ 344 & 8 \\ 03 & 6\ 043 \\ 34 & \\ 24 & \\ 0 & \end{array}$ <p>c) Đáp án đúng là: C</p> $\begin{aligned} & 8\ 107 \times (36 : 4) \\ &= 8\ 107 \times 9 \\ &= 72\ 963 \end{aligned}$ <p>-HS nhận xét</p>
--	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....

**PPCT: 68**

**THỂ DỤC**  
**CHỦ ĐỀ 4: THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ)**  
**BÀI 4: LÀM QUEN PHỐI HỢP ĐỠ BÓNG VÀ ĐÁ BÓNG**  
**(tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. về phẩm chất:**

- Làm quen tăng bóng bằng bằng bàn chân và đá bóng. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác tăng bóng bằng bàn chân và đá bóng. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác tăng bóng bằng bàn chân và đá bóng, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Nội dung	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p><b>I. Hoạt động mở đầu</b></p> <p><b>1. Nhận lớp</b></p> <p><b>2. Khởi động</b></p> <p>- Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.</p>	<p>- Nghe cán bộ lớp báo cáo.</p> <p>- Hỏi về sức khỏe của Hs.</p> <p>- Cô trò chúc nhau.</p> <p>- Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.</p> <p>- GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.</p>	<p>- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.</p> <p style="text-align: center;"><b>GV</b></p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p>- Cán sự điều khiển lớp khởi động .</p>

- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...

**3. Trò chơi.**

- Trò chơi “Nhảy lướt sóng”.



**II. Hoạt động hình thành kiến thức.**

**\* Tung bóng bằng bàn chân và đá bóng.**

+ TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay cầm bóng trước ngực.

+ Động tác: Thả bóng, đồng thời nâng bàn chân thuận tung bóng. Khi bóng rơi xuống đất, thực hiện đá bóng.

+ Kết thúc: Đứng tự nhiên

**III. Hoạt động luyện tập.**

**1. Tung bóng bằng bàn chân và đá bóng.**

*Tập đồng loạt*

*Tập theo tổ nhóm*

-Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.

- Cho HS quan sát tranh

- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.

- Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.

- Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs.

- Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.

- Hs tập theo Gv.

- Gv quan sát, sửa sai cho Hs.

- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.

- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.

- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.

- Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.

- Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.

GV

\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*




\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*

GV

- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.

- Hs thay phiên nhau hô nhịp.

\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*

<p><i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p><b>2.Trò chơi “Tâng và đá bóng qua vạch”.</b></p>  <p><b>IV. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thả lỏng cơ toàn thân.</li> <li>- Củng cố hệ thống bài học</li> <li>- Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</li> <li>-Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.</li> <li>- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.</li> <li>- Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.</li> <li>- Cho Hs chơi thử.</li> <li>- Tổ chức cho Hs chơi.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn.</li> <li>- Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).</li> <li>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.</li> <li>- HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<p style="text-align: center;">*            *            *</p> <p style="text-align: center;">* *   * *   *</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng tổ lên thi đua - trình diễn</li> <li>- Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.</li> <li>- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.</li> <li>- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.</li> <li>- HS thực hiện thả lỏng</li> <li>- Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)</li> </ul> <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * *</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.</li> </ul>
--	--	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....



PPCT: 235-236

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH**  
**Bài 30: MỘT MÁI NHÀ CHUNG (4 tiết)**  
**ĐỌC: MỘT MÁI NHÀ CHUNG**  
**VIẾT: ÔN CHỮ VIẾT HOA M, N, V (KIỂU 2) (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh đọc đúng rõ ràng bài thơ “Một mái nhà chung”.
- Ngữ điệu phù hợp với cảnh thiên nhiên sinh động.
- Biết nghỉ hơi sau mỗi dòng thơ, đoạn thơ.
- Hiểu nội dung bài: Mọi vật đều có mái nhà riêng nhưng đều sống chung dưới bầu trời. Vì thế hãy bảo vệ và giữ gìn mái nhà chung đó.
- Ôn lại chữ viết hoa M, N, V kiểu 2 qua viết ứng dụng.
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Tham gia đọc trong nhóm.
- Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.
- Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>+ Câu 1: Đọc đoạn 1 bài “Bác sĩ Y-éc-xanh” và trả lời câu hỏi : Y-éc-xanh là ai? Vì sao bà khách ao ước gặp ông?</li> <li>+ GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>+ Câu 2: Đọc đoạn 4 bài “Bác sĩ Y-éc-xanh” và nêu nội dung bài.</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi.</li> <li>+ Đọc và trả lời câu hỏi: Y-éc-xanh là người đã tìm ra vi trùng dịch hạch. Bà khách ao ước gặp ông phần vì ngưỡng mộ, phần vì tò mò muốn biết điều gì khiến ông chọn cuộc sống nơi góc biển chân trời này để nghiên cứu những bệnh nhiệt đới.</li> <li>+ Đọc và trả lời câu hỏi: <i>Bài văn cho biết vì trách nhiệm, bổn phận với ngôi nhà chung Trái Đất, bác sĩ Y-éc-xanh đã phải xa gia đình, Tổ quốc của mình đến giúp đỡ nhân dân Việt Nam.</i></li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá.</b>	
<p><b>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu bài đọc qua tranh minh họa: Tranh vẽ bầu trời cao xanh, ôm lấy vạn vật, từ con người đến cỏ cây, muôn loài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

<p>- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Giọng đọc thể hiện được cảm xúc tươi vui trước hình ảnh thiên nhiên.</p> <p>- GV dừng ở khổ thơ thứ hai và hỏi: Còn mái nhà của em có đặc điểm gì?</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, chú ý đọc đúng, rõ ràng các câu thơ. Giữa các khổ thơ, nghỉ hơi dài hơn. Giọng đọc cố gắng thể hiện thiên nhiên sinh động.</p> <p>-GV yêu cầu hs ngắt nhịp câu thơ:</p> <p>-GV yêu cầu hs đọc toàn bài thơ.</p> <p>-GV yêu cầu hs đọc từng khổ thơ và tìm từ ngữ khó đọc.</p> <p>- GV yêu cầu hs chia khổ thơ:</p> <p>- GV đọc từng khổ thơ và tìm từ ngữ khó hiểu:</p> <p>- Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4. Thi đọc</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Bài thơ nhắc đến mái nhà riêng của những con vật nào?</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS trả lời theo suy nghĩ riêng.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS thực hiện: Mái nhà của em/ Nghiêng giàn gấc đỏ/ Mái nhà của bạn/ Hoa giấy lợp hồng// Bạn ơi,/ ngược mắt Ngược mắt lên trông/ Bạn ơi,/hãy hát Hát câu cuối cùng://</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS đọc và tìm: <i>dím, rập rình, rục rỡ.</i></p> <p>-HS chia 6 khổ thơ tương ứng 6 đoạn</p> <p>+ Khổ 1: Từ đầu đến <i>xanh rập rình.</i></p> <p>+ Khổ 2: Tiếp theo cho đến <i>Tròn vo bên mình.</i></p> <p>+ Khổ 3: Tiếp theo cho đến <i>Hoa giấy lợp hồng.</i></p> <p>+ Khổ 4: Tiếp theo cho đến <i>Xanh đến vô cùng.</i></p> <p>+ Khổ 5: Tiếp theo cho đến <i>Bảy sắc cầu vồng.</i></p> <p>+ Khổ 6: Còn lại.</p> <p>-Hs đọc và tìm: Một mái nhà chung: các vạn vật đều sống chung trong một mái nhà.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm 4. Thi đọc</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Mái nhà riêng của chim, cá, dí, ốc.</p>
--	--



+ Câu 2: Ghép từ ngữ ở A với từ ngữ ở B để nói đúng đặc điểm ngôi nhà của từng con vật?



+ Vì sao chúng lại được gọi là ngôi nhà của mỗi con vật?

+ Điều gì xảy ra nếu các con vật đó không còn nơi để ở?

+ Câu 3: Giới thiệu về mái nhà riêng của các bạn nhỏ trong bài thơ.

+ Câu 4: Mái nhà chung của muôn loài là gì?

- GV hỏi thêm: Tìm từ ngữ miêu tả bầu trời xanh – mái nhà chung của muôn vật trong bài thơ Một mái nhà chung?

Vì sao bầu trời là mái nhà chung?

+ Câu 5: Em muốn nói điều gì với những người bạn cùng chung sống dưới mái nhà chung?

- Qua bài thơ Một mái nhà chung tác giả Định Hải cho em biết gì?

- GV chốt: Mọi vật đều có mái nhà riêng nhưng đều sống chung dưới bầu trời. Vì thế hãy bảo vệ và giữ gìn mái nhà chung đó.

-Gv nhận xét, tuyên dương.

### 3. Thực hành.

#### Hoạt động 3: Luyện đọc thuộc lòng

- GV cho HS chọn 4 khổ thơ mình thích và đọc một lượt.

- GV cho HS luyện đọc theo cặp.

- GV cho HS luyện đọc nối tiếp.

+ Mái nhà của chim – lợp nghìn lá biếc.

Mái nhà của cá- sóng xanh rập rình.

Mái nhà của dím- sâu trong lòng đất.

Mái nhà của ốc – tròn vo bên mình.

+ Vì đó là nơi ở của các con vật.

+ Các con vật sẽ gặp nguy hiểm.

+ Mái nhà của mỗi bạn nhỏ trong bài thơ rất khác nhau. Có mái nhà rợp bóng cây xanh mát của giàn gác lúc lịu quả chín đỏ. Có mái nhà được tô điểm bởi sắc hoa giấy rực rỡ.

+ Mái nhà chung của muôn loài là bầu trời xanh, xanh đến vô cùng.

- HS trả lời: Các từ ngữ: xanh, xanh đến vô cùng, rực rỡ, bảy sắc cầu vồng.

- Vì từ con người đến muôn vật đều sống chung dưới một bầu trời. Bầu trời ôm ấp, che chở, cung cấp không khí cho con người, loài vật và cây cối.

+ HS nêu theo suy nghĩ riêng: Hãy chung tay bảo vệ bầu trời vì bầu trời là mái nhà chung che chở và bảo vệ muôn loài.

- HS nêu theo hiểu biết của mình. Mọi vật đều có mái nhà riêng nhưng đều sống chung dưới bầu trời. Vì thế hãy bảo vệ và giữ gìn mái nhà chung đó.

-HS nhận xét

- HS chọn 4 khổ thơ và đọc lần lượt.

- HS luyện đọc theo cặp.

- HS luyện đọc nối tiếp.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời một số học sinh thi đọc thuộc lòng trước lớp cá nhân.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.</li> </ul>
<b>Luyện viết.</b>	
<p><b>Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa M,N,V kiểu 2</li> <li>- GV viết mẫu lên bảng.</li> <li>- GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).</li> <li>- Nhận xét, sửa sai.</li> <li>- GV cho HS viết vào vở.</li> </ul> <p>- GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.</p> <p><b>Hoạt động 5: Viết ứng dụng</b></p> <p><b>a. Viết tên riêng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc tên riêng.</li> <li>- GV giới thiệu: Việt Nam là đất nước hình chữ S, thuộc khu vực Đông Nam Á...</li> <li>- GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</li> </ul> <p><b>b. Viết câu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc câu.</li> </ul> <p>- GV giới thiệu câu ứng dụng: câu ca dao là bài ca chứa chan tình cảm, tình yêu của người miền Nam kính dâng lên Bác. Qua câu ca dao này chúng ta thấy hình ảnh Bác càng cao đẹp hơn, gần gũi hơn. Bác muôn đời là hoa sen đẹp nhất, là những gì cao quý nhất, sáng ngời nhất của nước Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: T, M, V, N, B, H. Lưu ý cách viết thơ lục bát.</li> <li>- GV cho HS viết vào vở.</li> <li>- GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.</li> <li>- GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát video.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS viết bảng con.</li> <li>- HS viết vào vở chữ hoa M,N,V kiểu 2.</li> <li>- HS đọc tên riêng: Việt Nam.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS viết tên riêng Việt Nam vào vở.</li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu: Tháp Mười đẹp nhất bông sen Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS viết câu thơ vào vở.</li> <li>- HS nhận xét chéo nhau.</li> </ul>
<b>4. Vận dụng.</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.</li> <li>+ Cho HS quan sát video cảnh đẹp một số nơi ở Việt Nam.</li> <li>+ GV nêu câu hỏi em thấy có những cảnh đẹp nào mà em thích ở Việt Nam?</li> <li>- GV hỏi: Em cần làm gì để bảo vệ những cảnh đẹp đó?</li> <li>- Hướng dẫn các em có trách nhiệm bảo vệ môi trường và tuyên truyền với mọi người cùng nhau bảo vệ môi trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- HS quan sát video.</li> <li>+ Trả lời các câu hỏi.</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> <li>- HS chú ý lắng nghe và thực hiện.</li> </ul>

- Nhận xét, tuyên dương	

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 77

**ÔN TOÁN****Bài 78: ÔN TẬP PHÉP NHÂN CHIA TRONG PHẠM VI 100 000****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố Thực hiện được phép nhân, chia trong phạm vi 100 000.
- Củng cố Tính nhẩm được phép nhân, chia và giá trị của biểu thức liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000.
- Củng cố Tính được giá trị của biểu thức liên quan đến phép nhân, chia, có và không có dấu ngoặc trong phạm vi 100 000.
- Củng cố Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát.</li> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> </ul> <p>+ Câu 1: Tổng của 5 635 và 4 527 là: A. 10 162 B. 9 162 C. 10 152 D. 9 152</p> <p>+ Câu 2: Hiệu của 35 753 và 14 238 là: A. 21 525 B. 21 515 C. 20 525 D. 20 515</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: HĐ Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Bài 2: Nối hai phép tính cùng kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc và điền kết quả đúng vào VBT</li> <li>- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau</li> </ul> <p>- GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>Bài 3: Tính giá trị biểu thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 HS đọc đề bài.</li> <li>- 4 HS lên bảng trình bày kết quả</li> <li>- YC HS đổi vở cùng kiểm tra kết quả, nhận xét lẫn nhau.</li> <li>- Cho HS nêu cách tính giá trị biểu thức.</li> <li>- GV nhận xét chung</li> </ul> <p><b>Bài 4.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 HS đọc đề bài.</li> <li>- YC HS tìm hiểu đề bài</li> <li>+Đề bài cho biết gì?</li> <li>+Hỏi gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát tập thể</li> <li>- HS lắng nghe hướng dẫn</li> <li>- HS thảo luận và tham gia thi đua.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm nhận xét.</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul> <p>+ 60 000 x 4 = 24 000. + 70 000 : 5 = 12 000. + 5000 x 7 = 35 000. + 84 000 : 6 = 18 000. + 15 000 x 2 = 30 000.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu yêu cầu đề bài.</li> <li>- HS làm vào vở.</li> <li>- HS đổi vở, kiểm tra bài làm.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu cách tính</li> <li>- HS lắng nghe, sửa sai nếu có.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu yêu cầu đề bài.</li> </ul> <p>+Trang trại nuôi 5400 con gà, số vịt gấp 3 lần số gà</p>

<p>+Nêu dạng toán và thực hiện vào vở.</p> <p>- Gọi HS 1 HS đọc bài làm, Lớp đối chiếu và nêu nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chốt kết quả đúng</p> <p>- GV cho HS nhắc lại 5 bước giải toán.</p>	<p>+Trang trại nuôi tất cả bao nhiêu con gà và vịt</p> <p>- HS đọc bài làm.</p> <p><i>Bài giải</i></p> <p>Trang trại nuôi số con vịt là</p> $5400 \times 3 = 16200 \text{ (con)}$ <p>Trang trại đó nuôi tất cả số gà và vịt là</p> $16200 + 5400 = 21600 \text{ (con)}$ <p><i>Đáp số:</i> 21600 con</p>
--	---

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

PPCT: 78

## ÔN TOÁN LUYỆN TẬP CHUNG

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
  - + Thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.
  - + Tính nhẩm được giá trị của biểu thức có phép cộng, trừ, nhân, chia, dấu ngoặc và liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn.
  - + Tính được giá trị của biểu thức có phép cộng, trừ, nhân, chia và không có dấu ngoặc.
  - + Giải được bài toán thực tế liên quan.
- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT Toán

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. HĐ Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi: Truyền điện nội dung về các phép tính nhân chia số tròn nghìn với số có 1 chữ số.</li> <li>- GV tổng kết trò chơi, nhận xét, kết nối vào bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tích cực tham gia trò chơi.</li> <li>- HS chú ý</li> </ul>
<p><b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Bảng con</b></p> <p><b>* Bài 1: Đặt tính rồi tính</b></p> <p>35945+12809                      60912-29145</p> <p>37002x5                              98374:3</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi: Bài tập yêu cầu em làm gì?</li> <li>- GV cho HS nhắc lại cách thực hiện</li> <li>- GV tổ chức cho HS làm bài trên bảng rồi chữa bài.</li> <li>- GV gọi HS lên bảng chữa bài, nêu cách thực hiện từng phép tính.</li> <li>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS nêu yêu cầu bài: Đặt tính rồi tính.</li> <li>- HS nhắc lại</li> <li>- HS cả lớp làm bảng</li> <li>- 4 HS lên bảng chữa bài, nêu cách thực hiện từng phép tính.</li> <li>- HS đổi chéo nháp, tự sửa sai (nếu có)</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2: PBT</b></p> <p><b>Bài 2: Tính giá trị của biểu thức</b></p> <p>a) <math>(35012+1967) - 22789</math></p> <p>b) <math>39775:5 \times 3</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS nêu cách làm.</li> <li>- GV cho HS làm bài vào nháp. GV quan sát, giúp đỡ những HS còn lúng túng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đọc to. Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- Thực hiện các phép tính theo các quy luật sau:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau.</li> </ul> </li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV chốt: BT củng cố rèn kỹ năng thực hiện tính biểu thức.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhân chia trước, cộng trừ sau.</li> <li>+ Phép tính chỉ có các dấu cộng, trừ hoặc nhân, chia thực hiện từ bên trái sang phải.</li> <li>- HS làm bài cá nhân, đổi chéo nháp kiểm tra.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 3: Vở</b>  <b>* Bài 3:</b>          Trong 3 giờ đầu, mỗi giờ chú Hùng đi được 13 158 m. Trong 2 giờ tiếp theo, chú Hùng đi được 9 560 m.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- GV hướng dẫn HS cần phân tích đề bài:</li> </ul> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Bài toán cần dùng mấy bước tính?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS làm bài vào vở. GV quan sát, giúp đỡ những HS còn lúng túng.</li> <li>- GV cho HS trình bày bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chốt bài làm đúng</li> <li>- GV chốt: BT củng cố cách giải và trình bày bài giải toán có lời văn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc to. Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- HS nêu:</li> <li>+ Bài toán cho biết trong 3 giờ đầu, mỗi giờ chú Hùng đi được 13 158 m. Trong 2 giờ tiếp theo, chú Hùng đi được 9 560 m.</li> <li>+ BT hỏi chú Hùng đã đi quãng đường dài bao nhiêu mét.</li> <li>+ 1 bước tính</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- HS trình bày bài làm trước lớp</li> </ul> <p style="text-align: center;"> <b>Bài giải</b>          Chú Hùng đã đi quãng đường dài số km là:  <math>13\ 158 + 9\ 560 = 22\ 718</math> (km)  <i>Đáp số: 22 718 km.</i> </p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ</li> </ul>
<p><b>3. HĐ Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại tên bài.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của mình.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>



**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....  
.....



**PPCT: 25**

**KỸ NĂNG SỐNG  
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HKII**



Thứ Sáu, ngày 10 tháng 5 năm 2024

PPCT: 170

**TOÁN****Bài 78: ÔN TẬP PHÉP NHÂN CHIA TRONG PHẠM VI 100 000  
(TIẾT 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực phép nhân, chia, tìm số lớn nhất, bé nhất trong nhóm ba số, trong phạm vi 100 000.
- Tính được giá trị của biểu thức liên quan đến phép nhân, chia, có và không có dấu ngoặc trong phạm vi 100 000.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

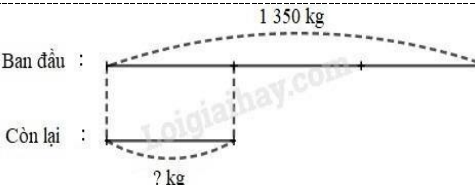

GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
-GV yêu cầu hs làm việc cá nhân: Năm nay Mi 6 tuổi, mẹ hơn Mi 30 tuổi. Hỏi: a) Năm nay, tuổi mẹ gấp mấy lần tuổi Mi? b) Khi mẹ 45 tuổi thì Mi bao nhiêu tuổi?  -GV nhận xét, tuyên dương	-HS làm việc cá nhân: a) Năm nay mẹ có số tuổi là : $6 + 30 = 36$ (tuổi) Năm nay, tuổi mẹ gấp số lần tuổi Mi là: $36 : 6 = 6$ (lần) b) Khi mẹ 45 tuổi thì Mi số tuổi là: $45 - 30 = 15$ (tuổi) Đáp số: a) 5 lần b) 15 tuổi -Hs nhận xét
<b>2. Luyện tập:</b>	
<b>Bài 1:</b> Chọn câu trả lời đúng. a) Phép tính nào dưới đây có kết quả lớn nhất? A. $1\ 500 \times 7$ B. $2\ 109 \times 5$ C. $1\ 807 \times 6$ b) Phép tính nào dưới đây có kết quả bé nhất? A. $18\ 126 : 3$ B. $43\ 120 : 8$ C. $52\ 200 : 9$ -Gv yêu cầu hs đọc đề bài -Gv yêu cầu hs thực hiện nhóm 4:	-HS đọc yêu cầu bài -HS thực hiện nhóm 4. a) Ta có $1\ 500 \times 7 = 10\ 500$ $2\ 109 \times 5 = 10\ 545$ $1\ 807 \times 6 = 10\ 842$ Vậy kết quả phép tính $1\ 807 \times 6$ lớn nhất. Chọn C. b) Ta có $18\ 126 : 3 = 6\ 042$

<p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <p>- Gọi HS nêu yêu vầu của đề bài.</p> <p><b>2</b> Tính giá trị của biểu thức.</p> <p>a) <math>8\ 103 \times 5 - 4\ 135</math>                      b) <math>24\ 360 : 8 + 9\ 600</math></p> <p>c) <math>839 + 6\ 215 \times 4</math>                      d) <math>17\ 286 - 45\ 234 : 9</math></p> <p>- GV yêu cầu HS làm nhóm 2</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p><math>43\ 120 : 8 = 5\ 390</math></p> <p><math>52\ 200 : 9 = 5\ 800</math></p> <p>Vậy kết quả phép tính <math>43\ 120 : 8</math> bé nhất. Chọn <b>B</b>.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- 1 HS đọc đề bài.</p> <p>- HS làm nhóm 2:</p> <p>- Biểu thức có phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì ta thực hiện các phép tính nhân, chia trước; rồi thực hiện các phép tính cộng, trừ sau.</p> <p>- Biểu thức có chứa dấu ngoặc thì thực hiện các phép tính trong ngoặc trước.</p> <p>a) <math>8\ 103 \times 5 - 4\ 135</math>  <math>= 40\ 515 - 4\ 135</math>  <math>= 36\ 380</math></p> <p>b) <math>24\ 360 : 8 + 9\ 600</math>  <math>= 3\ 045 + 9\ 600</math>  <math>= 12\ 645</math></p> <p>c) <math>(809 + 6\ 215) \times 4 = 7\ 024 \times 4</math>  <math>= 28\ 096</math></p> <p>d) <math>17\ 286 - 45\ 234 : 9</math>  <math>= 17\ 286 - 5\ 026</math>  <math>= 12\ 260</math></p> <p>- HS nhận xét</p>
<p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>- Gọi 1 HS đọc đề bài.</p> <p><b>3</b> Một cửa hàng có 1 350 kg gạo, sau khi bán thì số gạo giảm đi 3 lần. Hỏi cửa hàng đó còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo?</p> <p>- GV yêu cầu HS tìm hiểu đề bài: Đề bài cho biết gì?</p> <p>Hỏi gì?</p> <p>-Gv yêu cầu hs làm bài vào vở</p>	<p>- 1 HS nêu yêu cầu đề bài.</p> <p>- HS tìm hiểu đề bài: Đề bài cho biết : Một cửa hàng có 1 350 kg gạo, sau khi bán thì số gạo giảm đi 3 lần Hỏi: cửa hàng đó còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo? -HS làm vào vở: Tóm tắt:</p>

<p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<div style="text-align: right;">  </div> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p>Cửa hàng đó còn lại số ki-lô-gam gạo là:</p> $1\ 350 : 3 = 450 \text{ (kg)}$ <p>Đáp số: 450 kg gạo</p> <p>- HS nhận xét</p>
<p><b>Bài 4.</b></p> <p>- Gọi 1 HS đọc đề bài.</p> <p><b>4</b> Bác Hải dự tính xây một ngôi nhà hết 87 000 viên gạch. Bác Hải đã mua 4 lần, mỗi lần 18 200 viên gạch. Hỏi theo dự tính, bác Hải còn phải mua bao nhiêu viên gạch nữa?</p> <p>-GV yêu cầu HS tìm hiểu đề bài: Đề bài cho biết gì?</p> <p>Hỏi gì?</p> <p>-GV yêu cầu hs làm bài vào vở.</p> <p>-Gv nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>- 1 HS nêu yêu cầu đề bài.</p> <p>- HS tìm hiểu đề bài: Đề bài cho biết: Bác Hải dự tính xây một ngôi nhà hết 87 000 viên gạch. Bác Hải đã mua 4 lần, mỗi lần 18 200 viên gạch Hỏi : theo dự tính, bác Hải còn phải mua bao nhiêu viên gạch nữa? -HS làm bài vào vở:</p> <p><b>Tóm tắt</b></p> <p>Dự tính: 87 000 viên gạch Đã mua: 4 lần Mỗi lần: 18 200 viên gạch Mua thêm: ... viên gạch?</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Số viên gạch bác Hải đã mua là: <math>18\ 200 \times 4 = 72\ 800</math> (viên gạch) Số viên gạch bác Hải còn phải mua thêm là: <math>87\ 000 - 72\ 800 = 14\ 200</math> (viên gạch)</p> <p style="text-align: right;"><i>Đáp số:</i> 14 200 viên gạch</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>Bài 5.</b></p> <p>- Gọi 1 HS đọc đề bài.</p> <p><b>5</b> Đố bạn. Chọn dấu phép tính "x;" ":" thích hợp thay cho dấu "?".</p> <p>a) <math>8 \text{ ? } 4 \text{ ? } 2 = 16</math></p> <p>b) <math>64 \text{ ? } (4 \text{ ? } 2) = 8</math></p> 	<p>- 1 HS nêu yêu cầu đề bài.</p> <p>- Lớp đọc thầm.</p> <p>- HS trao đổi nhóm 2 để cùng nhau tranh luận tìm ra kết quả Ta có <math>64 : 8 = 8</math> vậy ô trống đầu tiên điền dấu phép tính ":"</p>

- Gọi HS 2 HS lên bảng làm bài.
- Lớp đối chiếu và nêu nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**4. Vận dụng:**

-Gv yêu cầu hs thực hiện cá nhân bảng con:

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

a) Phép tính nào dưới đây có kết quả lớn nhất?

A.  $2\ 324 \times 4$

B.  $1\ 405 \times 7$

C.  $1\ 207 \times 8$

b) Phép tính nào dưới đây có kết quả bé nhất?

A.  $65\ 136 : 6$

B.  $94\ 050 : 9$

C.  $71\ 813 : 7$

-GV nhận xét, tuyên dương

$4 \times 2 = 8$  vậy ô trống thứ hai điền dấu phép tính “x”  
 Vậy ta có kết quả như sau:

$64 \square (4 \square 2) = 8$



-HS nhận xét

-HS thực hiện làm việc cá nhân bảng con:

**a) Đáp án đúng là: B**

Em đặt tính rồi tính và so sánh các kết quả:

$\begin{array}{r} 2\ 324 \\ \times 4 \\ \hline 9\ 296 \end{array}$	$\begin{array}{r} 1\ 405 \\ \times 7 \\ \hline 9\ 835 \end{array}$	$\begin{array}{r} 1\ 207 \\ \times 8 \\ \hline 9\ 656 \end{array}$
--	--	--

So sánh:  $9\ 296 < 9\ 656 < 9\ 835$   
 Vậy phép tính  $1\ 405 \times 7$  có kết quả lớn nhất.

**b) Đáp án đúng là: C**

Em đặt tính rồi tính và so sánh các kết quả:

$\begin{array}{r} 65\ 136 \\ 05 \overline{) 10\ 856} \\ \underline{05} \phantom{00} \\ 51 \\ 33 \\ 36 \\ 0 \end{array}$	$\begin{array}{r} 94\ 050 \\ 04 \overline{) 104\ 50} \\ \underline{04} \phantom{00} \\ 33 \\ 36 \\ 0 \end{array}$	$\begin{array}{r} 71\ 813 \\ 01 \overline{) 10\ 259} \\ \underline{01} \phantom{00} \\ 18 \\ 41 \\ 63 \\ 0 \end{array}$
---	---	---

So sánh:  $10\ 259 < 10\ 450 < 10\ 856$   
 Vậy phép tính  $71\ 813 : 7$  có kết quả bé nhất.

-HS nhận xét

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....



PPCT: 237

**TIẾNG VIỆT**  
**LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ TRÁI ĐẤT;**  
**ÔN TẬP CÁC KIỂU CÂU ĐÃ HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Mở rộng vốn từ về Trái Đất. Biết dựa vào tranh và mẫu gợi ý để tạo câu kể, câu hỏi. Biết dựa vào nội dung và hình thức của câu để phân biệt kiểu câu phân loại theo mục đích nói, để chuyển câu đã cho thành câu cảm hoặc câu khiến.
- Nói được nội dung tranh về Trái Đất. Viết được đoạn văn tả bức tranh về Trái Đất.
- Hình thành và phát triển năng lực văn học (có khả năng quan sát các sự vật xung quanh); có tình yêu với thiên nhiên đất nước.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.
- Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.
- Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh						
<b>1. Khởi động.</b>							
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu hs đọc bài Bác sĩ y-ec-xanh và đọc những câu có dấu gạch ngang.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc:</li> <li>- Y-ec-xanh kính mến, ông quên nước Pháp rồi ư? Ông định ở đây suốt đời sao?</li> <li>- Tôi là người Pháp.</li> <li>- Tuy nhiên, tôi với bà, chúng ta đang sống chung trong một ngôi nhà: Trái Đất.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>						
<b>2. Khám phá.</b>							
<p><b>Hoạt động 1: Luyện từ và câu</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Xếp những từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.</p> <p><i>biển, tiết kiệm nước, phá rừng, sông, núi, bảo vệ động vật hoang dã, đồi, rừng, sử dụng túi ni lông, trồng rừng, lãng phí nước, đại dương, sa mạc, tiết kiệm điện</i></p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td style="background-color: #e0f0ff;">Các dạng địa hình của Trái Đất</td> <td style="background-color: #e0ffe0;">Hoạt động bảo vệ Trái Đất</td> <td style="background-color: #fff0e0;">Hoạt động gây hại cho Trái Đất</td> </tr> <tr> <td>M: biển</td> <td>M: trồng rừng</td> <td>M: phá rừng</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.</li> <li>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc.</li> </ul>	Các dạng địa hình của Trái Đất	Hoạt động bảo vệ Trái Đất	Hoạt động gây hại cho Trái Đất	M: biển	M: trồng rừng	M: phá rừng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1</li> <li>- HS làm việc theo nhóm 4.</li> </ul>
Các dạng địa hình của Trái Đất	Hoạt động bảo vệ Trái Đất	Hoạt động gây hại cho Trái Đất					
M: biển	M: trồng rừng	M: phá rừng					

- Mời đại diện nhóm trình bày.
- Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.
- Nhận xét, chốt đáp án:

Các dạng địa hình trên Trái Đất	Hoạt động bảo vệ Trái Đất	Hoạt động gây hại cho Trái Đất
biển, sông, núi, đồi, rừng, đại dương, sa mạc	tiết kiệm nước, bảo vệ động vật hoang dã, trồng rừng, tiết kiệm điện	phá rừng, sử dụng túi ni lông, lãng phí nước

-GV nhận xét

**Bài 2:** Cùng bạn hỏi- đáp về nội dung tranh. Viết vào vở câu hỏi, câu trả lời của em và bạn



- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.
- GV mời HS làm mẫu trước lớp:
- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, hỏi đáp về những vật được vẽ trong tranh...
- Mời HS thực hành hỏi đáp theo câu đã đặt.
- Mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét vở, tuyên dương
- GV nói thêm: Vừa rồi cả lớp đã nói cho nhau nghe về nội dung bức tranh. Những điều các em vừa trao đổi cho thấy đây là bức tranh rất đẹp, nội dung tranh vẽ về khung cảnh thiên nhiên xanh tươi và những việc làm của con người góp phần bảo vệ khung cảnh thiên nhiên ấy.

### 3. Thực hành.

- Đại diện nhóm trình bày.

Các dạng địa hình trên Trái Đất	Hoạt động bảo vệ Trái Đất	Hoạt động gây hại cho Trái Đất
biển, sông, núi, đồi, rừng, đại dương, sa mạc	tiết kiệm nước, bảo vệ động vật hoang dã, trồng rừng, tiết kiệm điện	phá rừng, sử dụng túi ni lông, lãng phí nước

-HS nhận xét.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- HS làm mẫu trước lớp
- + Cô công nhân đang làm gì?
- + Cô ấy đang phát cỏ.
- HS thảo luận và thực hành hỏi – đáp.
- + Bức tranh vẽ cảnh gì?
- + Bức tranh vẽ cảnh cây cối, dòng sông, cô công nhân đang phát cỏ, chú công nhân đang vớt rác...
- Một số HS trình bày kết quả.
- + Rừng cây thế nào?
- + Rừng cây xanh tốt
- + Mọi người làm việc thế nào?
- + Mọi người làm việc chăm chỉ.
- + Cô công nhân phát cỏ để làm gì?
- + Cô công nhân phát cỏ để giúp cây trồng xanh tốt.
- HS nhận xét bạn.
- HS lắng nghe

**Bài 3:** Chuyên câu kể thành câu cảm hoặc câu khiến.

- a. Nước hồ trong xanh.
  - b. Ánh nắng rực rỡ.
  - c. Chúng ta cùng bỏ rác đúng nơi quy định.
  - d. Cả lớp có ý thức tiết kiệm giấy viết.
- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.
  - GV làm mẫu.
  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4, chuyển các câu kể a,b,c, d thành câu cảm hoặc câu khiến.
  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.
  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.
- GV hỏi thêm: Vì sao em cho đó là câu cảm / câu khiến?
  - GV chốt đáp án .

a. Nước hồ trong xanh.	Nước hồ mới trong xanh làm sao! Nước hồ trong xanh quá! Trời ơi! Nước hồ mới trong xanh làm sao! ...
b. Ánh nắng rực rỡ.	Ánh nắng rực rỡ quá! Ánh nắng mới rực rỡ làm sao! Chao ôi! Ánh nắng thật là rực rỡ! Tuyệt quá! Ánh nắng mới rực rỡ làm sao! ...
c. Chúng ta cùng bỏ rác đúng nơi quy định.	Nào, chúng ta cùng bỏ rác đúng nơi quy định! Chúng ta hãy bỏ rác đúng nơi quy định! Chúng ta cùng bỏ rác đúng nơi quy định nào! Chúng ta cùng bỏ rác đúng nơi quy định đi!
d. Cả lớp có ý thức tiết kiệm giấy viết.	Cả lớp hãy có ý thức tiết kiệm giấy viết! Cả lớp phải có ý thức tiết kiệm giấy viết!

- GV nhận xét, tuyên dương
  - GV nói thêm: Câu cảm thường dùng những từ ôi, chao ôi, trời ơi đứng ở đầu câu. Thế, quá, lắm đứng ở cuối câu. Dấu chấm than khi kết thúc câu để biểu lộ cảm xúc.
- 4. Vận dụng.**
- GV yêu cầu hs thực hành trò chơi hỏi đáp về câu cảm, câu khiến.

-GV nhận xét, tuyên dương.

- HS đọc yêu cầu bài tập 3.
- HS quan sát.
- HS chú ý.

- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.
- Đại diện nhóm trình bày.

a. Nước hồ trong xanh.	Nước hồ mới trong xanh làm sao! Nước hồ trong xanh quá! Trời ơi! Nước hồ mới trong xanh làm sao! ...
b. Ánh nắng rực rỡ.	Ánh nắng rực rỡ quá! Ánh nắng mới rực rỡ làm sao! Chao ôi! Ánh nắng thật là rực rỡ! Tuyệt quá! Ánh nắng mới rực rỡ làm sao! ...
c. Chúng ta cùng bỏ rác đúng nơi quy định.	Nào, chúng ta cùng bỏ rác đúng nơi quy định! Chúng ta hãy bỏ rác đúng nơi quy định! Chúng ta cùng bỏ rác đúng nơi quy định nào! Chúng ta cùng bỏ rác đúng nơi quy định đi!
d. Cả lớp có ý thức tiết kiệm giấy viết.	Cả lớp hãy có ý thức tiết kiệm giấy viết! Cả lớp phải có ý thức tiết kiệm giấy viết!

- Các nhóm nhận xét

- HS thực hiện câu hỏi đáp, câu cảm, câu khiến:
- + Chúng ta cùng nhau thực hiện giữ vệ sinh như thế nào?
- + Nào chúng ta cùng nhau thực hiện bỏ rác đúng nơi quy định.
- + Nước hồ làm sao?
- + Chao ôi, nước hồ trong xanh quá!
- Hs nhận xét

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....  
.....

PPCT: 238

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ BỨC TRANH VỀ TRÁI ĐẤT (TIẾT 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nói được nội dung tranh về Trái Đất. Viết được đoạn văn tả bức tranh về Trái Đất.
- Đọc mở rộng bài văn, bài thơ viết về hành tinh xanh (vẻ đẹp của bầu trời, Trái Đất, trách nhiệm bảo vệ giữ gìn hành tinh xanh, sống nhân ái, hòa thuận,...)
- Hình thành và phát triển năng lực văn học (có khả năng quan sát các sự vật xung quanh); có tình yêu với thiên nhiên đất nước.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Tham gia trò chơi, vận dụng.
- Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.
- Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.
- Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b>	
- GV yêu cầu hs đọc đoạn viết kể lại một việc làm góp phần bảo vệ môi trường. + Câu 1: Em hãy đặt một câu khiến để nói về trách nhiệm phải bảo vệ môi trường. + Câu 2: Em hãy đặt 1 câu cảm khi thấy một cảnh đẹp của đất nước. - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS đọc. - HS đặt câu hỏi theo yêu cầu. + Nào chúng ta hãy cùng nhau chung tay bảo vệ môi trường. + Ôi, biển Phan Thiết đẹp quá! - HS lắng nghe
<b>2. Khám phá.</b>	
<p><b>Hoạt động 2: Luyện viết đoạn.</b></p> <p><b>Bài tập 1. Suy tâm và chia sẻ với bạn tranh ảnh về Trái Đất.</b></p> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1. - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS về nhà chuẩn bị bức tranh, ảnh về Trái Đất ở bài học trước. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4. Từng HS nói với bạn về nội dung tranh dựa theo gợi ý. - GV gọi các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.	- HS đọc yêu cầu bài tập 1. - HS suy nghĩ và trả lời. - HS trình bày kết quả Học sinh suy tâm và chia sẻ với bạn tranh ảnh về Trái Đất.



Tranh vẽ về vẻ đẹp của Trái đất, động vật, thực vật. Hiện tượng Trái Đất bị ô nhiễm nước, đất, không khí. Việc làm của con người đối với Trái Đất: bảo vệ Trái Đất

- GV yêu cầu HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương

**Bài tập 2: Viết đoạn văn tả bức tranh về Trái Đất.**

- GV mời HS đọc yêu cầu bài 2 và gợi ý.
- GV giải đáp cho HS những thắc mắc hoặc điều chưa hiểu.
- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ và viết đoạn văn theo gợi ý vào vở.
- GV yêu cầu HS trình bày đoạn văn trước lớp.

- HS nhận xét trình bày của bạn

- HS đọc yêu cầu bài 2.

- HS suy nghĩ và viết đoạn văn vào vở.
- HS trình bày:

Bảo vệ môi trường chính là bảo vệ Trái Đất, bảo vệ cuộc sống của chính chúng ta.

Thật vậy, hưởng ứng chiến dịch bảo vệ môi trường rộng khắp trên thế giới, đất nước và địa phương, người dân nơi em sống, gia đình em và bản thân em đã có rất nhiều việc làm thiết thực để góp phần giúp môi trường xanh sạch đẹp. Về phía gia đình em, nhà em nói không hoàn toàn với xả rác bừa bãi ngoài môi trường. Ngày nào cũng vào 3 giờ chiều là nhà em vớt túi rác vào xe rác được đẩy đến. Nếu gia đình không có ai vào thời gian này thì nhà em chấp nhận lưu rác tại nhà để hôm sau vớt chứ tuyệt đối vào không vớt rác bừa bãi ở góc cây, cột điện. Ngoài ra, khi đi chợ, gia đình em nói không với túi nilon, mẹ em luôn mang theo làn để đựng đồ khô như rau củ quả và hộp nhựa để đựng thực phẩm tươi sống như thịt, cá, hải

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét vở, tuyên dương</li> </ul> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Bài tập 3: Trao đổi bài làm với bạn để góp ý và sửa lỗi. Bình chọn các đoạn văn hay.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc yêu cầu bài 3.</li> <li>- GV mời HS đọc cho các bạn nghe đoạn văn vừa viết, góp ý cho nhau về nội dung, hình thức trình bày; sửa lỗi dùng từ ngữ, lỗi viết hoa, lỗi chính tả,...</li> <li>- GV yêu cầu các nhóm trình bày đọc đoạn văn đã viết.</li> <li>- GV mời các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV và cả lớp bình chọn các đoạn văn hay. GV ghi nhận, khen ngợi những đoạn văn rõ ràng về nội dung, sử dụng từ ngữ hay, viết câu chuẩn, trình bày đẹp, ....</li> <li>- GV yêu cầu HS tiếp tục chỉnh sửa đoạn văn theo góp ý của GV và cả lớp.</li> </ul>	<p>sản,... Sau mỗi buổi đi chợ, em chỉ cần rửa hộp là hôm sau có thể dùng tiếp được, chứ không cần xài đến túi nilon gây ô nhiễm môi trường. Chưa hết, pin cũ và thiết bị điện tử nhà em không bao giờ vứt tùy tiện ra môi trường mà gom lại rồi đem ra điểm thu hồi, tránh vứt ra rồi gây độc đất và nước. Tại trường em đang học, hàng tuần, nhà trường đều tổ chức những buổi lao động dọn dẹp tại một công trình địa phương: như tượng đài, công viên, rạp hát,... Chúng em ai cũng rất vui và lao động hăng say, những hoạt động này vừa vui vừa bảo vệ môi trường. Còn về bản thân em, em luôn mang bình nước của mình thay vì dùng chai nhựa một lần, sử dụng các sản phẩm từ giấy dễ phân hủy và thân thiện môi trường, hạn chế ăn đồ ăn có bao bì nhựa, nilon,...</p> <p>Em tin rằng, nếu mọi người đều chung sức chung lòng thì môi trường sẽ ngày một trong lành và tốt đẹp hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc yêu cầu bài</li> <li>-HS đọc và lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS nhận xét: trình bày đúng, viết đúng nội dung, viết chữ đẹp. Câu văn sáng tạo, dùng từ ngữ hay.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p> <p><b>Bài tập 1: Tìm đọc sách báo viết về hành tinh xanh của chúng ta.</b></p>	



- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS về nhà chuẩn bị sách báo viết về hành tinh xanh ở nhà.

- GV cho HS đọc bài mở rộng “Ếch nhỏ và đằm lầy” trong SGK.

- GV trao đổi những thông tin về bài đọc:

+ Tên bài đọc là gì?

+ Tác giả của bài đọc là ai?

+ Nội dung bài đọc viết về điều gì?

- GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về hành tinh xanh của chúng ta.

**Bài tập 2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu, GV phát phiếu**



- GV hướng dẫn HS viết những thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách theo mẫu.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS đọc bài mở rộng.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

+ Tên bài đọc là: Ếch nhỏ và đằm lầy

+ Tác giả của bài đọc: Truyện cổ thế giới

+ Ếch rao bán đằm lầy vì nghĩ rằng chỗ này không tốt. Sau khi nghe ý kiến của các con vật khác, ếch đã sửa chữa đằm lầy trở nên tuyệt đẹp nhất. Cuối cùng khi nhìn thấy đằm lầy tuyệt đẹp, ếch không bán nữa.

-HS lắng nghe

- HS quan sát và thực hiện theo mẫu.

Phiếu đọc sách	
- Ngày đọc: 02/09/2022	- Tác giả: Truyện cổ thế giới
- Tên bài: Ếch nhỏ và đằm lầy	- Nội dung chính: Ếch rao bán đằm lầy vì nghĩ rằng chỗ này không tốt. Sau khi nghe ý kiến của các con vật khác, ếch đã sửa chữa đằm lầy trở nên tuyệt đẹp nhất. Cuối cùng khi nhìn thấy đằm lầy tuyệt đẹp, ếch không bán nữa.
Điều em ấn tượng nhất: Khả năng lắng nghe ý kiến của người khác. Ếch đã tiếp thu từng ý kiến của các con vật để sửa chữa đằm lầy trở nên hoàn thiện nhất.	Bài tiếp theo mà em dự định học: Một mái nhà chung
Mức độ yêu thích: 5 sao	

-HS nhận xét



**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....  
.....



**PPCT: 102**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 9: NHỮNG NGƯỜI SỐNG QUANH EM VÀ NGHỀ EM YÊU THÍCH**  
**TIẾT 3: CHƠI TRÒ CHƠI VỀ “NGHỀ EM YÊU THÍCH”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hình thành đức tính chăm chỉ trong hoạt động tập thể và có tinh thần trách nhiệm khi tham gia các hoạt động chia sẻ theo nhóm.
- Vui vẻ, thân thiện với các bạn, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.
- Trao đổi, chia sẻ với bạn; tích cực tham gia vào các hoạt động
- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Kể tên được một số đức tính cần có của người lao động trong nghề nghiệp mà mình yêu thích.
- NL thiết kế và tổ chức: Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, VBT Hoạt động trải nghiệm 3
- Một số đồ dùng, dụng cụ liên quan đến các nghề: bác sĩ, bán hàng, khách sạn, phục vụ bàn, phóng viên, GV, công an, ca sĩ .
- Một số địa chỉ có thể dễ dàng tìm được hình ảnh về nghề nghiệp mình yêu thích như: các trang báo, tạp chí, các trang mạng trên Internet...

**2. Học Sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, VBT Hoạt động trải nghiệm 3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

<b>HOẠT ĐỘNG DẠY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG HỌC</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gv cho học sinh cùng hát bài: Em làm bác sĩ.</li> <li>-Gv cho học sinh tham gia trò chơi: Tôi bảo.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát bài Em làm bác sĩ.</li> <li>- HS tham gia</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>2. Sơ kết cuối tuần 34</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu lớp trưởng mời các tổ trưởng báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.</li> <li>- Gv yêu cầu lớp trưởng tổng hợp báo cáo</li> <li>- Gv nhận xét và tổng kết tuần và tuyên dương.</li> <li>+ Kết quả sinh hoạt nề nếp.</li> <li>.....</li> <li>.....</li> <li>.....</li> <li>+ Kết quả học tập.</li> <li>.....</li> <li>.....</li> <li>.....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Các tổ trưởng trình bày</li> <li>- Lớp trưởng cho lớp thảo luận báo cáo.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>-Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp và các mặt như sau: chuyên cần, học tập, tác phong đạo đức, thể dục, vệ sinh, truy bài, các việc khác....</li> <li>-HS trong lớp bổ sung để thống nhất các ý kiến chung.</li> </ul>

<p>+ Kết quả hoạt động các phong trào. ..... ..... .....</p>	<p>-HS đề xuất ý kiến hoặc nêu nguyện vọng chính đáng.</p>
<p><b>3. Hoạt động:</b> Chơi trò chơi về “Nghề em yêu thích” <i>Cách tiến hành</i> - GV chia HS của lớp theo các nhóm nghề HS yêu thích (vd: nhóm nghề giáo viên, nhóm nghề họa sĩ, nhóm nghề ca sĩ, nhóm nghề bác sĩ, nhóm nghề công nhân, nhóm nghề thợ làm tóc, nhóm nghề nhà văn,...)  - GV cho các nhóm tự thiết kế hoạt động chơi (đóng vai) theo nghề mà nhóm yêu thích. - GV tổ chức cho HS các nhóm chơi theo ý tưởng của mỗi nhóm và quan sát cách chơi của các nhóm để kịp thời hỗ trợ khi cần thiết. - GV nhận xét và khen ngợi cả lớp.</p>	<p>- HS lắng nghe các nhóm nghề HS yêu thích (vd: nhóm nghề giáo viên, nhóm nghề họa sĩ, nhóm nghề ca sĩ, nhóm nghề bác sĩ, nhóm nghề công nhân, nhóm nghề thợ làm tóc, nhóm nghề nhà văn,...) - Các nhóm tự thiết kế hoạt động chơi (đóng vai) theo nghề mà nhóm yêu thích.</p>
<p><b>4. Thảo luận kế hoạch sinh hoạt tuần tiếp theo:</b> - Thực hiện dạy tuần 35, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện. - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP. - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.</p>	<p>- HS lắng nghe thực hiện  -HS lắng nghe thực hiện</p>
<p><b>* Hoạt động nối tiếp:</b> - GV yêu cầu những HS đăng kí tiết mục kể chuyện “ Mỗi tuần một câu chuyện đẹp” theo kế hoạch của trường về nhà luyện tập và chuẩn bị trình bày trong giờ Sinh hoạt dưới cờ tuần tới. - GV nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập Dặn dò: Về nhà kể lại cho gia đình nghe các hoạt động em đã trải nghiệm qua bài học. Chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS lắng nghe</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....  
.....

PPCT: 68

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ TRÁI ĐẤT; ÔN TẬP CÁC KIỂU CÂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Mở rộng vốn từ về Trái Đất
- + Đặt được câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến
- + Điền được thông tin về hành tinh xanh của chúng ta vào phiếu đọc sách

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT TV

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. HĐ Khởi động</b> - GV tổ chức cho Hs nghe bài hát về quê hương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS lắng nghe - HS nghe
<b>* Bài 1/67: Xếp các từ sau vào cột thích hợp:</b> - Gọi 3HS bài làm trên bảng lớp  - Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét bổ sung <b>* Bài 2/67: Ghi lại câu hỏi, câu trả lời của em và bạn về nội dung tranh dưới đây.</b> - Gọi 3-4 nhóm đôi làm bài.  - Gv, HS nhận xét chốt bài làm đúng	- Hs làm bài: + Cột 1: Các dạng địa hình của Trái Đất: biển; sông, núi, đồi, rừng, đại dương, sa mạc. + Cột 2: Hoạt động bảo vệ Trái Đất: bảo vệ động vật hoang dã, tiết kiệm điện, tiết kiệm nước, trồng rừng. + Cột 3: Hoạt động gây hại cho Trái Đất: phá rừng, sử dụng túi nilong, lãng phí nước. - Hs nhận xét - Hs lắng nghe.  - HSTL: + HS1: Bác nông dân đang làm gì? + HS2: Bác nông dân đang cuốc đất. - Hs lắng nghe
<b>* Bài 4/68: Đặt 1 câu kể, 1 câu hỏi, 1 câu cảm, 1 câu khiến với những từ ngữ ở cột 1</b> - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu. - GV cho HS nêu kết quả.	- HS đọc yêu cầu - HS trình bày : + Câu kể: Biển rộng mênh mông. + Câu hỏi: Chúng ta cần làm gì để bảo vệ động vật hoang dã? + Câu cảm: Ôi, biển đẹp quá!

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, chốt kết quả.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Câu khiến: Bạn đừng lãng phí nước.</li> <li>- HS chữa bài vào vở.</li> </ul>
<p><b>* Bài 5/68:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Yêu cầu HS nêu câu chuyện, bài văn, bài thơ đã chuẩn bị. (có thể chọn bài <i>Ếch nhỏ và đằm lầy</i>)</li> <li>- GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.</li> <li>- GV cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs nêu.</li> <li>- HS nêu bài mình chọn.</li> <li>- HS chia sẻ trong nhóm đôi.</li> <li>- 4,5 HS chia sẻ. Lớp điền phiếu đọc sách.</li> </ul>
<p><b>3. HĐ Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Dặn chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 34**

**RÈN CHỮ**  
**BÁC SĨ Y-ÉC-XANH**





Ngày 06 tháng 05 năm 2024

KHỎI TRƯỞNG



A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Ntdu', is enclosed in a thin black rectangular border. Below the signature is a long, horizontal blue line.

**Nguyễn Thị Kim Dung**



**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 35**  
**(13/05/2024 đến 17/05/2024)**

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	GD Stem	GD ĐP	Tiết học TV	Tiết đọc TV
Thứ Hai 13/05/2024	1	103	HĐTN	SHDC: Tham gia cam kết "Mùa hè ý nghĩa và an toàn"				
	2	171	Toán	Ôn tập hình học và đo lường (T1)				
	3	239	Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2(T1)				
	4	69	TNXH	Ôn tập đánh giá cuối năm (T1)	x			
	5	35	Đạo đức	Thực hành rèn kĩ năng				
	6	137	Tiếng Anh	Revision and Semester Test				
	7	35	Năng khiếu					
Thứ Ba 14/05/2024	1	172	Toán	Ôn tập hình học và đo lường (T2)				
	2	240	Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2(T2)				
	3	69	Thể dục	Kiểm tra cuối học kì II				
	4	70	TNXH	Ôn tập đánh giá cuối năm (T2)				
	5	138	Tiếng Anh	Revision and Semester Test				
	6	35	Công nghệ	Ôn tập kiểm tra học kì II (T2)				
	7	104	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .				
Thứ Tư 15/05/2024	1	173	Toán	Ôn tập bảng số liệu, khả năng xảy ra của một sự kiện				
	2	241	Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2(T3)				
	3	35	Mĩ thuật	Trung bày kết quả học tập cuối năm				
	4	35	Âm nhạc	Ôn tập				
	5	35	Tin học	Kiểm tra cuối kì II				
	6	69	Ôn Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá cuối học kỳ II (T1)				

	7	79	Ôn Toán	Ôn tập hình học và đo lường (T1)				
Thứ Năm 16/05 /2024	1	174	Toán	Ôn tập chung (T1)				
	2	70	Thể dục	Tổng kết Cuối năm học				
	3	139	Tiếng Anh	Revision and Semester Test				
	4	242	Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2(T4)				
	5	243	Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2(T5)				
	6	80	Ôn Toán	Ôn tập hình học và đo lường (T2)				
	7	81	Ôn Toán	Ôn tập chung				
	8	26	KNS	Team building ngoài trời HKII				
Thứ Sáu 17/05 /2024	1	140	Tiếng Anh	Revision and Semester Test				
	2	175	Toán	Ôn tập chung (T2)				
	3	244	Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2(T6)				
	4	245	Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2(T7)				
	5	105	HĐTN	SHL: Múa hát tập thể chia tay thầy cô , bạn bè. Đánh giá hoạt động .				
	6	70	Ôn Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá cuối học kỳ II (T2)				
	7	35	Rèn chữ	Nhà ốc				

Thứ Hai, ngày 13 tháng 5 năm 2024

**PPCT: 103**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 9: NHỮNG NGƯỜI SỐNG QUANH EM VÀ NGHỀ EM YÊU THÍCH**

**Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ: THAM GIA CAM KẾT "MÙA HÈ Ý NGHĨA VÀ AN TOÀN "**



PPCT:171

**TOÁN**  
**CHỦ ĐỀ 16: ÔN TẬP CUỐI NĂM**  
**Bài 79: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG**  
**Tiết 1: ÔN VỀ HÌNH HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố về hình học (ba điểm thẳng hàng, trung điểm của đoạn thẳng, góc vuông, chu vi hình tam giác, hình tứ giác, chu vi và diện tích hình vuông, hình chữ nhật).
- Vận dụng vào giải các bài tập, giải bài toán thực tế liên quan đến các nội dung trên.
- Năng lực tính toán; năng lực tư duy và lập luận toán học; khả năng sáng tạo.
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

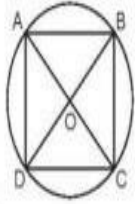
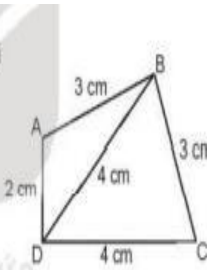
**GV:**- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**HS-** SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết học


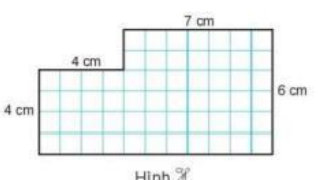
**HS:** - Bộ đồ dùng học toán.

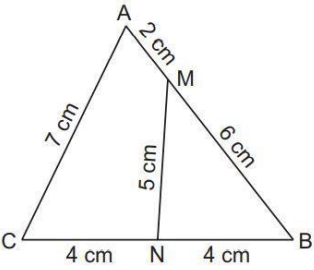
**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>- GV yêu cầu hs làm cá nhân:</p> <p>a) Viết dấu phép tính “x; :” thích hợp vào ô trống.</p> <div style="text-align: center;"> <math>9 \square 3 \square 5 = 15</math> </div> <p>b) Viết thêm dấu ngoặc để được biểu thức có giá trị bằng 2.</p> <div style="text-align: center;"> <math>16 : 4 \times 2</math> </div> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Bài học <b>ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC</b> hôm nay sẽ giúp các em củng cố về hình học (ba điểm thẳng hàng, trung điểm của đoạn thẳng, góc vuông, chu vi hình tam giác, hình tứ giác, chu vi và diện tích hình vuông, hình chữ nhật).</p> <p>- GV ghi tựa bài lên bảng.</p>	<p>- HS làm cá nhân:</p> <p>a)</p> <p>Ta có: <math>9 : 3 = 3</math> vậy ô trống đầu tiên điền dấu phép tính “:”</p> <p><math>3 \times 5 = 15</math> vậy ô trống thứ hai điền dấu phép tính “x”</p> <p>Vậy ta có kết quả như sau:</p> <div style="text-align: center;"> <math>9 : 3 \times 5 = 15</math> </div> <p>b) Ta có: <math>16 : 8 = 2</math></p> <p>Vậy ta thêm dấu ngoặc như sau:</p> <div style="text-align: center;"> <math>16 : (4 \times 2) = 2</math> </div> <p>- HS lắng nghe.</p>
<b>2. Luyện tập:</b>	
<p><b>Bài 1. HS làm việc cá nhân</b></p> <p>- GV cho HS nêu yêu cầu của đề bài.</p>	<p>- 1 HS nêu đề bài.</p>

<p><b>1</b> Cho hình vuông ABCD, hình tròn tâm O (như hình vẽ).</p> <p>a) Nêu tên ba điểm thẳng hàng.          b) O là trung điểm của những đoạn thẳng nào?          c) Dùng ê ke kiểm tra rồi nêu tên các góc vuông đỉnh O.</p>  <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ (SGK), dùng ê ke kiểm tra góc vuông.          - HS nêu nhận xét cho bạn kê bên nghe.          - Sửa bài:          - Gọi vài HS lần lượt lên bảng, chỉ vào hình và trả lời câu hỏi</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p>	<p>- HS làm cá nhân          - HS lắng nghe.</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>a, Ba điểm thẳng hàng là: A,O,C ; B,O,D          b, Điểm O là trung điểm của đoạn thẳng AC, BD          c, Có 8 góc là góc vuông (dùng ê ke kiểm tra, nhận biết tên đỉnh, cạnh của góc vuông)          * Góc vuông đỉnh A, (cạnh AB,AD)          * Góc vuông đỉnh B, (cạnh BA,BC)          * Góc vuông đỉnh C, (cạnh CB,CD)          * Góc vuông đỉnh D, (cạnh DA,DC)          * Góc vuông đỉnh O, (cạnh OA,OB)          * Góc vuông đỉnh O, (cạnh OB,OC)          * Góc vuông đỉnh O, (cạnh OC,OD)          * Góc vuông đỉnh O, (cạnh OD,OA)          - Lớp theo dõi, nhận xét.</p>
<p><b>Bài 2: Ôn tập chu vi hình tam giác, hình tứ giác</b></p> <p>- GV chia nhóm 2, các nhóm 2 trao đổi để tìm cách giải</p> <p><b>2</b> a) Tính chu vi hình tam giác ABD và chu vi hình tam giác BCD.          b) Tính chu vi hình tứ giác ABCD.          c) Số ?</p> <p>Tổng chu vi của các hình tam giác ABD và BCD hơn chu vi hình tứ giác ABCD là ? cm.</p>  <p>- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>=&gt; Chốt: Chu vi hình tam giác, hình tứ giác là tổng số đo chiều dài các cạnh của hình đó.</p>	<p>- HS thảo luận để tìm cách giải.          - HS làm nhóm 2</p> <p>+ Câu a:          Chu vi hình tam giác ABD là:  <math>3 + 4 + 2 = 9</math> (cm)          Chu vi hình tam giác BCD là:  <math>3 + 4 + 4 = 11</math> (cm)</p> <p>+ Câu b:          Chu vi hình tứ giác ABCD là:  <math>3 + 3 + 4 + 2 = 12</math> (cm)</p> <p>+ Câu c:          * Tổng chu vi của các hình tam giác ABD và hình BCD là <math>9 + 11 = 20</math> cm          * So sánh tổng chu vi của các hình tam giác ABD và hình BCD và chu vi của hình tứ giác ABCD ta thấy:  <math>\Rightarrow</math> Tổng chu vi của các hình tam giác ABD và hình BCD lớn hơn chu vi của hình tứ giác ABCD vì có thêm độ dài của 2 lần cạnh BD.  <math>20 - 12 = 8</math> (cm)          Tổng chu vi 2 hình tam giác ABD và BCD gồm chu vi hình tứ giác ABCD và 2 lần độ dài cạnh BD.  <math>4 \times 2 = 8</math> (cm)</p>



<p>- GV Nhận xét chung và tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p><b>* Giải bài toán có nội dung liên quan đến hình học.</b></p> <p>- Gọi 1 HS đọc đề bài.</p>  <p>-GV yêu cầu hs tìm hiểu đề bài: Đề bài cho biết gì? Hỏi gì?</p> <p>-Gv yêu cầu hs nêu quy tắc tính chu vi hình chữ nhật.</p> <p>- 1HS trình bày kết quả.</p> <p>- HS đổi vở cùng kiểm tra cách trình bày, kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>-GV chốt: Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy số đo chiều dài, cộng với số đo chiều rộng ( cùng đơn vị đo), rồi nhân với 2.</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>- HS nhận xét</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu đề bài.</p> <p>- HS tìm hiểu đề bài: Đề bài cho biết: một mảnh đất hình chữ nhật có chiều rộng 8m, chiều dài hơn chiều rộng 6m. Hỏi: Tính chu vi mảnh đất đó? Muốn tính chu vi mảnh đất hình chữ nhật ta phải tìm chiều dài của mảnh đất hình chữ nhật rồi mới tính chu vi mảnh đất đó.</p> <p>-HS nêu: Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân chiều rộng cùng đơn vị đo rồi nhân với 2.</p> <p><b>Bài giải</b> Chiều dài hình chữ nhật là: <math>8 + 6 = 14</math> (m) Chu vi mảnh đất hình chữ nhật là <math>(14 + 8) \times 2 = 44</math> (m) <i>Đáp số:</i> 44 m.</p> <p>- HS đổi vở kiểm tra</p> <p>- HS nhận xét</p>
<p><b>Bài 4.</b></p> <p>- Gọi 1 HS đọc đề bài.</p>  <p>-Gv yêu cầu hs làm bài.</p>	<p>- 1 HS nêu yêu cầu đề bài.</p> <p>- HS thực hiện cá nhân vào vở</p> <p>- HS đọc bài làm.</p> <p><b>Bài giải (1).</b></p>

<p>-GV chốt:  <i>* Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy số đo một cạnh nhân với chính nó.                  * Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy số đo chiều dài nhân với số đo chiều rộng ( cùng đơn vị đo).</i>                  - GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>Chia mảnh đất thành 1 hình chữ nhật và một hình vuông.                  là:  <math>7 \times 6 = 42 \text{ cm}^2</math>                  Diện tích hình vuông là:  <math>4 \times 4 = 16 \text{ cm}^2</math>                  Diện tích hình H là:  <math>42 + 16 = 58 \text{ cm}^2</math>                  Đáp số: <math>58 \text{ cm}^2</math>                  Bài giải (2).                  Chia mảnh đất thành 1 hình chữ nhật lớn và một hình chữ nhật nhỏ.                  Chiều dài hình chữ nhật lớn là:  <math>7 + 4 = 11 \text{ cm}</math>                  Diện tích hình chữ nhật lớn là:  <math>11 \times 4 = 44 \text{ cm}^2</math>                  Chiều rộng hình chữ nhật nhỏ là:  <math>6 - 4 = 2 \text{ cm}</math>                  Diện tích hình chữ nhật nhỏ là:  <math>7 \times 2 = 14 \text{ cm}^2</math>                  Diện tích hình H là:  <math>44 + 14 = 58 \text{ cm}^2</math>                  Đáp số: <math>58 \text{ cm}^2</math>                  - HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng</b>                  -Gv yêu cầu hs thi đua bảng lớp cá nhân                  Viết số thích hợp vào chỗ chấm.                  a) Chu vi hình tam giác MBN là ..... cm.                  b) Chu vi hình tứ giác AMNC là.....cm.                  c) Tổng chu vi của hình tứ giác AMNC và hình tam giác MBN hơn chu vi hình tam giác ABC là .....cm.</p> 	<p>-HS thi đua cá nhân bảng lớp:                  a) Chu vi hình tam giác là tổng độ dài ba cạnh của hình tam giác (cùng đơn vị đo).                  b) Chu vi hình tứ giác là tổng độ dài bốn cạnh của hình tứ giác (cùng đơn vị đo).                  c) Bước 1: Tính tổng chu vi của các hình tứ giác AMNC và tam giác MBN                  Bước 2: Lấy tổng chu vi của hình tứ giác AMNC và hình tam giác MBN trừ đi chu vi tam giác ABC.                  Giải:                  a) Chu vi hình tam giác MBN là <b>15</b> cm. (Vì <math>5 + 6 + 4 = 15 \text{ cm}</math>)                  b) Chu vi hình tứ giác AMNC là <b>18</b> cm. (Vì <math>7 + 2 + 5 + 4 = 18 \text{ cm}</math>)                  c) Tổng chu vi của hình tứ giác AMNC và hình tam giác MBN là: <math>15 + 18 = 33 \text{ cm}</math></p>

- GV nhận xét, tuyên dương.	Chu vi tam giác ABC là: $7 + 8 + 8 = 23$ cm Tổng chu vi của hình tứ giác AMNC và hình tam giác MBN hơn chu vi hình tam giác ABC là <b>10</b> cm. -HS nhận xét
-----------------------------	---

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....



PPCT:239-240

**TIẾNG VIỆT**  
**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 2 (7 tiết)**  
**PHẦN 1: ÔN TẬP (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

+ Đọc đúng các từ, câu; đọc rõ ràng đoạn văn, câu chuyện, bài thơ, VB thông tin theo yêu cầu; bước đầu biết đọc diễn cảm lời nói của nhân vật trong bài đọc; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ. Tốc độ đọc khoảng 70 - 80 tiếng trong 1 phút.

+ Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được chi tiết trong bài đọc, tìm được ý chính của từng đoạn văn, hiểu được lời tác giả muốn nói qua VB dựa vào gợi ý). Nhận biết được các từ ngữ miêu tả điệu bộ, hành động của nhân vật, nhận biết được chi tiết về thời gian, địa điểm, hình ảnh so sánh, trình tự của các sự việc trong VB, nhận xét được về hình dáng, điệu bộ, hành động của nhân vật qua hình ảnh, tranh minh họa, truyện tranh,... Biết bày tỏ suy nghĩ, tình cảm về nhân vật trong tác phẩm.

+ Phân biệt được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm. Nhận biết được một số nhóm từ chỉ đặc điểm (chỉ màu sắc, âm thanh, hương vị, hình dáng/kích thước, phẩm chất). Nhận biết và đặt được câu kể, câu cảm, câu khiến thể hiện qua dấu câu, qua từ đánh dấu kiểu câu, và công dụng của kiểu câu.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

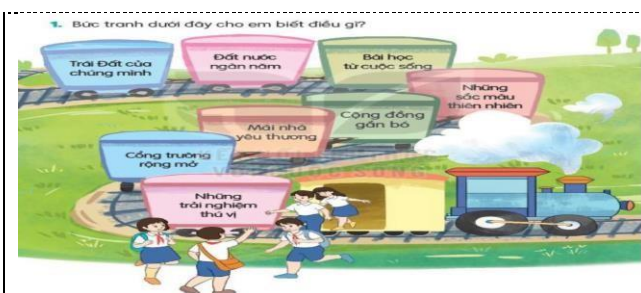
**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b>	
<p>- Gv yêu cầu hs đọc thuộc lòng bài Một mái nhà chung và nêu nội dung bài thơ.</p> <p>-GV tổ chức cho HS nghe và hát theo bài hát “ Trái Đất này là của chúng mình”.</p> <p>+ Câu 1: Các bạn nghe và hát xong bài hát các bạn có suy nghĩ gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS đọc thuộc lòng và nêu: Mọi vật đều có mái nhà riêng nhưng đều sống chung dưới bầu trời. Vì thế hãy bảo vệ và giữ gìn mái nhà chung đó.</p> <p>-HS hát theo nhạc</p> <p>+ Trả lời: Là anh em trên cùng một bầu trời, một Trái Đất phải biết đoàn kết và yêu thương nhau. - HS lắng nghe.</p>
<b>2. Khám phá.</b>	
<p><b>Hoạt động 1: Quan sát tranh</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc bài tập 1</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và đặt câu hỏi</p>	<p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS quan sát tranh.</p>



Bức tranh cho em biết điều gì?

- GV cho HS làm việc cá nhân nêu những ý kiến của mình về bức tranh
- GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp

- Gv nhận xét, tuyên dương

### Hoạt động 2: Đọc văn bản và trả lời câu hỏi.

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài
- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk.

- GV cho HS thảo luận nhóm 2

- GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp

+ Câu 1: Hãy nêu tên 1 – 2 bài tập đọc trong mỗi chủ điểm em đã học?

+ Câu 2: Bài tập đọc đó thuộc chủ điểm nào?

+ Câu 3: Bài đó viết về ai hoặc viết về sự vật gì?

+ Câu 4: Chi tiết nào trong bài đọc khiến em thấy thú vị?

- GV nhận xét, tuyên dương.

### 3. Thực hành

#### Hoạt động 3: Trò chơi: Ghép từ ngữ để tạo câu

- GV cho HS chơi trò chơi.
- GV hướng dẫn cách chơi: Bạn thứ nhất nêu từ chỉ sự vật, bạn thứ hai nêu từ chỉ đặc điểm hoặc hoạt động phù hợp.
- GV tổ chức cho HS chơi theo cặp đôi trong tổ:
- GV cho HS đọc yêu cầu bài 4
- GV yêu cầu HS quan sát tranh và đọc mẫu

- HS chia sẻ trước lớp

Bức tranh vẽ cảnh đoàn tàu, mỗi toa tàu ghi tên một chủ điểm Tiếng Việt mà chúng ta đã học. Có các bạn nhỏ tươi cười hơn hẳn vì đã mở mang được sự hiểu biết của mình trong một năm học đã qua.

Con tàu đã về đến bến, đã đi hết con đường của mình sau một năm học dưới sự dạy bảo của thầy cô và những người thân yêu.

- HS nhận xét

- HS đọc yêu cầu bài

- HS đọc các câu hỏi

- HS thảo luận nhóm

- HS chia sẻ trước lớp

+ Bài bác sĩ Y-éc-xanh.

- Bài ở chủ điểm Trái Đất của chúng mình.

- Bài tập đọc viết về một bác sĩ .

- Em thấy chi tiết hay đó là khi ông nói: Trái Đất đích thực là ngôi nhà của chúng ta

- HS nhận xét



- GV cho 2HS luyện tập theo mẫu
  - GV cho HS cả lớp chơi
- a. Ghép từ ngữ chỉ sự vật với từ ngữ chỉ đặc điểm thích hợp.

- GV cho HS các cặp chơi trong tổ
- Gọi 2-3 cặp trình bày trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương.

b. Ghép từ ngữ chỉ người hoặc con vật với từ ngữ chỉ hoạt động thích hợp.

- GV cho HS các cặp chơi trong tổ
- Gọi 2-3 cặp trình bày trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động 4: Chọn dấu câu thích hợp thay cho ô vuông.**

- GV gọi HS đọc yêu cầu trước lớp.

**Tưởng tượng**

Anh: - Sao em không uống thuốc đúng giờ thế

Em: - Thuốc đó đắng lắm

Anh: - Hãy tưởng tượng thuốc rất ngọt. Em sẽ uống dễ dàng

Em: - Hay là anh cứ tưởng tượng em đã uống thuốc rồi, được không ạ

(Theo Truyện cười thông minh đi dóm)

- GV cho HS làm việc cá nhân: hs đọc thầm câu chuyện trong sách giáo khoa và suy nghĩ để chọn được các dấu câu thích hợp.
- GV mời hs lên trình bày.

- GV đặt câu hỏi

Khi đọc câu chuyện trên em thấy thế nào?

Tại sao em lại thấy buồn cười?

- GV nhận xét vở, tuyên dương

- 1 cặp đôi luyện tập
- HS tham gia chơi

Con sông	Uốn lượn
Hoa hồng	Ngào ngạt
Bầu trời	Xanh ngắt

Cô giáo	Giảng bài
Con chim	Hót líu lo
Bác nông dân	Cấy lúa

- HS nhận xét

- HS đọc yêu cầu

- HS làm việc cá nhân vào vở
- HS lên trình bày
- HS nhận xét bài bạn

**Anh:** - Sao em không uống thuốc đúng giờ thế ?

**Em:** - Thuốc đó đắng lắm!

**Anh:** - Hãy tưởng tượng thuốc rất ngọt . Em sẽ uống dễ dàng .

**Em:** - Hay là anh cứ tưởng tượng em đã uống thuốc rồi, được không ạ?

- HS trả lời

- Khi đọc câu chuyện em thấy buồn cười.

- Vì người em nói với người anh là tưởng tượng là em đã uống thuốc.

- HS nhận xét

<p><b>Hoạt động 5: Tìm câu kể, câu cảm, câu khiến trong truyện vui ở trên ( làm việc nhóm đôi và đổi nhau để đối chiếu kết quả)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu bài</li> <li>- GV yêu cầu HS làm nhóm 2</li> <li>- GV gọi HS lên chia sẻ bài của mình trước lớp</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét bài bạn</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu bài</li> <li>- Các nhóm trình bày:</li> </ul> <table border="1" data-bbox="975 371 1434 607"> <tr> <td>Câu kể</td> <td>- Em sẽ uống dễ dàng.</td> </tr> <tr> <td>Câu hỏi</td> <td>- Sao em không uống thuốc đúng giờ thế? - Hay là anh cứ tưởng tượng em đã uống thuốc rồi, được không ạ?</td> </tr> <tr> <td>Câu cảm</td> <td>- Thuốc đó đắng lắm!</td> </tr> <tr> <td>Câu khiến</td> <td>- Hãy tưởng tượng thuốc rất ngọt!</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS nhận xét</li> </ul>	Câu kể	- Em sẽ uống dễ dàng.	Câu hỏi	- Sao em không uống thuốc đúng giờ thế? - Hay là anh cứ tưởng tượng em đã uống thuốc rồi, được không ạ?	Câu cảm	- Thuốc đó đắng lắm!	Câu khiến	- Hãy tưởng tượng thuốc rất ngọt!
Câu kể	- Em sẽ uống dễ dàng.								
Câu hỏi	- Sao em không uống thuốc đúng giờ thế? - Hay là anh cứ tưởng tượng em đã uống thuốc rồi, được không ạ?								
Câu cảm	- Thuốc đó đắng lắm!								
Câu khiến	- Hãy tưởng tượng thuốc rất ngọt!								
<p><b>4. Vận dụng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu hs thực hiện nhóm đôi ghi vào bảng phụ câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến. Nhóm nào ghi nhiều nhất nhóm đó chiến thắng.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cho HS quan sát một số tranh, ảnh trên máy chiếu về đặc điểm, hoạt động của sự vật, con người, con vật.</li> <li>+ GV nêu câu các bạn nhìn thấy đám mây như thế nào?</li> <li>+ Con bò đang làm gì?</li> <li>+ Mọi người đang làm gì?</li> <li>- GV nhận xét tiết học</li> <li>- Dặn dò : chuẩn bị cho tiết ôn tập 3, 4</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ghi:</li> <li>Câu kể: Em sẽ đọc bài dễ dàng.</li> <li>Câu hỏi: Sao em không ôn bài toán ở nhà?</li> <li>Câu cảm: Kẹo đó ngọt lắm!</li> <li>Câu khiến: Hãy tưởng tượng bầu trời buổi sáng mùa thu trong xanh!</li> <li>- HS quan sát trên máy chiếu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các bạn nhìn thấy đám mây đang trôi bồng bênh</li> <li>+Con bò đang gặm cỏ.</li> <li>+Mọi người đang gặt lúa.</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>								

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**PPCT: 69**

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI  
ÔN TẬP ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM (T1)**



**PPCT: 35**

**ĐẠO ĐỨC  
ÔN TẬP CUỐI NĂM**



**PPCT: 35**

**NĂNG KHIẾU**



Thứ Ba, ngày 14 tháng 5 năm 2024

PPCT:172

**TOÁN**  
**Bài 79: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T2)**  
**Tiết 2: ÔN VỀ ĐO LƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố về đo lường (đơn vị đo độ dài (mm), đo khối lượng (g), đo dung tích (ml), tháng, năm, đọc giờ đồng hồ đến từng phút; thực hiện phép tính với số đo độ dài, khối lượng, dung tích, thời gian, tiền Việt Nam,...
- Vận dụng vào giải các bài tập, giải bài toán thực tế liên quan đến các nội dung trên.
- Giải bài toán thực tế, tham gia trò chơi, vận dụng.
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.



**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>- GV yêu cầu hs thi đua bảng lớp giải bài toán:            Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 12 m, chiều dài hơn chiều rộng 4 m. Tính chu vi mảnh đất đó.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.            - Các em đã học các đơn vị đo đại lượng nào các em còn nhớ không?            Bài học ÔN TẬP VỀ ĐẠI LƯỢNG hôm nay sẽ giúp các em củng cố về các đơn vị đo đại lượng đã học.            - GV ghi tựa bài lên bảng.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi            Tóm tắt            Mảnh đất hình chữ nhật            Chiều dài: 12 m            Chiều dài hơn chiều rộng: 4 m            Chu vi: ? m</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Chiều rộng mảnh đất hình chữ nhật là:  <math>12 - 4 = 8 \text{ (m)}</math>            Chu vi mảnh đất hình chữ nhật là:  <math>(12 + 8) \times 2 = 40 \text{ (m)}</math>            Đáp số: 40 m.</p> <p>-HS nhận xét            - HS lắng nghe</p>
<b>2. Luyện tập:</b>	
<b>Bài 1.</b>	
<p>- GV cho HS nêu yêu cầu của đề bài và làm cá nhân</p>	<p>- 1 HS nêu yêu cầu đề bài.            - HS suy nghĩ, điền kết quả vào ô.</p>

<p><b>1</b> Số ?</p> <p>a) 1 cm = ? mm                      2 cm = ? mm          1 dm = ? cm = ? mm              3 dm = ? cm = ? mm          1 m = ? dm = ? cm = ? mm        4 m = ? dm = ? cm = ? mm</p> <p>b) 1 kg = ? g                              c) 1 l = ? ml          1 000 g = ? kg                          1 000 ml = ? l          2 kg = ? g                                3 l = ? ml</p> <p><b>GV</b> cho HS suy nghĩ, ghi kết quả vào sách.          - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>a) 1 cm = 10 mm                      2 cm = 20 mm          1 dm = 10 cm = 100 mm              3 dm = 30 cm = 300 mm          1 m = 10 dm = 100 cm = 1 000 mm        4 m = 40 dm = 400 cm = 4 000 mm</p> <p>b) 1 kg = 1 000 g                              c) 1 l = 1 000 ml          1 000 g = 1 kg                              1 000 ml = 1 l          2 kg = 2 000 g                              3 l = 3 000 ml</p> <p>- HS nhận xét</p>
<p><b>Bài 2:</b>          - GV gọi HS đọc đề bài</p> <p><b>2</b> Tính.</p> <p>a) 200 mm + 100 mm                      200 mm x 3          300 mm - 100 mm                      600 mm : 3</p> <p>b) 300 g + 200 g                      200 g x 5                      500 g - 300 g                      1 000 g : 5</p> <p>c) 400 ml + 300 ml                      800 ml : 4                      700 ml - 300 ml                      200 ml x 4</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.          - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu          - HS làm nhóm 4</p> <p>a) 200 mm + 100 mm = 300 mm                      200 mm x 3 = 600 mm          300 mm - 100 mm = 200 mm                      600 mm : 3 = 200 mm</p> <p>b) 300 g + 200 g = 500 g                      200 g x 5 = 1 000 g          500 g - 300 g = 200 g                      1 000 g : 5 = 200 g</p> <p>c) 400 ml + 300 ml = 700 ml                      800 ml : 4 = 200 ml          700 ml - 300 ml = 400 ml                      200 ml x 4 = 800 ml</p> <p>- HS nhận xét</p>
<p><b>3. Thực hành.</b>  <b>Bài 3:</b>          * Củng cố và rèn kỹ năng xem đồng hồ chính xác đến từng phút          - Gọi 1 HS đọc đề bài.</p> <p><b>3</b> a) Số ?</p> <p>Đồng hồ chỉ mấy giờ?</p>  <p>2 giờ 5 phút                      ? giờ ? phút                      ? giờ ? phút</p> <p>b) Nêu tên các tháng có 31 ngày và các tháng có 30 ngày trong năm.          c) Chọn câu trả lời đúng.          Nếu ngày 28 tháng 5 là Chủ nhật thì ngày 1 tháng 6 cùng năm đó là:          A. Thứ Ba      B. Thứ Tư      C. Thứ Năm      D. Thứ Sáu</p> <p>- GV nhận xét phiếu bài tập, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 4.</b></p>	<p>- 1 HS nêu yêu cầu đề bài.          - HS làm vào phiếu bài tập</p>  <p>2 giờ 5 phút                      4 giờ 40 phút                      10 giờ 8 phút</p> <p>b) Những tháng có 30 ngày:          Tháng 4, tháng 6, tháng 9, tháng 11.          Những tháng có 31 ngày: Tháng 1, tháng 3, tháng 5, tháng 7, tháng 8, tháng 10, tháng 12.          c) Nếu ngày 28 tháng 5 là Chủ nhật thì ngày 1 tháng 6 cùng năm đó là thứ Năm.          Chọn C.          - Lớp nhận xét đối chiếu kết quả.          - HS nhận xét: kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút, lịch để xem các tháng, các ngày trong năm để làm việc, học tập.</p>



<p><b>* Củng cố cách giải bài toán thực tế liên quan tới đơn vị tiền Việt Nam.</b></p> <p>- Gọi 1 HS đọc đề bài.</p> <p><b>4</b> Mai vào cửa hàng mua 5 quyển vở, mỗi quyển giá 7 000 đồng và mua một hộp bút chì màu giá 60 000 đồng. Hỏi Mai đã mua hết tất cả là bao nhiêu tiền?</p> <p>-GV yêu cầu hs tìm hiểu đề bài: Đề bài cho biết gì?</p> <p>Hỏi gì?</p> <p>-GV yêu cầu hs làm bài vào vở.</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>- 1 HS nêu yêu cầu đề bài.</p> <p>- HS tìm hiểu đề bài: Đề bài cho biết: Mai vào cửa hàng mua 5 quyển vở, mỗi quyển giá 7 000 đồng và mua một hộp bút chì màu giá 60 000 đồng Hỏi: Hỏi Mai đã mua hết tất cả là bao nhiêu tiền? -HS làm bài vào vở: Tóm tắt 1 quyển vở: 7 000 đồng 1 hộp bút chì màu: 60 000 đồng 5 quyển vở và 1 hộp bút chì màu: ... đồng? <i>Bài giải</i> Giá tiền mua 5 quyển vở là: <math>7\ 000 \times 5 = 35\ 000</math> (đồng) Số tiền Mai đã mua hết tất cả là: <math>35\ 000 + 60\ 000 = 95\ 000</math> (đồng) <i>Đáp số:</i> 95 000 đồng. - HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p> <p>- Gv yêu cầu hs làm phiếu bài tập: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>a) <math>400\text{ mm} + 250\text{ mm} = \dots\dots\dots\text{ mm}</math>  <math>400\text{ mm} - 250\text{ mm} = \dots\dots\dots\text{ mm}</math>  <math>800\text{ mm} \times 4 = \dots\dots\dots\text{ mm}</math>  <math>800\text{ mm} : 4 = \dots\dots\dots\text{ mm}</math></p> <p>b) <math>200\text{ g} + 600\text{ g} = \dots\dots\dots\text{ g}</math>  <math>300\text{ g} \times 2 = \dots\dots\dots\text{ g}</math></p> <p>c) <math>700\text{ ml} - 500\text{ ml} = \dots\dots\dots\text{ ml}</math>  <math>1\ 000\text{ ml} : 5 = \dots\dots\dots\text{ ml}</math></p> <p>-GV nhận xét phiếu bài tập, tuyên dương.</p>	<p>- HS làm phiếu bài tập:</p> <p>a) <math>400\text{ mm} + 250\text{ mm} = \mathbf{650}\text{ mm}</math>  <math>400\text{ mm} - 250\text{ mm} = \mathbf{150}\text{ mm}</math>  <math>800\text{ mm} \times 4 = \mathbf{3\ 200}\text{ mm}</math>  <math>800\text{ mm} : 4 = \mathbf{200}\text{ mm}</math></p> <p>b) <math>200\text{ g} + 600\text{ g} = \mathbf{800}\text{ g}</math>  <math>300\text{ g} \times 2 = \mathbf{600}\text{ g}</math></p> <p>c) <math>700\text{ ml} - 500\text{ ml} = \mathbf{200}\text{ ml}</math>  <math>1\ 000\text{ ml} : 5 = \mathbf{200}\text{ ml}</math></p> <p>-HS nhận xét</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....



**PPCT: 69**

**THỀ DỤC  
KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**PPCT: 70**

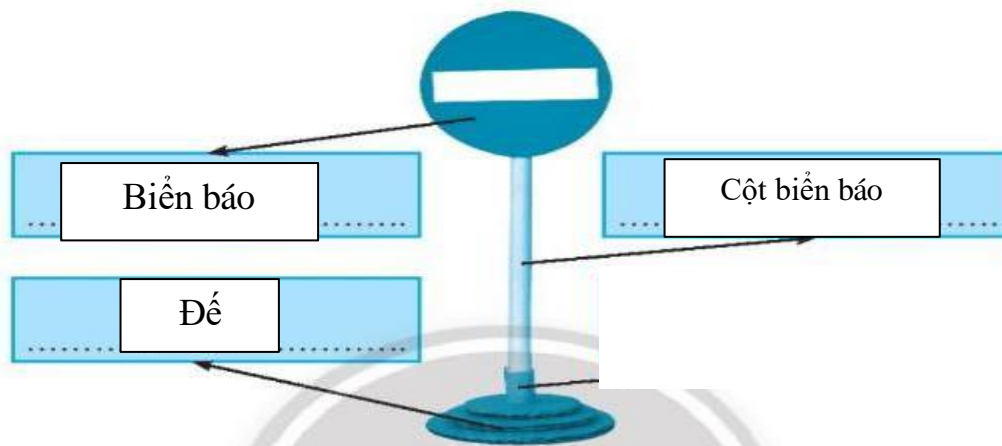
**TỰ NHIÊN XÃ HỘI  
ÔN TẬP ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM (T2)**

PPCT: 35

**CÔNG NGHỆ**  
**ÔN TẬP KIỂM TRA (T2)**  
**Giáo viên hướng dẫn học sinh ôn tập**

**B. TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Em hãy ghi tên các bộ phận của mô hình biển báo giao thông đường bộ trong hình dưới đây và cho biết tên gọi của biển báo.



Tên biển báo là: Biển báo cấm

**Câu 2:** Em hãy nêu ý nghĩa của biển báo giao thông.

**(Biển báo giao thông có ý nghĩa hướng dẫn người và phương tiện tham gia giao thông đúng luật.)**

**Câu 3:** Em hãy nêu quy trình làm một mô hình đồ chơi?

- **Bước 1: Tìm hiểu sản phẩm mẫu.**
- **Bước 2: Lựa chọn vật liệu, dụng cụ.**
- **Bước 3: Tiến hành làm đồ chơi.**
- **Bước 4: Kiểm tra và hoàn thiện sản phẩm.**

**Câu 4:** Em hãy kể tên vật liệu và dụng cụ khi làm đồ dùng học tập (thước kẻ)

- **Vật liệu: Giấy màu, giấy bìa, hồ dán....**
- **Dụng cụ: Bút màu, kéo, bút chì, thước kẻ...**

**Câu 5:** Em hãy nêu những yêu cầu làm thước kẻ bằng giấy?

- **Thước có kích thước đúng yêu cầu.**
- **Thước kẻ thẳng.**
- **Khoảng cách vạch giữa các số trên thước đều nhau.**
- **Trang trí hài hòa, sáng tạo.**



**PPCT: 104**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 9: NHỮNG NGƯỜI SỐNG QUANH EM VÀ NGHỀ EM YÊU THÍCH**  
**Tiết 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**  
**TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG LÀM TRÁI TIM YÊU THƯƠNG TẶNG BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện, biết nghĩ tới các bạn khi chia tay để nghỉ hè
- Phẩm chất chăm chỉ: Tham gia cùng các bạn trong lớp làm các trái tim yêu thương tặng bạn

**2. Năng lực:****\*Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Chia sẻ được những đức tính và điều tốt của bạn. Phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung

**\*Năng lực đặc thù:**

- *Năng lực thích ứng với cuộc sống*: Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi làm trái tim yêu thương tặng bạn
- *Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động*: Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp. Thực hiện được ý tưởng về việc làm trái tim yêu thương tặng bạn và tham gia các hoạt động văn nghệ cùng các bạn trong lớp

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU****1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3
- Hình mẫu “Trái tim yêu thương”

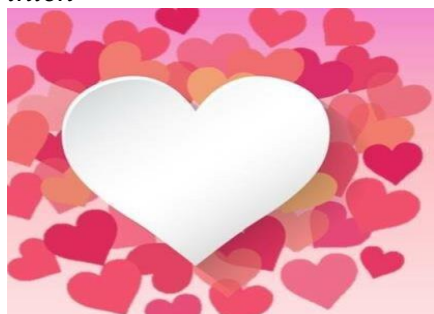
**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- Hình chụp cùng nhóm bạn trong lớp

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Hoạt động 1: Khởi động: Hát bài hát “Lớp chúng mình đoàn kết”.</b>  <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  <b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv cho HS cả lớp hát, vỗ tay “Lớp chúng mình đoàn kết”.</li> <li>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Nhận diện – Khám phá:</b>  <b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm được các trái tim yêu thương và viết lời chúc tặng bạn</li> </ul> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 2 trong sgk/88, cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BVN cho lớp hát và nhún nhảy theo nhịp lời bài hát</li> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS suy nghĩ và chia sẻ</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>

- GV yêu cầu cá nhân HS suy nghĩ đến bạn em sẽ tặng “ Trái tim yêu thương” và hướng dẫn học sinh cách thực hiện.
- *Em định tặng “ Trái tim yêu thương” cho bạn nào?*
- *Chọn một tờ giấy hoặc tấm bìa em thích.*
- *Gấp đôi tờ giấy hoặc tấm bìa màu, vẽ một đường cong viền trái tim lên tờ giấy, bìa màu đó*
- *Cắt hình trái tim theo đường cong đã vẽ*
- *Tô màu và trang trí mặt ngoài trái tim theo ý thích*



**Hoạt động 3: Thực hành**

**Mục tiêu:**

- Thực hiện được các trái tim yêu thương
- Viết lời chúc vào trái tim

**Cách tiến hành:**

- Sau khi học sinh xong trái tim, GV yêu cầu học sinh viết một đức tính tốt của bạn và viết lời chúc của em dành cho bạn trong dịp hè



- GV tổ chức cho HS tặng “Trái tim yêu thương” cho nhau và nói lời chúc dành cho bạn
- GV nhận xét khen ngợi học sinh

**Hoạt động 4: Vận dụng:**

- GV yêu cầu HS về làm thêm những trái tim yêu thương tặng cho người thân của mình

- HS thực hiện viết lời chúc cho bạn

- HS thực hiện
- HS lắng nghe.

- Thực hiện theo yc

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
 .....  
 .....



Thứ Tư, ngày 15 tháng 5 năm 2024

PPCT:173

**TOÁN**  
**CHỦ ĐỀ 16: ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**Bài 80:**

**ÔN TẬP BẢNG SỐ LIỆU, KHẢ NĂNG XẢY RA CỦA MỘT SỰ KIỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**







- Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn giải câu trả lời được đưa ra. HS có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học
- Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt và trả lời câu hỏi ( bằng cách nói hoặc viết) mà giáo viên đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng.
- Nêu được một số nét đơn giản ở bảng số liệu.
- Nhận biết và mô tả được các khả năng xảy ra ( có tính ngẫu nhiên) của một sự kiện.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																								
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- GV yêu cầu hs làm phiếu bài tập:</p> <p>a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm. Đồng hồ chỉ mấy giờ?</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">               ..... giờ ..... phút         </div> <div style="text-align: center;">               ..... giờ ..... phút         </div> <div style="text-align: center;">               ..... giờ ..... phút         </div> </div> <p>b) Viết tên tháng thích hợp vào chỗ chấm. Trong một năm, hai tháng liền nhau có cùng 31 ngày là tháng ..... và tháng .....</p> <p>c) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. Nếu ngày 26 tháng 3 là thứ Hai thì ngày 4 tháng 4 cùng năm đó là: A. Thứ Hai                      B. Thứ Ba C. Thứ Tư                        D. Thứ Năm</p> <p>-GV nhận xét phiếu bài tập, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS làm phiếu bài tập:</p> <p>a)</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  3 giờ 5 phút         </div> <div style="text-align: center;">  10 giờ 18 phút         </div> <div style="text-align: center;">  2 giờ 40 phút         </div> </div> <p>b) Trong một năm, hai tháng liền nhau có cùng 31 ngày là tháng 7 và tháng 8.</p> <p>c) Nếu ngày 26 tháng 3 là thứ Hai thì ngày 4 tháng 4 cùng năm đó là: A. Thứ Hai                      B. Thứ Ba <input checked="" type="radio"/> C. Thứ Tư                        D. Thứ Năm</p> <p>-Hs nhận xét</p>																								
<p><b>2. Luyện tập.</b></p>																									
<p><b>Bài 1.</b></p> <p>Cho bảng số liệu về số học sinh đã đến thư viện vào mỗi buổi sáng và chiều trong một tuần học.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th style="border: none;"></th> <th colspan="5" style="border: none;">Thứ</th> </tr> <tr> <th style="border: none;">Buổi</th> <th style="border: none;">Thứ Hai</th> <th style="border: none;">Thứ Ba</th> <th style="border: none;">Thứ Tư</th> <th style="border: none;">Thứ Năm</th> <th style="border: none;">Thứ Sáu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="border: none;">Sáng</td> <td style="border: none;">40</td> <td style="border: none;">35</td> <td style="border: none;">60</td> <td style="border: none;">65</td> <td style="border: none;">60</td> </tr> <tr> <td style="border: none;">Chiều</td> <td style="border: none;">60</td> <td style="border: none;">40</td> <td style="border: none;">35</td> <td style="border: none;">60</td> <td style="border: none;">65</td> </tr> </tbody> </table>		Thứ					Buổi	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Sáng	40	35	60	65	60	Chiều	60	40	35	60	65	<p>- HS quan sát bảng số liệu đọc thông tin bài 1. - Thảo luận và thống nhất câu trả lời trong nhóm.</p>
	Thứ																								
Buổi	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu																				
Sáng	40	35	60	65	60																				
Chiều	60	40	35	60	65																				

Dựa vào bảng trên trả lời câu hỏi:

a) Mỗi cột của bảng cho biết điều gì? Mỗi hàng của bảng cho biết điều gì?

b) Trong ngày thứ Ba, có bao nhiêu học sinh đến thư viện vào mỗi buổi?

c) Có bao nhiêu học sinh đến thư viện vào mỗi buổi chiều

- GV cho HS quan sát bảng số liệu về số HS đã đến thư viện vào mỗi buổi sáng và chiều trong một tuần học.

-Yêu cầu HS thảo luận nhóm

- GV gợi mở các câu hỏi cho HS dựa vào bảng số liệu để trả lời

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả

- GV nhận xét, tuyên dương.

### Bài 2.

Cho bảng số liệu về số tiền tiết kiệm được của các bạn Nam, Việt và Mai trong một tuần.

Bạn	Số tờ tiền trong hộp tiết kiệm (tờ)				Tổng số tiền tiết kiệm
	1 000 đồng	2 000 đồng	5 000 đồng	10 000 đồng	
Nam	3	1	1	0	10 000 đồng
Việt	0	0	2	1	?
Mai	5	5	0	0	?

a) Tính số tiền tiết kiệm được của Việt và của Mai.

b) Bạn nào tiết kiệm được nhiều nhất? Bạn nào tiết kiệm được ít tiền nhất?

- Đại diện nhóm trả lời các câu hỏi

a) Mỗi cột của bảng cho biết số học sinh đến thư viện mỗi ngày từ thứ hai đến thứ sáu.

Mỗi hàng của bảng cho biết số học sinh đến thư viện mỗi buổi sáng và chiều từ thứ hai đến thứ sáu.

b) Trong ngày thứ Ba, có 35 học sinh đến thư viện vào buổi sáng; có 40 học sinh đến thư viện vào buổi chiều.

c) Số học sinh đến thư viện vào mỗi buổi chiều là:

Thứ Hai: 60 học sinh

Thứ Ba: 40 học sinh

Thứ Tư: 34 học sinh

Thứ Năm: 60 học sinh

Thứ Sáu: 65 học sinh

- HS nhận xét

-HS đọc yêu cầu bài

-HS làm vở:

a) Số tiền tiết kiệm của Việt là  $5\,000 \times 2 + 10\,000 = 20\,000$  đồng.

Số tiền tiết kiệm của Mai là  $1\,000 \times 5 + 2\,000 \times 5 = 15\,000$  đồng

Bạn	Số tờ tiền trong hộp tiết kiệm (tờ)				Tổng số tiền tiết kiệm
	1 000 đồng	2 000 đồng	5 000 đồng	10 000 đồng	
Nam	3	1	1	0	10 000 đồng
Việt	0	0	2	1	20 000 đồng
Mai	5	5	0	0	15 000 đồng

b) Việt tiết kiệm được nhiều tiền nhất; Nam tiết kiệm được ít tiền nhất.

c) Các bạn dự định dùng tiền tiết kiệm trong tuần đó để mua truyện. Biết 1 quyển truyện có giá 13 000 đồng. Hỏi những bạn nào đã có đủ tiền mua truyện?

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

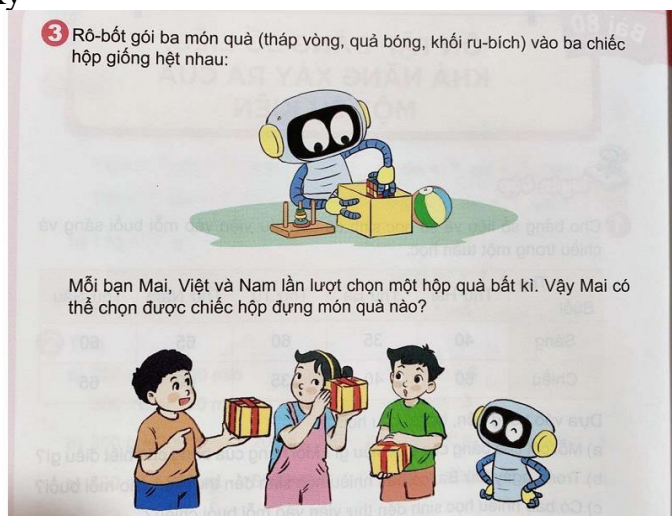
### 3. Thực hành.

#### Bài 3.

- GV cho HS quan sát tranh vẽ nêu yêu cầu của bài tập

- GV lưu ý HS: Đây là bài tập yêu cầu mô tả các sự kiện có thể xảy ra trong một tình huống cho trước.

- GV cho HS mô tả Rô-bốt gói quà và dự đoán khả năng xảy ra khi 3 bạn lần lượt chọn 1 hộp quà bất kỳ



- Gọi HS chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương.

#### Bài 4.

Trong chiếc mũ ảo thuật có 2 con thỏ trắng và 1 con thỏ nâu



Nếu nhà ảo thuật cú mèo lấy cùng một lúc 2 con thỏ ra khỏi chiếc mũ đó, thì những sự kiện nào có thể xảy ra?

-Cho HS quan sát, đọc nội dung trong sách HS.

c) Ta có  $20\ 000\ \text{đồng} > 13\ 000\ \text{đồng}$ ;  $15\ 000\ \text{đồng} > 13\ 000\ \text{đồng}$ .

Vậy bạn Việt, Mai đã có đủ tiền mua truyện.

-HS nhận xét

-HS quan sát tranh đọc thông tin và nêu yêu cầu.

-Chia sẻ nội dung dự đoán trước lớp:

Các khả năng có thể xảy ra:

Mai có thể chọn được chiếc hộp đựng tháp vòng

Mai có thể chọn được chiếc hộp đựng quả bóng.

Mai có thể chọn được chiếc hộp đựng khối ru-bích.

-HS nhận xét

- HS thảo luận trong nhóm và đưa ra các phán đoán

- HS dự đoán:

Nếu nhà ảo thuật cú mèo lấy cùng một lúc 2 con thỏ ra khỏi chiếc mũ đó, thì có 2 khả năng xảy ra:

- Nhà ảo thuật có thể lấy được 1 con thỏ trắng và 1 con thỏ nâu.

<p>- GV gọi mở cho HS thảo luận đưa ra dự đoán về các sự kiện có thể xảy ra khi nhà ảo thuật cú mèo lấy 2 con thỏ ra khỏi chiếc mũ đỏ. - GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- Nhà ảo thuật có thể lấy được 2 con thỏ trắng. -HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- Gv yêu cầu hs dùng bốn g hoa để nhận xét Đ, S. Rô-bốt đang ngồi dưới một cây táo thân. Trên cây có những quả táo màu đỏ và màu xanh. Khi Rô-bốt đang chăm chú đọc sách thì một quả táo đột nhiên rụng xuống, rơi trúng vào quyển sách của Rô-bốt. a) Quả táo đó chắc chắn là táo đỏ hoặc táo xanh. .... b) Quả táo đó có thể là táo xanh. .... c, Quả táo đó có thể là táo vàng. .... d, Quả táo đó không thể là táo đỏ. .... - GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>-HS thực hiện:  a) Quả táo đó chắc chắn là táo đỏ hoặc táo xanh. <b>Đ</b> b) Quả táo đó có thể là táo xanh. <b>Đ</b> c) Quả táo đó có thể là táo vàng. <b>S</b> (vì trên cây không có quả táo màu vàng) d) Quả táo đó không thể là táo đỏ. <b>S</b> (vì trên cây có những quả táo màu đỏ và màu xanh) -HS nhận xét</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
 .....  
 .....

PPCT: 241

**TIẾNG VIỆT**  
**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 2 (7 tiết)**  
**PHẦN 1: ÔN TẬP (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

+ Đọc đúng các từ, câu; đọc rõ ràng đoạn văn, câu chuyện, bài thơ, VB thông tin theo yêu cầu; bước đầu biết đọc diễn cảm lời nói của nhân vật trong bài đọc; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ. Tốc độ đọc khoảng 70 - 80 tiếng trong 1 phút.

+ Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được chi tiết trong bài đọc, tìm được ý chính của từng đoạn văn, hiểu được lời tác giả muốn nói qua VB dựa vào gợi ý). Nhận biết được các từ ngữ miêu tả điệu bộ, hành động của nhân vật, nhận biết được chi tiết về thời gian, địa điểm, hình ảnh so sánh, trình tự của các sự việc trong VB, nhận xét được về hình dáng, điệu bộ, hành động của nhân vật qua hình ảnh, tranh minh họa, truyện tranh,... Biết bày tỏ suy nghĩ, tình cảm về nhân vật trong tác phẩm.

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.
- Tham gia làm việc trong nhóm để trar lời câu hỏi trong bài.
- Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi “ Hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.</li> <li>+ Câu 1: Viết tiếp để hoàn chỉnh câu chỉ đặc điểm của con mèo.</li> <li>+ Câu 2: Câu sau thuộc dạng câu nào?.</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>+ Trả lời: Con mèo có bộ lông rất mượt</li> <li>+ Trả lời: Em đã học bài chưa?</li> <li>Thuộc câu hỏi</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Kết nối.</b>	
<p><b>Hoạt động 1: Nêu tên tác giả bài thơ Đất nước là gì?, Tiếng nước mình?, Một mái nhà chung. Đọc thuộc 2-3 khổ thơ trong một bài thơ đã học(làm việc nhóm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu bài 1</li> <li>- GV cho HS thảo luận theo nhóm 4</li> <li>- GV yêu cầu đại diện nhóm trả lời.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS thảo luận.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>+ Bài Đất nước là gì? Tác giả Huỳnh Mai Liên</li> <li>+ Tiếng nước mình Tác giả của Mai Liên</li> <li>+ Một mái nhà chung Tác giả của Định Hải.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc thuộc lòng 2-3 khổ thơ của một bài thơ em đã học (5')</li> <li>- GV gọi HS lên đọc bài</li> <li>- Nhóm nhận xét bài đọc của bạn</li> <li>- GV nhận xét và tuyên dương</li> </ul> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 2: Đọc bài Đàn chim gáy và thực hiện yêu cầu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS nêu yêu cầu.</li> <li>- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</li> <li>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp.</li> <li>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS chia đoạn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>vòng cườm đẹp quanh cổ.</i></li> <li>+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>đi mót lúa.</i></li> <li>+ Đoạn 3: Phần còn lại.</li> </ul> </li> <li>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK.</li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.</li> <li>- GV nhận xét các nhóm</li> <li>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 3 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Câu 1: Khi nào chim gáy bay về cánh đồng làng?</li> <li>+ Câu 2: Nêu những đặc điểm của chim gáy?</li> </ul> </li>   <li>+ Câu 3: Em thích đặc điểm nào của loài chim gáy? Vì sao?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét câu trả lời của bạn</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS học thuộc</li> <li>- 2-3HS đọc</li> <li>- HS lắng nghe.</li>   <li>- HS nêu yêu cầu</li> <li>- HS lắng nghe.</li>   <li>- HS lắng nghe cách đọc.</li>   <li>- 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS quan sát</li>   <li>- HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- HS đọc giải nghĩa từ.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm 4.</li>   <li>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chim gáy bay về cánh đồng làng khi mùa gặt bắt đầu/ vào mùa gặt.</li> <li>+ Những đặc điểm của chim gáy: đức tính thì hiền lành, chăm chỉ; thân hình béo nục; đôi mắt màu nâu, trằm ngâm, ngơ ngác; lông mịn mượt; cổ quàng một chiếc “tạp dề” công nhân đầy hạt cườm lấp lánh; đuôi xòe như múa.</li> <li>+ HS có thể trả lời theo ý của mình: em thích đặc điểm chiếc cổ của chim gáy quàng một chiếc “tạp dề” công nhân đầy hạt cườm lấp lánh, vì giống như .....</li> </ul> </li> <li>-HS nhận xét</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đặt câu hỏi cho HS trả lời</li> </ul> <p>Em hãy chia sẻ những điều thú vị trong buổi học ngày hôm nay cho cô và các bạn biết .</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS trả lời:</li> </ul> <p>Em rất thích buổi học hôm nay về đất nước, mái nhà chung. Sự đoàn kết, yêu thương giúp đỡ lẫn nhau.</p>

<p>- GV nhận xét, đánh giá tiết dạy.</p>	<p>Nhận biết được các từ ngữ miêu tả điệu bộ, hành động của nhân vật, nhận biết được chi tiết về thời gian, địa điểm, hình ảnh so sánh, trình tự của các sự việc trong văn bản, nhận xét được về hình dáng, điệu bộ, hành động của nhân vật qua hình ảnh, tranh minh họa, truyện tranh,... Biết bày tỏ suy nghĩ, tình cảm về nhân vật trong tác phẩm. -HS nhận xét</p>
--	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....  
.....





**PPCT: 35**

**MĨ THUẬT**  
**TRƯNG BÀY SẢN PHẨM CUỐI NĂM**



PPCT: 35

**ÂM NHẠC**  
**THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC. NHẠC CỤ**  
**ÔN BÀI: BẠN ƠI LẮNG NGHE, TIẾNG HÁT BẠN BÈ MÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhớ tên 3 tiết có Thường Thức Âm nhạc
- Nhớ tên 5 loại nhạc cụ dùng trong HK2
- 2 Bài hát ở Chủ Đề 7,8

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:****1. Giáo viên:**

- Bài giảng điện tử đủ hết file âm thanh, hình ảnh...
- Giáo án word soạn rõ chi tiết
- Đàn oơ gan, nhạc cụ cơ bản (VD như Thanh phách, Song loan, Trống con, Tem-pơ-rin, Trai-en-Gô)

**2. Học sinh:**

- SGK, vở ghi, đồ dùng học tập
- Nhạc cụ cơ bản (VD như Thanh phách, Song loan, Trống con, Tem-pơ-rin, Trai-en-Gô)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC.**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>1. Hoạt động khởi động</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc học sinh sửa tư thế ngồi ngay ngắn.</li> <li>- Kiểm tra sĩ số. HS chuẩn bị đồ dùng học tập.</li> <li>- Lớp khởi động hát kết hợp gõ đệm theo chia đôi bài Múa sạp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ngồi ngay ngắn.</li> <li>- Lớp trưởng báo cáo sĩ số.</li> <li>Thực hiện</li> <li>- Thực hiện.</li> </ul>
<b>2. Hoạt động luyện tập</b>	
<p><b>NỘI DUNG ÔN THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỏi để củng cố kiến thức HĐ TT ÂM NHẠC HK2: <i>Tìm hiểu nhạc cụ Hác-mô-ni-ca, Tìm hiểu nhạc cụ U-ku-lê-lê. Câu chuyện âm nhạc Tiếng đàn Sô-panh, Với nội dung tìm hiểu 2 nhạc cụ Hác-mô-ni-ca, U-ku-lê-lê thì cho chơi trò chơi nghe âm sắc đoán tên nhạc cụ. Còn nội dung Câu chuyện âm nhạc Tiếng đàn Sô-panh thì cho xem tranh hỏi về tác giả và câu chuyện</i></li> <li>- HS nghe lại cách chơi, cấu tạo, âm sắc <i>Hác-mô-ni-ca, U-ku-lê-lê</i>. Nghe lại câu chuyện Thần đồng Mô-za 1 lần</li> </ul> <p><b>NỘI DUNG ÔN NHẠC CỤ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỏi để củng cố kiến thức HĐ Nhạc cụ: Trình chiếu 5 nhạc cụ Trống Con, Thanh Phách, Chuông lắc tay, Trai en gô, song loan và hỏi HS nhận biết tên nhạc cụ, cách cầm...</li> </ul> <p><b>NỘI DUNG ÔN BÀI BẠN ƠI LẮNG NGHE, TIẾNG HÁT BẠN BÈ MÌNH</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS trả lời theo kiến thức đã học</li> <li>- Lắng nghe, thực hiện</li> <li>- Lắng nghe, ghi nhớ lại</li> </ul>

<p>- Bài <i>Bạn ơi lắng nghe</i> dùng tranh ảnh, dùng 1 câu nhạc để các em nhận ra bài ôn</p> <p>-HD HS ôn lại bài <i>Bạn ơi lắng nghe</i> với các hình thức: Tổ, cá nhân, hát gõ đệm theo hình tiết tấu đã học bằng nhạc cụ Song Loan, chuông lắc tay</p> <p>- HD HS ôn lại bài <i>Tiếng hát bạn bè mình</i> với các hình thức: Tốp ca, nối tiếp, vận động các động tác cơ thể. hát gõ đệm theo hình tiết tấu đã học bằng nhạc cụ Temporin</p> <p><b>* Kiểm tra, đánh giá:</b> Theo khung kiến thức kỹ năng địa phương(VĐ)</p> <p>- Đánh giá nhận xét chung và đọc 3 mức đánh giá</p> <p>– Mức 1: Chưa hoàn thành</p> <p>+ <i>HS chưa nhớ và chưa gọi tên bài hát, tên nốt nhạc, tên nhạc cụ được học.</i></p> <p>+ <i>Thực hiện được ở mức độ vẫn cần sự hướng dẫn của GV.</i></p> <p>– Mức 2: Hoàn thành</p> <p>+ <i>HS thể hiện được bài hát, đọc bài đọc nhạc, gõ đệm hình tiết tấu đã học với nhạc cụ ở mức độ đơn giản.</i></p> <p>+ <i>Tham gia vào các hoạt động tập thể nhưng còn chưa tự tin.</i></p> <p>– Mức 3: Hoàn thành tốt HS vận dụng được kiến thức đã học vào thực tế.</p> <p>+ <i>Biết biểu diễn bài hát, đọc bài đọc nhạc, gõ đệm với nhạc cụ theo hình thức phù hợp.</i></p> <p>+ <i>Biết thể hiện cảm xúc khi hát, gõ đệm và vận động phụ họa theo nhịp điệu.</i></p> <p>+ <i>Biết chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn/ nhóm. Tự tin, tích cực tham gia vào các hoạt động tập thể.</i></p> <p><b>3. Hoạt động ứng dụng:</b></p> <p>- Hỏi nội dung tiết học?</p> <p>- Dặn HS về ôn tập và chuẩn bị bài mới, làm bài tập trong VBT.</p>	<p>- Lắng nghe, ôn tập.</p> <p>- Theo dõi, lắng nghe, trả lời</p> <p>- Theo dõi, lắng nghe, trả lời</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ, thực hiện.</p> <p>- Thực hiện theo yêu cầu GV</p> <p>- Thực hiện theo yêu cầu GV</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	---

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

PPCT: 69

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.
- Hiểu nội dung bài đọc. Biết bày tỏ suy nghĩ, tình cảm về nhân vật trong tác phẩm.
- Củng cố về nhận biết từ so sánh, sự vật được so sánh trong đoạn văn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT TV

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. HD Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> <p>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</p> <p><b>Hoạt động 2: HD Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Bài 1/69: Bức tranh này cho ta biết điều gì?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi hs đọc yêu cầu bài tập</li> <li>- GV hướng dẫn hs làm việc nhóm 4 chọn và trả lời câu hỏi: Bức tranh này cho ta biết điều gì?</li> <li>- Chọn 1 trong các bài trong chủ điểm và đọc</li> <li>- Từng hs nói tên 1 bài đọc yêu thích, đọc và trả lời câu hỏi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs trả lời: Bức tranh cho em biết những chủ điểm sách giáo khoa Tiếng Việt 3 đã dạy.</li> <li>- Hs nhận xét, bổ sung</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> </ul> <p>Những trải nghiệm thú vị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngày gặp lại</li> <li>+ Tập nấu ăn</li> <li>- Cổng trường mở ra:</li> <li>+ Lời giải toán đặc biệt</li> <li>+ Ngày em vào Đội</li> <li>- Mái nhà yêu thương:</li> <li>+ Khi cả nhà bé tí</li> <li>+ Tia nắng bé nhỏ</li> <li>- Cộng đồng gắn bó:</li> <li>+ Đi tìm mặt trời</li> <li>+ Những chiếc áo ấm</li> <li>- Những màu sắc thiên nhiên:</li> <li>+ Những cái tên đáng yêu</li> <li>+ Mặt trời xanh của tôi</li> <li>- Bài học từ cuộc sống:</li> </ul>

- GV quan sát, nhận xét

**Bài 2 /69: Viết tên 1 bài đọc em thích trong mỗi chủ điểm.**

- Gọi hs đọc yêu cầu

+ Bài yêu cầu gì?

- GV yêu cầu hs làm việc cá nhân viết bài theo yêu cầu bài tập

- Gọi hs đọc bài làm

- GV nhận xét, chốt đáp án

+ Quả hồng thỏ con

+ Mèo đi câu cá

- Đất nước ngàn năm:

+ Sông Hương

+ Sự tích ông Đùng, bà Đùng

- Trái đất của chúng mình:

+ Những điều nhỏ tớ làm cho Trái Đất

+ Một mái nhà chung

- Nhóm nhận xét, bổ sung

- Hs đọc bài

- Hs trả lời

Ví dụ

Học sinh đọc lại bài Những cái tên đáng yêu.

**a. Bài em đọc thuộc chủ điểm:** Những màu sắc thiên nhiên

**Bài đọc viết về:** Những cái tên khác nhau vào những thời điểm khác nhau của cây nấm.

**c. Chi tiết trong bài đọc khiến em thấy thú vị:** Vì được gọi bằng quá nhiều cái tên, Nấm cũng không biết mình tên là gì nữa. Nấm rất mong chờ những cái tên mới từ các sự vật khác. Đối với nấm, tên của nấm chính là một bí mật.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

## Tiết PPCT: 79

**ÔN TOÁN**  
**ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố về hình học (ba điểm thẳng hàng, trung điểm của đoạn thẳng, góc vuông, chu vi hình tam giác, hình tứ giác, chu vi và diện tích hình vuông, hình chữ nhật).
- Vận dụng vào giải các bài tập, giải bài toán thực tế liên quan đến các nội dung trên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> <p>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng: Về hình học, nhận biết, tính chu vi, diện tích hình đã học</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Bài 1/119: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp</b></p> <p><b>HS làm việc nhóm 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nêu yêu cầu của đề bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ, dùng êke kiểm tra góc vuông.</li> <li>- YCHS nêu nhận xét cho bạn kế bên nghe.</li> <li>- Gọi vài HS lần lượt lên bảng, chỉ vào hình và trả lời câu hỏi</li> </ul> <p>GV kết luận chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi thêm trung điểm và điểm ở giữa khác nhau thế nào.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu đề bài.</li> <li>- HS làm việc nhóm 2 – trả lời câu hỏi của đề bài.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Vài HS lên bảng trình bày.</li> <li>a. Ba điểm thẳng hàng trên mỗi cạnh hình vuông là: A, M, B ; B, N, C; D, P, C; A, Q, D</li> <li>- Điểm O là trung điểm của đoạn thẳng MP, và đoạn thẳng QN</li> <li>c- Các góc vuông chung đỉnh M là: <math>\widehat{AMO} = \widehat{đỉnh M}</math> cạnh MA và MO, <math>\widehat{BMO} = \widehat{đỉnh M}</math> cạnh MB và MO</li> <li>- Các góc vuông chung đỉnh O là: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ đỉnh O cạnh OM và ON</li> <li>+ đỉnh O cạnh OP và ON</li> <li>+ đỉnh O cạnh OP và OQ</li> <li>+ đỉnh O cạnh OM và OQ</li> </ul> </li> <li>- Lốp theo dõi, nhận xét.</li> <li>- HS nêu nhận xét về trung điểm của đoạn thẳng.</li> </ul>
<p><b>Bài 2/119: Viết số thích hợp vào chỗ chấm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV YC HS nêu đề bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề bài</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS nêu cách tính chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác</li> <li>- Gọi 1 HS lên bảng, dưới lớp trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</li>   <li>- GV nhận xét kết quả các nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs nêu cách tính</li> <li>- Hs lên bảng</li> <li>a/ Chu vi hình tam giác MBN là: <math>6 + 4 + 5 = 15</math> (cm)</li> <li>b/ Chu vi hình tứ giác AMNC là: <math>2 + 5 + 4 + 7 = 18</math> (cm)</li> <li>c/ Tổng chu vi của hình tam giác MBN và hình tứ giác AMNC lớn hơn chu vi của hình tứ giác ABC là 10 cm</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- GV hướng dẫn HS cần phân tích đề bài:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bài toán cho biết gì?</li> <li>+ Bài toán hỏi gì?</li> <li>+ Bài toán cần dùng mấy bước tính?</li> </ul> </li> <li>- GV cho HS làm bài vào vở. GV quan sát, giúp đỡ những HS còn lúng túng.</li> <li>- GV cho HS trình bày bài</li>   <li>- GV gọi HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chốt bài làm đúng</li> <li>- GV chốt: BT củng cố cách giải và trình bày bài giải toán có lời văn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc to. Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- HS nêu:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 2 bước tính</li> </ul> </li> <li>- HS làm bài vào vở</li>   <li>- HS trình bày bài làm trước lớp</li> <li style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></li> <li>Chiều rộng mảnh đất hình chữ nhật là: <math>12 - 4 = 8</math> (m)</li> <li>Chu vi mảnh đất hình chữ nhật là: <math>(12 + 8) \times 2 = 40</math> (m)</li> <li style="text-align: center;">Đáp số: 40 m.</li> <li>- HS lắng nghe, sửa sai nếu có.</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



Thứ Năm, ngày 16 tháng 5 năm 2024

PPCT:174

**TOÁN**  
**Bài 81: ÔN TẬP CHUNG**  
**Tiết 1: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kỹ năng về số học (đọc, viết thứ tự, so sánh các số có bốn, năm chữ số).
- Ôn tập về phép tính (cộng, trừ, nhân, chia số có bốn, năm chữ số với (cho) số có một chữ số, vận dụng tính giá trị của biểu thức, giải bài toán có lời văn hai bước tính ...)
- Giải bài toán thực tế, tham gia trò chơi, vận dụng.
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																																								
<b>1. Khởi động:</b>																																									
<p>- Gv yêu cầu hs làm nhóm 2: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp. Trong chiếc hộp của Nam có 2 viên bi màu đỏ và 2 viên bi màu vàng. Nam không nhìn vào hộp và lấy ra 1 viên bi, rồi tặng số viên bi còn lại cho Việt. Việt có thể nhận được ..... viên bi màu..... và ..... viên bi màu ..... hoặc ..... viên bi màu ..... và ..... viên bi màu .....</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu bài mới</p>	<p>-HS làm nhóm 2:</p> <p>Việt có thể nhận được <b>1</b> viên bi màu <b>đỏ</b> và <b>2</b> viên bi màu <b>vàng</b> hoặc <b>2</b> viên bi màu <b>đỏ</b> và <b>1</b> viên bi màu <b>vàng</b>.</p> <p>-HS nhận xét. -HS lắng nghe.</p>																																								
<b>2. Luyện tập:</b>																																									
<p><b>Bài 1</b> Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th rowspan="2"></th> <th colspan="4">Hàng</th> <th rowspan="2">Viết số</th> <th rowspan="2">Đọc số</th> </tr> <tr> <th>Chục nghìn</th> <th>Nghìn</th> <th>Trăm</th> <th>Chục</th> <th>Đơn vị</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td>6</td> <td>3</td> <td>0</td> <td>5</td> <td>6 305</td> <td>sáu nghìn ba trăm linh năm</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>7</td> <td>6</td> <td>4</td> <td>1</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>0</td> <td>8</td> <td>7</td> <td>4</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table> <p>-GV yêu cầu hs đọc đề bài -GV yêu cầu hs thực hiện cá nhân</p>		Hàng				Viết số	Đọc số	Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị		6	3	0	5	6 305	sáu nghìn ba trăm linh năm	2	7	6	4	1	?	?	3	0	8	7	4	?	?	5	5	5	5	5	?	?	<p>-HS đọc yêu cầu bài -HS làm cá nhân: Viết số: Lần lượt từ hàng chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị. - Đọc số: Đọc các số có năm chữ số lần lượt từ trái sang phải</p>
		Hàng						Viết số	Đọc số																																
	Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị																																				
	6	3	0	5	6 305	sáu nghìn ba trăm linh năm																																			
2	7	6	4	1	?	?																																			
3	0	8	7	4	?	?																																			
5	5	5	5	5	?	?																																			

-GV nhận xét , tuyên dương.

**Bài 2: làm phiếu bài tập**

- Gọi HS nêu yêu vầu của đề bài.

**2** Cho các số sau:

53 460      54 360      46 530      53 640

a) Chọn câu trả lời đúng.

Trong các số đã cho:

- Số lớn nhất là: A. 53 460    B. 54 360    C. 46 530    D. 53 640

- Số bé nhất là: A. 53 460    B. 54 360    C. 46 530    D. 53 640

b) – Viết các số đã cho theo thứ tự từ bé đến lớn.

– Viết các số đã cho theo thứ tự từ lớn đến bé.

- GV yêu cầu HS làm phiếu bài tập

- GV nhận xét phiếu bài tập và tuyên dương

**3. Thực hành.**

**Bài 3:**

- Gọi 1 HS đọc đề bài.

**3** Đặt tính rồi tính.

$42\ 307 + 25\ 916$        $67\ 251 - 18\ 023$

$3\ 426 \times 3$        $42\ 580 : 5$

- GV yêu cầu thực hiện vào vở.

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

	Hàng				Viết số	Đọc số	
	Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục			Đơn vị
		6	3	0	5	6 305	sáu nghìn ba trăm linh năm
2		7	6	4	1	27 641	hai mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi mốt.
3		0	8	7	4	30 874	ba mươi nghìn tám trăm bảy mươi tư.
5		5	5	5	5	55 555	năm mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi lăm.

-HS nhận xét

- 1 HS đọc đề bài.

- HS làm phiếu bài tập

So sánh các số đã cho để tìm số có giá trị lớn nhất, bé nhất

Sắp xếp các số theo thứ tự tăng dần, giảm dần.

a) Trong các số đã cho:

-Số lớn nhất là: A. 53 460    B. 54 360    C. 46 530    D. 53 640

-Số bé nhất là: A. 53 460    B. 54 360    C. 46 530    D. 53 640

b) – Các số đã cho theo thứ tự từ bé đến lớn: 46 530; 53 460; 53 640; 54 360.

– Các số đã cho theo thứ tự từ lớn đến bé: 54 360; 53 640; 53 460; 46 530.

-HS nhận xét

- 1 HS nêu yêu cầu đề bài.

- HS thực hiện vào vở.

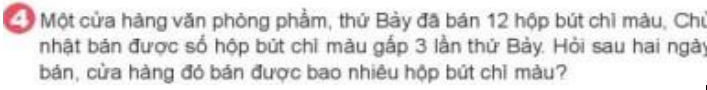

$$\begin{array}{r} 42\ 307 \\ + 25\ 916 \\ \hline 68\ 223 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 67\ 251 \\ - 18\ 023 \\ \hline 49\ 228 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 3\ 426 \\ \times 3 \\ \hline 10\ 278 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 42\ 580 \\ : 5 \\ \hline 8\ 516 \\ \text{08} \\ \text{30} \\ \text{0} \end{array}$$

- HS nhận xét: Khi đặt tính, ta viết các số thẳng theo từng hàng,

	<p>cộng, trừ, nhân, ta tính từ phải sang trái bắt đầu từ hàng đơn vị. Riêng phép chia, ta chia từ trái sang phải. Nên viết số rõ nét, tính toán cẩn thận.</p>
<p><b>Bài 4.</b>  <b>* Củng cố cách giải bài toán thực tế liên quan tới các phép tính đã học.</b>                  - Gọi 1 HS đọc đề bài.                    -GV yêu cầu hs tìm hiểu đề bài:                  Đề bài cho biết gì?                   Hỏi gì?                   -GV yêu cầu hs làm bài:                    -GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>- 1 HS nêu yêu cầu đề bài.                   - HS tìm hiểu đề bài:                  Đề bài cho biết : Một cửa hàng văn phòng phẩm, thứ Bảy đã bán 12 hộp bút chì màu, Chủ nhật bán được số hộp bút chì màu gấp 3 lần thứ Bảy                  Hỏi: sau hai ngày bán, cửa hàng đó bán được bao nhiêu hộp bút chì màu?                  - HS làm bài:                  Tóm tắt                    Bài giải                  Số hộp bút chì màu ngày Chủ nhật bán được:  <math>12 \times 3 = 36</math> (hộp)                  Số hộp bút chì màu sau hai ngày của hàng bán được:  <math>12 + 36 = 48</math> (hộp)                  Đáp số: 48 hộp bút chì màu                  - HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b>                  -GV yêu cầu hs thi đua cá nhân giải toán trên bảng lớp:                  Một cửa hàng trong một buổi đã bán được 8 can nước mắm, mỗi can 5 và một can 10 . Hỏi trong buổi đó, cửa hàng đã bán được bao nhiêu lít nước mắm?                   -GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>-HS thi đại cá nhân bảng lớp:                  Số lít nước mắm đã bán được ở các can 5 lít là:  <math>5 \times 7 = 35</math> (lít)                  Trong buổi đó, cửa hàng đã bán được số lít nước mắm là:  <math>35 + 10 = 45</math> (lít)                  Đáp số: 45 lít                  -HS nhận xét</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
.....  
.....

**PPCT: 70**

**THỂ DỤC  
TỔNG KẾT CUỐI NĂM HỌC**



PPCT: 242

**TIẾNG VIỆT**  
**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 2 ( 7 tiết)**  
**PHẦN 1: ÔN TẬP (Tiết 4)**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**


- + Phân biệt được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm.
- + Nhận biết được một số nhóm từ chỉ đặc điểm (chỉ màu sắc, âm thanh, hương vị, hình dáng/kích thước, phẩm chất), từ có nghĩa giống nhau, từ có nghĩa khác nhau.
- + Nhận biết và đặt được câu kể, câu cảm, câu khiến thể hiện qua dấu câu, qua từ đánh dấu kiểu câu, và công dụng của kiểu câu.
- + Nhận biết công dụng của dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép, dấu hai chấm theo yêu cầu.
- + Nhận biết được hình ảnh so sánh và tác dụng của biện pháp so sánh.
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh						
<b>1. Khởi động:</b>							
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho học sinh khởi động theo nhạc bài A ram SAM SAM.</li> <li>- Gv kết nối, giới thiệu bài, ghi bảng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia khởi động.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>						
<b>2. Kết nối</b>							
<p><b>Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm trong bài <i>Đàn chim gáy theo 3 nhóm: về màu sắc; về hình dáng; về tính tình, phẩm chất.</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- GV cho HS thảo luận nhóm 4 và làm vào phiếu bài tập</li> <li>- GV gọi đại diện nhóm lên chia sẻ những điều thảo luận trong nhóm.</li> <li>- Các nhóm nhận xét bài bạn.</li> </ul> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét các nhóm, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Tìm từ có nghĩa giống với các từ: <i>hiền lành, chăm chỉ, đông đúc.</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu bài.</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4 vào phiếu.</li> <li>- Đại diện nhóm lên chia sẻ</li> </ul> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-bottom: 10px;"> <thead> <tr> <th style="width: 33%;">Màu sắc</th> <th style="width: 33%;">Hình dáng</th> <th style="width: 33%;">Tính tình, phẩm chất</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>- nâu, biêng biếc, lấp lánh.</td> <td>- béo nục, dài.</td> <td>- hiền lành, chăm chỉ, chịu khó.</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS nhận xét.</li> <li>- HS đọc yêu cầu bài</li> </ul>	Màu sắc	Hình dáng	Tính tình, phẩm chất	- nâu, biêng biếc, lấp lánh.	- béo nục, dài.	- hiền lành, chăm chỉ, chịu khó.
Màu sắc	Hình dáng	Tính tình, phẩm chất					
- nâu, biêng biếc, lấp lánh.	- béo nục, dài.	- hiền lành, chăm chỉ, chịu khó.					

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv cho HS thảo luận theo cặp đôi với nhau vào vở</li> <li>- Gv gọi đại diện các cặp lên chia sẻ trước lớp</li> <li>- HS các cặp còn lại nhận xét, góp ý cho cặp của bạn</li>   <li>-GV nhận xét vở, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 3: Dựa vào tranh đặt câu có hình ảnh so sánh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu bài</li> <li>- Gv chiếu tranh lên bảng chiếu</li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh Trên bảng cô có mấy bức tranh? Hãy nêu nội dung các bức tranh?</li> <li>- GV cho HS đọc câu mẫu Vàng trắng khuyết trông như con thuyền trôi.</li> <li>- GV nêu yêu cầu: Hãy đặt câu có hình ảnh so sánh?</li> <li>- GV cho HS thảo luận theo nhóm 4</li> </ul> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu đại diện các nhóm lên chia sẻ</li>     <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cặp đôi thảo luận tìm từ.</li> <li>+ hiền lành: phúc hậu, hiền từ, hiền hậu,...</li> <li>+ chăm chỉ: cần cù, siêng năng, chịu thương chịu khó,...</li> <li>+ đông đúc: nhộn nhịp, tấp nập,...</li> <li>-HS nhận xét</li>    <li>-HS đọc yêu cầu bài</li> <li>- HS quan sát tranh:</li> <li>+ Trên bảng cô có 3 bức tranh.</li> <li>+ HS nêu nội dung tranh.</li>    <li>- HS đọc câu mẫu.</li> <li>- HS lắng nghe</li>    <li>- HS cùng thảo luận để đặt câu.</li> <li>- HS trong nhóm đặt câu cho nhau nghe và nhận xét</li>     <li>- Đại diện HS nhóm chia sẻ</li> <li>+ Những chiếc lá bay theo gió tựa như đàn cá đang bơi.</li> <li>+ Vàng trắng khuyết cong cong nhìn như con thuyền trôi giữa trời.</li> <li>+ Những chiếc lá cọ xòe ra trông như những tia nắng mặt trời.</li> <li>-HS nhận xét</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu hs tìm từ chỉ đặc điểm về màu sắc, hình dáng, tính tình, phẩm chất.</li>     <li>- GV đưa câu hỏi: Hãy đặt câu có từ hiền lành? Hãy đặt câu có sử dụng hình ảnh so sánh?</li>   <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- Dẫn dò: Chuẩn bị ôn tập tiết 5</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tìm:</li> <li>Đặc điểm về màu sắc: xanh, đỏ, tím, vàng.</li> <li>Đặc điểm về tính tình, phẩm chất: nhân hậu, hiền lành, ngoan ngoãn</li> <li>Đặc điểm về hình dáng: to, nhỏ, béo, gầy, cao, thấp</li> <li>- HS trả lời các câu hỏi.</li> <li>+ Mẹ em rất hiền lành.</li> <li>+ Đôi mắt em bé đen láy như hai hòn bi.</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>



--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 243

**TIẾNG VIỆT**  
**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 2 ( 7 tiết)**  
**PHẦN 1: ÔN TẬP (Tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

+ Biết kể câu chuyện đơn giản dựa vào gợi ý, biết diễn tả lại dáng vẻ hoặc hành động, lời nói của nhân vật trong câu chuyện.

+ Viết được đoạn văn ngắn thuật lại sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia, miêu tả đồ vật, nêu tình cảm, cảm xúc về một người thân quen hoặc nhân vật trong câu chuyện đã nghe, đã đọc, biết nêu lý do mình thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện.


+ Viết đúng các từ ngữ có tiếng chứa âm/ vần dễ viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.
- Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.
- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

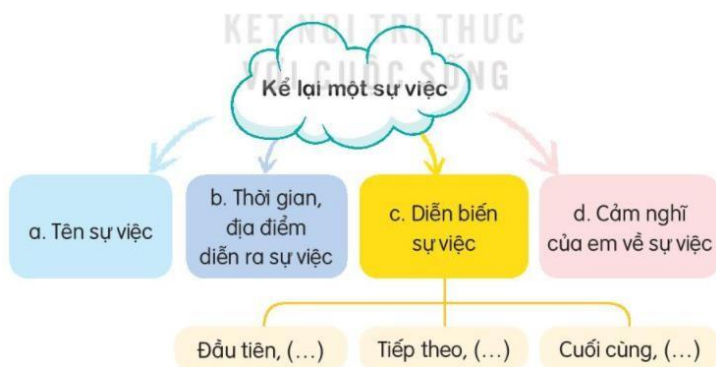
- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS hát bài hát: Thương lắm thầy cô ơi - Tác giả Hoàng Văn Yến</li> <li>- Bài hát muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì ?</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- GV dẫn dắt giới thiệu vào bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và vận động theo bài hát</li> <li>- Những tình cảm của học sinh luôn ghi nhớ công ơn dưỡng dục của thầy cô vẫn mãi không bao giờ quên.</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- Học sinh đọc đầu bài</li> </ul>
<b>2. Kết nối.</b>	
<p><b>Hoạt động 1: Nhìn tranh kể lại sự việc theo suy đoán của em</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu bài</li> <li>- GV chiếu tranh và cho HS quan sát tranh ? Bức tranh vẽ nội dung gì?</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa ra các gợi ý trên bảng: Bạn nhỏ đi đâu? Bạn nhỏ nhìn thấy con gì, ở đâu?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu</li> <li>- HS quan sát</li> <li>+ Bức tranh vẽ cây cối, 1 bạn nhỏ và 1 chú gà con.</li> <li>-HS lắng nghe và đọc các gợi ý trên bảng.</li> <li>+ Bạn nhỏ trên đường đi học về</li> <li>+ Bàn nhỏ nhìn thấy con gà con ở trên đường</li> </ul>

Hãy đoán xem con vật đó bị sao?  
 Bạn nhỏ đã làm gì?  
 Đoán xem bạn nhỏ sẽ làm gì tiếp theo?  
 Cảm nghĩ của em về hành động đó?

- GV yêu cầu HS dựa vào gợi ý và sắp xếp theo đúng trình tự như phiếu bài tập
- GV cho HS làm bài vào phiếu bài tập theo nhóm 4



- GV mời HS xung phong lên kể chuyện.
- Em hãy đặt tên cho câu chuyện?

- GV nhận xét, tuyên dương

**Hoạt động 2: Viết lại điều em đã kể thành một đoạn văn.**

- Gọi HS đọc yêu cầu và gợi ý
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân viết bài vào vở theo gợi ý sau đó hoạt động nhóm để hoàn thiện bài.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Yêu cầu HS đối chéo vở, kiểm tra.
- Gọi HS đọc bài làm của mình.

- + Con gà con bị lạc mẹ.
- + Bạn nhỏ vuốt ve gà con
- + Bạn nhỏ đưa gà con đi tìm mẹ
- + Bạn nhỏ có tấm lòng yêu thương động vật.

- HS thảo luận theo nhóm
- HS lên kể chuyện theo ý hiểu của mình:

a. Tên sự việc: bắt gặp một chú gà con trên đường đi học về.  
 b. Thời gian, địa điểm diễn ra sự việc: Sau khi tan học, trên đường đi học về.

c. Diễn biến sự việc:

- Hôm nay mẹ có việc bận không thể đến đón em. Em quyết định đi bộ về.

- Trên đường đi, em bắt gặp một chú gà con. Em đến gần, tiếp cận chú gà. Em quan sát xung quanh, tìm mẹ cho chú gà con.

- Sau đó em tiếp tục về nhà, em kể lại sự việc cho mẹ nghe.

d. Cảm nghĩ của em về sự việc: Em cảm thấy rất vui khi có thể giúp chú gà con tránh mưa và tìm mẹ.

+ Cô bé tốt bụng; Cô bé và chú gà con;.....

-HS nhận xét

- HS đọc lại gợi ý

- HS trả lời từng câu hỏi. HS viết bài vào vở, hoạt động nhóm 2 đọc bài trong nhóm để bạn góp ý và hoàn thiện.

- 2-3 HS chia sẻ - dưới lớp lắng nghe :

Hôm nay tan học, mẹ bận việc cơ quan không đón em được. Vì nhà gần trường học nên em có thể tự đi về. Trên đường về gặp trận mưa rào, bên những bụi cỏ gần vệ đường, em bắt gặp một

<p>Cảm xúc của em về hành động của bạn nhỏ là gì?</p> <p>-GV nhận xét vở, tuyên dương. =&gt; Qua bài tập giúp các em đã viết được đoạn văn ngắn, biết cách trình bày đúng đoạn văn từ quan sát tranh và viết lại câu chuyện đó.</p> <p><b>3. Thực hành.</b> <b>Hoạt động 3: Trao đổi đoạn văn em viết với bạn để góp ý và sửa lỗi.</b> -Gv yêu cầu hs đổi vở nhau nhận xét bài.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>chú gà con bị lạc mẹ, và đi lang thang một mình dưới mưa, trông chú rất tội nghiệp. Thấy thế, em liền mở ô ra che cho gà con không bị ướt. Em cùng gà con đi xung quanh để kiếm lại mẹ cho nó. Thật may, gà mẹ trú mưa dưới tán cây gần đó, chú gà con mừng rỡ gọi "Chíp chíp" như một lời cảm ơn dành cho em. Về nhà em đã kể lại sự việc cho mẹ nghe và được mẹ khen là một đứa trẻ ngoan. Mẹ căn dặn em phải luôn yêu quý động vật quanh ta.</p> <p>- Bạn nhỏ là một người rất tốt bụng, biết yêu thương các con vật. -HS nhận xét</p> <p>-HS trao đổi và nhận xét: bạn viết đúng tên sự việc, thời gian, địa điểm và các việc đã làm. Nêu được cảm xúc và cảm nghĩ của bạn sau việc làm. Bài viết trình bày hay, đẹp, sáng tạo.</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p> <p>- GV yêu cầu hs đọc lại bài viết hay nhất. - GV yêu cầu HS hay kể những tấm gương tốt bụng mà em biết.</p>	<p>- HS đọc. - HS kể.</p> <p>Trước đây, em thường nghĩ rằng trong cuộc sống hằng ngày, không phải ai cũng có cơ hội để làm việc tốt. Nhưng rồi một chuyện xảy ra tuần trước đã khiến em hiểu là không phải như vậy. Em đã được chứng kiến một tấm gương người tốt việc tốt ngay trên đường phố.</p> <p>Hôm ấy, trên đường đi học về, ngang qua một ngã tư, em đứng chờ ở phần đường dành cho người đi bộ. Vừa đói, vừa mệt, em chỉ mong đèn đỏ bật lên</p>

<p>- GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện cho ông bà, bố mẹ, anh chị em của mình nghe.          - GV nhận xét, đánh giá tiết dạy.          - Dặn dò: chuẩn bị tốt cho bài đáng giá cuối kỳ 2</p>	<p>cho dòng xe cô dừng lại để qua đường. Chăm chú nhìn vào cột đèn tín hiệu, em chẳng để ý gì đến những người xung quanh. Bỗng có tiếng: Bà ơi, khoan đã, chưa sang được đâu bà ạ! Em quay lại thì thấy một bà cụ đang định bước xuống lòng đường. Dòng xe cô vẫn ào ào lướt tới. May quá, một bàn tay đã kịp kéo bà đứng lại. Đèn đỏ bật lên, em bước nhanh qua.</p> <p>Ngoái lại, em thấy một bạn thiếu niên đang dắt bà cụ qua đường. Sang đèn nơi, bạn ấy chỉ đường cho bà cụ đi xuôi xuống cuối phố. Bà cụ chống gậy dò dẫm từng bước. Còn bạn thiếu niên ấy đã hòa lẫn trong dòng người đông đúc.</p> <p>Việc làm của bạn ấy đã đánh thức trong em sự quan tâm đến mọi người, dù là những người mình thoáng gặp trên đường. Em chợt hiểu ra rằng ai cũng có cơ hội để làm việc tốt, chỉ cần mình có một trái tim nhân hậu.</p> <p>- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.</p>
--	---

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**Tiết PPCT: 80**

**ÔN TOÁN**  
**ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

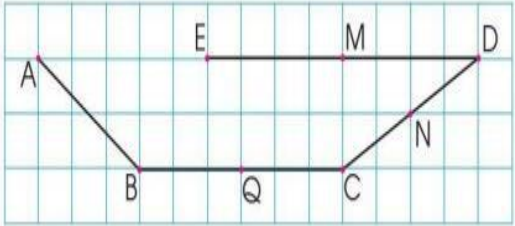
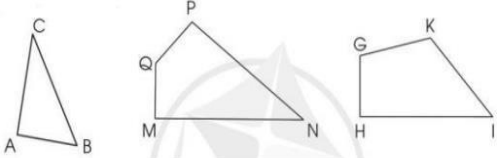
- Củng cố về hình học (ba điểm thẳng hàng, trung điểm của đoạn thẳng, góc vuông, chu vi hình tam giác, hình tứ giác, chu vi và diện tích hình vuông, hình chữ nhật).
- Vận dụng vào giải các bài tập, giải bài toán thực tế liên quan đến các nội dung trên.

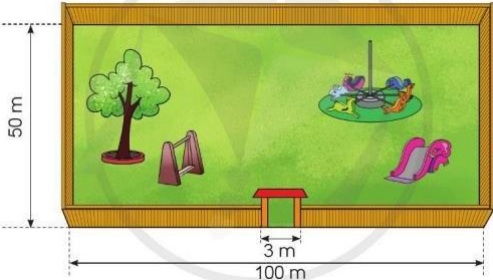
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> <p>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng: Về hình học, nhận biết, tính chu vi, diện tích hình đã học</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Bài :</b> Nêu tên trung điểm của các đoạn thẳng BC, CD và DE:</p>  <p>-Gv nhận xét</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu đề bài.</li> <li>- HS làm việc nhóm 2 – trả lời câu hỏi của đề bài.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Vài HS lên bảng trình bày.</li> <li>- Trung điểm của đoạn thẳng BC là điểm Q.</li> <li>- Trung điểm của đoạn thẳng CD là điểm N.</li> <li>- Trung điểm của đoạn thẳng DE là điểm M.</li> <li>- Lớp theo dõi, nhận xét.</li> </ul>
<p><b>Bài 2:</b> Cho các hình sau:</p>  <p>a) Nêu tên hình và các đỉnh, các cạnh, các góc có trong mỗi hình trên. b) Dùng ê ke để kiểm tra trong mỗi hình trên có mấy góc vuông.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề bài</li> <li>- Hs nêu cách làm</li> <li>- Hs lên bảng</li> <li>- Trình bày:</li> </ul> <p>a) Tam giác ABC có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ba đỉnh: A, B, C</li> <li>- Ba cạnh: AB, AC, BC</li> <li>- Ba góc: A, B, C</li> </ul> <p>Tứ giác MNPQ có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đỉnh: M, N, P, Q.</li> <li>- Các cạnh: MN, NP, PQ, QM.</li> <li>- Các góc: M, N, P, Q</li> </ul> <p>Tứ giác GHIK có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đỉnh: G, H, I, K.</li> <li>- Các cạnh: GH, HI, IK, KG.</li> <li>- Các góc: G, H, I, K</li> </ul>

<p>- GV nhận xét kết quả các nhóm.</p>	<p>b) Tam giác ABC có 1 góc vuông. Tứ giác MNPQ có 2 góc vuông. Tứ giác GHIK có 1 góc vuông.</p>
<p><b>Bài 3:</b> Người ta muốn làm hàng rào quanh một cái sân hình chữ nhật có kích thước như hình vẽ sau:</p>  <p>Hỏi cần mua bao nhiêu mét rào để đủ rào cái sân trên? Biết rằng phần để làm cổng rộng 3 m.</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài - GV hướng dẫn HS cần phân tích đề bài:</p> <p>+ Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Bài toán cần dùng mấy bước tính? - GV cho HS làm bài vào vở. GV quan sát, giúp đỡ những HS còn lúng túng. - GV cho HS trình bày bài</p> <p>- GV gọi HS nhận xét - GV nhận xét, chốt bài làm đúng - GV chốt: BT củng cố cách giải và trình bày bài giải toán có lời văn</p>	<p>- 2 -3 HS đọc to. Cả lớp đọc thầm. - HS nêu:</p> <p>+ 2 bước tính - HS làm bài vào vở - HS trình bày bài làm trước lớp</p> <p>Bài giải Chu vi của cái sân hình chữ nhật là: <math>(50 + 100) \times 2 = 300</math> (m) Cần mua số mét rào là: <math>300 - 3 = 297</math> (m) Đáp số: 297 mét rào. - HS lắng nghe, sửa sai nếu có.</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 81

## ÔN TOÁN ÔN TẬP CHUNG

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kỹ năng về số học (đọc, viết thứ tự, so sánh các số có bốn, năm chữ số).
- Ôn tập về phép tính (cộng, trừ, nhân, chia số có bốn, năm chữ số với (cho) số có một chữ số, vận dụng tính giá trị của biểu thức, giải bài toán có lời văn hai bước tính ...)

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. HĐ Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> <p>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:            Đọc và mô tả bảng số liệu, sắp xếp thứ tự cá số và thực hiện với 4 phép tính các số trong phạm vi 100 000</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu bài mới và ghi bài:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2: HĐ Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Bài 1: Viết số và cách đọc số đó</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nêu yêu cầu của đề bài.</li> </ul> <p><b>Sửa bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi trò chơi “ Tôi là ai?”</li> <li>- GV gọi 1 HS làm quản trò.</li> </ul> <p>- Lớp nhận xét kết quả.            - GV nhận xét kết quả đúng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu: Hoàn thành bảng sau</li> <li>- Quản trò nêu câu hỏi:                VD: làm nháp: Tôi gồm 6 nghìn, 3 trăm, 0 chục, năm đơn vị - Tôi là ai?                + Trả lời: Bạn là số tự nhiên:                6305</li> <li>- Học sinh thực hiện câu trả lời vào bảng con: viết số có năm chữ số như bảng mẫu rồi đọc số</li> <li>- HS làm quả trò sẽ gọi vài HS trả lời: đọc số vừa ghi.</li> <li>- Lớp nhận xét.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>Bài 2: Viết các số theo thứ tự</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu của đề bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.</li> <li>- YC HS đọc bài làm</li> </ul> <p>- HS đổi vở để sửa bài.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc đề bài.</li> <li>b) – Các số đã cho theo thứ tự từ bé đến lớn: 23 514; 25 143; 32 415; 32 514                – Các số đã cho theo thứ tự từ lớn đến bé: 32 514; 32 415; 25 143; 23 514</li> </ul>



**PPCT: 26**

**KỸ NĂNG SỐNG  
TEAM BUILDING NGOÀI TRỜI HKII**



Thứ Sáu, ngày 17 tháng 5 năm 2024

PPCT:175

**TOÁN**  
**Bài 81: ÔN TẬP CHUNG**  
**Tiết 2: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

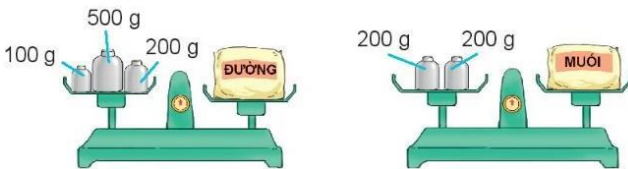
- Củng cố về đo lường (xem cân, thực hiện phép tính với đơn vị đo gam).
- Ôn tập vận dụng tính giá trị của biểu thức, giải bài toán có lời văn hai bước tính.
- Ôn tập về hình học ( giải toán có nội dung về tính chu vi, diện tích hình chữ nhật, hình vuông)
- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Giải bài toán thực tế, tham gia trò chơi, vận dụng.
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.


**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**


Gv- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

Hs- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động</b>	
-Gv yêu cầu hs làm bảng con: Tính giá trị của biểu thức. a) $4\ 675 + 3\ 518 - 5\ 946 = \dots\dots\dots$ $\qquad\qquad\qquad = \dots\dots\dots$ b) $(274 + 518) : 4 = \dots\dots\dots$ $\qquad\qquad\qquad = \dots\dots\dots$	-HS làm bảng con: Biểu thức có phép tính cộng, trừ thì ta thực hiện phép tính từ trái sang phải. Biểu thức có chứa dấu ngoặc thì thực hiện các phép tính trong ngoặc trước. a) $4\ 675 + 3\ 518 - 5\ 94$ $\qquad\qquad = 8\ 193 - 5\ 946$ $\qquad\qquad = 2\ 247$ b) $(274 + 518) : 4 = 792 : 4$ $\qquad\qquad\qquad = 198$
-GV nhận xét, tuyên dương.	-HS nhận xét
<b>2. Luyện tập:</b>	
<b>Bài 1 : làm cá nhân</b>	
Quan sát hình rồi trả lời câu hỏi.	
	-HS đọc đề bài
a) Túi đường cân nặng bao nhiêu gam? b) Túi muối cân nặng bao nhiêu gam? c) Túi đường và túi muối cân nặng tất cả bao nhiêu gam?	-HS trả lời câu hỏi: a) Cân nặng của túi đường là $100 + 500 + 200 = 800$ (g) b) Cân nặng của túi muối là $200 + 200 = 400$ (g) c) Túi đường và túi muối cân nặng tất cả số gam là $800 + 400 = 1\ 200$ (g)

<p>d) Túi đường nặng hơn túi muối bao nhiêu gam? -GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 2:</b> - Gọi HS nêu yêu cầu của đề bài.</p> <p><b>2</b> Bạn Núi đi học từ nhà lúc 6 giờ 5 phút và đến trường lúc 6 giờ 55 phút. Hỏi bạn Núi đi từ nhà đến trường hết bao nhiêu phút?</p>  <p>- GV nhận xét và tuyên dương.</p>	<p>d) Túi đường nặng hơn túi muối số gam là <math>800 - 400 = 400</math> (g) -HS nhận xét</p> <p>- 1 HS đọc đề bài. - HS trao đổi với bạn bên cạnh. - HS chỉ bảng nêu: * Thời điểm đi học là 6 giờ 5 phút, * Thời điểm đến trường là 6 giờ 55 phút * Thời gian đi từ nhà đến trường hết 50 phút. - HS nhận xét : <i>Muốn tìm thời gian đi, ta lấy thời điểm đến trừ thời điểm đi – hoặc lấy thời điểm kết thúc trừ đi thời điểm bắt đầu ta được thời gian thực hiện.</i></p>
<p><b>3. Thực hành.</b> <b>Bài 3:</b> - Gọi 1 HS đọc đề bài.</p> <p><b>3</b> Tính giá trị của biểu thức. a) <math>3\ 656 + 1\ 407 - 2\ 538</math> b) <math>1\ 306 \times 6 : 2</math> c) <math>452 \times (766 - 762)</math> d) <math>(543 + 219) : 3</math></p> <p>- GV yêu cầu thực hiện vào vở.</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>- 1 HS nêu yêu cầu đề bài.</p> <p>- HS thực hiện vào vở. Biểu thức có phép tính cộng, trừ hoặc nhân, chia thì ta thực hiện phép tính từ trái sang phải. Biểu thức có chứa dấu ngoặc thì thực hiện các phép tính trong ngoặc trước.</p> <p>a) <math>3\ 656 + 1\ 407 - 2\ 538</math> <math>= 5\ 063 - 2\ 538</math> <math>= 2\ 525</math> b) <math>1\ 306 \times 6 : 2 = 7\ 836 : 2</math> <math>= 3\ 918</math> c) <math>452 \times (766 - 762) = 452 \times 4</math> <math>= 1\ 808</math> d) <math>(543 + 219) : 3 = 762 : 3</math> <math>= 254</math></p> <p>- HS nhận xét</p>
<p><b>Bài 4.</b> <b>* Củng cố cách giải bài toán thực tế liên quan tới hình học.</b> - Gọi 1 HS đọc đề bài.</p>	<p>- 1 HS nêu yêu cầu đề bài.</p>

<p><b>4</b> a) Tính diện tích hình vuông có chu vi 32 cm.                  b) Tính chu vi hình chữ nhật có chiều rộng bằng cạnh hình vuông ở câu a và có chiều dài gấp 3 lần chiều rộng.</p> <p>-GV yêu cầu hs làm bài</p> <p>--GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>- HS làm bài:                  Bài giải (a)                  Độ dài cạnh hình vuông là:  <math>32 : 4 = 8 \text{ (cm)}</math>                  Diện tích hình vuông là:  <math>8 \times 8 = 64 \text{ (cm}^2\text{)}</math>                  Đáp số: <math>64 \text{ cm}^2</math></p> <p>Bài giải (b)                  Chiều dài hình chữ nhật là:  <math>8 \times 3 = 24 \text{ (cm)}</math>                  Diện tích hình chữ nhật là:  <math>(8 + 24) \times 2 = 64 \text{ (cm}^2\text{)}</math>                  Đáp số: <math>64 \text{ cm}^2</math></p> <p>- HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>-GV yêu cầu hs làm bảng thi đua cá nhân                  Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p>  <p>Nam đi học từ nhà lúc 7 giờ 5 phút và 25 phút sau thì đến trường.                  Vậy Nam đến trường lúc .... giờ.....phút.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>-HS thi đua cá nhân bảng lớp:</p> <p>Thời điểm đến trường = Thời điểm xuất phát + thời gian di chuyển đến trường.                  Nam đi học từ nhà lúc 7 giờ 5 phút và 25 phút sau thì đến trường.                  Vậy Nam đến trường lúc <b>7 giờ 30 phút.</b></p> <p>-HS nhận xét</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....





PPCT: 244-245

**TIẾNG VIỆT**  
**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 2 ( 7 tiết)**  
**PHẦN II: ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ II (TIẾT 6 + 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- + Viết đúng chính tả bài thơ Nhà ốc SGK
- + Biết kể câu chuyện đơn giản dựa vào gợi ý, biết diễn tả lại dáng vẻ hoặc hành động, lời nói của nhân vật trong câu chuyện.
- + Viết được đoạn văn **Viết đoạn văn kể về một sự việc đã để lại cho em nhiều ấn tượng trong năm học vừa qua.**
- + Viết đúng các từ ngữ có tiếng chứa âm/ vần dễ viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.
- Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu hs đọc bài Đàn chim gáy tác giả Tô Hoài và nêu nội dung bài.</li> <li>-GV nhận xét, tuyên dương</li> <li>-GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc và nêu: Yêu thích các loài chim và bảo vệ các loài chim</li> <li>-HS nhận xét</li> </ul>
<b>2. Khám phá.</b>	
<p><b>Hoạt động 1: Đọc bài thơ Cây cau tác giả Ngô Viết Đình.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</li> <li>-Gv yêu cầu hs đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi?</li> </ul> <p>a. Đọc bài thơ, em biết điều gì về cây cau?</p> <p>b. Em thích hình ảnh nào nhất trong bài thơ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>-HS đọc và trả lời câu hỏi:</li> </ul> <p>a.Cây cau thẳng Thân cây từng nấc vòng đều Tàu vươn giữa trời Mo như thìa lớn Hoa cau màu trắng ngà</p> <p>b.Cau đứng làm thước Đo tháng, đo ngày Từng nấc, từng nấc Vòng đều thân cây. =&gt; Hình ảnh thân cau như là cây thước đo thời gian nó thay đổi theo tháng, theo ngày rất đặc biệt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs nhận xét</li> </ul>

**Hoạt động 2: Đọc hiểu Cuộc chạy đua trong rừng.**

-GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.

-Gv yêu cầu hs đọc và tìm từ ngữ khó đọc và đọc.

-Gv yêu cầu hs đọc và tìm từ ngữ khó hiểu.

-Gv yêu cầu hs đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu?

a. Muông thú trong rừng mở hội thi để làm gì?

b. Ngựa con đã chuẩn bị như thế nào cho hội thi?

c. Ngựa con được cha khuyên thế nào?

d. Vì sao ngựa con không nghe lời khuyên của cha?

e. Chuyện gì xảy ra với ngựa con trong cuộc thi? (Viết tiếp vào chỗ trống để hoàn thành câu trả lời.)

Cái móng của ngựa lung lay rồi (...). Gai nhọn (...) làm ngựa con đau điếng. Ngựa con chạy (...) và cuối cùng (...)

g. Qua câu chuyện, em rút ra bài học gì?

h. Tìm trong câu chuyện 4 từ chỉ đặc điểm của ngựa con.

i. Tìm từ có nghĩa giống và từ có nghĩa trái ngược với từ *khỏe khoắn*.

k. Chọn dấu câu thích hợp thay cho ô vuông. Năm ấy, muông thú mở cuộc chạy đua trong rừng(...) Tham gia cuộc đua có ngựa con(...) hươu chi(...) hươu em(...) thỏ trắng(...) thỏ xám,... Ai sẽ trở thành nhà vô địch đây(...) Tất cả đều mong muốn mình giành được vòng nguyệt quế của cuộc đua.

-GV nhận xét, tuyên dương.

**3. Thực hành.**

-HS lắng nghe

-HS đọc và tìm: giành, khỏe khoắn, vương vượng, tểnh.

-HS đọc và tìm:

– Móng: miếng sắt hình vòng cung gắn vào dưới móng chân lừa, ngựa,... để bảo vệ chân.

– Đồi thủ: người (hoặc đội) tranh thắng thua với người (đội) khác.

– Thảng thốt: hoảng hốt vì bất ngờ.

-Hs đọc và trả lời:

a. – Chọn con vật nhanh nhất

b. – Chải chuốt, mài mê soi bóng mình dưới suối

c. – Cần phải đến bác thợ rèn để xem lại bộ móng

d. Ngựa con không nghe lời khuyên của cha vì cậu chủ quan, nghĩ rằng móng của mình đã đủ chắc chắn rồi.

e. Cái móng của ngựa lung lay rồi rời hẳn ra. Gai nhọn đâm vào chân làm ngựa con đau điếng. Ngựa con chạy tập tểnh và cuối cùng dừng hẳn lại.

g. Qua câu chuyện, em rút ra bài học là: đừng bào giờ chủ quan, cho dù đó là việc nhỏ nhất.

h. 4 từ chỉ đặc điểm của ngựa con trong câu chuyện là: sủa sọan, ung dung, chải chuốt, khỏe khoắn, chủ quan.

i. Từ có nghĩa trái ngược với từ *khỏe khoắn*: yếu đuối, ốm yếu, yếu ớt

k. Năm ấy, muông thú mở cuộc chạy đua trong rừng. Tham gia cuộc đua có ngựa con, hươu chi, hươu em, thỏ trắng, thỏ xám,... Ai sẽ trở thành nhà vô địch đây? Tất cả đều mong muốn mình giành được vòng nguyệt quế của cuộc đua.

-HS nhận xét

<p><b>Hoạt động 3: Nghe viết Nhà ốc tác giả Thuy Anh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gv đọc cả bài thơ, từng câu, từng khổ thơ, cả bài thơ, tên tác giả cho hs viết.</li> <li>-GV yêu cầu hs trao đổi bài viết, nhận xét, tổng hợp lỗi.</li> <li>-GV nhận xét vở, tuyên dương</li> </ul> <p><b>Hoạt động 4: Viết đoạn văn kể về một sự việc đã để lại cho em nhiều ấn tượng trong năm học vừa qua.</b></p> <p>GV Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Sự việc để lại ấn tượng là gì?</li> <li>– Sự việc đó diễn ra ở đâu? Khi nào?</li> <li>– Sự việc đó diễn ra thế nào? Điều gì làm cho em ấn tượng nhất?</li> <li>– Em có cảm nghĩ gì về sự việc đó?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ và viết đoạn văn theo gợi ý vào vở.</li> <li>- GV yêu cầu HS trình bày đoạn văn trước lớp.</li> <li>-GV yêu cầu hs trao đổi bài viết, nhận xét, tổng hợp lỗi.</li> </ul> <p>-GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS viết vào vở</li> <li>-HS trao đổi, nhận xét, tổng hợp lỗi</li> </ul> <p>-HS đọc yêu cầu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS suy nghĩ và viết đoạn văn vào vở.</li> <li>- HS trình bày:                  Trong năm học vừa qua, em ấn tượng sâu sắc nhất là buổi biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam của trường em.                  Trong buổi biểu diễn văn nghệ có rất nhiều tiết mục đặc sắc, trong đó em thích nhất là tiết mục Thầy bói xem voi. Tiết mục minh họa lại truyện ngụ ngôn Thầy bói xem voi do các bạn học sinh lớp 3A biểu diễn. Cả sân trường được một phen cười no bụng. Ngoài ra còn có rất nhiều tiết mục văn nghệ hay.                  Buổi diễn đã mang lại cho chúng em niềm vui, tiếng cười và sự thư giãn. Em rất yêu thích buổi diễn văn nghệ này.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs trao đổi bài viết, nhận xét, tổng hợp lỗi.</li> <li>-HS nhận xét: bạn viết câu văn sáng tạo, đúng ý, trình bày sạch sẽ. Có nêu cảm xúc và cảm nghĩ của bản thân.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>-GV yêu cầu hs trả lời câu hỏi. Qua bài đọc Cây cau em thích hình ảnh nào?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS trả lời: Qua bài đọc Cây cau em thích hình ảnh: Hình ảnh tả hoa cau và hương thơm của hoa cau vô cùng sinh động,</li> </ul>

<p>Qua bài đọc Cuộc chạy đua trong rừng em hiểu gì?</p> <p>-Gv yêu cầu hs đọc lại bài văn hay nhất kể về một sự việc đã để lại cho em nhiều ấn tượng trong năm học vừa qua. -GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>khiến em cũng cảm giác có mùi thơm dịu nhẹ thoang thoảng đâu đây. Qua bài đọc Cuộc chạy đua trong rừng em hiểu : Đừng bào giờ chủ quan, cho dù đó là việc nhỏ nhất. -HS đọc -HS nhận xét</p>
--	---

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....  
.....

**PPCT: 105**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 9: NHỮNG NGƯỜI SỐNG QUANH EM VÀ NGHỀ EM YÊU THÍCH**  
**TIẾT 3: SHL: MÚA HÁT TẬP THỂ CHIA TAY THẦY CÔ, BẠN BÈ. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện, biết nghĩ tới các bạn khi chia tay để nghỉ hè
- Phẩm chất chăm chỉ: Tham gia cùng các bạn trong lớp làm các trái tim yêu thương tặng bạn và tham gia tích cực vào các hoạt động múa hát tập thể

**2. Năng lực:**

*\*Năng lực chung:*

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Chia sẻ được những đức tính và điều tốt của bạn. Phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung.

*\*Năng lực đặc thù:*

- *Năng lực thích ứng với cuộc sống:* Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi làm trái tim yêu thương tặng bạn
- *Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động:* Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp. Thực hiện được ý tưởng về việc làm trái tim yêu thương tặng bạn và tham gia các hoạt động văn nghệ cùng các bạn trong lớp

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3
- Máy nghe nhạc

**2. Đối với học sinh**

- Hình chụp cùng nhóm bạn trong lớp
- Một số bài hát về mùa hè.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv cho học sinh cùng hát bài: Lớp chúng ta đoàn kết.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát bài</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>2. Sơ kết cuối tuần 35</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu lớp trưởng mời các tổ trưởng báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.</li> <li>- Gv yêu cầu lớp trưởng tổng hợp báo cáo</li> <li>- Gv nhận xét và tổng kết tuần và tuyên dương.</li> <li>+ Kết quả sinh hoạt nề nếp.</li> <li>.....</li> <li>.....</li> <li>.....</li> <li>+ Kết quả học tập.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng cho lớp thảo luận báo cáo.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp và các mặt như sau: chuyên cần, học tập, tác phong đạo đức, thể dục, vệ sinh, truy bài, các việc khác....</li> <li>- HS trong lớp bổ sung để thống nhất các ý kiến chung.</li> </ul>

<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>+ Kết quả hoạt động các phong trào.</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>-HS đề xuất ý kiến hoặc nêu nguyện vọng chính đáng.</p>
<p><b>Hoạt động 3:</b> <i>Múa hát tập thể chia tay thầy cô và bạn bè.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức chương trình văn nghệ cho HS trong lớp cùng tham gia qua các bài múa hát về mùa hè như: Mùa hè vui, Mùa hè đến, Em yêu mùa hè....</li> <li>- GV tổ chức cho HS chia sẻ suy nghĩ của bản thân mình về thầy cô, bạn bè và chia sẻ những kỉ niệm đẹp của mình trong năm học lớp 3 qua câu hỏi + Em đã có những cảm xúc gì trong năm học lớp 3?</li> <li>- GV tuyên dương động viên những HS có nhiều cố gắng nỗ lực vươn lên và khích lệ các em tiếp tục cố gắng</li> <li>- GV nhận xét và tổng kết năm học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tham gia văn nghệ cá nhân biểu diễn, tổ, nhóm, lớp</li> <li>- Thực hiện</li> <li>- HS chia sẻ suy nghĩ của bản thân mình</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>4. Thảo luận kế hoạch sinh hoạt</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.</li> <li>- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.</li> <li>- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường.</li> <li>- Kiểm tra cuối năm đạt kết quả cao.</li> <li>- Bình xét khen thưởng.</li> <li>- Tổng kết cuối năm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe thực hiện</li> <li>-HS lắng nghe thực hiện</li> </ul>
<p><b>* Hoạt động nối tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu những HS chậm ôn bài rèn luyện kiến thức.</li> <li>- GV nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập</li> </ul> <p>Dặn dò: Về nhà kể lại cho gia đình nghe các hoạt động em đã trải nghiệm qua bài học. Chuẩn bị bài sau</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

Họ và tên: .....

Lớp: .....

HTT: ☆ ☆ ☆

HT: ☆ ☆

CHT: ☆

STT	Nội dung đánh giá	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Giới thiệu về nghề nghiệp mà mình yêu thích.		
2	Tham gia trò chơi tích cực.		

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....  
.....





**PPCT: 70**

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố về nhận biết và tìm các câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến có trong các bài tập đọc đã học
- Củng cố về tìm và đặt được câu có các từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- HS: vở hướng dẫn học buổi 2, sách bài tập tiếng việt tập 2
- GV; Kế hoạch bài dạy, SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS								
<p><b>1. HĐ Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> <li>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: HĐ Luyện tập, thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <p><b>Bài 6</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi hs đọc yêu cầu</li> <li>+ Chép lại câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến trong truyện vui ở trên.</li> </ul>         <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu hs đọc 2- 3 khổ thơ đã thuộc và trả lời câu hỏi</li> <li>+ Ghi lại những câu thơ nào em thích nhất? Vì sao?</li> <li>- Nhận xét- tuyên dương hs</li> <li>* Cảm nhận được tình yêu thương đùm bọc nhau của anh em, chia sẻ động viên nhau khi ốm đau...</li> </ul> <p><b>Bài tập 7/71:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li>           <li>- Hs đọc</li> <li>- Hs trả lời</li> </ul> <table border="1" style="width: 100%;"> <tbody> <tr> <td style="padding: 5px;">Câu kể</td> <td style="padding: 5px;">Em sẽ uống dễ dàng.</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Câu hỏi</td> <td style="padding: 5px;">Sao em không uống thuốc đúng giờ thế? Hay là anh cứ tưởng tượng em đã uống thuốc rồi, được không ạ?</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Câu cảm</td> <td style="padding: 5px;">Thuốc đó đáng lắm!</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Câu khiến</td> <td style="padding: 5px;">Hãy tưởng tượng thuốc rất ngọt!</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc và trả lời câu hỏi</li>      <li>- Nhận xét, bổ sung</li> </ul>	Câu kể	Em sẽ uống dễ dàng.	Câu hỏi	Sao em không uống thuốc đúng giờ thế? Hay là anh cứ tưởng tượng em đã uống thuốc rồi, được không ạ?	Câu cảm	Thuốc đó đáng lắm!	Câu khiến	Hãy tưởng tượng thuốc rất ngọt!
Câu kể	Em sẽ uống dễ dàng.								
Câu hỏi	Sao em không uống thuốc đúng giờ thế? Hay là anh cứ tưởng tượng em đã uống thuốc rồi, được không ạ?								
Câu cảm	Thuốc đó đáng lắm!								
Câu khiến	Hãy tưởng tượng thuốc rất ngọt!								

- Gọi hs đọc yêu cầu
- + Bài yêu cầu gì?
- YC hs làm vào vbt
- Gọi hs lên bảng làm

- Nhận xét, chốt đáp án
- \* **Biết yêu, trân trọng tình cảm với tác giả các bài văn thơ đã đọc, chăm đọc và tìm hiểu nội dung sách truyện để cảm nhận về đẹp cuộc sống xung quanh**

**Bài tập 8/71:**

- Gọi HS trình bày bài làm.

- Gọi HS nhận xét.
- GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung

- Hs đọc yêu cầu

- HS lên bảng làm:  
Tác giả bài thơ Đất nước là gì?: Huỳnh Mai Liên
- Tác giả bài thơ Tiếng nước mình: Trúc Lâm
- Tác giả bài thơ Một mái nhà chung: Định Hải
- Các nhóm nhận xét
- Lắng nghe

- Hs trình bày miệng

<b>Đặc điểm về màu sắc</b>	<b>Đặc điểm về hình dáng</b>	<b>Đặc điểm về tính tình, phẩm chất</b>
Nâu trầm, lấp lánh biêng biếc.	Béo nục, ngơ ngác, mịn mượt, thũng thính, tha thẩn, cặm cụi, mơ màng.	Hiền lành, phúc hậu, chăm chỉ.

- Nhận xét
- Lắng nghe

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 35**

**RÈN CHỮ  
NHÀ ỒC**



Ngày 06 tháng 05 năm 2024

KHÔI TRƯỞNG



**Nguyễn Thị Kim Dung**

Ngày 06 tháng 05 năm 2024

P. HIÊU TRƯỞNG

**Nguyễn Thị Thanh Hải**

